

làng văn

144
Tháng 8.96



Nha-sĩ **NGUYỄN VĂN CHÂU**
Nha-sĩ **NGUYỄN LÊ HOÀNG HÙNG**
1427 Pie-IX Montréal H1V 2C2
Tel: (514) 523-0858

Nha-sĩ **NGUYỄN CHÍNH CƯƠNG**
Nha-sĩ **VÕ THỊ LAN ĐÀI**
Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
Tel: (514) 849-1038

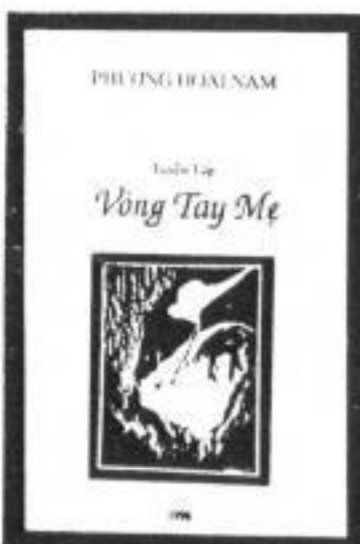
BROSSARD



Dr. HOA T. NGO, D.M.D.
Chirurgienne Dentiste

7505 Boul. Taschereau, Suite 111
(Đối-diện Rénô Dépôt)
Tel: (514) 926-8000

Tuyển-tập truyện ngắn
VÒNG TAY MẸ
của **PHƯƠNG HOÀI NAM**
nội-dung độc-đáo
trình-bày trang-nhã
US\$10.00 - CA\$ 14.00
Chi-phiếu: **Anh Huỳnh**
187 Frontenac,
Longueuil, PQ J4J 2E3
Canada



Hiệu Hoa **NGỌC NO**
Fleuriste **JARDIN ROYAL**
Đầy đủ các loại HOA TƯƠI, VAI

Spécialités

- * Hoa Hồng, Lan, hoa Exotique
- * ĐAM CUỐI: Thiệp cưới, Hoa cưới, vật dụng cưới hỏi.
- * ĐAM TANG: Hoa tang, Thiệp cảm tạ.
- * Giỏ trái cây cho Noël, Cúng giỗ...
- * Bong Bóng: cho Đám Cưới, Party...

Mở cửa 7 ngày trong tuần
(514) 735-3720
6255 Victoria ave.
Montréal, Qué. Can



ALCO

INFORMATIQUE INC.
67 Ste-Catherine Ouest, Suite 200
Montréal, Québec H2X 1Z7
(514) 843-3155
Giá tốt - Phục vụ hữu hiệu - Uy tín

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN THANH TUYỀN
511 Place d'Armes, Suite 300, Montréal
Tél: (514) 287-1149 - Fax: (514) 288-8697

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN LAN HƯƠNG
1021 Clark, Montréal, H2Z 1K1
ĐT: (514) 398-0855

CÔNG TY ĐỊA ỐC
ASIEBEC
MUA NHÀ & BÁN NHÀ, CƠ-SỞ THƯƠNG-MẠI
ĐÌNH VŨ
(VICTOR)
(514) 862-2683
REALTIES (514) 253-4694

Garage VINA Inc.

et
Les carrosseries garniers
6567-6575 Garnier, Montréal H2G 3A2
Tél: (514) 273-6589 & 495-3102
Mécanique générale - Électricité -
Remorquage
Débosselage - Peinture - Voitures de
courtoisie...
ĐÀO TRỌNG QUYỀN kính mời

Garage L.B.T. Inc.



6895 Marconi
Montréal, Qc. H2S 3K2
Tél: (514) 278-6822
Fax: (514) 278-3713
Sơn, sửa, làm đồng, làm máy và bảo-trì
các loại xe Mỹ, Nhật, Đại-Hàn, Âu-châu
Voiture de courtoisie sans frais
KÉO XE 24/24

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiểm Nhân-mạng

Châu Võ Thành Tường

B.SC., A.V.C.
279 Place de la Poudière
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)
Tél: (514) 767-2874

Nhà hàng **GIÒNG SÔNG SÀI GÒN**

910 Boul. Décarie, Ville St-Laurent, H4L 2E1
ĐT: (514) 744-9400
Đặc-biệt: Bánh cuốn trắng tại chỗ; Mì vịt tiềm; Bún măng

Restaurant Thùy Dương

418 Bélanger (coin St-Denis), Montréal
ĐT: (514) 495-4872
Đặc-biệt: cháo lòng, bánh bèo hàng ngày

Quán **HƯƠNG QUÊ**

7102 Boul St-Laurent, Montréal H2S 3E8
ĐT: (514) 272-2092



Đầy đủ các món ăn
thuần-tuý Việt-nam
Mở cửa 7 ngày
từ 11 giờ sáng
đến 10 giờ tối

Thi-tập đầu tay của Trương Chi,
trữ tình, lãng-mạn, 3 phụ-bản màu tuyệt đẹp



Liên lạc:
TRƯƠNG CHI
1750 Cr. Rousseau
Brossard, PQ J4X 1S7
Canada
Ấn-bản 1995
Canada: 10\$
Nơi khác: 10\$US

Đăng trên
tạp-chí Làng Văn,
mẫu quảng-cáo
của quý vị
sẽ được
lưu giữ đời đời

làng văn

E-Mail: langvan@itap.com
HOMEPAGE:
http://www.saiгонnet.com/langvan/

P.O. Box 218, Station "U" Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada Published 12 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011 ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XIII - No 144 - August 1996
Bộ 13 - số 144 - tháng 8, 1996

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....	2
Trong làng.....	6
Ngoài ngõ.....	8
Tin tị-nạn.....	11
Tin Việt-nam.....	13
Tin văn xứ người, Nguyễn Nhận Sơn.....	17
Từ trại tập-trung đến trại cải-tạo, Sơn Tùng.....	26
Trăm vàng trăm ngọc, thơ Đan Hà.....	27
Atlanta 96, Phạm Chương Khang.....	28
Kim Vân Kiều của Thanh Tâm Tài Nhân, Hồng Huy.....	34
Mỗi đoạn hè, thơ Nguyễn Văn Cường.....	39
Gửi bạn, thơ Thiên Di.....	43
Những mảng đời quanh tôi, truyện ngắn của Hoàng Nga.....	46
Ngày em còn không, truyện ngắn Ngô Nguyễn Dũng.....	51
Ngày, một đời, thơ Nguyễn Vĩnh Long.....	52
Sinh nhật, thơ E.P.	54
Tôi làm "cóm", truyện ngắn Tống Minh Long Quân.....	55
Atlanta 96, thơ Trần Văn Lệ; Chỉ gặp toàn tổn thất, thơ Lâm Thúy.....	57
Ngồi uống trà bên hiên, thơ Nguyễn Đức Thanh.....	58
Lời thoát, truyện ngắn của Hương Cau.....	59
Báo oán, truyện ngắn của Lập Phương.....	61
Chiều trú dưới hiên mưa, thơ Phan Các Chiêu Hằng.....	63
Tâm sự, thơ Phan Hồng Đạm.....	64
Còn chút dĩ-vãng, truyện ngắn Phạm Hà Trang.....	65
Bệnh ung-thư, BS Nguyễn Lương Tuyền.....	67
Đọc sách Trà Lũ, Tiểu Đăng.....	70
Diễn-đàn: Tư-tưởng Hà Sĩ Phu? Nguyễn Gia Tiến.....	73
Xóm cũ:	
- Nợ sách của tôi, Long Thái Hòa.....	74
- Tang chế và thờ cúng, Diên Khánh.....	77
- Ta và định tình sầu, thơ Ngô Minh Hằng.....	81
- Trường Don Bosco Thủ Đức, Phạm Văn Cương.....	82
- Tâm sự, thơ TT mây Trên Ngàn.....	84
Mang xuống tuyến-dài, truyện dài Hoàng Hải Thủy.....	85
Trong cơn say, thơ Phan Xuân Sinh.....	86
Bữa tiệc trần gian, thơ Đông Nghi.....	89
Nhớ bạn, thơ Nguyễn Bá Đình.....	91
Cuộc đời vô-định, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	93
Cờ văn bay, thơ Trần Ngân Tiêu.....	94
Độc-giã thắc mắc, Bút Chì	97
Thị trấn hoa vàng, thơ Phạm Bách Hợp.....	99
Di-tích lịch-sử: Mộ Tần Thủy Hoàng, Nguyễn Nhận Sơn.....	100
Trong phút già-từ, thơ Nhược Trần.....	103
Chém đá, Sắc Không.....	104
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	113

Tranh bìa: Đại nội, sơn dầu của Nguyễn Khai

TRUONG THI KIM ANH NORWAY

Chủ-nhiệm: Nguyễn Hương
Chủ-bút: Nguyễn Hữu Nghĩa & Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cao Tiêu - Cung Vũ - Diên Khánh
Đào Trường Phúc - Hà Huyền Chi - Hoàng Chính
Hoàng Hải Thủy - Hoàng Nga - Hồ Trường An
Hồng Huy - Hương Giang Thái Văn Kiểm
Kiến Trung - Kha Huyền - Lăng Nhân
Lâm Hảo Dũng - Lê Văn Lân - Mõ (Làng Văn)
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Nghĩa - Nguyễn Phong
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Huy Phước
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Nhận Sơn
Nguyễn Văn Ngọc - Nguyễn Văn Thông
Phạm Phong Dinh - Phạm Quang Ngọc
Phan Các Chiêu Hằng - Phan Nguyễn Minh Minh
Sắc Không - Sơn Tùng - Tự Tình
Tống Minh Long Quân Tuệ Nga - Trần Văn Tích
Trần Văn Lệ - Vạn Giã - Văn Nương - Việt Chi
Việt Thao Đào Đức Chương

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim - Đan Hà
Đặng Thị Quế Phượng - Đoàn Tam
Đỗ Khánh Hoàn - Đông Nghi - E. Phương
Hoàng Du Thụy - Huỳnh Liễu Ngân - Hứa Hoàn
Lâm Thúy - Lê Hữu Mục - Lê Thụy Vi
Nam Chi Thượng Nhân - Ngô Du Trung
Nguyễn Hưng - Nguyễn Hương (Dallas)
Nguyễn Khanh - Nguyễn Duy Tâm
Nguyễn Đức Bạt Ngàn - Nguyễn Đức Lập
Nguyễn Đức Tùng - Nguyễn Văn Ba
Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Văn Cường
Nguyễn Việt - Người Cali - Ông Thế Hùng
Phạm Hoàng Hộ - Phạm Tâm Phức - Phạm Thăng
Phan Long Yên - Phan Thịnh - Phùng Nhân
Quỳ Hương - Thanh Hữu Huyền - Thanh An
Thảo Nguyên - Thủy Trang - Thúy Sơn
Trần Ngân Tiêu - Trần Mộng Lâm - Trần Thiện Hiệp
Trần Văn Lệ - Trịnh Gia Mỹ - Trương Mỹ Văn -
Trường Sơn Lê Xuân Nhị - TT Mây Trên Ngàn
Vạn Giã - Vi Vi - Việt Phong - Việt Phương
Vĩnh Hảo - Võ Phiến - Vũ Tiến Dũng - Xuân Tước

Minh-hoa: Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh: Babui - Hiếu Đệ - Hồ Đắc Vũ
Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp -
Thái Tuấn - Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Góp ảnh: Lê Quang Xuân - Cung Vũ

Đại-diện địa-phương:

Pháp: Bạch Thái Hà
Đức: Ngô Việt Dũng
Hòa-lan: Hồ Thị Chiến
Na-uy: Dương Kim
Québec: Nguyễn Bá Đình
Hoa-kỳ: Trương Sĩ Lương
Võ Thắng Tiết (Nam CA)
Linh Phương (Florida)
Nguyễn Huy Phước (NJ)

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ: Thanh Nam, Trần Cao
Lĩnh, Tử-Vi Lang, Bình Nguyễn Lộc, Nguyễn Tất Nhiên,
Kính Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc
Khôi, Trương Ái Minh.

Giá báo bán lẻ:

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim;
Pháp: 50 quan; Úc: 10\$; Bắc Âu: 50 krone;
Nhật: 1000 yen; các nước khác: 7 mỹ-kim
Thẻ-lệ mua báo: trang 112 / Giá quảng-cáo: trang 120

tin văn

Kiên Trung phụ-trách



Gia-nã-đại lại đứng đầu số...

Lần thứ tư trong thập niên 90, Liên Hiệp Quốc bầu Gia Nã Đại đứng đầu danh sách mười quốc gia “dễ sống” nhất. Mười nước này, kể theo thứ tự là: Gia Nã Đại, Mỹ, Nhật, Hòa Lan, Na Uy, Phần Lan, Pháp, Băng Quốc, Thụy Điển và Tây Ban Nha.

Cơ quan Phát triển LHQ căn cứ vào mức thu nhập cá nhân, giáo dục và triển vọng của cuộc sống của toàn thể công dân trên 174 quốc gia để tính điểm.

Kết quả, Gia Nã Đại được 95,1% trong thang điểm, mặc dù dân Gia Nã Đại nghèo hơn dân Mỹ (lợi-tức trung bình của dân Mỹ hơn lợi tức trung bình dân Gia Nã Đại tới 5.072 gia kim một năm). Về tiện nghi vật chất, dân Nhật “đi” trước dân Gia Nã Đại tới hai năm. Về tỉ-lệ mù chữ, dân Gia Nã Đại tệ hơn 17 nước tây phương khác.

Nhưng cộng tất cả các điểm lại, Gia Nã Đại đứng đầu số.

Sống cho người mà buồn cho mình. Quốc gia Việt Nam bốn ngàn năm văn hiến, bao nhiêu lần đuổi Bắc xâm, qua hai cuộc “kháng chiến thần thánh”, con... rần trun Á Châu ngay cả đứng tên vào danh sách 174 nước dự tranh cũng không được!

Dân số Gia-nã-đại

Kết-quả kiểm-tra dân-số hồi tháng 6 vừa qua cho biết, “quốc-gia dễ sống nhất” này hiện có 27 triệu dân, trong đó có 55% ở tuổi làm việc, 11% tuổi về hưu và số còn lại là trẻ nhỏ, học-sinh, sinh-viên.

Tỉnh-bang Ontario đông dân nhất, chiếm 37% dân-số toàn quốc; Québec 25%; kế là British Colkumbia, 12%.

Về ngôn-ngữ, 16% dân-số nói thạo cả Anh lẫn Pháp; 67% chỉ nói được tiếng Anh; 15% chỉ nói tiếng được tiếng Pháp.

Về tôn-giáo, 46% dân Gia-nã-đại theo Công-giáo; 35% theo đạo Tin lành.

Về số người Việt ở Gia-nã-đại, có 113.595 người sinh tại Việt-nam, chiếm 3% tổng-số di dân toàn quốc. Trong số này có 54% người Việt và 32% là người Việt gốc Hoa. Về tôn giáo, 43% người Việt tại Gia-nã-đại theo Phật-giáo; 15% theo Công giáo và 5% theo đạo Tin lành.

Miến: bà Aung San Suu Kyi kêu gọi phong tỏa quê-hương

Bà Aung San Suu Kyi (Nobel Hoà-bình), lãnh tụ đối lập trong nước, đã kêu gọi quốc tế hãy phong tỏa kinh tế Miến-Điện để buộc chính phủ độc tài quân phiệt tại đây thực hiện dân chủ.

Trong một cuộn băng hình gửi lên ra ngoại quốc, được trình chiếu trước Quốc Hội Âu châu, bà Suu Kyi tuyên bố chính phủ Miến Điện cần được cảnh cáo rằng “kinh tế không thể thay đổi nếu không có thay đổi chính trị.” Bà cũng cho rằng ảnh hưởng của các biện pháp phong tỏa sẽ không tác động tới dân thường.

Ý kiến của bà Suu Kyi trùng hợp với những áp lực hiện tại của Liên đoàn Âu châu và nhiều quốc gia Tây phương khác về việc cần phải có thái độ với chính phủ quân nhân tại Miến

sau cuộc đàn áp phong trào dân chủ tại đây hồi tháng 5.96. Hoa Kỳ cũng đang bày tỏ quan ngại về tình hình chính trị tại Miến.

Tích-lan: quân chính phủ đánh lớn với lực lượng Tamil

Trung tuần tháng 7, quân đội chính phủ Tích-lan đã sử dụng cả lực quân, không quân và hải quân trong một cuộc chạm trán với lực lượng Hồ tướng Giải phóng Tamil Elam (LTTE). Cả hai bên đều bị thiệt hại nặng.

Quân chính phủ thông báo đã hạ sát ít nhất 300 du kích quân Tamil trong lúc LTTE loan báo đã dùng búa đe dọa hạ-sát 1.000 hàng-binh chính-phủ bị bắt sống tại căn-cứ Mulaitivu, khoảng 300 cây số phía nam thủ đô Colombo. Lực-lượng Tamil đã dùng 3.000 du-kích bao vây tấn-công và tràn-ngập căn-cứ này.

Đài phát thanh của lực lượng Tamil lên án chính phủ đã bắn phá các làng mạc quanh vùng Killinochchi, xua dân di tản để trả thù các thiệt hại của họ.

Quân du kích Tamil nổi dậy tại Tích-lan từ 13 năm nay, đòi tự trị vùng bắc và đông Tích-lan. Hoạt động của họ đi từ du kích chiến đến khủng bố. Cuộc tranh chấp đã giết hại gần 50.000 người.

Nhật bản: thực phẩm nhiễm độc

Quốc gia vẫn tự hào là sạch sẽ, vệ sinh nhất địa cầu hiện đang lâm vào một hoàn cảnh đáng ngượng ngùng: thực phẩm cho học sinh tại các trường học bị nhiễm trùng. Hiện tượng này khởi diễn ở Sakai, đã lan tràn đến mức được coi là dịch.

Tại Sakai (Osaka), nạn thực phẩm nhiễm trùng được ghi nhận tại các trường tiểu học từ ngày 10.7.

Cho đến nay, các viên chức thành phố bó tay không ngăn được sự lây bệnh. Khoảng 5.000 học sinh đã bị đau ốm vì dịch thực phẩm nhiễm trùng. Trường học đã phải cho nghỉ hè sớm,

các hồ bơi cũng bị đóng cửa.

Thủ-phạm gây ra bệnh dịch là vi khuẩn 0-157 *colon bacillus*. Bệnh làm các em ói mửa, tiêu chảy và lên cơn sốt. Các cơ quan y tế xác định dịch bệnh khởi sự từ ngày 5.7, bắt nguồn từ các phần ăn trưa có món súp và lươn sống xuất phát từ cơ sở cung cấp bữa trưa cho các trường ở trung tâm thành phố Sakai. Không những ảnh hưởng đến trẻ em, dịch bệnh đã lan đến cả các giáo chức. Tại thành phố cảng Yohohama, cũng khoảng 200 học sinh đã phải nghỉ học vì một chứng bệnh tương tự.

Nhật bản đã tổ chức một đơn vị điều tra đặc biệt đến kiểm soát các công-ty cung cấp thức ăn cho các trường học và in nhiều tài liệu hướng dẫn vệ sinh trước khi ăn để phát cho dân chúng.

Lào và Miên khó gia nhập khối ASEAN

Tại lễ bế mạc hội nghị của ủy ban thường trực khối ASEAN (Hiệp Hội Đông Nam Á), bộ trưởng ngoại giao Nam dương, ông Ali Alatas nhận xét, con đường gia nhập ASEAN của Lào và Miên còn nhiều trở ngại.

Ông Ali Alatas đưa ra nhận định này sau khi nhận phúc trình của phái đoàn tìm hiểu, do Nam-dương lãnh đạo, làm việc tại Lào và Cam bốt sau khi hai nước này nộp đơn xin gia nhập ASEAN.

Ông Alatas nói, cả Lào và Miên hiện chưa đủ tài nguyên, nhân lực và tài chánh để tổ chức và duy trì các cơ quan trong việc liên-lạc với ASEAN cũng như để tham gia các hoạt động của ASEAN. Cả hai nước cùng đang gặp khó khăn trong việc làm quen với cơ cấu tổ chức, hệ thống pháp lý và lễ lối làm việc của các quốc gia thành viên ASEAN.

Ngay cả Việt Nam, thành viên mới, cũng bị ông Alatas chê là đang có những khó khăn về chi phí quản trị và tài nguyên nhân lực.

Theo ông Ali Alatas, ASEAN hy vọng sẽ nâng số thành viên lên 10 nước vào cuối thế kỷ này.

Bosnia: Karadzic từ bỏ mọi chức vụ

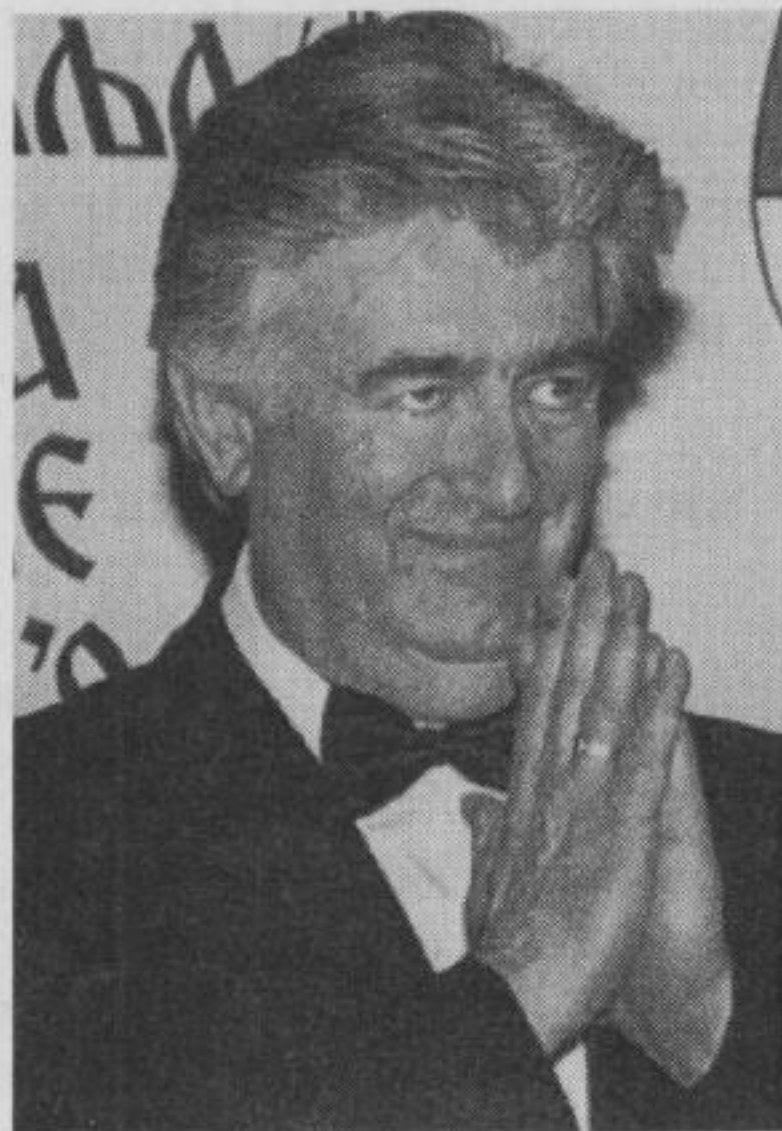
Thủ lĩnh phe Serb ở Bosnia Radovan Karadzic, chánh phạm của công trình thanh tẩy chủng tộc tại Bosnia, bị toà án quốc tế ở The Hague truy tố là "phạm nhân chiến tranh", đã chính thức từ bỏ mọi chức vụ từ ngày 19.7.1996.

Đặc sứ Hoa Kỳ, ông Richard Holbrooke nhận xét rằng việc từ chức của Kadrazic sẽ xoá bớt trở ngại cho việc tổ chức cuộc bầu cử tại Bosnia vào tháng 9 sắp tới.

Việc loại bỏ Karadzic trên chính trường Bosnia là một kỳ công của Holbrooke sau nhiều khó khăn trong các cuộc thương thảo với Tổng thống Serbia Slobodan Milosevic và các lãnh tụ phe Serb ở Bosnia. Tuy vậy ông Holbrooke mới thành công được một nửa, ông chưa dàn xếp được việc bắt Karadzic và tướng Ratko Mladic để giải giao cho toà án quốc tế.

Các chức vụ Karadzic vừa rời bỏ gồm có chức chủ tịch Cộng hoà Bosnian Serb (tổng-thống), thủ lĩnh đảng Dân chủ Serb (SDS).

Hoa Kỳ và các đồng minh phương Tây đã đòi hỏi sự ra đi của các phần tử cực đoan phe Sertb căn cứ theo thoả hiệp Dayton và coi



Tội-phạm chiến-tranh Karadzic, liệu sẽ lọt lưới công-lý?

Karadzic là mối đe dọa cho công cuộc xây dựng lại Bosnia. Phe Hồi giáo ở Bosnia cũng từng lên tiếng sẽ tẩy chay tuyển cử nếu Karadzic còn có mặt trên sân khấu chính trị.

Cũng tại Bosnia, Đô đốc Leighton Smith, tư lệnh lực lượng thực thi hoà bình IFOR, cho biết khối NATO chỉ sẽ thay quân và rút quân IFOR sau khi có kết quả cuộc bầu cử ngày 14.9. Đô đốc Leigh sẽ chấm dứt nhiệm vụ chỉ huy IFOR vào cuối tháng 7 này. Về vấn đề tội phạm chiến tranh, Đô đốc Leigh khuyến cáo quốc tế nên chú tâm vào việc đưa tất cả các tội nhân chiến tranh ở Bosnia ra xét xử thay vì chỉ nhắm vào hai thủ lĩnh phe Serb là Karadzic và Mladic.

Nga: Yeltsin còn khoẻ!

Sau khi đã hẹn gặp và cho Phó Tổng thống Hoa Kỳ Al Gore leo cây, Tổng thống tái cử Boris Yeltsin của Nga đã tiếp riêng ông Gore ngày 16.7 tại nhà nghỉ mát (hay dưỡng bệnh?).

Gore là lãnh tụ phương tây đầu tiên gặp được Yeltsin kể từ sau khi con gấu bệnh của nước Nga biến mất từ ngày 26.6, ngay khi thắng cuộc tuyển cử ở vòng 2.

Lâu nay, tình trạng sức khoẻ của Boris Yeltsin đã là đề tài hàng đầu để



TT Boris Yeltsin: suýt chết vì bệnh tim qua kỳ vận-động tranh-cử quá ồn-ào



"Người hùng" Lebed, Phó Tổng-thống kiêm Bộ-trưởng Quốc-phòng.

bàn luận của dân Nga và cả của quốc tế, sôi nổi và quan trọng đến mức ngay khi Yeltsin thắng cuộc tuyển cử, mọi người đã thảo luận xem ...ai sẽ là người kế vị ông một khi ông mất năng lực làm việc.

Những quyết định mới của Yeltsin làm phe cải cách ở Nga thêm phấn khởi: Ông đã bổ nhiệm thủ lĩnh phe cải cách Anatoly Chubais vào chức vụ Tham mưu trưởng. Tướng Rodionov được chỉ định chỉ huy lực lượng an ninh quốc gia và tướng Alexander Lebed (người đã hy sinh để đồn phiêu cho Yeltsin) vào chức vụ Bộ trưởng Quốc Phòng.

Tiếp tục đánh nhau ở Chechnya

Triển vọng hoà bình cho Chechnya, vừa ló rạng trước ngày bầu cử Tổng thống Nga, lại tan vỡ với sự tiếp diễn của những cuộc chiến đấu giữa du kích quân và lính Nga tại Chechnya. Phe Nga đã tấn công trước vào quân du kích và chiến sự càng lúc càng tăng.

Trên đất Chechnya, nhiều "hòn ma" du kích đã sống dậy. Tư lệnh lực lượng du kích Salman Raduyev, người bị coi là đã tử thương khi quân Nga giải cứu con tin (hồi tháng 1.96), đã ra mặt tiếp xúc với báo chí quốc tế.

Raduyadev cho biết ông chỉ bị thương nặng, đã được chữa trị ở Đức và trở về tiếp tục sứ mệnh đuổi quân Nga. Raduaydev cho biết thủ lĩnh Dudayev cũng còn sống và ra lệnh cho ông phải tiến hành một cuộc

chiến tranh toàn diện chống lại quân Nga.

Anh tiếp tục tìm hoà bình cho Bắc Ái Nhĩ Lan

Trong tuần lễ thứ hai của tháng 7.96, cuộc bạo động trong khu vực dân Thiên chúa giáo ở Bắc Ái nhĩ lan và vụ nổ bom ở một khách sạn (kết quả của quyết định sai lầm khi cảnh sát Anh cho phép người Protestant diễu hành qua khu vực Thiên chúa giáo ở Portadown và Belfast) đã là những nguyên nhân cản trở tiến trình mưu cầu hoà bình cho Bắc Ái nhĩ lan vừa được nối lại. Lãnh tụ các phe Anh-Ái nhĩ lan phải ra sức hàn gắn. Đến giữa tháng, Thủ tướng Anh John Major ra trước quốc hội cam kết sẽ làm hết sức để đẩy nhanh cuộc thương thuyết đa phương giải quyết vấn đề Bắc Ái nhĩ lan.

Hoà đàm đa phương tại Belfast bắt đầu hồi giữa tháng 6, do đặc sứ Hoa Kỳ Goerge Mitchell chủ trì. Đảng Sinn Fein bị đóng cửa không được tham dự cho đến khi cánh quân sự của phong trào độc lập Bắc Ái nhĩ lan là tổ chức IRA cam kết tái tục cuộc hưu chiến (bắt đầu hồi tháng 9. 94 và gián đoạn hồi tháng 2.96). Bộ trưởng phụ trách Bắc Ái nhĩ lan của Anh và Ngoại trưởng Ái nhĩ lan đã gặp nhau ở Luân đôn.

Không khí Bắc Ái nhĩ lan vẫn tiếp tục căng thẳng. Sinn Fein tiếp tục tổ chức những cuộc diễu hành tỏ thái độ ở Belfast.

Mỹ tố Ba-tư đe dọa quân sự tại vùng Vịnh

Phó Đô Đốc John Scott Redd, Tư lệnh đệ ngũ hạm đội Hoa Kỳ, tố cáo Ba-tư đã tăng gấp ba lần số phi đạn của họ trong vùng Vịnh Ba tư trong hai năm qua và đang trang bị phi đạn mua của Trung cộng cho các tàu chiến của Ba-tư.

Theo P. Đô Đốc Redd, Iraq và Ba-tư là hai mối đe dọa cho nền an ninh của khu vực cung cấp 1/3 dầu hỏa cho

thế giới, Iraq có lực lượng bộ binh và Ba-tư có lực lượng hải quân lớn nhất trong vùng.

Lâu nay, Hoa Kỳ đã lên án Ba-tư chứa chấp nuôi dưỡng khủng bố và đã phong toả kinh tế nước này.

Hải quân Mỹ, theo phó đô đốc Redd, hiện vẫn đủ khả năng đương đầu với sức mạnh trên biển của Ba-tư.

Hiện Mỹ có 34 tàu chiến các loại và 15.000 lính (hải quân và thủy quân lục chiến) trong vùng Vịnh.

Lãnh tụ Do thái - Á rập gặp nhau

Trong khi chờ đợi tòa án tối cao phán quyết về việc khiếu-nại trong cuộc bầu cử, ông Netanyahu đã tuyên thệ nhậm chức, trở thành thủ-tướng Do-thái.

Sau khi ông Netanyahu từ Mỹ về, dù tuyên bố cứng cỏi, nhưng đã chịu đi gặp các lãnh-tụ Á-rập trong vùng, tình hình Trung Đông trở nên sáng sủa hơn.

Sau khi Thủ tướng Jordan viếng thủ đô Tel Aviv, Thủ tướng Do Thái Netanyahu đã đi Cairo để gặp Tổng thống Ai cập Hosni Murabak.

Mặc dù Netanyahu chưa đưa ra nhượng bộ gì trong chủ trương không trả đất cho khối Á rập để đổi lấy hoà bình (đòi hỏi tiên quyết của phe Á rập), Tổng thống Murabak vẫn tuyên bố "Tôi có hy vọng rằng tiến trình hoà bình sẽ tiếp tục". Trong cuộc gặp gỡ, Netanyahu đã nói Do Thái sẽ tôn trọng các nguyên tắc của hoà đàm Madrid (1991), tuy nhiên về giải pháp trả đất đổi hoà bình, ông tránh né bằng cách nói "có nhiều định nghĩa cho nguyên tắc này."

Trong quan hệ với Palestine, Netanyahu công bố một phần hàng rào ngăn chặn dân Palestine từ khu vực West bank và Gaza Strip vào Do Thái. Ngoại trưởng mới của Do Thái, ông David Levy sẽ gặp Tổng thống Yesser Arafat sau đó.

Tình-hình Trung Đông có vẻ không êm. Ngọn lửa chiến-tranh, khủng-bố lại âm-ỉ cháy!

Máy bay TWA nổ, 230 người chết

Hai ngày trước lễ khai mạc thể vận hội Atlanta, một máy bay Boeing 747 của hãng hàng không Hoa Kỳ Trans World Airlines đã nổ tung, tất cả hành khách và nhân viên phi hành đều tử nạn.

Vụ nổ xảy ra 15 phút sau khi chiếc máy bay cất cánh từ phi trường Kennedy New York (8 giờ 45 ngày 17.7) để đi Paris. Thảm kịch này cho đến nay vẫn chưa được xác định là tai nạn hay do khủng bố vì công cuộc thu hồi các mảnh vụn phi cơ trên Đại Tây Dương gặp nhiều khó khăn.

Vụ nổ thảm khốc xảy ra trong lúc màng lưới an ninh khắp nước Mỹ đang được bố trí đầy đặc để bảo đảm cho Thế Vận hội Atlanta.

Khai mạc Thế vận hội kỳ 26 tại Atlanta

Hơn ba tỉ người khắp thế giới đã được theo dõi lễ khai mạc Thế Vận Hội Atlanta XXVI qua truyền hình.

Thế Vận Hội XXVI kỷ niệm 100 năm phong trào Olympic thế giới do bá tước Pierre de Coubertin gây dựng lại từ năm 1896. Với sự ra đời của nhiều quốc gia mới do phong trào độc lập gần đây đồng thời vì không bị nước nào tẩy chay, Thế Vận Hội kỳ này có đến 197 đoàn lực sĩ (gần 11.000 lực sĩ) tham dự.

Trong lúc những người lạc quan cho rằng Thế Vận Hội XXVI là một sự kiện trọng đại của phong trào thể thao, hoà bình của địa cầu; số khác đã than khóc cho sự đi xuống của tinh thần thể thao đích thực. Theo số người này, Thế Vận Hội đã trở thành sân tranh tài của các siêu công ty thương mại như Coca Cola, Kodak, Canon, BMW và các lực sĩ là những huy hiệu sống của các siêu công ty.

Như thường lệ, nhiều lực sĩ của đoàn Cuba đã trốn, tìm tự do ngay trước giờ khai mạc.

Trong phái-đoàn lực-sĩ của Mỹ có một người Việt: cô Lê Lan Nhi, tranh giải đấu nhuễn kiếm (*épée*). Cô Lan

Nhi, 31 tuổi, sang Mỹ năm 1975, tập nhuễn kiếm trong 12 năm, từng nhiều lần dự tranh các giải nhuễn kiếm tại Mỹ và quốc-tế (hạng 16 quốc-tế và hạng 7 quốc-tế năm 1995). Cô được chọn đại-diện phụ-nữ Mỹ để tranh giải tại Thế-vận-hội.

Xin đón xem kết-quả tranh tài trên số tới.

Trung cộng: huy động hàng triệu người chống lụt

Thông tấn xã Tân Hoa của Trung Cộng đưa tin mực nước sông Dương tử đã dâng lên hơn mức báo động cấp 3 tới 2 mét. Nhiều thành phố ven sông đã chìm ngập dưới nước. Tính từ đầu tháng 7 đến nay đã có khoảng 1.100 người thiệt mạng, thiệt-hại vật-chất khoảng 11 tỉ mỹ-kim. Lũ lụt ảnh-hưởng tới sinh-hoạt của 20 triệu dân tại 12 thành-phố lớn và 56 quận, huyện. Khoảng 1 triệu căn nhà bị hư-hại hoàn-toàn, 400.000 căn khác hư hại. Đó là đề sông Dương-tử chưa vỡ ở bất cứ đoạn nào. Đề vỡ, hàng triệu người thuộc hàng chục ngàn làng mạc, thị-trấn, thành phố dọc hai bên con sông dài nhất châu Á này sẽ khó thoát chết.

Ngay tại thủ phủ Nam-kinh của tỉnh Giang-tô, nước dâng cao hơn mức nguy hiểm đến gần hai thước.

Nhà cầm quyền Trung Cộng đã huy động gần 2 triệu người thuộc 11 thành phố, gồm cả Nam-kinh vào công cuộc phòng chống lụt.

Hơn 30.000 dân Vũ hán (thủ-phủ tỉnh Hồ bắc) đã được di tản. Ở Hồ bắc, mưa vẫn tiếp tục đổ xuống, làm gián đoạn thiết lộ nối liền thành phố đang phát triển Quảng châu với thủ đô Bắc kinh. Tỉnh Hồ nam ở gần đó cũng bị thiệt-hại lấy.

Về phía tây nam, tỉnh Quảng tây hiện bắt đầu lụt, nước đã dâng cao đến tầng thứ tư của nhiều nhà trong một số vùng của tỉnh này. Hàng trăm ngàn người đã phải lên nóc nhà chờ các phương tiện cứu cấp giúp di tản. Chính quyền các tỉnh liên hệ phải kêu gọi quyền góp cứu trợ. Tình-hình cứu-trợ rất kém.

3 triệu người mất nhà vì lụt tại Nepal, Ấn, Hồi

Mưa lũ gây thành nạn lụt tại Nepal, Đông Ấn và Đông Hồi, khiến 3 triệu người không nơi ẩn-trú.

Tại tiểu-bang West Bengal ở Ấn, nhờ hàng chục con chó sủa dữ-dội rồi vùng bỏ chạy khỏi làng, 350 dân làng cảm thấy có điều chẳng lành, đã bỏ nhà, hoảng-hốt đội mưa chạy theo đàn chó. Một giờ sau, hàng chục ngàn tấn đá và bùn nhão đã xóa sạch dấu-tích của cả ngôi làng.

Tai trời ách nước khắp nơi: lụt tại Gia-nã-đại di-tản

Tại tỉnh-bang Québec, Gia-nã-đại, mưa lũ dữ-dội, tuôn gần 20 phân nước trong một ngày khiến vỡ đập thủy điện, gây thiệt-hại nặng cho 50 thị-trấn và làng-mạc, 20 cây cầu bị hư-hại, trong đó có cầu Baie, 1.000 căn nhà bị phá sập hoàn-toàn.

Quân-đội đã dùng trực-thăng di-tản khẩn-cấp 1.200 dân ra khỏi vùng nguy-hiểm ở Bagotville, cách thủ-phủ Québec City 160 cây số về phía bắc. Báo-chí mô-tả cảnh di-tản với máy-bay trực-thăng bay rợp trời, trông y như cảnh lính Mỹ rút khỏi VN năm 1975, chỉ khác là dân Gia-nã-đại được phép mang theo cả chó mèo, chim chóc lên máy bay, và khi về tới nơi an-toàn, mỗi người được chính-phủ phát chẩn tạm-thời 1.500 gia-kim (860 mỹ-kim) trước khi được kiểm-tra, đền-bù thiệt-hại vật-chất (tối-đa 50.000 gia-kim, khoảng 36.000 mỹ-kim) mỗi căn nhà.

Về phía nhân-mạng, đã có 10 người chết, 8 người mất-tích.

Bão biển

Bão Bertha thổi vào duyên hải phía đông của Hoa-kỳ và Gia-nã-đại, thiệt-hại vật-chất tương-đối thấp, 19 người bị thương. Trận bão này đã làm dân-chúng duyên-hải Đại-tây-dương nhón-nháo mấy tuần liền.

Bão biển Eve thổi vào các đảo phía Nam Nhật-bản, thiệt-hại nhẹ.



trong làng

Văn Bút Nam Hoa Kỳ bầu Ban Chấp-hành mới

TT Văn Bút Nam Hoa-kỳ đã họp Đại-hội, bầu ban Chấp-hành nhiệm-kỳ 1996-1998 hôm 30.6 vừa qua.

Đây là một buổi họp đông-đảo và sôi-nổi nhất từ trước đến nay, với 20 (trên tổng-số 29) thành-viên tham-dự.

Theo lệ của Trung-tâm Nam Hoa-kỳ, Đại-hội bầu một người làm chủ-tịch, và vị chủ-tịch sẽ chỉ-định bốn thành-viên trong BCH và các ủy viên.

Hai nhà văn ứng-cử chức chủ-tịch là Trần Hồng Văn (đương kim chủ-

tịch) và Trương Sĩ Lương (đương kim phó chủ-tịch).

Không khí bầu cử sôi nổi và vui vẻ. Hai ứng cử viên đều được các văn hữu chất vấn "tận tình" trong không-khí dân chủ và thân-hữu.

Kết quả kiểm phiếu, nhà văn Trương Sĩ Lương đắc cử với số phiếu 15/29, nhà văn Trần Hồng Văn được 13/29, một phiếu trắng.

Danh-sách tân Ban Chấp-hành sau đó được công-bố, thành-phần như sau:

- Chủ tịch: Trương Sĩ Lương, nhà văn.
- Phó Chủ tịch Nội Vụ: Ngô Du Trung, nhà văn.
- Phó Chủ tịch Ngoại Vụ: Trường Sơn Lê Xuân Nhị, nhà văn.
- Tổng Thư ký: An Phong Nguyễn Văn Diễn, nhà văn.
- Thủ quỹ: Hàn Song Tường, nhà văn.
- Ủy viên Thông Tin Báo chí: Nguyễn Mạnh An Dân, nhà văn.

Buổi họp kết thúc lúc 5 giờ chiều; sau đó là cơm tối thân-mật do VH Nguyễn Nguyệt Ánh khoản-đãi.

Cũng tại TT Nam Hoa-kỳ, ngày 17.8, Văn Bút sẽ tổ-chức sinh-hoạt ra mắt bộ sách *Nguyễn Du toàn tập* của nhà văn Bách Việt từ Trung tâm Bắc California mang sang.

Nhà văn Sơn Tùng hoàn-tất hai tuần sinh-hoạt tại Âu-châu

Như đã loan tin, nhà văn Sơn

Tùng, Chủ-tịch Văn Bút Việt-nam hải-ngoại đã tới Paris ngày 27.5, tiếp xúc với nhiều văn nghệ sĩ, trí thức Việt Nam tại Pháp.

Đặc biệt, nhà văn Sơn Tùng đã gặp gỡ và trao đổi với Luật sư Trần Thanh Hiệp, chủ tịch Ủy Ban Đặc Cử của Văn Bút quốc-tế, về phương thức và triển vọng chấm dứt cơn khủng hoảng nội bộ Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại.

Sau một tuần lưu lại Pháp, nhà văn Sơn Tùng đã sang Đức, tham dự hai buổi ra mắt bản dịch Đức ngữ cuốn truyện *Bầy Thú Nhỏ* (Schar Kleiner Tiere) tại Hanover và Munich.

Bản Đức ngữ "Schar Kleiner Tiere" do nhà văn Nguyễn Thị Thu Cúc, Chủ tịch tổ chức Vietnam Forum tại Hamburg chuyển ngữ, đã được giới thiệu rộng rãi với độc giả người Đức và người Việt Nam tại đây.

Ngày 1-6-96, nhà văn Sơn Tùng đã cùng dịch giả Nguyễn Thị Thu Cúc nói chuyện trước một cử tọa hơn một ngàn người tại hội trường lớn của Chùa Viên Giác ở Hanover, ông Nguyễn Ngọc Tuấn thuộc nhóm Vietnam Forum phụ trách phần thông dịch Đức ngữ. Cũng trong dịp này, nhà văn Trần Phong Lưu, đại diện Trung tâm Văn Bút Âu Châu đã giới thiệu Đặc san Văn Bút Âu Châu tập 3 vừa được ấn hành.

Ngày 8-6-96, tại Munich, nhà văn Sơn Tùng đã nói chuyện về đề tài "Chiến Tranh và Văn Học" do nhóm Khởi Hành và tạp chí *Diễn Đàn Việt Nam* của ông Phạm Văn Kiêm tổ chức. Đặc biệt, buổi sinh hoạt văn học này có sự tham dự của nhiều người cầm bút và đồng bào từ Đông Âu sang sau khi khối Cộng sản Đông Âu sụp đổ. Tất cả đều nghiêm chỉnh chào lá cờ quốc gia và thảo luận sinh động về đề tài cuộc chiến Việt Nam trong văn học.

Ngoài hai thành phố Hanover và Munich, nhà văn Sơn Tùng, trong thời gian một tuần lễ lưu lại nước Đức, đã thăm viếng, gặp gỡ và trao đổi với nhiều người hoạt động văn học và đấu tranh tại các thành phố Hamburg và Bá Linh.



Đại-hội Văn Bút Trung-tâm Nam Hoa-kỳ ngày 29.6.96. (từ trái qua phải, hàng đứng): Trần Hồng Văn (cựu Chủ-tịch), Nguyễn Khắc Hoàng, Quốc Trình, Trần Thị Nguyên Thủy, Tường Vi, Đào Vĩnh Tuấn, Nguyễn Mạnh An Dân (UV Báo-chí), Nguyễn Thế Giác, Dương Đình Hoàng, Trương Sĩ Lương (Chủ-tịch), An Phong Nguyễn Văn Diễn (Tổng Thư-ký); (hàng ngồi, trái qua phải): Phạm Ngũ Yên, Ngô Du Trung (Phó CT), Việt Phương, Trường-sơn Lê Xuân Nhị (Phó CT) - Thiếu: Hàn Song Tường (Thủ-quỹ).

Ảnh-gia Lê Quang Xuân lại đoạt hai giải ảnh mới

Nhiếp ảnh gia Lê Quang Xuân vừa đoạt hai giải đặc biệt trong cuộc triển lãm ảnh lần thứ 8 của Hội Nghệ Thuật Nhiếp Ảnh Quốc Gia (NAPA) Gia nã đại. Bức *Hoảng hốt* (Frightened) của ông đoạt giải đoạt giải Best Award loại ảnh chân dung đen trắng và bức *Long journey*, đen trắng, đoạt giải Best Award loại ảnh trừu tượng.

Trong cuộc triển lãm này, sẽ được đem đi trưng bày tại khắp các thành phố lớn của Gia nã đại, nhiếp ảnh gia Lê Quang Xuân còn có thêm bức ảnh màu *Hoàng hôn trên biển*.

Ra mắt sách “Trần Lục”

Ngày 7.7 tại trung tâm Cộng đồng Công Giáo VN Montreal (Gia nã đại) tập biên khảo về Linh-mục Trần Lục đã ra mắt công chúng.

Tác phẩm là công sức của 14 tác giả, vẽ lại chân dung và ca tụng công đức của linh mục Công giáo sáng chói trong lịch sử VN cuối thế kỷ 19: Trần Lục.

Linh mục Trần Lục có công đem lại an ninh, thịnh vượng cho các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Ninh Bình, là một trong những giáo sĩ hiếm hoi được triều Nguyễn phong chức quan lớn trong suốt 4 đời vua. Ngài đã hoàn thành công trình dinh điền vĩ đại khởi sự từ cụ Nguyễn Công Trứ và còn là một nhà giáo, nhà văn, kiến trúc sư có tài.

Nhà văn Trà Lũ Trần Trung Lương, nguyên Chủ-tịch Văn Bút VN Ontario, đã nói về quá trình hình thành cuốn sách trước khoảng 300 khán thính giả. Chủ tọa buổi lễ ra mắt là Đức ông Trần Ngọc Thụ, Chương Ấn Tòa Thánh La Mã, cựu bí thư của đức Giáo Hoàng.

Ngày 4.8, tác phẩm *Trần Lục* sẽ được giới thiệu tại Trung tâm Công Giáo VN ở Ba Lê (Pháp), cũng do nhà văn Trà Lũ đảm trách phần thuyết trình.

Sách *Trần Lục* dày 640 trang, giá

25 mỹ-kim. Liên-lạc: Làng Văn.

Đêm nhạc Linh Phương tại Florida

Ngày 1.6 những sáng tác của nữ nhạc sĩ Linh Phương trong Tuyển tập ca khúc và thơ phổ nhạc *Mây Sóng* đã

cũng như hải ngoại. Tuyển tập *Mây Sóng* gồm 30 bản nhạc (7 ca khúc chính tác giả sáng tác, 23 bài phổ thơ hay dựa ý thơ của nhiều tác-giả).

Tuyển tập này cũng đã được giới thiệu tại Virginia ngày 16.6 tại Thư viện Arlington. Cùng được giới thiệu trong dịp này là tác phẩm thơ *Chàng*



Đêm nhạc Linh Phương Florida (trái sang phải): Loan Phương, Thanh Phương, Linh Phương và MC Nguyễn Văn Khoa

được nhiều nam nữ ca nhạc sĩ nổi tiếng trình bày trước 400 cử tọa tham dự *Đêm Nhạc Linh Phương*.

Ngoài giới văn nghệ sĩ Orlando (Florida) và vùng lân cận, thành phần khách tham dự còn có các nhà văn Trà Lũ (Toronto), Nguyễn Tấn Hưng (Illinois) và nhà thơ Hà Bình Trung (Virginia) về dự.

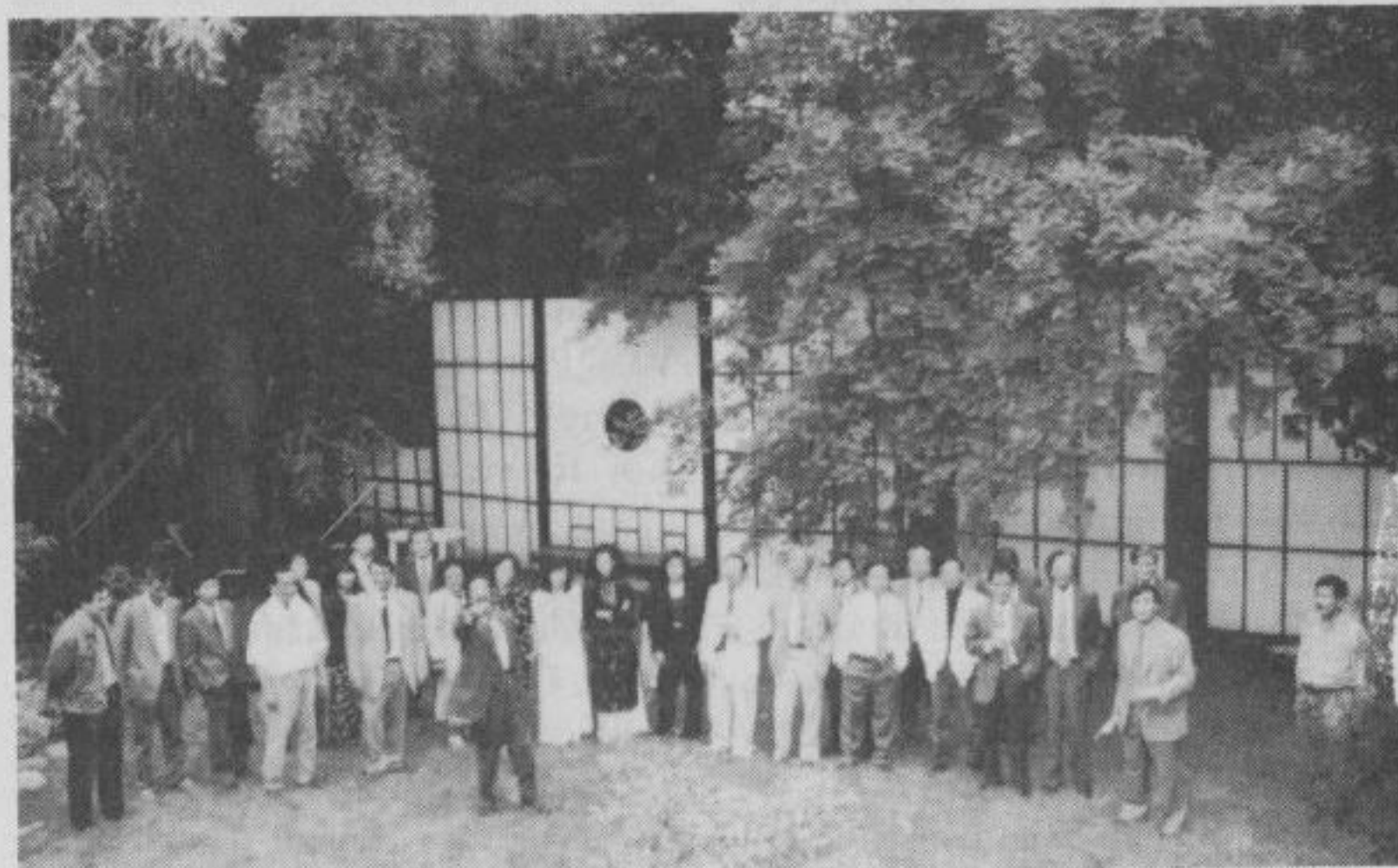
Linh Phương là một trong những nữ nhạc sĩ viết và soạn hoà âm nhạc trong cộng đồng Việt cả ở trong nước

của nhà thơ Bích Xuân (Paris).

Sinh-hoạt văn-học tại Montreal

Hôm 29.6, nhà văn Nguyễn Bá Dĩnh và thi-sĩ Thủy Trang đã đứng ra tổ-chức *Đêm bằng-hữu*, gồm sinh-hoạt ra mắt sách, nhân kỷ-niệm 4 năm ấn-bản *Tự-do* Montréal.

Cuốn sách ra mắt trong buổi sinh-hoạt là *Ra biển gọi thăm*, với sự góp



Quang-cảnh buổi sinh-hoạt ngoài trời tại Dĩnh trang, Montréal

mặt của tác-giả, nhà văn Trần Hoài Thư.

Phần kỷ-niệm đệ tứ chu-niên ấn-bản *Tự-do* Montréal có sự góp mặt của nhà văn Nguyễn Nghĩa, chủ-nhiệm tạp-chí *Tự-do*.

Địa-điểm tổ-chức là phòng sinh-hoạt tại "Dinh trang", số 4860 Circle Road, Montréal. Buổi sinh-hoạt quy-tụ khoảng 80 văn-nghệ-sĩ và thân-hữu trong đó có những người từ xa về như họa-sĩ Vũ Hối (Washington D.C.), các nhà văn Trần Hoài Thư (New Jersey), Lương Thư Trung (Massachusetts), Nguyễn Nghĩa (Toronto), các nhà thơ Triều Nghi (D.C.), Nguyễn Thanh Huy (NJ), Ngô Minh Hằng (NJ), Trần Trung Đạo (NJ), Phạm Thành Tính (MA), Phan Xuân Sinh, Lâm Chương, Dư Mỹ, các nhà báo Trần Minh Trí, Nguyễn văn Tánh (New York), Việt Hùng (New Hampshire), các nhạc-sĩ Đinh Quang Trung (D.C.), Lê Giang (MA) và Ngọc Hạnh (Connecticut).

Khách địa-phương có các nhà văn Trương Bảo Sơn, Trang Châu, Trần Mộng Lâm, Đông Nghi, Trần Văn Dũng, Nguyễn Thanh Bình, Trường Kỳ, các nhà thơ Liên Châu, Trần Kim Vân, nhiếp-ảnh-gia Lê Quang Xuân, các họa-sĩ Hồ Đắc Vũ, Lê Thành Ý, Nguyễn Trần Tuấn và các nghệ-sĩ Lê Thái, Võ Bá Thiện, Phạm Ân, Phan Trần Đức, v.v.

Buổi sinh-hoạt diễn ra trong không khí văn-nghệ ấm-cúng và thân tình, đánh dấu một buổi gặp-gỡ của những tâm-hồn văn-nghệ tại Gia-nã-đại và các tiểu-bang Đông Bắc Hoa-kỳ.

Thi sĩ Trần Ngân Tiêu ra mắt sách tại Florida

Thi-sĩ Trần Ngân Tiêu vừa cho trình làng hai tập thơ *Chén đắng* (thơ thời-thê) và *Thuốc đắng* (thơ tình).

Buổi sinh-hoạt ra mắt được tổ-chức lúc 6 giờ 30 chiều 24.8.1996 tại China Restaurant, số 220 N. Orlando Ave., Maitland, Florida.

Chương-trình gồm cơm tối, nói chuyện về văn-học và giới-thiệu thơ;

cuối cùng là văn-nghệ và dạ vũ. Buổi sinh-hoạt mở cửa cho công chúng, đóng góp chi-phí tổ-chức (tại cửa): 12 mỹ-kim.

Phần nói chuyện có sự góp mặt của nhiều văn, thi-hữu từ xa về. Phần văn-nghệ do nhạc-sĩ Linh Phương đảm-trách. Nhà thơ Linh Quân giới-thiệu chương-trình.

ngoài ngõ



Kiên Trung phụ-trách

Đại-hội Không-quân hải-ngoại

Ngày 5.7 vừa qua, Tổng Hội Không Lực VNCH đã tổ chức một Đại hội để bầu Tổng Hội Trưởng nhiệm kỳ 1996-1998 tại khách sạn Red Lion, Costa Mesa, California. Đại Hội khai mạc lúc 9:30 sáng, kéo dài tới 17:30 chiều, với sự tham dự của 10 hội Không-quân tại các tiểu bang Hoa Kỳ, do các hội trưởng hay người được ủy nhiệm đại diện, gồm quý ông Đàm Thượng Vũ (Arizona, Hội trưởng), Nguyễn Văn Quý (Colorado, hội trưởng), Đào Bá Hùng (Dallas, Texas, Hội trưởng), Khưu Văn Phát (Washington D.C., Hội trưởng), Tăng Phước Trọng (Seattle, Hội trưởng), Phạm Đình Khuông (Trung Cali, Hội trưởng), Vũ Ngô Khánh Truật (Bắc Cali, Hội trưởng), Đào Kim Quang (Oklahoma City, đại diện), Đào Quang Vinh (Orlando, Fl, đại diện), Huỳnh Vĩnh Sơn (Houston, TX, đại diện). Các hội Không Quân Âu châu và Úc châu đã không về tham dự vì trở ngại địa dư cùng điều

kiện tài chánh.

Điều đáng chú ý là năm nay, khác với những kỳ Đại hội trước, có sự hiện diện của một số đông đảo các cựu tướng lãnh Không-quân như Trung tướng Trần Văn Minh, cựu Tư lệnh Không-quân, các chuẩn-tướng Nguyễn Ngọc Oánh, Phạm Ngọc Sang, Đặng Đình Linh và Từ Văn Bê. Một số khá đông anh em Không quân cũng đến tham dự Đại hội, đóng góp ý kiến và theo dõi kết quả cuộc bầu cử.

Đại hội Không quân, trong suốt một ngày đã bàn thảo nhiều vấn đề quan trọng liên quan đến việc xây dựng và phát triển Tổng Hội. Sau đó, cuộc bầu cử diễn ra trong tinh thần dân chủ, trong sạch và tốt đẹp. Có 5 vị hội trưởng được đề cử dự tranh chức vụ này. Cuối cùng, ông Đào Bá Hùng (tức nhà văn Đào-vũ Anh Hùng), Hội trưởng Hội Không-quân Dallas/FortWorth đã đắc cử chức vụ Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Không Lực VNCH Hải ngoại với số phiếu 5/10.

Người Gia-nã-đại "khám phá Việt Nam !"

Hội chợ hàng năm *Klondike Days Trade Show 1996* của thành phố Edmonton (tỉnh bang Alberta, Gia nã đại) đã trở thành một "khám phá mới" của dân tỉnh bang và cả nước Gia nã đại về cuộc sống bên trong Việt Nam.

Hội Edmonton Northlands, chịu trách nhiệm tổ chức hội chợ, đã chọn chủ đề chính là *Discover Vietnam*, với khoảng 50 gian hàng của các công ty từ VN sang chào hàng.

Trả lời sự phản đối của Hội Người Việt Edmonton, chủ tịch công ty Northlands, ông Don Jackson đã tuyên bố hội chợ là một sự kiện "thương mại và văn hoá, không phải sự kiện chính trị". Thế nhưng những gì xảy ra ngay ngày khai mạc hội chợ đã cho thấy những người tổ chức và hội Northlands ngáy thơ hay "giả vờ" ngáy thơ đến mức nào và tự biến thành trò cười cho dân Edmonton.

Những thành viên đoàn Việt Nam đã lần lượt rủ nhau đi trốn và xin tị nạn chính trị tại Gia nã đại, khởi đầu là ông Hoàng Minh Quân, nhân viên tiếp thị (*marketing agent*) của một công ty vận tải.

Ông Quân, 37 tuổi, đã tiếp xúc với Hội Người Việt Edmonton để nhờ giúp đỡ xin tị nạn chính trị chỉ một ngày sau khi đến Edmonton.

Cùng đi trốn với ông Quân là 5 người cùng đoàn gồm các ông, bà: Đỗ Văn Phú (43 tuổi), Vũ Hàng Nam (34 tuổi), Nguyễn Bình Quí (37 tuổi), Nguyễn Tín Xuân (26 tuổi), Nguyễn Đức Cường (28 tuổi) và Nguyễn Thị Luyến (21 tuổi). Những người đào thoát đã được Hội Người Việt Edmonton giúp ẩn trú ở một nơi cách Edmonton 10 cây số về phía tây, đồng-thời thuê luật sư làm thủ tục tị nạn chính trị cho họ.

Luật sư Charles Darwent đã nộp hồ sơ xin tị nạn cho 7 người ở Calgary.

Ngày 19 tháng 7, luật sư Darwent cho báo chí Gia nã đại biết các thân chủ của ông tiết lộ rằng 4 thành viên khác của đoàn đã trốn khỏi Edmonton về Toronto để xin tị nạn tại đó.

Theo luật sư, trong đoàn còn gần chục mạng khác đang muốn liên lạc

với ông, tổng số người trốn VC có thể lên đến trên 20! Ông Darwent khẳng định “không có chuyện tị nạn kinh tế. Tất cả các thân chủ của tôi đều là những người có công ăn việc làm rất khá, hoặc chính họ là doanh nhân.” Việc những người tị nạn phải nhờ Hội Người Việt Edmonton giúp nơi ẩn nấp theo ông Quân và những người cùng đào thoát cho biết là vì họ sợ bị những công an VC trong đoàn bắt lại buộc về VN.

Bẽ mặt trước sự kiện chưa làm việc đã mất người, Đoàn thị Minh Châu, công ty du lịch và thương mại Minh Châu, cơ sở phối trí cho đoàn VN sang Edmonton đã trở trên nói đùa khi trả lời phỏng vấn của báo chí: “Hình như việc đào tẩu đã trở thành mốt”.

Cán-bộ Minh Châu thề thốt rằng trong đoàn không có công an mật và với một đoàn thương mại đông đến hơn 100 thành viên, sự ra đi của một số “nhỏ” không ảnh hưởng gì đến “chất lượng chung” của cuộc triển lãm thương mại. Minh Châu khoe, mới mở cửa có 24 giờ, họ đã bán được hơn 40.000 tiền hàng, gấp 3 lần doanh-số cùng thời gian năm ngoái!

Trước đó, một nhân viên của đoàn VC đã trợn mắt than trời khi được báo

có người xin tị nạn chính trị, rên rỉ: “Chúng tôi đến đây để triển lãm thương mại, không phải để trở thành người tị nạn.”

Nhân vật này xin được dấu tên lo ngại rằng việc đào thoát của quá nhiều người sẽ làm những doanh nhân trong nước gặp nhiều khó khăn hơn khi xin xuất ngoại sau này. Đại sứ VC tại Ottawa, Đinh thị Minh Huyền, cũng chối “không có nhân viên công an của VC ở Edmonton.” Tuy thế cảnh sát Edmonton không coi nhẹ nỗi lo ngại của những người tị nạn. Phát ngôn viên cảnh sát Annette Bidniak tuyên bố, cảnh sát địa phương sẽ cung cấp cho bất kỳ thành viên nào của đoàn đại biểu (VN) xin tị nạn sự bảo vệ thích đáng và các giới chức VN phải tuân hành luật pháp Gia-nã-đại khi họ hiện diện ở Edmonton.

Trong cuộc phỏng vấn của báo *Herald*, ông Quân cho biết ông để lại VN người vợ trẻ mới cưới hiện có thai 5 tháng vì “không thể tiếp tục sống dưới chế độ bạo tàn Cộng sản”. Ông nói việc ra đi của ông sẽ làm hại cho gia đình nhưng “lo ngại cho dân tộc và đất nước tôi hơn. Tôi không ưa chế độ cộng sản vì đó là một chế độ độc tài. Chế độ này là của các quan chức cộng sản, không phải của nhân dân.” Ông Đỗ Văn Phú nói: “Sợ hãi và nghi ngờ rất phổ biến trong một đất nước nơi mà công an muốn làm gì thì làm, nơi người dân dễ dàng bị bắt rồi bỏ quên trong tù”.

Tất cả những người xin tị nạn cho biết họ đã phải đóng 4.000 đô la, có người cầm nhà của mình hay của cha mẹ, đút lót để đi theo đoàn. Ông Phú và Cường làm việc cho công ty Fonprimex. Cô Luyến và ông Nam làm việc cho công ty Thành Đạt. Ông Quí là thợ mộc, thợ sửa xe kiêm tài xế và bếp.

Nhận định về các thành viên đoàn Việt Nam, ông Quí nói: “Có lẽ chỉ có các tay công an và viên chức chính quyền là sẽ còn có mặt trong số người của đoàn về nước sau cuộc hội chợ này thôi.”

Hội Người Việt Edmonton đã tổ



chức nhiều hình thức chống tuyên truyền và kinh tài VC qua triển lãm *Discovery Vietnam* từ nhiều tháng nay.

Ngày 14.7, buổi nói chuyện của nhà thơ Phạm Chí Thiện, “ngục sĩ”, tác giả tập thơ *Hoa Địa Ngục* đã được tổ chức tại Edmonton Inn Hotel.

Ngày 20.7, người Việt tại nhiều thành phố tỉnh bang Alberta đã đổ về toà Thị chính Edmonton để biểu tình chống hội chợ *Discover Vietnam* và ủng hộ những người tìm tự do.

Hội Người Việt Edmonton sau đó cho phổ-biến bức thư của ông Hoàng Minh Quân gửi hội này. Thư có đoạn viết:

“Việc triển lãm “thành quả” của nước Cộng hoà XHCN VN đã hoàn toàn không che đậy được xã hội Việt Nam lưu manh và đĩ điếm hiện nay. Tôi chắc chắn rằng mọi tầng lớp nhân dân ta tại hải ngoại cũng như dư luận quốc tế sẽ không mắc lừa sự tuyên truyền của CS dưới hình thức triển lãm trá hình này....

Tôi chắc chắn rằng việc công khai bày tỏ sự ủng hộ đối với cuộc đấu tranh của đồng bào tôi và gia đình tôi sẽ bị nhà cầm quyền CSVN trả thù và hãm hại, nhưng tôi không thể làm khác được vì đây là cơ hội duy nhất để tôi được nói lên tiếng nói của lương tâm mình, được có một lần đứng trong hàng ngũ đấu tranh cho tương lai của gần 80 triệu đồng bào ta...”

Đại hội kỳ VI, Giáo hội Phật giáo VN Thống nhất thế giới

Ngày 29.6 đến ngày 4.7.96, Giáo hội Phật giáo VN thế giới đã nhóm họp đại hội tại chùa Chân Quang (Vancouver, tỉnh British Columbia, Gia nã đại).

Ban tổ chức ghi nhận có 70 tăng ni từ các quốc gia Anh, Đài loan, Hương Cảng, Thái Lan, Tích Lan và Việt Nam cùng với trên 1000 đại biểu Phật tử từ Âu châu, Úc châu và Bắc Mỹ tham dự.

Thượng Tọa Thích Tâm Châu, Thượng thủ Giáo-hội PGVNTNTG chủ trì đại hội. Tham dự chứng minh

có các cao tăng thuộc Giáo hội Tăng Già Nguyên Thủy VN, Hội Đồng Điều Hành Giáo hội Phật giáo VN Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ, Văn phòng II Viện Hoá Đạo, GH Tăng Già Khất Sĩ Thế Giới, Giáo Hội Liên Tông tại Hoa Kỳ, Giáo hội PGVN Thống nhất Hải ngoại tại Hoa-kỳ, GH Phật Giáo Đại Chúng, Hội Kính Lão, và Phật Giáo Cư Sĩ-Lâm Việt Miên, Lào tại New York.

Chương trình đại hội gồm kiểm, điểm phát sự, đặt đề án hoạt động, bầu các cơ quan trung ương Giáo hội. Đại hội phổ biến tuyên ngôn dưới đây trong phần kết thúc:

Nhận định rằng:

Ngày 30.4.75 Cộng sản miền Bắc đã chà đạp Hiệp định Paris, tung quân cưỡng chiếm miền Nam VN khiến cho người Việt vốn gắn bó với quê cha đất tổ phải bỏ nước ra đi.

Trong khi toàn thể nhân loại đang tiến bước trên đường xây dựng tự do, dân chủ thì trong nước ta, dưới nguy quyền cộng sản, nhân quyền, tự do và tín ngưỡng bị chà đạp, nhất là các tu sĩ, nhân sĩ và tín đồ Phật giáo cùng các tôn giáo vẫn bị cộng sản VN giam giữ tù đầy.

Hiện nay CSVN đang tung ra nhiều quỷ kế để chia rẽ hàng ngũ quốc gia. Đấu tranh chính trị kinh tế phải đi song song với việc tài bồi văn hóa, phải giữ vững những giá trị tâm linh mới tạo được một cộng đồng xứng đáng.

Lịch sử chứng minh rằng dân tộc VN khi đoàn kết sẽ không có một sức mạnh nào có thể làm suy nhược được. Đồng quyết nghị:

1. Thành thật tri ân chính phủ Gia nã đại và các quốc gia tự do như Hoa kỳ, Pháp, Anh, Úc... đã nhiệt tình giúp đỡ người tị nạn cho đến ngày nay.

2. Thỉnh cầu các quốc gia thông cảm những nỗi đau khổ, xót xa của người Việt tị nạn, ngưng cưỡng bách họ hồi hương

3. Kêu gọi chính phủ Hongkong hãy cứu xét hồ sơ người tị nạn hợp cách ngay tại chỗ, thay vì gửi trả họ về VN, một biện pháp vừa tổn kém, vừa không hợp tình hợp lý.

4. Đòi hỏi nhà cầm quyền CSVN hãy sớm ý thức tính cách vô vọng, bất lực, lạc hậu của chế độ độc tài đã được chứng minh tại Liên xô và Đông Âu nay đã sụp đổ, mà giải thể chế độ CS tại VN.

Âu châu: Đại hội Thể-thao Việt nam Âu châu kỳ 31

Đại hội Thể Thao Thanh Niên VN Âu châu kỳ thứ 31 được Hội Thanh Niên VN Tị Nạn tổ chức tại Raymond Hall, Wickman Road, Brokley, thủ đô Luân đôn của Anh quốc.

Trong một tuần lễ (27 tháng 7 đến 3 tháng 8), các tham dự viên của các đoàn tham dự đại hội sẽ thi tài trong các môn điền kinh, bóng bàn, quần vợt, vũ cầu, bóng rổ, bơi lội và cờ tướng. Ban đêm có những sinh hoạt vui khoẻ như trao đổi văn hóa, tuyển lựa ca sĩ đại hội, đồ vui để học, karaoke. Lễ bế mạc và trao giải thưởng diễn ra đêm thứ bảy 3 tháng 8, 1996.

Hiến tủy cứu đồng bào

Phong-trào hiến tủy cứu người mắc bệnh hoại-huyết (leukemia) đã trở nên phổ-biến trong cộng-đồng Việt-nam. Mỗi khi có một bệnh-nhân cần tủy, cộng-đồng VN lại được thông-báo để hiến tủy.

Mới đây, bé Lâm Gia Bình (Jennie Lam) con của bà Lâm Tuyết (Ottawa, Gia nã đại) mắc bệnh hoại huyết. Hy vọng sống của em tùy thuộc vào việc thay tủy. Loại tủy phù hợp để cứu sống em chỉ có thể tìm trong những người thuộc cộng đồng Á Đông. Gia đình em trông mong vào những người cùng chủng tộc, và mong mỗi trong số những người hảo tâm có người mang loại tủy phù hợp với bé.

Việc hiến tủy cứu người, không gây đau đớn, không có hại cho sức khoẻ. Một trong số quý vị có thể là cứu tinh của bé gái 6 tuổi Lâm Gia Bình. Xin liên lạc với Hồng Thập Tự Ottawa điện thoại 613-560-7440 và 563-7222 hay Hồng Thập Tự địa phương để sắp xếp đi thử máu.

tin tị-nạn

. Kiên Trung phụ-trách



Thái lan: 73 thuyền nhân mổ bụng trong một ngày

Cuối tháng 6.96, các đài phát thanh quốc tế VOA, BBC, Úc cũng như các đài quốc gia và địa phương ở Thái Lan đã loan tin về việc cưỡng bức hồi hương ở trại Sikiew.

Đồng-bào tị-nạn phản-nàn rằng nội dung của các bản tin phát thanh kể trên "thiếu sót" và "không chính xác". *Làng Văn* trích lược dưới đây bản tin của thông tin viên tị nạn từ Sikiew gửi về toà soạn ngày 1 tháng 7. Bản tường trình, ghi nhận tại chỗ dưới mắt của một người trong cuộc.

Ngày 29 tháng 6, chính phủ Thái tiến hành cưỡng bách hồi hương đầu tiên tại khu A trại Sikiew. Việc cưỡng bức được chuẩn bị từ nhiều tháng trước đó.

Chiều ngày 28.6, ban quản lý trại ra lệnh cho các nhân viên thiện nguyện người ngoại quốc và người Thái phải rời trại trước 16 giờ, tăng cường nhân viên y tế bệnh viện quận Sikiew trực cấp cứu thay cho các nhân viên bệnh viện MSF khu B và C đồng thời chuẩn bị sẵn 10 xe bồn chữa cháy.

Ba giờ sáng ngày 29.6, khoảng 3.500 cảnh sát và lính Thái trang phục dã-chiến và súng bắn đạn cay sửa soạn tấn công.

Lực lượng bao vây bên ngoài trại hơn 2000 người.

Lực-lượng tấn-công khoảng 1.500 người, khởi sự đàn áp 600 người tị nạn - đa số là đàn bà trẻ con ốm yếu trong khu trại A1 và A2.

Đại diện người tị nạn phát lời kêu

gọi thỉnh cầu lực Thái đừng cưỡng bức hồi hương, đừng đàn áp người tị nạn VN vì họ không có tội gì với chính phủ Thái, họ biết ơn đất nước và dân tộc Thái, họ không chịu hồi hương vì không chấp nhận chế độ cộng sản ở VN.

Người tị nạn cũng quyết liệt cảnh cáo họ sẽ không chống đối khi bị tấn công mà sẽ tự sát tập thể.

Lực lượng tấn công cắt rào vào trại lúc 4 giờ 30 sáng. Thuyền nhân VN lập tức rạch bụng.

Trong những phút đầu, cảnh sát và lính Thái bị đặt vào hoàn cảnh ngỡ ngàng. Thay vì ra tay đàn áp, họ phải vất vả để khiêng người tự sát đi cấp cứu. Trước hiện tượng càng lúc càng có nhiều người rạch bụng, cảnh sát Thái đã phải dùng dùi cui để đập loạn đả vào đám thanh niên xếp hàng dài tự sát để buộc đám người này phải buông dao. Một phần của lực lượng tấn công đã được tách ra sau đó để lùng bắt những người có trong danh sách cưỡng bức hồi hương (100 người).

Đến 8 giờ 30 sáng cảnh sát và lính Thái bắt đủ số người có tên buộc hồi hương - trừ những người nằm trong danh sách này nhưng đã đâm bụng tự sát - và rút khỏi trại.

Đồng bào tị nạn vẫn tiếp tục tự rạch bụng. Tổng số người tự rạch hay đâm bụng lên đến 73 người, trong đó có 15 phụ nữ và 2 thiếu niên.

Bốn trong số những người này được đưa vào bệnh viện Corad, 42 người

được cấp cứu tại bệnh viện MSF của trại, 10 người thương tích nhẹ bị giam vào nhà tù. Trong số những người bị đưa về VN có cả 17 người đang bị thương tích nặng.

Bản tin của thông-tin-viên Làng Văn ghi nhận hành động quyết liệt của tị nạn VN tại Sikiew đã làm xúc động đến cả những cảnh sát và quân nhân Thái Lan trong lực lượng tấn công. Nhiều binh sĩ và cấp chỉ huy đã tiếp xúc với người tị nạn để bày tỏ lòng khâm phục và phân trần về việc đã phải can thiệp thừa hành nhiệm vụ của họ.

TTV tị nạn tại Sikiew yêu cầu LV chuyển bản tin vừa được tóm lược đến LAVAS và các hội đoàn, tổ chức đấu tranh cho người tị nạn để giúp những tổ chức này có tài liệu chính xác sử dụng trong công cuộc đấu tranh cho thuyền nhân.

Tính đến ngày 30.6, ở Sikiew còn 4.019 người tị nạn, chia ra khu A 1.107 người, khu B và C 2.912 người. Có 600 người ở khu B và C đã ghi tên tự nguyện hồi hương, dự định được đưa về VN trong tháng 7.

Phi luật tân: "giải pháp lâu dài" cho 600 thuyền nhân

Ngày 30 tháng 6, chính quyền Phi-luật-tân đã chính thức đóng cửa trại tị nạn Puerto Princesa trên đảo Palawan. Tuy nhiên trên thực tế trại vẫn còn hơn 1.000 thuyền nhân ở lại trại dưới sự chăm sóc của các nữ tu công giáo. Sáu trăm người trong số này - từ chối không chịu trở về VN - hiện đang được giáo hội Công giáo Phi xin với chính phủ cho định cư tại Phi. Thành phần của họ gồm các cựu quân nhân QLVNCH, tu sĩ các tôn giáo và những người đã từng có hoạt động chống lại chính quyền cộng sản VN.

Theo những tin tức gần đây nhất - tổng hợp từ nguồn tin của LM Nguyễn Thế Viễn (Phi luật tân) và bác sĩ Nguyễn Ngọc Kỳ (Hương Cảng) - trưa ngày 16.7, Hội đồng Giám Mục và Bộ Ngoại Giao Phi đã ký "Memorandum of Agreement"

(Thỏa-ước) trước sự hiện diện của Tổng thống Ramos về một giải pháp lâu dài cho tị nạn còn ở lại Phi.

Bản văn dựa trên những văn kiện đã được thảo luận từ tháng 5.96. Trong văn bản, khoản "local intergration" (hội nhập vào địa phương) mà Hội đồng Giám-mục đòi hỏi cho tị nạn đã được thay thế bằng nhóm chữ "durable solution" (giải pháp lâu dài).

Thuyền nhân VN tại Phi sẽ không còn được gọi bằng "non-refugee Vietnamese" mà bằng "Vietnamese Remnant" (người VN còn lại). Giải pháp durable solution bao gồm các thỏa thuận:

- "Thuyền nhân còn lại" được phép tìm việc làm và đi học.

- Họ được quyền cư ngụ tại bất cứ nơi nào với điều kiện vẫn ở dưới sự bảo trợ của Giáo hội Công-giáo Phi qua cơ quan CADP (Centre for Assistance to Displaced Persons) của Nữ tu Pascale Lê Thị Triều.

- Danh từ durable solution được hiểu là vô hạn định (indefinite), nói khác đi là cho đến khi được hưởng qui-chế thường trú của Phi, được nước khác nhận định cư hay tự nguyện về VN.

Phân tích chuyển biến mới này, người ta thấy rõ rằng chính phủ Phi dưới áp lực của Giáo hội Công-giáo và dân chúng đã muốn tìm một giải pháp nhân đạo cho tị nạn VN nhưng sợ bị Cao-ủy LHQ và các quốc gia lân bang chỉ trích không tôn trọng các điều khoản của hội nghị Geneva và chương trình CPA mà Phi đã ký kết. "Giải pháp lâu dài" là một kỹ thuật tránh né thành công của chính phủ Phi, đem lại ánh sáng cho số phận của tị nạn Việt tại chỗ.

Công lao tranh đấu cho người tị nạn tại Phi là của các tổ chức nhân đạo quốc tế và người Việt hải ngoại, của nhân dân Phi và tích cực, hữu hiệu nhất là của Giáo hội Công Giáo tại chỗ mà đại diện là Đức Cha Ramon Arguelles (Giám Mục, Tổng Tuyên Úy Quân Lực Phi, Chủ tịch Ủy ban Di Dân và Tị Nạn của Hội-đồng Giám-mục cùng dì phước Pascale Lê

Thị Triều (phụ trách cơ quan CADP).

Cộng-đồng VN hải-ngoại góp sức nuôi ăn 1000 đồng-bào tị-nạn tại Phi

Cao-ủy LHQ chịu buông tha, không cưỡng-bức các thuyền-nhân cuối cùng tại Phi, nhưng không đồng ý tiếp-tục cung cấp thực-phẩm, y-tế và bất cứ phí khoản nào khác. LHQ đã phủi tay hoàn-toàn từ ngày 30.6.96, và Hội Đồng Giám Mục đã chính thức quản trị trại Palawan (từ 1.7.96). HĐGM là một cơ-quan tôn-giáo, không đủ sức nuôi ăn lâu dài cho mấy ngàn người. Khi tranh đấu với chính quyền Phi cho số phận của thuyền nhân, HĐGM Phi phải cam kết sẽ chịu trách nhiệm mọi chi phí cho người Việt còn ở lại. Khi cam-kết điều này, Giám-mục Arguelles đã tin tưởng vào tấm lòng của cộng đồng Việt hải ngoại.

Trong dịp đi dự hội nghị về di dân và tị nạn ở Ba Tây sắp tới, GM Arguelles sẽ tiếp xúc với các cộng đồng Việt ở Hoa Kỳ để kêu gọi đóng góp. Việc giúp cơm ăn áo mặc cho đồng bào tại Phi là trách nhiệm khẩn cấp của người Việt hải ngoại. Mọi đóng góp có thể dưới hình thức ngân phiếu, gửi theo địa chỉ:

Box 3273,

Manila 1082, Philippines

đề tên:

Bishop Ramon Arguelles, hay

Rev. Nguyễn Văn Tài, hoặc

Sister Pascale Lê Thị Triều

Mặt sau ngân phiếu ghi: "For Deposit Only Acc. 500-03112-8" hoặc chuyển thẳng (bank wire) qua trust account tại Phi:

Account 500-03112-8

Prudential Bank Escolta

Intramuros, Manila

Philippines

Số thuyền nhân VN hiện còn ở tại Phi là 2.744 người, chia ra như sau:

- Khoảng 600 đến 800 người không ghi tên tự nguyện hồi hương.

- 362 Amerasians (con lai, gồm cả gia đình).

- Khoảng 400 đã ghi tên tự nguyện

hồi hương (chưa rõ sẽ về VN hay rút tên khỏi danh sách vào giờ chót).

- Trên dưới 800 người trốn khỏi trại trong những tháng qua. Những người này được phép trong thời hạn 3 tháng, tính từ ngày 16.7, tức ngày ký "Memorandum", để trở về ghi danh. Sau khi ghi danh họ được quyền cư trú bất cứ chỗ nào tại Phi.

- Khoảng 30 thuyền nhân được tàu vớt trước đây, hiện ở căn cứ Ft. Bonafacio.

Hương cảng: cưỡng bách 600 tị nạn hồi hương trong tháng 7.96

Trong tháng 7.96, Hương Cảng có kế hoạch cưỡng bách 600 thuyền nhân hồi hương bằng 5 chuyến bay. Chuyến bay thứ nhì trong tháng thực hiện ngày 11.7 đã đưa 123 người (56 đàn ông, 28 phụ nữ và 39 trẻ em) về Hà nội, tất cả đều là người gốc miền Bắc. Chuyến bay thứ nhất trong tháng cũng đưa 123 người về VN.

Hiện ở Hương Cảng còn khoảng 15.000 thuyền nhân, bị giam giữ tại ba trung tâm. Rất ít người trong số này có hy vọng được định cư, kể cả sau khi tự nguyện hồi hương theo giải pháp *Resettlement Opportunities for Vietnamese Returnees* (đã được Hương Cảng, Anh quốc, Hoa Kỳ và Việt Nam thỏa thuận).

Mỹ đổ tội cho Hà nội cản trở kế hoạch ROVR

Kế hoạch Cơ hội Định cư cho Người Hồi Hương (*Resettlement Opportunity for Vietnamese Returnees - ROVR*), giải pháp thay thế cho kế hoạch Lộ trình 2 (*Track 2*) chưa tiến hành được giai đoạn phỏng vấn. Chương trình này dành cho những thuyền nhân tự cho là đủ điều kiện để được định cư ở Mỹ mà bị Cao ủy và nước tạm dung "đánh rớt" với điều kiện họ hồi hương và nộp đơn tại VN.

Đến nay đã có khoảng hơn 6000 hồ sơ loại này được nhân viên kiểm tra của Hoa Kỳ tại Vọng các (Thái

lan) xem xét. Hoa Kỳ dự định rằng thời gian từ ngày nhận hồ sơ đến lúc phỏng vấn là 6 tuần lễ nhưng cho đến nay vẫn chưa có ai được phỏng vấn vì CS Việt Nam chưa cho các nhân viên phỏng vấn của Hoa-kỳ vào Việt Nam.

Theo nhật báo *South China Morning Post* của Hương Cảng thì Cố vấn An ninh Quốc gia Mỹ, ông Anthony Lake và Phụ tá Ngoại trưởng Winston Lord, đang vận động với các chóp bu CSVN - Đỗ Mười và Lê Đức Anh để yêu cầu khai thông bế tắc này.

Phụ tá Ngoại trưởng Hoa Kỳ cho biết đây là ưu tiên lớn của Hoa-kỳ, người Mỹ đã rón chịu chờ vì cho rằng sau Đại hội đảng mọi chuyện sẽ trôi chảy hơn.

CÁC ĐỊA-CHỈ CẦN BIẾT khi cần gửi thư can-thiệp giúp đồng-bào tị-nạn

Cao-ủy Tị-nạn LHQ:
United Nations High
Commissioner for Refugee
(UNHCR)

Case Postale 2500
CH-1211 Genève 2 Dépôt
Switzerland

Tổng-thống Mỹ:
President William Clinton
The White House
Washington, D.C. 20510
U.S.A.

Ủy ban Cứu người vượt biển:
Boat People S.O.S.
P.O. Box 2652
Merrifield, VA 22116
USA
Phone & Fax: (703) 204-2662

Cơ-quan Trợ-pháp cho người tị-nạn VN:

Legal Assistance for Vietnamese
Asylum Seekers (LAVAS)
P.O. Box 2606
Merrifield, VA 22116
USA



tin việt-nam

Dương Thượng Ngã phụ trách

Kết-quả Đại-hội đảng CSVN: bình cũ, rượu cũ

Sau mấy tháng tranh-chấp có đổ máu, Đại-hội đảng CSVN diễn ra bình-thường, kết-quả: Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt vẫn giữ những chức vụ cũ; chỉ có một số nhỏ bị thanh-toán, thay vào bằng các khuôn mặt mới.

Cho dù sóng gió hay bình lặng, dân-chúng Việt-nam vẫn phải tiếp-tục sống. Phần lớn không mấy quan-tâm đến việc đổi người, thay ngựa ở Trung-ương Đảng. Cán-bộ nào lãnh-đạo thì vẫn cứ tham-nhũng, hà-khắc, bức hiếp người cô-thế; chỉ khi nào chế-độ cộng-sản bị xóa bỏ hoàn-toàn, người dân mới thực-sự làm chủ đất nước.

Dư-luận quốc-tế tại Hà-nội cũng đưa ra nhiều nhận-xét, tựu trung vẫn không ngoài quan-điểm trên.

Mọi việc tại VN trở lại bình thường sau khi Đại hội đảng CSVN kết thúc mà không có thay đổi nào lớn lao. Dù đã có vài đảng viên "trẻ tuổi" được đưa vào BCH Trung Ương và Bộ Chính Trị, đảng CSVN vẫn không có gì đáng để khoe là "đổi mới". Không nên nuôi ảo vọng là CSVN sẽ

thay đổi nhanh chóng. Khác với Đông Âu, CSVN vẫn trung thành triệt để và coi chủ nghĩa xã hội là mục tiêu trước sau như một. Ba phe "Mười, Anh, Kiệt" vẫn ở thế cân-bằng lực-lượng, và con quái vật ba đầu ấy không có ý-định tiến-thoái gì cả. Nó dậm chân tại chỗ và tiếp-tục rúc-rỉa xương máu dân đen.

Chủ-tịch Phòng Thương-mại Mỹ tại Hà-nội nhắc lại rằng VN là một thị-trường rất khó để ngoại-quốc đầu-tư. Các nhà đầu tư phải chuẩn bị vốn đường dài (nghĩa là sẵn-sàng để chịu lỗ-lã dài hạn) và phải luôn lưu ý về tình hình chính trị (để khỏi trắng tay đi ra).

Chủ tịch Phòng Thương Mại Mỹ tại Sài Gòn cảnh cáo rằng, nếu không thúc đẩy thêm tiến trình cải cách, CSVN không còn là một cơ sở đầu tư hấp dẫn các nhà đầu tư ngoại quốc nữa.

Phía Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Văn Linh, bày tỏ sự quan ngại về ảnh hưởng của cải cách kinh tế, đề nghị phải thận trọng, nhất là đối với việc đầu tư ngoại quốc vào trong nước.

Chủ tịch Phòng Thương Mại Mỹ xác-định, các nhà đầu tư ngoại quốc không thể chờ đợi sự thay đổi quá lâu. Theo ông, hướng đi của thị trường không nhất thiết phải đi đôi với các quan niệm chính trị.

Sau 10 năm "đổi mới", CSVN vẫn chưa từ bỏ chủ-trương trị dân bằng

bàn tay thép. Sự có mặt của 4 cán-bộ Công-an và 16 tướng-lãnh trong BCH Trung Ương Đảng đã hùng-hồn tổ-cáo điều đó.

Về cái chết của Đào Duy Tùng

Đại hội đảng họp xong, CSVN mới công-bố cái chết của Đào Duy Tùng, lấy ngày chết là 3.7.1996, nơi chết là Tân Gia Ba, lý-do chết là “tai-biến mạch máu não.”

Theo bản công bố, Đào Duy Tùng, Ủy viên Bộ chính trị, Thường vụ Ban bí thư khóa 7, người được coi là sẽ thay Đỗ Mười sau Đại-hội 8, đã “hôn-mê” từ tháng 4.96.

Lật lại các trang tin-tức, thì trong thời-gian Đào Duy Tùng hôn-mê, Võ Văn Kiệt đã không ngớt khẩn-thiết ra thư ngỏ, tung tài-liệu công-kích họ Đào “tiếm quyền”, “phản dân-chủ” trong việc chuẩn bị đại hội 8. Đàn em của Tùng người chết, người mất tích, kẻ suýt bật gốc.

Con trai của Tùng là Đào Duy Quát, phó tiến-sĩ, Phó Viện trưởng viện Mác-Lê thì bị Đặng Xuân Kỳ (con trai Trường Chinh Đặng Xuân Khu) đưa ra Hội đồng kỷ luật, đuổi khỏi viện. Sau đó Kỳ lên làm viện trưởng.



Dưới bóng cờ máu không có người lương-thiện. Văn Đỗ Mười, Lê Đức Anh và tập-đoàn khát máu CSVN.

Lê Mai, ủy viên Trung ương đảng, Thứ trưởng Ngoại giao, chết hôm 12.6 vì “đứng tim”.

Nguyễn Đình Tú, ủy viên Trung ương đảng, ủy viên Bộ Chính trị chết đúng vào hôm khai-mạc Đại-hội.

Người duy nhất may mắn là Nguyễn Đức Bình, ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, đàn em cật ruột của Tùng. Bình bị nhóm Đặng Xuân Kỳ tấn công dữ-dội, nhưng nhờ Đỗ Mười tận lực bao che, Bình mới giữ được mạng sống và ghế ủy viên bộ Chính trị.

CSVN: cấm lính hút thuốc

Thông tấn xã Reuter loan tin, Đoàn Khuê, Bộ trưởng Quốc Phòng VC vừa đưa ra một quyết định tiêu lâm nhằm chấm dứt việc hút thuốc lá trong đạo quân đông nhất thế giới: bộ-đội VC.

Tướng VC Đoàn Khuê, trong quân lệnh công bố trung tuần tháng 7, đã nhắc nhở các quân nhân về mối nguy hại cho sức khỏe và môi sinh của thuốc lá. Lính VC được khuyến khích tự giác bỏ thuốc lá. Lệnh này đã cấm hút thuốc trong các buổi họp, học tập, phòng làm việc, “căng-tin” và các buổi liên hoan.

Quân lệnh vừa kể được đăng tải trên báo *Quân Đội Nhân Dân*, bên cạnh danh sách của những quân nhân “đăng ký” tình nguyện ...bỏ hút.

Tin của hãng Reuter không cho biết tướng Đoàn Khuê có nói gì đến thuốc lào, thuốc phiện, hay các thứ cần sa hay không.

Trẻ mồ-côi di-tản về thăm quê cũ

Trước khi CSVN tiến chiếm Sài-gòn năm 1975, Hoa-kỳ đã cho di-tản hàng trăm cô-nhi sang Mỹ trong chiến dịch *Baby Life*.

Tại Mỹ, các em được những người Mỹ giàu lòng từ-thiện chia nhau bảo-lãnh, mang về nuôi dạy. Sau 21 năm xa quê, quý vị cha mẹ nuôi thấy các em đã trưởng thành, bèn chung tiền

nhau tổ-chức cho các em một chuyến về thăm Việt-nam. Tất cả có 14 em, nay đã thành-niên, tham gia chuyến đi này. Đối với các em thanh niên nam nữ da vàng và nói thuần một thứ tiếng Anh này, chuyến thăm quê quã là một kinh nghiệm xúc động.

Lớn lên trong các gia-đình Mỹ, các bạn trẻ này hoàn-toàn là người Mỹ gốc Việt. Nhưng họ vẫn muốn tìm hiểu các liên-hệ thuộc về quá-khứ của họ.

Cô Lisa Winter, một trong những bạn trẻ này cho biết: “Thích lắm. Tôi muốn biết xem nơi chốn từ đó tôi đã ra đi nó như thế nào. Để biết vậy thôi!”

Nhóm trẻ này đã mang quà cho các em bé mồ côi Việt Nam hiện đang sống trong những viện cô-nhi mà họ đã từng ở trước khi sang Mỹ.

Bọn tham-ô lại ca bài “chống tham-những”

Nguyễn Thị Xuân Mỹ, phụ nữ đầu tiên được bầu vào Bộ Chính Trị đảng CSVN, lên tiếng kêu gọi tăng gia nỗ lực chống tham nhũng, kể cả ở “cấp lãnh đạo cao nhất của chính phủ” (không phải Đảng).

Theo một bài báo đăng trên tờ *Saigon Times Daily* số ra ngày 3.7, Xuân Mỹ - Phó Chủ tịch Ủy Ban Kiểm Tra Trung Ương - báo động rằng nạn tham-những thường dính-líu đến kẻ có chức quyền, kể cả nơi những người được giao nhiệm-vụ chống tham-những. Vì thế, theo bà ta, đấu-tranh chống tham-những không nên đơn-thuần là khẩu-hiệu.

Theo AFP, cụ bà 56 tuổi này đã được giao-phó một trong những trách-nhiệm gai-góc nhất trong Bộ Chính-Trị, vì lẽ đảng CSVN đang thấy uy-tín của họ xuống dốc thảm-hại vì nạn tham-những.

Cơ-quan tham-vấn về rủi-ro kinh-tế và chính-trị tại Hương-cảng đã xếp CS Việt-Nam vào danh-sách ba nước đứng đầu về nạn tham-những tại châu Á, cùng với Trung Cộng và Nam-dương.

Bài hát Xuân Mỹ chống tham-

những đã quá cũ. Không riêng gì Xuân Mỹ, tất cả người Việt, từ cán-bộ lãnh-đạo đến học-sinh tiểu-học, đều biết tham-những là xấu. Trong hàng ngũ cán-bộ Đảng, người nào cũng muốn diệt-trừ tham-những, loại hết những kẻ ăn bẩn ra khỏi cơ-cấu chính-quyền, dĩ-nhiên không kể họ và gia-đình họ.

Nguyên-tắc sơ-đẳng để diệt tham-những là phải giải-tán hệ-thống trung-ương tập quyền và chế-độ toàn tài trước nhất. Đó là những nốt nhạc quá cao mà Xuân Mỹ không hát nổi!

Công-an gộc của CSVN cũng được hưởng qui-chế tị-nạn

Một cựu sĩ quan công an của chế độ CSVN, nguyên là Trưởng phòng Điều tra Hình sự tỉnh Quảng Ninh, cùng vợ và 2 con trai, sắp được thả khỏi trại giam High Island vì đã được cấp quy chế tị nạn chính trị. Sĩ quan công an này cùng với 10 người khác trong thời gian ở Hương-cảng đã cung cấp tin-tức cho tình báo Mỹ và Hương-cảng về người Mỹ mất tích ở Việt Nam, và những dữ liệu về hoạt động nội bộ của quân đội và công an của cộng sản Việt Nam.

CSVN sửa luật hình-sự

CSVN sẽ thay đổi bộ luật Hình sự nhằm bổ sung một số điều về tội của giới cán bộ và nhân viên hành chánh trong lãnh vực ngân hàng và tài chính. Bộ luật mới sẽ loại bỏ điều luật về việc xếp đầu-cơ kinh-doanh vào tội hình và phá-hoại kinh-tế xã-hội chủ nghĩa.

Theo Nguyễn Đình Lộc, Bộ trưởng Tư-pháp, bộ luật hiện hành được thông qua vào năm 1985 phải được đổi mới thêm nữa, vì dù đã được sửa đổi 3 lần vào các năm 1989, 1991, 1992, nó vẫn chưa đáp ứng nhu-cầu của cải cách kinh tế, nhất là trong khu vực tài chính và ngân hàng.

Dự-thảo-luật sẽ được đưa sang Quốc-hội vào cuối năm nay và có thể sẽ được Quốc-hội thông qua vào cuối

năm 1997.

Tranh-chấp lao-động tăng

Tổng Công Đoàn Lao Động CSVN cho biết đã có 29 vụ đình công xảy ra trong 6 tháng đầu năm nay, đưa số vụ tranh chấp lao động trong toàn quốc tăng lên 45% so với cùng kỳ năm 1995, trong đó có 20 vụ xảy ra từ khi bộ luật lao động mới có hiệu lực.

Theo báo *Lao Động*, một nửa số vụ đình công nổ ra ở các công ty liên doanh với ngoại quốc và phần lớn xảy ra ở miền Nam. Trong đó 11 vụ xảy ra trong các hãng Nam Hàn, vốn có tiếng xấu vì đối xử tệ với công nhân Việt Nam. Chỉ có 5 cuộc đình công xảy ra trong khu vực quốc doanh, và 10 vụ trong các công ty tư nhân Việt Nam.

Tổng Công Đoàn Lao Động CSVN buộc tội các công-ty ngoại-quốc không chấp-hành luật lao-động, theo đó cho phép công-nhân lập nghiệp-đoàn tại các hãng-xưởng liên-doanh cũng như không chịu ký hợp-đồng lao-động với họ.

CSVN mua không-ảnh chụp từ vệ-tinh

Công ty Spot d'Image, trụ sở tại Pháp, vừa ký hợp đồng trị giá 15 triệu quan Pháp, tương đương 3 triệu mỹ kim, với một cơ quan của CSVN để cung cấp hình ảnh vệ tinh toàn bộ lãnh thổ CSVN. Các hình ảnh vệ tinh này sẽ giúp CSVN cập-nhật-hóa hệ thống bản đồ toàn quốc.

Hợp đồng còn dự trù việc cung cấp cho CSVN các loại thiết bị và chương trình tin học cũng như đào tạo nhân viên kỹ thuật và cán bộ trong ngành thiết lập bản đồ.

Công-ty Spot d'Image được thành-lập cách đây 10 năm với vốn chủ yếu của Pháp, có sự hợp tác của Bỉ và Thụy Điển, chuyên trách thiết lập bản đồ bằng hình ảnh vệ tinh, do các vệ tinh quan sát trái đất Spot của châu Âu cung cấp. Sau 10 năm hoạt động, Spot d' Image đã trở thành công-ty

hàng đầu thế giới về mặt cung cấp hình ảnh vệ tinh.

Bệnh viêm màng óc

Gần 500 trẻ em ở các tỉnh miền Bắc Việt Nam mắc bệnh "viêm não Nhật-bản loại B" phải vào bệnh-viện điều-trị, trong số này, 15 em đã mất mạng.

Bệnh lan rộng tại các tỉnh Ninh Bình, Nghệ An, Thanh Hoá, Nam Hà và Hà Nội (47 em).

Công-nhân VN bị chủ ngoại-quốc làm nhục ngay trên quê-hương

Ngày 31.7, toà án thành Hồ xét xử vụ một nữ chuyên-viên Đại-hàn hạ nhục 15 nữ công nhân Việt Nam tại công ty giày Sam Yang, Sài-gòn.

Bị cáo là Tang Mi Baek nguyên là chuyên-viên kỹ thuật của công ty. Ngày 7.3.1996, ông Seo H, Soo, trưởng phòng may, cho gọi bà Tang Mi Baek lên văn phòng hỏi về một số giày may hư phải vất vào sọt rác.

Một giờ sau, bà Tang Mi Baek đã xuống phân xưởng may tập hợp 15 nữ công nhân Việt Nam giữ chức vụ tổ trưởng và 2 công nhân Hàn Quốc đứng thành hình vòng cung.

Sau khi mắng xối-xả các công nhân đã "quản lý lỏng lẻo gây lãng phí nguyên liệu", bà Tang Mi Baek cầm chiếc giày hư đánh vào mặt, đầu và vai của cả 17 người. Trong số người bị hành hung, một phụ-nữ VN ngất xỉu tại chỗ vì uất-ức.

Nạn cai và chủ ngoại-quốc xúc phạm danh dự và nhân phẩm công nhân Việt Nam hiện gia tăng nghiêm trọng tại Sài-gòn và các tỉnh miền Nam Việt Nam. Đây chỉ là một trong hàng trăm vụ được đem ra trước pháp-luật.

1,5 triệu trẻ em VN ra đời hàng năm

Hôm 8.7, Cơ-quan Dân Số LHQ (UNFPA) cho biết: dân số VN đã lên tới 76 triệu người và dân số thế giới

đang ở mức 5.8 tỉ người.
Sinh-suất tại VN là 2.53%; mỗi năm có thêm 1.5 triệu trẻ em ra đời.

Thiếu trường, thiếu lớp

Số lượng học-sinh, bao gồm nhà trẻ, mẫu giáo, tiểu học, trung học tại Sài-gòn lên đến 1.027.500 em; tăng 98.008 em so với năm vừa qua. Với số lượng học sinh gia tăng, cần có thêm 1.400 phòng học mới. Đây là nhu cầu tối thiểu, chưa tính số phòng phải xây thêm để giảm bớt số lượng học sinh quá đông ở mỗi lớp.

chuyển lửa về quê-hương

Để giúp quảng-bá tin-tức từ hải-ngoại về nước, xin quý độc-giả và thân-hữu tiếp sức bằng cách mỗi người gửi thêm một phần, qua lối bưu điện. Có thể gửi trọn tờ báo hoặc bản chụp (photocopy) các bài quan-trọng. Mỗi phong bì thư thường có thể gửi được 3 tờ giấy. Xin theo các địa-chỉ sau đây:

Lãnh-sự-quán Cambodge
43 Phùng Khắc Khoan, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Lãnh-sự-quán Cuba
43 Phùng Khắc Khoan, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Lãnh-sự-quán Pháp-quốc
27 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Lãnh-sự-quán CHND Trung-hoa
35 Nguyễn Trung Trực, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Lãnh-sự-quán Germany
126 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3
TP/HCM, Vietnam

Lãnh-sự-quán Hungary
22 Phùng Khắc Khoan, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Lãnh-sự-quán India
49 Trần Quốc Thảo, Q.3
TP/HCM, Vietnam

Lãnh-sự-quán Laos
181 Hai Bà Trưng, Q.3
TP/HCM, Vietnam

Lãnh-sự-quán Malaysia
53 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3
TP/HCM, Vietnam

Lãnh-sự-quán Poland
2 Trần Cao Vân, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Lãnh-sự-quán Russia
40 Bà Huyện Thanh Quan, Q.3
TP/HCM, Vietnam

Lãnh-sự-quán Thailand
141 Nguyễn Huệ, Q.1
TP/HCM, Vietnam

United Nations Development
Plant Phùng Khắc Khoan, Q.1
TP/HCM, Vietnam

UNICEF
1 Đồng Khởi, Q.1
TP/HCM, Vietnam

UNHCR
257 Hoàng Văn Thụ, Q. Tân-bình
TP/HCM, Vietnam

International Red Cross Society
79 Bà Huyện Thanh Quan, Q.3
TP/HCM, Vietnam

Air France
112 Đồng Khởi, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Aeroflot
4B Lê Lợi, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Air Laos
Sân bay Tân Sơn Nhất
Phòng 6-7
TP/HCM, Vietnam

Cathay Pacific
49 Lê Thánh Tôn, Q.1
TP/HCM
Vietnam

China Airline
116 Nguyễn Huệ, Q.1
TP/HCM
Vietnam

Eva Airline
191 Nam-kỳ khởi-nghĩa, Q.3
TP/HCM
Vietnam

Garuda
104 Nguyễn Huệ, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Korea Airlines
Phòng 376, K/S Rex
141 Nguyễn Huệ, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Kampuchia Airlines
343 Lê Văn Sĩ, Q. Tân-bình
TP/HCM, Vietnam

Lufthansa
132 Đồng-khởi, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Malaysia Airlines
65 Lê Thánh Tôn, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Qantas
120 Cách-mạng tháng 8, Q.3
TP/HCM, Vietnam

Singapore Airlines
6 Lê Lợi, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Southern Airlines
52B Phạm Hồng Thái, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Thai Airways
116 Nguyễn Huệ, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Võ Trần Chí
86 Lê Thánh Tôn, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Sở Ngoại-vụ
6 Thái Văn Lung, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Sở Kinh-tế Đối-ngoại
1 Nam-kỳ khởi-nghĩa
TP/HCM, Vietnam

Sở Công-an
286 Trần Hưng Đạo, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Sở Văn-hóa Thông-tin
164 Đồng-khởi, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Cửa hàng mua bán sách cũ
181 Calmette —
TP/HCM, Vietnam

Cửa hàng sách cũ
142B Võ Thị Sáu, Q.3
TP/HCM, Vietnam

Sách Tổng-hợp
40 Ngõ Đức Kế
TP/HCM
Vietnam

Quầy sách báo
231 Nguyễn Văn Cừ
Q5, TP/HCM, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Algeria
13 Phan Chu Trinh
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Afghanistan
11 khu Vạn Phúc
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Australia
66 Lý Thường Kiệt
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Bulgatia
2F khu Vạn-phúc
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Belgium
D1 khu Vạn phúc
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Cambodia
71A Trần Hưng Đạo
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Canada
39 Nguyễn Đình Chiểu
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Cuba
65 Lý Thường Kiệt
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán CHND Trung-hoa
46 Hoàng Diệu
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Czech & Slovakia
13 Chu Văn An
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Denmark
B-3b khu Giảng Võ, số 1-2
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán England
16 Lý Thường Kiệt
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Egypt
85 Lý Thường Kiệt
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán France
49 Bà Triệu
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Germany
29 Trần Phú
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Hungary
43 Điện biên phủ
Hà-nội, Vietnam

tin văn xứ người

Nguyễn Nhạn Sơn



Sách cho trẻ em

Trong giới cầm bút, của Việt Nam cũng như của các nước khác, người chuyên viết sách cho đọc giả vị thành niên không được bao nhiêu. Ngày nay, trong số nhà văn Việt Nam ở hải ngoại, có lẽ không có ai. Lý do dễ hiểu: Viết ra không ai đọc. Chẳng lẽ viết chuyện trẻ con cho người lớn đọc? Cũng có những tờ tạp chí chữ Việt kỳ nào cũng có vài trang truyện sử bằng tranh cho thiếu nhi. Thiện chí của tờ báo, của người viết, người vẽ, thật rõ ràng, nhưng e rằng những người để mắt tới mấy trang tranh ấy đa phần không phải là thiếu nhi. Hiện tượng này không có gì đáng khích lệ, nhưng biết cũng đành chịu. Trẻ con người Việt sinh ra và lớn lên ở nước ngoài, tiếng mẹ đẻ không phải là ngôn ngữ chính, không giúp chúng kiếm cơm, không giúp chúng tiến thân, thì nếu chúng có thờ ơ với tiếng mẹ đẻ, thì cũng là điều phải chấp nhận. Nhưng mỗi khi gọi lại, không khỏi ngậm ngùi.

Trong khi đó, số sách báo dành riêng cho thiếu nhi ở nước ngoài cũng chiếm một tỉ lệ rất khiêm tốn. Trước đây, có lần, khi nhận được bản tổng kê sách của Mỹ vừa phát hành trong 3 tháng đầu năm, tôi thử đếm xem có bao nhiêu cuốn dành cho thiếu nhi,

thì thấy chỉ là một phần bốn mươi của tổng số. Chẳng lẽ cứ trong 40 người đọc sách ở Mỹ, chỉ có một người còn ở tuổi vị thành niên? Thêm nữa, những cuốn sách dành cho thiếu nhi chẳng bao giờ được các nhà phê bình tên tuổi để mắt tới, và cũng chẳng bao giờ được xếp vào bản kê sách bán chạy. Chính người Mỹ cũng từ lâu nhận ra chuyện đáng tiếc này; đã phần nản rằng những nhà cầm bút nhận thấy thiếu nhi là loại độc giả không sẵn tiền để mua sách nên không hào hứng viết; đã khoán trắng việc giáo dục và hướng dẫn thế hệ trẻ cho phim ảnh và truyền hình, trong khi vẫn biết thiếu nhi học được ở những ngành truyền thông nhiều điều lợi nhưng cũng lắm điều hại; đã quá ỷ lại vào sự đào luyện của học đường, trong khi học đường chỉ hữu hiệu trong việc nâng cao kiến thức và mở rộng kỹ năng, mà gần như vô hiệu với việc đào tạo con người. Họ kêu gọi giới làm báo, giới viết sách hãy dành ít nhất là một phần tư số trang, một phần tư công sức cho các em. Nhưng lời kêu gọi có hiệu quả như thế nào, thì cho tới giờ vẫn chưa có gì rõ ràng. Các nhà “hàng tâm” kêu gọi thì cứ việc kêu gọi, nhưng các nhà “hàng phương tiện” thì cứ việc làm ra sách báo... cho người lớn đọc.

Gia Nã Đại nằm cạnh Mỹ nhưng

yếu hơn Mỹ, cho nên đôi cái cũng phải giống Mỹ. Tuy nhiên, riêng chuyện sách báo thiếu nhi thì khá hơn Mỹ một chút. Tỉ lệ thiếu nhi/người lớn có thể cao gấp ba Mỹ. Nhưng có người nghĩ rằng đây chỉ là con số phát hành, chứ chưa phải là con số độc giả thiếu nhi có thật. Nghĩa là số sách thiếu nhi bán ra như vậy, nhưng không chắc người đọc đích thực là thiếu nhi. Tôi không khó tính trong việc nhận định như vậy. Cứ viết cho hay cho bổ ích, cứ vẽ cho đẹp cho hấp dẫn, cứ bán ra cho chạy cái đã. Còn những cuốn sách ấy gây ảnh hưởng cho ai, đừng vội bận tâm. Viết sách cho thiếu nhi đọc, không ai viết bậy; vẽ hình cho thiếu nhi coi, không ai vẽ bậy. Nếu người lớn chịu đọc, thì càng tốt chứ sao? Một ngày nào đó mà tất cả người lớn trên hành tinh này đều chịu bỏ chuyện “sex”, bỏ chuyện tranh danh đoạt lợi, bỏ chuyện đạo anh đạo tôi, mà quay ra thích chuyện “Bạch Tuyết và bảy chú lùn”, thì các nhà truyền giáo không cần đi đâu nữa, các nhà vận động hòa bình cũng không còn việc mà làm. Hãy cứ để cho người lớn đọc ké sách báo của thiếu nhi.

Gần đây, tôi có dịp được đọc một số sách thiếu nhi mới phát hành tại Gia Nã Đại. Đặc điểm chung là cuốn nào cũng ngắn, in thật rõ, hình minh

họa thật đẹp. Trong số 12 cuốn, có đến 7 cuốn có cốt truyện thật hay, lời văn thật sáng sủa và vui. Tôi đọc kỹ, nhận thấy các tác giả dụng công tránh những tiếng lóng thô, dụng công hướng dẫn văn phạm tiếng Anh, tiếng Pháp cho độc giả nhỏ tuổi. Nhưng có một điều khiến tôi ngạc nhiên là giá bán hơi cao, so với sách dành cho người lớn. Như cuốn *Chuyện Ba Con Chuột Mù* do nhà xuất bản Oxford University Press ấn hành, chỉ có 32 trang, mà giá đến 15 đồng. Nếu là sách dành cho người lớn, thì với giá này, phải dày khoảng 200 trang.

Nhưng tôi cũng nhận thấy có một điều hơi chướng ở sách thiếu nhi của Gia Nã Đại. Họ (không biết là tác giả hay nhà xuất bản) thường qui định tuổi cho độc giả cuốn sách: Thí dụ “dành cho tuổi 9 đến 13”; “dành cho tuổi 12 đến 15”. Chắc chắn không ai tuân theo qui định của họ. Và lại nghe cũng máy móc khô khan. Không bằng một nhà xuất bản của miền Nam ta trước kia, chỉ viết “tuổi hồng”, “tuổi mực tím”, “tuổi ô-mai”, nghe linh động và văn chương hơn nhiều.

Cuối mục, xin kể các bạn nghe một chuyện vui nhỏ, để giúp các bạn đỡ ưu tư về tình trạng con cháu chúng ta ở hải ngoại không đọc hoặc ít đọc chuyện thiếu nhi tiếng Việt:

Trong khi ngồi ở thư viện đọc luôn một hơi mấy cuốn sách thiếu nhi, tôi cứ nơm nớp sợ có một ông bà nào đó trông thấy sẽ cười “già rồi mà còn đọc chuyện con nít”. Nhưng mấy ngày sau, tôi gặp ngay bạn đồng minh. Hôm ấy, đến hàng sách tìm mua một cuốn sách mới, tình cờ tôi gặp một ông tây tuổi trên dưới năm mươi, đang lật coi mấy cuốn sách hình dành cho trẻ con. Tôi vui miệng hỏi:

- Ông mua cho một cháu nhỏ?

Ông ta cười:

- Không phải, tôi mua cho vợ tôi. Bà ấy thích đọc loại này lắm. Và chính tôi cũng có đọc nữa. Tôi có hai thằng con trai chưa quá hai mươi, nhưng chúng nó chỉ đọc tiểu thuyết trinh thám và chuyện tình.

Khi cùng ra quầy trả tiền, tôi liếc

mắt thấy ông ta mua toàn sách của Lois Burdett viết cho trẻ con từ 7 tuổi tới 11 tuổi, mới xuất bản.

Di cư và văn hóa

Ở Gia Nã Đại, hình như tỉnh bang nào, thành phố nào cũng có một cơ quan phụ trách công tác “đa văn hóa”. Cơ quan này lo việc giúp đỡ các cộng đồng người định cư về mặt tinh thần: học tiếng bản xứ, tìm hiểu phong tục tập quán bản xứ; mặt khác, duy trì và phát triển văn hóa của chính cộng đồng. Tóm lại, sự giúp đỡ nhắm hai tác dụng: sớm hội nhập và duy trì sắc thái riêng.

Nghĩ cũng hay. Người chủ nhà không bản vị, không bảo thủ, mà ngược lại còn có tinh thần tôn trọng văn hóa du nhập, thì còn gì tốt hơn cho người đến sống nhờ. Còn có nhờ đó mà sinh cơ lập nghiệp, mà học được cái hay của người, giữ được cái hay của mình hay không, thì phải trông chờ vào sức của chính người định cư.

Điểm khác căn bản giữa Hoa Kỳ và Gia Nã Đại là trong khi người Gia hãnh diện ở chỗ người lạ đến định cư lâu ở xứ mình vẫn giữ được sắc thái văn hóa riêng, thì người Mỹ lại hãnh diện xứ mình là nơi dung hợp (*melting pot*), sắc dân nào tới thì cũng phải đồng hóa. Tóm lại, ai muốn làm quân tử thì nên đến đất Gia, vì dễ “nhì bát đồng” hơn.

*

* *

Mới đây, Thomas Sowell viết cuốn *Migrations and Cultures* (Di cư và văn hóa) nghiên cứu lại vấn đề những nước thuộc Tân Thế Giới đối với những người tân nhập. Tất nhiên trọng tâm nghiên cứu vẫn là Hoa Kỳ.

Sau khi nhận xét rất kỹ những kết quả nhập cư về các mặt như mức sống, tiến trình hội nhập, tinh thần văn hóa cũ mới, tác giả đi đến những kết luận quan trọng. Nhưng có một kết luận, các nhà nhân chủng học không tranh luận vì coi như một cách nhìn, nhưng các nhà xã hội-chính trị học thì rất dị nghị: Sowell cho rằng

số phận của dân nhập cư khá hay không khá là do những gì họ mang theo, chứ không phải do những gì họ mới hưởng được nơi đất dung nạp. Ông nói: “Những tín ngưỡng, những tập quán riêng của dân nhập cư là vốn liếng của họ mang theo, những cái ấy giúp họ đắc lực hơn kinh tế, văn hóa và chính trị của đất nước thu nhận họ”.

Trong thực tế, đã từ lâu trong xã hội Hoa Kỳ, trên chính trường cũng như trong sách vở, nhiều người đã nói rằng đất Mỹ là một nơi duy nhất trên thế giới tạo cơ hội thăng tiến cho người tân nhập, một khi họ chịu vứt bỏ văn hóa cũ của riêng họ, mình trần thân trụi nhẩy vào cái nồi dung kim, để chịu nấu chảy và hòa tan. Nhưng bây giờ, Sowell chứng minh ngược lại. Ông chỉ cho độc giả thấy những người Đức, người Nhật, người Ý, đã rất thành công ở Úc, ở Á châu, ở Nam Mỹ, cũng như ở Hoa Kỳ, chính là nhờ họ biết giữ văn hóa riêng của họ. Tác giả đưa thí dụ này ra để giải thích tại sao: Ba Tây, Pé-Ru và Mỹ là ba hoàn cảnh sinh hoạt rất khác nhau, nhưng ở đâu thì người Nhật cũng làm ăn rất phát đạt, là vì ở đâu họ cũng tỏ ra thành thực, đáng tin, và nhẫn nại.

Sowell còn chứng minh cho chúng ta thấy rõ ảnh hưởng lâu dài của văn hóa gốc:

Người Nhật di cư đến Hoa Kỳ và đến Ba Tây, nhưng vào những thời kỳ khác nhau: Họ đến Mỹ trong thời Minh Trị là giai đoạn người Nhật chủ trương thân Mỹ. Trong khi Thế Chiến II xảy ra, tuy chính quyền Mỹ có nghi kỵ giam cầm họ, nhưng họ không thù ghét nước Mỹ. Trong khi đó, những người Nhật ở Ba Tây, đã rời xứ sở đến đây sau thời Minh Trị, khi mà người Nhật đề cao chủ nghĩa quốc gia cực đoan và óc kỳ thị chủng tộc, nên đã mang theo một tinh thần khác. Xã hội và chính quyền Ba Tây đối xử với họ rất tử tế, nhưng họ vẫn giữ óc kỳ thị vô cơ đối với người khác giống. Khi chiến tranh chấm dứt, những người cuồng tín vẫn một mực không chịu tin rằng Nhật Bản đã thua và phải đầu hàng. Ai nói đến chuyện đó là kẻ thù

của họ. Chỉ trong mấy tháng cuối năm 1945, đã có đến 16 thủ lĩnh người Nhật tại Ba Tây bị chính người đồng chủng ám sát, vì đã công bố tin quân đội Thiên Hoàng thất trận.

Sowell kết luận: Hành trang tinh thần còn mãi với người di cư. Hành trang ấy giúp họ hoặc cản trở họ, trên đường lập nghiệp nơi đất mới.

Thật ra, tác giả không công kích chủ trương hòa đồng văn hóa. Ông cho rằng văn hóa mà hòa đồng được thì cũng tốt, nhưng đừng nên lạc quan rằng nền văn hóa nào cũng có sự đóng góp hữu ích đồng đều cho tiến bộ nhân loại. Ông cực lực chỉ trích thói mị người định cư. Ông đánh giá rất thấp những chương trình hoạt động xã hội trong những cộng đồng người tân nhập, bảo chúng là phù phiếm, chỉ gây tốn kém cho công quỹ mà không đưa lại lợi ích cho ai hết cả. Ông quả quyết rằng trong một hoàn cảnh nào đó, trình độ học vấn đã khác nhau, suy nghĩ đã khác nhau, sự chuyên cần đã khác nhau, thì thu nhập khác nhau là lẽ dĩ nhiên. Đừng coi đó là biệt lệ, là cái gì có thể tức thì sửa đổi; mà phải coi đó là thông lệ, chỉ có thể sửa đổi do chính sức mạnh tinh thần của cộng đồng tân nhập.

Nhưng tác giả không phải là người cực đoan. Ông cũng biết “định cư” và “văn hóa” là những vấn đề tế nhị, dễ gây đụng chạm cho nhiều phía. Ông cố tách biệt văn hóa với chủng tộc, tuyên bố rằng văn hóa cao hơn chủng tộc; văn hóa có ranh giới rộng hơn chủng tộc. Ông cho dẫn chứng người Tàu sống lâu đời tại những hòn đảo vùng biển Ca-ri-bê, nay đã hội nhập trọn vẹn vào nền văn hóa bản địa, và nhiều cộng đồng thiểu số gốc Phi Châu cũng đã phát triển mạnh ở những xứ mà đa số dân là dị chủng. Tác giả cũng nói không nhất thiết một dân tộc phải có một nền văn hóa trước sau vậy. Chủng tộc biến thiên theo thời gian và không gian, thì văn hóa cũng vậy. Nhưng không cần thiết phải có chính trị xen vào để thúc đẩy biến thiên này. Cứ để nó tự nhiên chuyển hóa. Người của tứ phương

đến sống ở đất Mỹ, ăn thức ăn Mỹ, mặc quần áo Mỹ, coi phim Mỹ, đọc sách báo Mỹ, học trường Mỹ. Những cái ấy giống nhau. Nhưng cuối cùng họ vẫn có những cái khác nhau. Đó là do chính họ, do những gì họ mang theo và giữ lại. Có cái hay, có cái dở, tất nhiên. Nhưng hãy để họ tự nhiên.

Nhà văn và chế độ kiểm duyệt

John Michael Coetzee (1940) là nhà văn Nam Phi, viết bằng tiếng Anh, và chuyên viết tiểu thuyết. Trong khi cầm bút, mỗi bận tâm chính của Coetzee là chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc. Nhiệt tâm kiến tạo một nền công bằng xã hội đã khiến ông đôi khi trở thành quá khích trước con mắt của các nhà phê bình. Họ cho rằng ông không biết tự hạn chế trong miêu tả biến cố xã hội, nên đã tạo ra một không khí đầy lo âu, khiến độc giả của ông luôn luôn sẵn sàng chống đối chính quyền.

Về mặt thành công trong văn nghiệp, Coetzee đã có nhiều tác phẩm được các nhà phê bình quốc tế coi là hay, trong đó có một cuốn (*In the Heart of the Country*) được chuyển thành phim (*Dust*), cũng rất thành công.

Mới đây, nhà xuất bản của viện đại học Chicago cho ra một cuốn khảo luận của Coetzee, tựa là *Giving Offense* (Xúc phạm), nội dung nhận định cái hại của chế độ kiểm duyệt văn hóa phẩm tại Nam Phi trước đây, và trên thế giới xưa nay nói chung.

Ai cũng phải nhìn nhận là Coetzee có thẩm quyền để bàn về vấn đề này. Ông chuyên viết tiểu thuyết, nhưng cũng là nhà giáo, và nhà phê bình chính trị-văn học: Ông là giáo sư văn chương của đại học Cape Town, đã từng viết nhiều tác phẩm luận chứng và chuyên khảo, nhắm đối tượng chủ nghĩa kỳ thị chủng tộc và chế độ kiểm duyệt đương thời. Nhưng chính yếu, ông là chứng nhân và là nạn nhân trực tiếp của chủ nghĩa kỳ thị đó, của chế độ kiểm duyệt đó, suốt cái thời kỳ mà Nadine Gordimer đã mệnh danh là “đại ngục ngôn” (Nadine Gordimer

là nữ tiểu thuyết gia, cũng người Nam Phi, cũng viết bằng tiếng Anh. Hầu hết tác phẩm của bà đều phải gửi sang Luân Đôn xuất bản. Bà đã được giải Nobel Văn Học năm 1990).

Trong khoảng thời gian gần 20 năm, từ đầu thập niên 1960 đến gần hết thập niên 1980, chính phủ Nam Phi đã thi hành một chế độ kiểm duyệt hết sức khắc nghiệt, đối với mọi thứ xuất bản phẩm như sách, tạp chí, phim, kịch. Thậm chí, những bảng hiệu tiệm buôn, những vòng để xâu chìa khóa, những chiếc áo thun có in chữ in hình, bất luận cái gì “có thể là khó ưa” đối với chính quyền lúc bấy giờ, đều bị cấm, đều bị tịch thu.

Trong cuốn sách mới, Coetzee có những nhận xét vừa đích đáng vừa thú vị: “Người ta tưởng trên thế giới chỉ có Liên Xô ngày trước là nơi duy nhất có số kiểm duyệt viên đông hơn nhà văn. Họ làm đấy, chính ở Nam Phi trong thời gian qua, tỉ lệ đó mới thật là cao”. Ở một chỗ khác, ông viết: “Cái chủ nghĩa apartheid nguy hiểm vẫn còn di hại đến cả ngày nay. Bây giờ, ngồi viết trong một nước Nam Phi mới, nhưng hình như tư tưởng và phản ứng của tôi, cái nào cũng có một chút gì đó dính líu tới cái chủ nghĩa kia”.

Thật ra cái chế độ kiểm duyệt mà Coetzee đề cập không phải chỉ là của chính quyền. Tổ chức văn hóa nào muốn hoạt động hữu hiệu, trước hết cũng phải là một tổ chức kinh doanh. Họ phải nghĩ đến chuyện kiếm lợi, hoặc ít ra là giữ vốn để còn hoạt động lâu dài. Không cố ý, nhưng trong khi chọn tác phẩm để xuất bản, họ đã trở thành công cụ kiểm duyệt. Hoặc công nhiên, hoặc kín đáo, những nhà xuất bản, những cơ sở triển lãm, những công ty làm phim, chỉ nhận tác phẩm của những văn nhân nghệ sĩ “không tì vết”. Tất nhiên “không tì vết” đối với chính quyền đương thời.

Tác giả kể ra một lô những nạn nhân tiêu biểu của chế độ trong nước họ, như thi sĩ Osip Mandelstam (1891-1938) của Liên Xô đã bị bắt buộc phải viết một bài thơ ca tụng Staline; như nhà văn Nam Phi Breyten

Breytenbach (1939) đang ở tù về tội chống phân biệt chủng tộc ở Nam Phi đã phải làm thơ khen bọn cai ngục đang canh chừng mình là nhân tù; như nhà văn Alexandre Soljenitsyn (1918) của Liên Xô đã phải ngưng trước tác để viết bút chiến tranh luận với đám nhân viên sở kiểm duyệt, trước khi bị trục xuất; như thi sĩ Ba Lan Zbigniew Herbert (1924) phải gác bút khi cộng sản nắm quyền ở nước ông; như nhà văn Nam Phi André Brink (1935), cũng là nạn nhân của chế độ kiểm duyệt, nhưng đã dám công khai tuyên chiến với kẻ đương quyền bằng cách tung ra những tác phẩm bị cấm.

Tác giả dùng thân phận và văn nghiệp của những người này để chứng minh tác dụng phản tiến hóa của các chế độ kiểm duyệt.

Bên cạnh lãnh vực kiểm duyệt chính trị, còn có kiểm duyệt nhân danh đạo đức xã hội. Coetzee cũng không mấy tin cậy chế độ kiểm duyệt trong lãnh vực này. Ông cho rằng lắm khi “thuốc chữa có hại hơn chứng bệnh”. Ông nghĩ luật lệ không thể điều chỉnh những sai lầm của lịch sử, cũng không thể lấy lại quân bình cho một xã hội đảo điên, thậm chí cũng không ngăn nổi những chuyện tai hại. Theo ông, tác hại chính của kiểm duyệt là ngăn trở khả năng sáng tạo và trí tưởng tượng của văn nhân nghệ sĩ. Họ lo đối phó với kiểm duyệt, không còn rảnh rang để viết, để vẽ nữa.

Từ ngày Liên Xô và khối Đông Âu sụp đổ, từ ngày phe phân biệt chủng tộc không còn cầm quyền ở Nam Phi, trong những tân chế độ tự do dân chủ, trong “tự do diễn đạt”, có sự “tự kiểm duyệt”.

Theo Coetzee, những người pho diễn cho công chúng thường thức không còn bị những cấm đoán của kiểm duyệt ràng buộc nữa, nhưng họ cũng vẫn bị chính lương tri của họ ràng buộc. Họ phải tự hỏi có nên diễn đạt như thế không. Tác giả lấy vấn đề tính dục làm thí dụ. Tác giả cũng không công nhận hiệu quả của những cấm đoán hình thức. Ông chứng minh

rằng trong những xã hội không hề có sách báo và phim ảnh khiêu dâm lại hay có những vụ cưỡng hiếp; lại nữa, trong những xã hội Hồi Giáo, nơi mà đạo đức được đề cao, thì phụ nữ lại bị áp bức; cũng như ở Nam Phi, khi kiểm duyệt đã chặn đứng được nạn khiêu dâm, thì phụ nữ vẫn thường xuyên bị bạo hành tình dục.

Tóm lại, trước sau Coetzee vẫn chủ trương không nên có kiểm duyệt về bất cứ lãnh vực nào. Ông không chủ tâm trình bày như một học giả vô tư, nhưng như một người đối kháng, nguyên là một nạn nhân của chế độ kiểm duyệt. Cũng như trong các tác phẩm khác của ông, Coetzee luôn luôn có một cái gì đó gần như cực đoan. Cái đó là đặc tính nghệ thuật của ông, và cái đó hấp dẫn người đọc.

Tuổi già bệnh tật và thơ

Nhà thơ Việt Nam Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888) bị mù sớm, nên bao nhiêu tác phẩm của ông đều được viết khi ông đã mất đi thị giác. Khi nghiên cứu văn nghiệp của ông, người ta không tìm thấy vết tích của tâm trạng một người đột nhiên mất đi ánh sáng. Lục Vân Tiên cũng có cảnh ngộ như tác giả là giữa đường đi thi, nghe tin mẹ chết, thương cảm quá độ mà mù mắt. Nhưng họ Lục chỉ là hình ảnh của một thanh niên nghĩa khí cả tin, để rồi trở thành một dũng tướng trung thần. Bi kịch bị mù chỉ là một sự kiện của cốt chuyện, không hề là một sự kiện của tâm lý. Đó là đặc điểm chung của những câu chuyện cổ của Trung Quốc và của Việt Nam: Tâm lý của nhân vật ít được chú trọng. Và tác giả Nguyễn Đình Chiểu cũng vậy: Khi tạo ra một Lục Vân Tiên rồi ro bị mù, trở thành nạn nhân cho bao nhiêu trò lừa lọc, nhưng không hề trần trở với số phận, thì những điều đó đã có gốc rễ ở một Nguyễn Đình Chiểu chỉ biết đến khí tiết không biết đến danh phận, chỉ biết vui với cái sở đắc mà không thêm buồn với cái sở thất.

Các tâm lý an nhiên đó không có

ở những người cầm bút Tây Phương. Nỗi phẫn hận của họ thường biểu lộ rất rõ trong tác phẩm, nếu sau khi bị mù, họ vẫn còn viết. Dem so sánh, những gì họ viết trước và sau khi bị tật, chúng ta sẽ thấy rõ sự khác nhau. Không nói chuyện hay hơn hay dở hơn, chỉ cần nói một điểm nổi bật của đề tài: Trước khi bị mù, họ nói chuyện người khác; sau khi bị mù, họ chỉ nói chuyện của họ.

Nhưng người mù nói chuyện mình không đáng đọc sao? Nếu không đọc được chuyện của người mù, thì đọc sao được những cuốn tự truyện? Vả lại, cũng đã có người nhận định rằng thi ca chính là “tự truyện”. Họ quan niệm thơ là “tiếng lòng” của chính nhà thơ.

Nhà văn nữ Virginia Hamilton Adair (1913) cầm bút rất sớm, nhưng từ năm 1937 kết hôn với sử gia Douglass Adair Jr., bận việc lo cho chồng cho con và dạy học, bà không có cuốn nào xuất bản nữa. Nhưng bà vẫn tiếp tục viết. Viết chỉ để cho mình đọc. Có ai hỏi, bà nói bà chỉ cần hưởng được niềm vui trong khi sáng tác là đủ.

Nhưng trong những năm gần đây, bà bị mù vì chứng nhãn áp, không đọc được nữa. Có lẽ vì thế, ở tuổi 83, bà viết cho người ta đọc. Và tác phẩm bà viết khi đã bị mù được người khắp nơi tán thưởng. Người Mỹ đánh giá hay nhất nước Mỹ (nhà phê bình Eric Ormsby nói: Từ sau Wallace Stevens, chúng ta chỉ mới có Virginia Hamilton Adair); người nước khác xếp nó vào hàng danh tác thế giới. Họ thẩm lượng theo giá trị của thi phẩm, chứ không phải do thiên ái đối với tuổi già và bệnh tật của tác giả.

Tập thơ *Ants on the Melon* (Những con kiến trên trái dưa) của Adair chỉ dày 158 trang, gồm 87 bài. Bài dài nhất có 52 câu thơ, bài ngắn nhất chỉ có 7 câu. Thi tứ của một số bài súc tích như thơ “hài-cú” của Nhật. Các nhà phê bình văn học của Mỹ đồng ý nhận định rằng có những bài thơ trong tập tóm thu cả tâm sự của tác giả, cũng như tập thơ là tinh chất cả một đời viết lách của bà.

Cuộc đời của nữ sĩ quả thật là một sự bi thương.

Năm 1968, cuộc sống của hai vợ chồng đang bình thường, thì bỗng một đêm, Douglass Adair dùng súng lục tự sát, ngay trong phòng ngủ của hai người. Người ngoài không hiểu nguyên ủy đã đành, nhưng chính người vợ cũng không hiểu vì sao nên nổi. Rồi từ đó, rồi trong những ngày mù lòa, người góa phụ lúc nào cũng như sống trong một cơn hấp hối tâm lý, mơ hồ và hoang mang về một môi trường đã mất...

Bài thơ *One Ordinary Evening* (Một buổi tối bình thường) kể lại một cảnh chồng vợ yêu thương: “Anh cùng em ôm nhau trên xô-pha phòng khách, nghe nhạc Wagner mà tưởng nhạc chỉ cho mình”... Nhưng, bài thơ kể tiếp:

Nhưng cuối năm ấy,

Anh chết.

Bởi chính tay anh.

Máu. Ôi máu của anh.

Em không hiểu.

Em không bao giờ hiểu.

Hai khung trời khác nhau. Hai hoàn cảnh khác nhau. Hai tâm sự khác nhau. Nhưng tôi đọc bài thơ, cũng có cảm giác ngậm ngùi như khi đọc *Giọt Lệ Thu* của Tương Phố.

Làm danh nhân chỉ cho khổ

Cái câu “cái quan luận định” nhiều khi cũng không đúng. Nhà soạn nhạc thiên tài người Đức Ludwig van Beethoven qua đời năm 1827, đến nay đã trên một thế kỷ rưỡi, mà vẫn chưa yên với công luận. Tất nhiên đây là thứ “công luận” của những người hiểu sự.

Câu “có tài có tật” đúng với Beethoven theo nghĩa đen. Là nhạc sĩ, giác quan cần thiết là thính giác, nhưng cuối đời ông lại điếc, điếc đặc. Cảnh của ông trở trêu không khác gì một họa sĩ lại bị mù, một người chuyên nghề nếm rượu lại bị mất khứu giác và vị giác. Nhưng trong những năm tháng không nghe được,

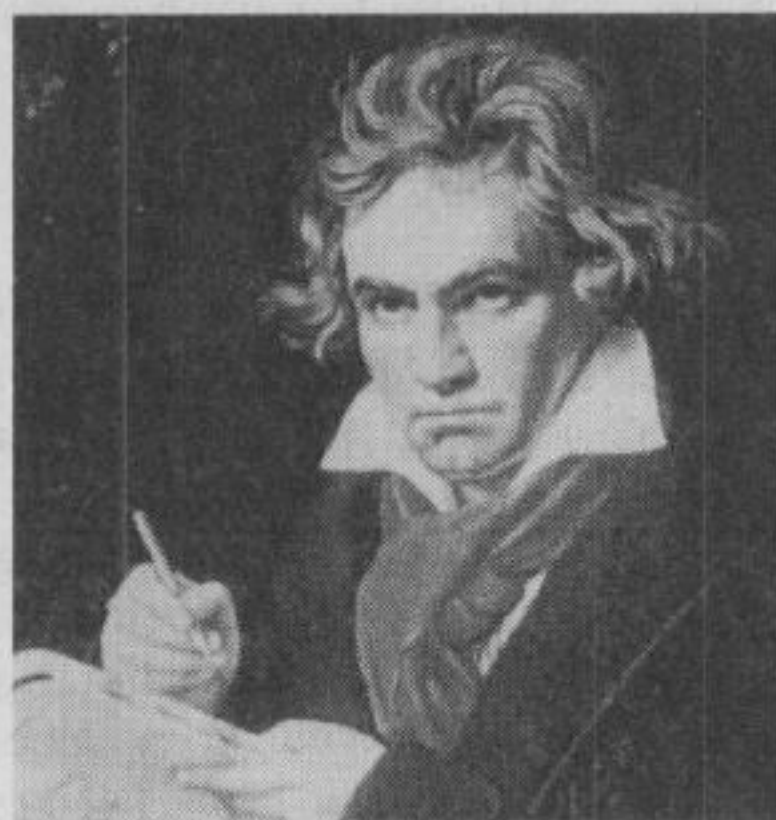
ông vẫn tiếp tục sáng tác, và những khúc nhạc ông soạn ra trong giai đoạn này vẫn là những danh tác. Người ta nói ông nghe bằng trí.

Khi sống, ông đã gặp chuyện các cơ như thế, khi chết chuyện các cơ cũng không buông tha cho ông, để rồi ngày nay sinh thêm chuyện mới.

Đúng là “chữ tài liền với chữ tai”. Beethoven sinh ở Đức, nhưng chết ở Áo, được chôn tại Vienne. Trước khi xác ông được đưa vào quan tài, cái đầu gần như không còn sợi tóc nào. Beethoven có mái tóc bạch kim khá dài, nhưng những người ái mộ ông lại muốn có một chút gì của thần tượng để làm kỷ niệm, đã tranh nhau mỗi người cắt một lọn. Thế cho nên con người nhạc sĩ khi sống thì đầu bóng bẩy những tóc, khi đi vào lòng đất thì với cái đầu trọc.

Chuyện ấy lẽ ra rồi cũng qua đi như tất cả những chuyện hay dở ở đời. Nhưng nó không qua được vì cái DNA vừa khoa học vừa thày lay kia.

DNA (deoxyribonucleic acid) là từ khoa học chỉ cái thành tố trong di truyền học. Căn cứ vào thành tố này, các nhà khoa học tìm ra được liên hệ huyết thống, và nhiều chuyện ly kỳ khác nữa. Chẳng hạn như nhờ nó mà trước đây người ta đã khám phá ra người đàn bà mang tên Anna Anderson không phải là công chúa Nga Anastasia như bà ta tự xưng; nhờ nó mà người ta biết được tổng thống Mỹ Lincoln đã mắc hội chứng Marfan, nên thân thể của ông dài ngoằng và tay chân của ông lỏng



Beethoven

không.

Còn sợi tóc khi chưa có thuyết DNA, cũng đã đóng được vai trò “lịch sử” của nó. Thí dụ như trường hợp Nã-Phá-Luân: Đã có nhiều sử gia cho là ông bị đầu độc, nhưng nhờ những sợi tóc thu được khi cải táng, người ta đã xác định là ông chết vì bệnh.

Còn những sợi tóc của Beethoven?

Mới đây, có hai người yêu nhạc (đầu tên) ở tiểu bang Arizona đem giao cho một viện khoa học sở tại một lọn tóc của Beethoven. Họ đã mua được lọn tóc này trong một cuộc đấu giá năm 1994. Không rõ mục đích của cuộc thí nghiệm là gì, và là của ai, của viện khoa học, hay của hai người gọi là “yêu nhạc” kia. Nhưng nghi vấn từ lâu nay vẫn âm ỉ trong giới âm nhạc và khoa học là câu hỏi: Tại sao Beethoven đột nhiên bị điếc? Có phải vì mắc bệnh giang mai phải chữa bằng chất thủy ngân, rồi chất này gây ra chứng điếc?

Người ta chưa biết viện khoa học kia sẽ công bố kết quả thí nghiệm hay không. Nhưng mặc kệ kết quả ra sao, số người muốn biết, chắc cũng không bao nhiêu. Dù lúc trẻ Beethoven đã có lúc sống như thế nào, thì những khúc giao hưởng của ông cũng đã trở thành bất hủ.

Thế là dân chủ

Có người nói muốn biết ở một nước có dân chủ tự do hay không, chỉ cần coi dân có dám động chạm đến những người lãnh đạo hay không. Nghiệm ra cũng đúng. Xin lấy nước Anh làm thí dụ.

Ai cũng biết nước Anh có vua trị vì. Vua Anh không cầm quyền, nhưng là biểu tượng tôn nghiêm của cả nước. Dòng họ của vua Anh cũng gồm nam nữ có đủ thất tình lục dục như mọi người thường, nhưng vẫn là hoàng gia. Cái khó cho hoàng gia là ở chỗ đó. Thất tình lục dục là con đường lây lợi. Tiếng tăm là chiếc áo mặc để vượt qua. Nhưng một chiếc áo thường có bị lấm dơ chút ít, cũng không ai để ý. Còn một chiếc áo thêu

rồng thêu phượng, thì khác. Thói thường, hễ nhiều quan tâm thì nhiều chỉ trích. Người ta có “sân sóc” nhiều đến hoàng gia Anh trong thời gian gần đây, âu cũng là chuyện thường tình.

Nữ hoàng Elisabeth Đệ Nhị sinh năm 1926, lấy chồng năm 1947, lên ngôi năm 1952, năm nay đã đúng tuổi “cổ lai hi”, và đã ở ngôi được 44 năm. Trước đây mấy năm, có một vài tờ báo Anh tự nhiên tung tin rằng nữ hoàng sẽ viết hồi ký hay tự truyện gì đó. Nhưng cho đến nay, thì chưa thấy bà viết gì. Có lẽ cảm thấy nóng ruột,



Nữ hoàng Elisabeth lúc chưa lấy chồng

nhà văn nữ Sarah Bradford liền cho ra cuốn *Elizabeth*. Trước đây, cũng chính nhà văn này đã viết cuốn tiểu sử vua George Đệ Lục (phụ vương của đương kim nữ hoàng). Trong cuốn tiểu sử này, chương “mạnh” nhất là chương nói về 30 năm đầu đời của nữ hoàng ngày nay. Bây giờ, với cuốn tiểu sử sau, tác giả cũng đưa đôi mắt soi mói vào tất cả mọi ngõ ngách đời công đời tư của đối tượng. Các nhà phê bình, cũng như dư luận chung của độc giả, nhận định rằng Bradford có đôi mắt nghiêm khắc đối với nữ giới, và cuốn sách đã chọc giận nữ hoàng.

Cũng trong chiều hướng “biết gì thì cứ nói”, “cần gì thì cứ đòi”, mới đây thủ tướng Anh John Major cũng suýt trở thành “thần tượng” của nền nghệ thuật tự do dân chủ.

Số là tờ tạp chí *Cosmopolitan* của Luân Đôn có truyền thống hay tung ra những chiêu thức lạ. Những tạp chí khác thỉnh thoảng có trưng những hình khỏa thân của giới nữ, thì tờ này muốn xóa bỏ chủ trương “trọng nữ khinh nam”, trưng ra những hình khỏa thân của giới nam. Tất nhiên cũng với hai điều kiện căn bản: “Có tiếng” và “coi được”.

Nhưng trong 20 năm qua, *Cosmopolitan* nghỉ xả hơi về mặt này. Năm nay, họ mới trở lại với chiêu thức cũ. Tòa soạn tuyên bố đã chọn được 30 đấng nam nhi đại trượng phu vừa có tài vừa có dáng, để “lên hình” trong số tháng 7 năm nay. Trong đó, có John Major, đương kim thủ tướng của Anh Quốc.

Chắc các bạn biết hình đây là loại hình cỡ lớn, thường là gấp đôi, hoặc gấp tư một trang tạp chí, xếp vào giữa số báo. Tiếng Anh gọi là “centrefold” khi còn ở trong tờ báo, nhưng là “pinup” khi đã được gỡ ra dán lên tường.

Số người được chọn, hầu hết vốn tính khiêm tốn, đã tỏ ý từ chối, không chịu “phô trương”. Thủ tướng Major cũng vậy. Chỉ có hai người Anh, một người Mỹ, và một người Pháp chịu “lên hình”. Danh tánh của cả bốn còn được giữ kín, cho đến khi báo được phát hành.

Một nữ phát ngôn của *Cosmo* nói: “Đợt hình pinup cuối cùng trước đây xuất hiện mùa hè năm 1973. Trong số các danh tài, có nam tài tử Burt Reynolds rất duyên dáng và ăn khách. Chúng tôi hi vọng năm nay cũng được như thế”.

Đọc hay không đọc

Chuyện đời cũng giống như chuyện của một người: Là một chuỗi dài những thái quá, những bất cập, và những điều chỉnh.

Sách báo đem lại kiến thức, nhưng từ ngày có truyền thanh truyền hình, người ta ít đọc sách báo. Ít thì cũng được, nhưng có người không đọc, không đọc một chút gì cả. Những người này chỉ nhìn vào tivi thôi. Họ

lớn rồi, họ có cái lý của họ, không ai dám buộc họ đọc nữa.

Nhưng các học đường thì khác. Nhận thấy trình độ môn “văn” của học sinh, sinh viên càng ngày càng kém, những người có trách nhiệm ai cũng phải lo ngại. Họ không thể nào chấp nhận tình trạng một sinh viên tốt nghiệp BS (Bachelor of Science: Cử nhân khoa học) mà viết một bài luận văn bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp không thông. Có trường còn kỹ hơn, cho trắc nghiệm môn văn đối với sinh viên năm thứ hai, thứ ba của những phân khoa khoa học thực nghiệm. Kết quả rất bi đát: Đa phần không thông thạo cách dùng giới từ khi hành văn. Thậm chí còn có những sinh viên không biết đến vấn đề “ngữ pháp” là thế nào. Họ quan niệm nghe hiểu, và nói cho người khác hiểu, là đủ.

Tiên phong trong việc cải thiện tình trạng là trường trung học *La Camaradière* ở tỉnh bang Québec. Cách đây 6 năm, ban giám hiệu cùng với toàn thể giáo sư đồng ý dành ra mỗi ngày 15 phút để cho học sinh toàn trường đọc sách. Trong buổi học chiều, cứ đúng 2 giờ 45, máy phóng thanh phát ra một câu nhạc nghe rất du dương, thì tất cả các lớp, dù đang là giờ môn gì, cũng đều tạm ngưng để đọc sách. Thầy cũng như trò. Đọc gì cũng được. Ai có cái gì thì đọc cái ấy. Đến 3 giờ, tất cả thôi đọc, học tiếp cho đến 4 giờ.

Trong 3 tháng đầu của “chiến dịch đọc”, số học sinh không chịu đọc khá nhiều. Có em ngồi ngó ra cửa sổ; có em giở bài tập ra làm; có em nói quên đem theo sách; có em phá không cho người bên cạnh đọc. Còn sách thì đủ thứ, thượng vàng hạ cám, có cả tạp chí “*Playboy*” nữa. Tóm lại, học sinh đọc là vì phải tuân lệnh.

Nhưng sau thì khác. Tất cả đều nhớ đem theo sách để đọc, trao đổi sách hay cho nhau, chỉ cho nhau những đoạn thú vị cần để ý. Những sách bầy bạ biến dạng, nhường chỗ cho những sách hay. Các giáo sư chỉ cố vấn, không bắt buộc học sinh trong việc chọn sách. Họ hiểu rằng trước khi trở thành một nhu cầu, đọc

sách phải là một sở thích. Và người ta cảm thấy 15 phút dành cho đọc sách ngắn quá. Nhưng tất nhiên trường *La Camaradière* không dám nới rộng thêm, vì không có phép của bộ Giáo Dục.

Tất nhiên, 15 phút đọc sách tại trường chỉ là một món “khai vị”, gợi hứng thú và tập cho học sinh quen với việc đọc sách. Một khi cảm thấy thích, các em sẽ đọc thêm ở nhà, hoặc bất cứ ở đâu. Từ 15 phút đó, thời gian các em cầm sách sẽ dần dần tăng lên, có khi đến vài giờ mỗi ngày.

Cuối cùng, học sinh trường *La Camaradière* em nào cũng giỏi văn, mà không hề yếu các môn khác.

Nhưng nhà trường không dừng lại ở thành công đầu tiên. Họ đang chuẩn bị mở “chiến dịch viết”. Họ đi tới quyết định: Cả với những môn không liên hệ đến văn chương, như toán, lý, hóa, sinh, học sinh nào tỏ ra yếu kém “trong lời lẽ trình bày”, cũng bị mất điểm y như yếu kém về thực chất của môn ấy.

Và, việc làm của trường *La Camaradière* cũng là dịp để cho thiên hạ nhìn thấy thể thái nhân tình. Trong mấy năm đầu của “chiến dịch đọc”, không thiếu gì trường trung học thuộc Québec và các tỉnh bang bạn, viết báo gọi việc làm đó là “vớ vẩn”. Nhưng bây giờ, kết quả đã rõ ràng, họ lại hết lời ca ngợi, và tuyên bố sẽ “noi theo”. Tuy nhiên, thái độ “phù thịnh” này không có gì đáng chê.

Các cộng đồng người Việt chúng ta bắt chước được, thì cũng rất nên.

Tản Đà nói đúng

Nhà văn nữ Amy Tan, người Mỹ gốc Trung Quốc, đã phải thất vọng về quê hương cũ của mình, về cả hai mặt thể diện và nhân đạo. Lý do là vì đất nước cũ của bà chẳng điệu nghệ gì cả, đem luật rừng ra xài với khách bốn phương trong chuyện nhân đạo.

Bà ta là một trong số 450 khách được mời đến dự một buổi dạ tiệc tại một khách sạn 5 sao của Bắc Kinh. Khách được mời hầu hết là doanh gia, thương gia và ký giả ngoại quốc. Đoàn

ông đàn bà đều mặc lễ phục. Thực đơn của bữa tiệc gồm 5 món kỳ trân chỉ dành cho thượng khách. Sau bữa tiệc còn có khiêu vũ và xổ số, mục đích là để lấy tiền giúp cho một cô nhi viện tại Bắc Kinh. Ban tổ chức cũng như các khách mời, ai cũng hoan hỉ với mục đích từ thiện, và tin tưởng kết quả thu được sẽ rất khả quan.

Nhưng không ngờ, trước giờ khai mạc, 40 nhân viên của sở an ninh võ trang đầy mình, xông vào đại sảnh của khách sạn, tuyên bố cấm chỉ buổi dạ tiệc vì không có giấy phép. Người ta ngỡ ngàng không hiểu vì sao. Sau giới chức an ninh mới ngấm tiết lộ lý do: Khoảng đầu năm 1996, cơ quan Quan Sát Nhân Quyền quốc tế đã công bố một bản phúc trình về tình trạng các cô nhi trong những viện mồ côi do nhà nước quản trị tại Thượng Hải bị ngược đãi. Có tật thì giạt mình, nên bây giờ nghe đến chuyện gây quỹ bảo trợ cô nhi, nhà nước cộng sản thấy nhột. Cô nhi nào cũng là cô nhi, mà Thượng Hải hay Bắc Kinh thì cũng là đất của Trung Cộng.

Ban tổ chức bẽ mặt quá, phải rán sức vận động. Cuối cùng, cơ quan an ninh thuận cho buổi dạ tiệc tiến hành, nhưng cấm xổ số và diễn thuyết. Thực đơn được giữ nguyên, nhưng thực khách ăn không thấy ngon nữa. Về chuyện ăn uống thì đâu có ai khác với Tản Đà: Đồ ăn ngon, người cùng ăn ngon, nhưng không khí không ngon, thì làm sao mà ăn ngon được.

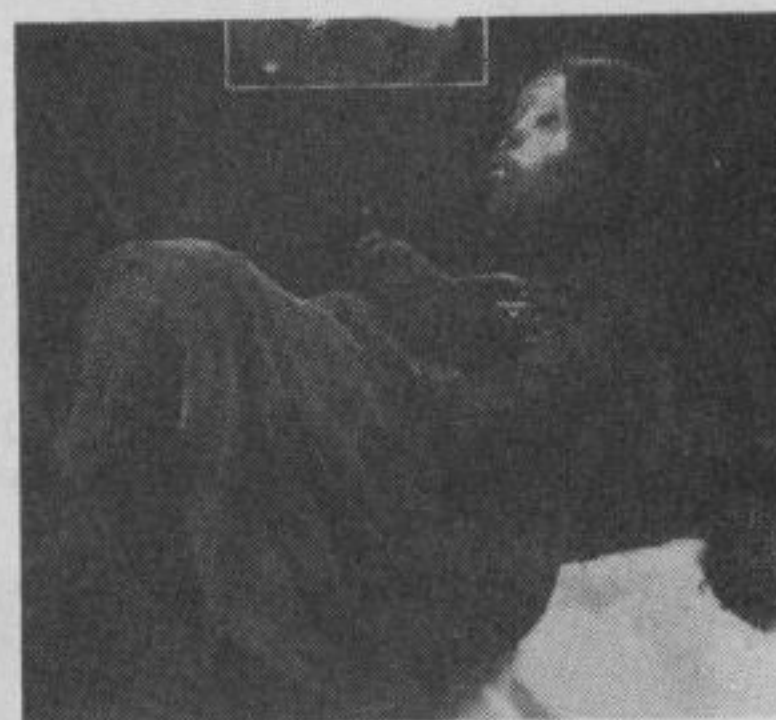
Chứng tích văn minh Inca

Trong lịch sử, chữ “Inca” chỉ một vương triều hùng mạnh đã từng cai trị vùng Cuzco (ngày nay thuộc Peru, Nam Mỹ), trong hơn hai thế kỷ trước khi người Tây Ban Nha đến chiếm xứ này. Chữ ấy cũng được dùng để chỉ giống người sống trong vương quốc lúc bấy giờ, đồng thời các sử gia và những nhà khảo cổ cũng gọi nền văn minh đã một thời rực rỡ của họ là “văn minh Inca”.

Đặc điểm của “văn minh Inca” phần nhiều thuộc về hai ngành kiến trúc và kim hoàn. Cũng là dễ hiểu, vì

các chuyên gia về nền văn minh này trong bao nhiêu năm nay, chỉ tìm thấy được những di tích của những đền đài, và những đồ trang sức. Về những mặt khác, người ta chỉ suy đoán.

Nhưng gần đây, có phát hiện mới. Một đoàn thám hiểm tìm được trên một đỉnh núi trong dãy Andes thuộc Peru, một xác người gần như nguyên vẹn. Đây là xác của một thiếu nữ tuổi từ 12 đến 14, chết đã trên 500 năm. Các chuyên gia về di hài có thể xác định đây là một vụ giết người: Cô gái đã bị đánh vào đầu bằng một vật nặng như chày, vồ... Nhưng các nhà khoa học và khảo cổ đã gạt bỏ những chi tiết hình sự. Họ chỉ chú ý đến trang phục của người chết.



Nhờ độ lạnh của chỗ xác chết nằm quá lớn, chẳng những thân thể của cô gái còn gần nguyên vẹn, mà quần áo của cô ta cũng vậy. Nhờ đó mà người ta có bằng chứng là ngày xưa người Inca đã ăn mặc như thế nào.

Cô gái nhỏ ăn mặc thật tươi tắn: Bên ngoài bộ đồ ngắn sát người, có khoác một chiếc áo choàng có sọc dệt bằng lông lạc đà “alpaca”; chiếc khăn choàng cũng bằng thứ len này. Những chiếc kẹp tóc đều bằng bạc.

Trong khi có người muốn đem chứng tích mới tìm được, trưng bày cho thiên hạ coi, các sử gia và các nhà khảo cổ của xứ Peru chỉ muốn giữ cô gái tại chỗ để nghiên cứu. Họ biết trước dù phương tiện bảo quản có tốt đến đâu, chứng tích cũng không thể nào giữ được nguyên trạng. Không biết rồi đây, họ có biết được thêm gì nữa về “văn minh Inca” hay không.

Chúng ta cứ chờ xem.

Viện Bảo Tàng thác Niagara

Viện bảo tàng này tọa lạc tại số 5651, đường River, thị trấn Niagara, tỉnh bang Ontario. Đây là một viện bảo tàng nhỏ, nhưng cao tuổi nhất Bắc Mỹ (thành lập năm 1827), và cũng khá lạ lùng.

Nguyên thủy, cơ sở này là chỗ trưng bày những bộ sưu tập đồ cổ và vật lạ của tư nhân. Qua ngày tháng, gia tộc chủ nhân từ thế lực triệu phú tiến lên thế lực tỉ phú, thì số đồ trưng bày cũng gia tăng. Ngày nay, sự quản thủ và trưng bày của cơ sở cũng đã đạt tới trình độ khoa học như những viện bảo tàng lớn trên thế giới. Nhưng người tới coi vẫn cảm thấy chỗ này còn phảng phất không khí của thời đại Victoria.

Nhân ngày “Quốc Tế Những Viện Bảo Tàng” tổ chức ngày 18-5-1996 vừa qua, có một số chuyên gia về quản thủ bảo tàng đã đi cùng các ký giả đến đây quan sát. Họ nhận ra, trải

qua một thời gian thật dài, viện bảo tàng Thác Niagara có tăng tiến nhiều về lượng đồ trưng bày, về kỹ thuật trưng bày và chiêu khách, nhưng tinh thần vẫn không khác xưa bao nhiêu.

Căn cứ vào kỷ yếu của viện, danh mục ngày nay so với khi mới lập đã tăng lên gấp trăm. Số người viếng viện trong năm vừa qua là 60 ngàn. Giá vé vào cửa cũng tăng lên từ từ, và hiện nay tạm dừng lại ở mức rất là “thương mại”: Người lớn 6 đồng 75 xu; con nít từ 5 đến 10 tuổi 3 đồng 95 xu (con nít trên 10 tuổi được coi như người lớn); sinh viên 4 đồng 95 xu. Những người bỏ vốn ra kinh doanh và quản trị cơ sở đã tính rất kỹ.

Nhưng vào coi, thì người ta thấy được gì? Nhiều thứ lạ, rất lạ, có thể nói là chỉ có ở đây. Chẳng hạn như 9 cái xác ướp Ai Cập, được nói là của mấy bà công chúa xinh đẹp và của mấy ông tướng quyền uy (hình như về sau, viện có cải chính “nhân hiệu”, nhưng người coi vẫn thích nghe theo cái cũ). Tóm lại, xác ướp thì thật, nhưng không biết là của ai. Chẳng

hạn như hai con bò con có đủ hai đầu nhưng chỉ có bốn chân. Còn thú nhồi thì nhiều lắm. Đủ giống thú lạ của miền Bắc Mỹ.

Một viên chức của viện bảo tàng nói với các ký giả: “Ngày nay số du khách ngoại quốc ghé thăm viện đông hơn, nhưng thời cực thịnh của cơ sở này thuộc thế kỷ trước”. Nói xong, ông ta dẫn mọi người đến chỗ trưng bày chữ ký của những khách thăm đặc biệt như Bá tước Durham, Abraham Lincoln, John A. Macdonald, Phineas Taylor Barnum.

(Durham là tổng trấn miền đất mới thuộc đế quốc Anh trước khi nó trở thành liên bang Gia Nã Đại; Lincoln là tổng thống thứ 16 của Hoa Kỳ; Macdonald là thủ tướng đầu tiên của Gia Nã Đại; Barnum là nhà doanh nghiệp lừng danh của Mỹ, chủ đoàn xiếc, người cả đời chỉ mơ ước làm được những chuyện lạ thường, đã thương lượng mua lại viện bảo tàng này, nhưng không được).

Cũng có một số du khách phàn nàn rằng bảo tàng viện Thác Niagara hay vượt “ranh giới bảo tàng”. Họ nêu thí dụ: Ở chỗ trưng bày con gấu xám nhồi, viện không ghi nó mấy tuổi, cân nặng bao nhiêu, bị bắt ở đâu, mà lại ghi “con gấu này đã giết chết hai người trước khi bị bắt”; ở chỗ trưng bày vỏ con hàu khổng lồ, thay vì ghi những chỉ dẫn khoa học, viện lại ghi “con hàu này ăn người”, trong khi giống này chỉ ăn thảo mộc.

Nhưng nghĩ cho cùng, viện bảo tàng có “phóng đại tô màu” chút ít thì cũng chẳng sao. Người coi không làm là được rồi. Vào viện bảo tàng là để học hỏi, để thỏa óc hiếu kỳ. Học hỏi ở sự thật, thỏa tò mò ở cái lạ; và học cùng thỏa ở cái thái quá, cũng không sao. Vật bảo tàng cũng là những món hàng, tuy người mua chỉ ngắm chứ không được lấy. Vậy thì người mua phải chấp nhận cho người bán cái quyền rao hàng. Mà đã mấy ai không nói quá, trong khi quảng cáo? Cứ nghe mấy ông chính khách diễn thuyết trong khi vận động tranh cử thì biết.



Ngó vậy nhưng không phải vậy

Tôi đặt đề cho mục này là bất chúc nhà phê bình Karen Lehrman, khi bà đưa cuốn sách của Peggy Reeves Sanday ra nhận xét trên tờ *The New York Times Book Review*. Cuốn sách có tựa chính là "A woman scorned", tựa phụ là "Acquaintance rape on trial" (Khi người nữ không khứng: Đi kiện người quen cưỡng dâm); nhưng bài phê bình có tựa là *Khi "không" có nghĩa là "không"*.

Chủ đề của cuốn sách là một vấn đề rất cũ, nhưng lúc nào cũng là mới ở Hoa Kỳ. Cũ vì những sự việc tương tự đã từng xảy ra dài dài qua thời gian; mới vì mỗi khi gặp lại, người ta thường phân vân, không biết đối phó làm sao cho phải, như đó là lần đầu. Xin nêu một trường hợp để tổng quát hóa chủ đề: Một cô gái phát đơn kiện một người quen (bạn học chẳng hạn) đã hiếp dâm cô, vào giờ đó ngày đó tháng đó, tại một khách sạn, hoặc tại nhà của người kia, v.v... Tòa án thụ lý nội vụ, và qua cuộc điều tra, nhận thấy có bằng chứng rằng giữa cô gái và người đàn ông kia quả đã có sự ăn nằm. Nhưng điều khó để cho tòa nhận định là cô gái thì đi kiện, nhưng người đàn ông khai là lúc bấy giờ cô ta đã thuận tình.

Bạn nào có để ý luật pháp của Mỹ, tất đã nhận thấy một vài điểm lạ, như trong một vụ án hình, đương can có sống nhiều lần cũng chừng vài chục năm nữa thôi, nhưng lại bị tòa tuyên phạt đến trên một trăm năm tù; như rõ ràng đã phạm trọng tội (như cố sát chẳng hạn) nhưng vẫn được tòa cho tại ngoại nếu đóng đủ tiền ký quỹ; như một cô nữ nhân viên nào đó một hôm bỗng phát đơn kiện ông chủ đã "khuấy rối tình dục", nhưng hỏi lúc nào, thì cô khai đã trên mười năm rồi... Những chuyện đại để như thế thì rất khác với luật pháp miền Nam ngày trước. Nhưng chủ đề cuốn sách của Sanday thì rất quen thuộc với chúng ta.

Để giúp các bạn nhận ra ngay nét quen thuộc, trước khi trích dẫn lập

l luận của tác giả, tôi xin kể vài mẩu chuyện nhỏ, mới nghe như chuyện tiểu lâm, nhưng ẩn tàng một điểm tâm lý trong cái "nan đề" của những vụ án hiếp dâm:

Chuyện một: Trong một vụ lính lê dương đi lùng, một phụ nữ có chồng bị một tên lính da đen hiếp dâm ngay tại nhà, trong lúc người chồng trốn trên trần nhà, trông thấy. Sau đó, người đàn bà bị chồng đánh nặng tay, hàng xóm phải can thiệp. Họ trách cứ anh chồng, đại ý: Anh còn không chống lại tội nó được, huống chi chị ấy chân yếu tay mềm. Anh chồng trả lời: Tôi đánh nó chỉ vì những cử chỉ của nó trong khi đó.

Chuyện hai: Một cô gái khiếu tố một người đàn ông đã hiếp dâm cô trong nhà vệ sinh. Nhân viên điều tra cật vấn: Người kia cao hơn cô rất nhiều, làm sao hiếp cô trong chỗ ấy được? Cô gái trả lời áp úng sao đó, khiến cho cơ quan thẩm tra nghĩ là không phải cưỡng dâm, mà là thuận dâm.

*

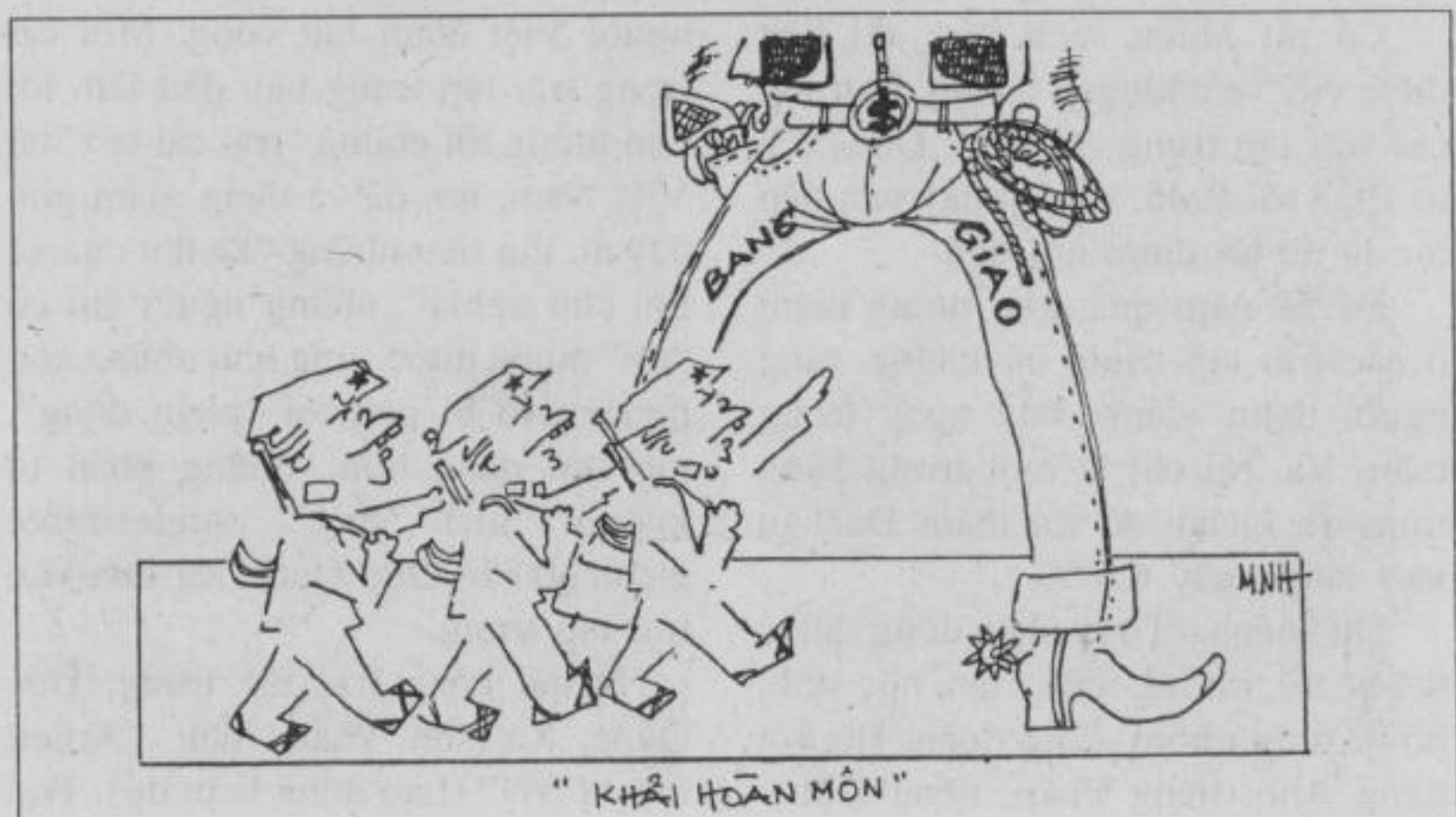
* *

Cuốn sách của Sanday trước hết dẫn ra vụ ngày 1-3-1990, một cô gái chưa đến 18 tuổi, tạm gọi là "Angela", sinh viên trường đại học St. John's ở Queens (tiểu bang New York), đi theo rồi ngủ qua đêm tại nhà một người bạn trai. Sau đó cô phát đơn tố cáo đã bị người bạn trai kia và năm người thanh niên ở cùng nhà, hiếp dâm. Nội vụ được đưa ra tòa, và kết

quả là: Đám thanh niên kia không ai bị tòa phạt tù ở, người bị nặng nhất là tù treo, còn lại là tha bổng. Dư luận thắc mắc, một vị bồi thẩm nói: Khi người phụ nữ không khứng, thì đàn ông không làm gì được.

Tác giả nêu ra mấy luận chứng quan trọng: Thứ nhất, trái với sự tưởng lầm của mọi người, đa phần trường hợp phụ nữ khai bị cưỡng dâm, người bị khiếu tố đều là người quen của "nạn nhân". Thứ hai, một khi xã hội cho phép người phụ nữ được biểu lộ sự ham muốn tình dục, mà cấm đoán nam giới phóng túng, thì số vụ kiện cưỡng hiếp giảm hẳn xuống. Rồi mỗi khi có một vụ, tòa án dễ dàng tin là người đàn ông có phạm tội thật, và sẽ phạt nặng anh ta. Lịch sử và xã hội Mỹ có một chứng tích thật rõ: Những người theo đạo Thanh Giáo có những qui định nổi tiếng khe khắt về tính giao, lại là những người có đời sống tình dục phong phú hơn tất cả. Trong xã hội của họ, hiếm nghe những vụ hiếp dâm, nhưng chuyện làm tình ngoại hôn thì vô số.

Tác giả đi tới kết luận: Khái niệm "người nữ bị người nam cưỡng dâm" xuất phát từ ý thức lâu đời của xã hội rằng người nam "thống trị và đòi hỏi", rằng người nữ "thụ động và không ham muốn". Ngày nay tòa án không còn bằng chứng để tôn trọng ý thức đó, nên cũng trở nên ít tin những người phụ nữ "nghĩ mình là nạn nhân" trong những hoàn cảnh không có gì cưỡng bách được họ ●



Từ Trại Tập-Trung Đến Trại Cải-Tạo

Sơn Tùng

Trong chuyến đi Munich vào đầu tháng Sáu vừa qua nhân dịp ra mắt bản dịch Đức ngữ cuốn *Bầy Thú Nhỏ* (*Schar Kleiner Tiere*), tôi đã tới thăm trại tập trung Đức Quốc Xã tại Dachau.

Cùng với Auschwitz I, Auschwitz II..., Dachau đã là phạm trường của những cuộc sát nhân tập thể rợn nhất trong lịch sử nhân loại, được thi hành một cách có kế hoạch nhằm diệt chủng dân Do Thái trong cuộc Thế Chiến II.

Sau khi chiến tranh chấm dứt, những chánh phạm gây tội ác đã hoặc tự sát, hoặc bị treo cổ. Những nạn nhân sống sót được giải thoát, một số trại tập trung được giữ lại như những khu tưởng niệm đen tối để hậu thế biết tới có một thời loài người đã phạm những tội ác mà nếu không có dấu tích thì ít ai tưởng tượng nổi.

Có rất nhiều sách, báo, tài liệu được viết về những gì đã xảy ra trong các trại tập trung của Đức Quốc Xã từ 1933 tới 1945, và đến nay vẫn tiếp tục là đề tài được nói đến.

Đã 50 năm qua, khu tưởng niệm ở các trại tập trung cũ không vắng người thăm viếng, bảy ngày trong tuần. Và, tôi chỉ là một trong hàng trăm du khách đã tới thăm Dachau vào sáng ngày 6.6.96.

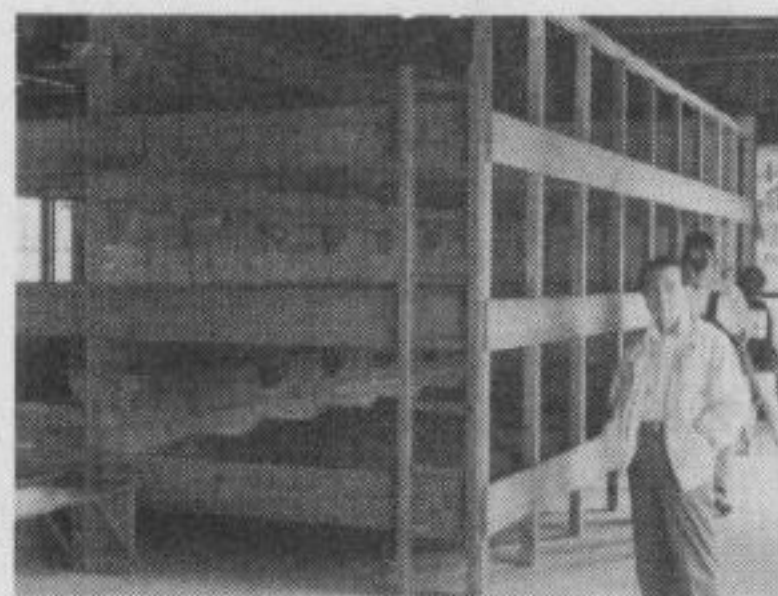
Du khách tới đây phần đông thuộc thế hệ trẻ, rất trẻ. Sinh viên, học sinh, họ đi từng nhóm, từng đoàn. Họ nói tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức...

Họ có vẻ xúc động trước những hình ảnh, những di vật... được lưu giữ và trưng bày. Họ được thấy bộ mặt xấu xa, kinh tởm của loài người đằng sau những văn minh, hào nhoáng, tiến bộ. Những tội ác này vượt xa những gì đã xảy ra vào thời trung cổ, hay thượng cổ hoang sơ... Khu tưởng niệm có lý do khi không cho trẻ em dưới 12 tuổi vào xem.

Theo những tài liệu do trại còn lưu lại, có hơn 206,000 tù nhân ghi tên nhập trại trong khoảng thời gian từ 1933 tới 1945. Bao nhiêu người khác được mang tới đây nhưng không có tên trong sổ, và còn được bao nhiêu người sống sót?

Du khách hầu hết là người da trắng, đa số đến từ Mỹ và các nước Tây Âu. Họ khác tôi. Họ chỉ coi đây là một "viện bảo tàng", một di tích của quá khứ. Tôi, trái lại, là một người Việt Nam lưu vong. Mỗi cái trong trại tập trung này đều làm tôi liên tưởng tới những "trại cải tạo" tại Việt Nam, nơi đã và đang giam giữ, dày ải, thủ tiêu những "kẻ thù của xã hội chủ nghĩa", những người chỉ có "tội" muốn được sống như những con người. Họ bị gán tội "phản động", một tội nặng hơn "những phần tử không thích ứng" (undesirable elements) bị Đức Quốc Xã đưa vào trại tập trung.

Ngoài cổng trại tập trung, Đức Quốc Xã sơn khẩu hiệu "Arbeit macht frei" (Lao động là tự do). Trại



Các dãy giường gỗ ba tầng trong trại tập-trung Đức-quốc-xã

cải tạo cũng sơn khẩu hiệu "Lao động là vinh quang"! "Những phần tử không thích ứng" bị khai thác sức lao động trong các trại tập trung (để có tự do), "những phần tử phản động" bị khai thác sức lao động tại các trại cải tạo (để được vinh quang). Và họ đều bị cho ăn không đủ sống, nên nhiều người đã chết vì kiệt sức hoặc do những bệnh tật suy dinh dưỡng.

Nhiều tội ác được thi hành trong trại tập trung: tra tấn, dùng tù nhân thí nghiệm sinh học và y khoa, thủ tiêu tù nhân, giết tù nhân bằng hơi ngạt... Bằng chứng về những tội ác này còn đầy đủ.

Bao nhiêu tội ác đã diễn ra tại các trại cải tạo ở Việt Nam từ mấy chục năm nay, vẫn đang tiếp tục, và thế giới thần nhiên làm ngơ, mặc dầu hàng ngàn người ra khỏi các trại cải tạo đã lên tiếng tố cáo?

Ngay từ năm 1983, tổ chức Aurora của bà Ginetta Sagan đã phổ biến một tài liệu tựa đề "*Những vi phạm Nhân quyền tại Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ 30.4.1975 tới 30.4.1983*" (Violations of Human Rights in the Socialist Republic of Vietnam April 30, 1975 - April 30, 1983). Sau đó nhiều tài liệu, sách, bài báo được viết, và các cuộc điều trần của những nhân chứng còn sống, từ Quốc hội Hoa Kỳ, Quốc hội Canada đến Nghị viện Âu Châu... Không có tiếng vang nào đáng kể.

Nhìn những di tích còn lưu lại trong trại tập trung Dachau: những hàng giường gỗ ba tầng, những bàn cầu vệ sinh bằng sành, phòng tắm giặt, y xá, câu lạc bộ..., tôi liên tưởng

đến những “tiện nghi” dành cho tù nhân trong các trại cải tạo ở Việt Nam.

Ở trại tập trung của Đức Quốc Xã, ít nhất thì mỗi tù nhân (phần đông là người Do Thái) cũng có được một chỗ nằm trên cái có thể gọi là giường. Về “chỗ nằm” trong các trại cải tạo ở Việt Nam (giam nhốt tù nhân ‘đồng bào’ người Việt), Nguyễn Chí Thiện kể lại như sau trong cuốn Hoa Địa Ngục tập 2:

“Chỗ tôi nằm sáu mươi phân chiều rộng

Hai người bên, một hủi, một ho lao
Vì không có thuốc, tôi phải dùng tay đo chiều tôi xem được mấy gang tay. Còn hai người nằm bên là bác Kha Vạn Yên người Lào, bị hủi đã từng nằm ở trại hủi bốn năm, và anh Ngô Xuân Anh, một thanh niên miền Nam tập kết ra Bắc bị lao. Cả hai đều chết trong tù. Sau này vào Hỏa Lò, ở chung với lưu manh, tôi đọc cho họ nghe bài thơ có hai câu đó, tôi bị họ nhao nhao phản đối, kết tội tôi là tô hồng cho nhà tù cộng sản, vì thực tế chỗ chúng tôi nằm chỉ có hai mươi phân, dưới chân còn có một người nằm ngang, chúng tôi phải nằm úp thìa, không duỗi thẳng chân được. Tôi phải thanh minh với họ là hồi làm bài thơ đó, tôi ở trại trên rừng, nằm rộng đúng như vậy.”

Trong trại tập trung Đức Quốc

Xã, không có tài liệu nào chứng tỏ chúng đã dùng tay tù nhân để đầy ải và giết hại tù nhân như chính sách được áp dụng tại các trại cải tạo ở Việt Nam. Linh mục Nguyễn Hữu Lễ, một cựu tù cải tạo, đã tố cáo một tù nhân được dùng là trật tự viên trại Thanh Cẩm (Thanh Hoá) đã đầy ọa, đánh đập “bạn tù” tàn bạo và giết chết hai người để lập công. Tên này, một con chiên, còn xuýt giết cả linh mục, nếu Cha không quyết liệt chống trả. Đây không phải là trường hợp duy nhất mà là chính sách chung tại các trại cải tạo ở Việt Nam, hiện vẫn đang được áp dụng.

Tuyệt đại đa số dân Đức lên án và không nhận trách nhiệm về những tội ác tại các trại tập trung của Đức Quốc Xã. Tòa thị chính Dachau phân phát một tập sách nhỏ tại khu tưởng niệm Dachau, giới thiệu thị trấn Dachau xinh đẹp, hiền hoà với 1,200 năm lịch sử, và cho biết người dân Dachau không được hỏi ý khi một nhà máy chế đạn được cũ tại đây biến thành trại tập trung, và họ cũng không biết những gì thực sự xảy ra bên trong suốt 12 năm Quốc Xã ngự trị.

Tên của một thị trấn hiền hoà đã bị che phủ dưới bóng đen của một trại tập trung tàn bạo.

Dĩ nhiên người dân ở Hàm Tân, Hà Nam Ninh, Thanh Hóa, Thanh Cẩm... cũng không hề được hỏi ý khi

trâm vàng trâm ngọc

gởi B.T.

Đây vầng trăng sầu nhớ
Uớp hương tình nguyên khôi
Biết chẳng người thực nữ
Lòng băng khuâng xa xôi.

Em là cây trâm quý
Đã xuyên suốt hồn ta
Vết thương này xin để
Nuôi nỗi nhớ ngọc ngà.

Tên em ta tụng mãi
Như bùa chú tình yêu
Bài kinh thơm trầm, ngải
Ru hồn ta phiêu diêu.

Ơi trâm vàng trâm ngọc
Thấu chẳng lòng thiết tha
Nguyện làm thân túi gấm
Giữ thơm tình hương hoa.

đan hà

những trại cải tạo vô nhân đạo được thành lập tại đó. Nhưng, bao giờ thì dân chúng tại những nơi ấy lên tiếng để rửa vết nhơ trên những địa danh vô tội của họ?

Trên sân khu tưởng niệm Dachau có một bia đá ghi hai chữ “Never Again” (Sẽ không bao giờ xảy ra nữa). Có thật chẳng, hay nó vẫn đang xảy ra, và loài người cố tình quay mặt làm ngơ?

Những trại cải tạo tại Việt Nam không phải là những “khu tưởng niệm”. Đang có những con người vô tội bị hành hạ tàn bạo và bị thủ tiêu tại đó, về vài khía cạnh nào đó còn dã man hơn là những gì đã xảy ra tại Dachau.

Và, về bản chất, những kẻ đang nắm quyền tại Việt Nam không phải là cộng sản, mà là phát-xít – đúng như nhận định mới đây của ông Brzeninski về những tàn dư cộng sản Nga mà đứng đầu là Zyuganov, vừa thất bại chua cay trong mưu toan trở lại nắm quyền ở Nga. ●



Nhà văn Sơn Tùng bên ngoài trại tập-trung Dachau với hào sâu, kẽm gai, vọng gác

Atlanta 96

Sự-Kiện Thế-Thao Vĩ-Đại

Nhất Thế-Kỷ

Phạm Chương-Khang

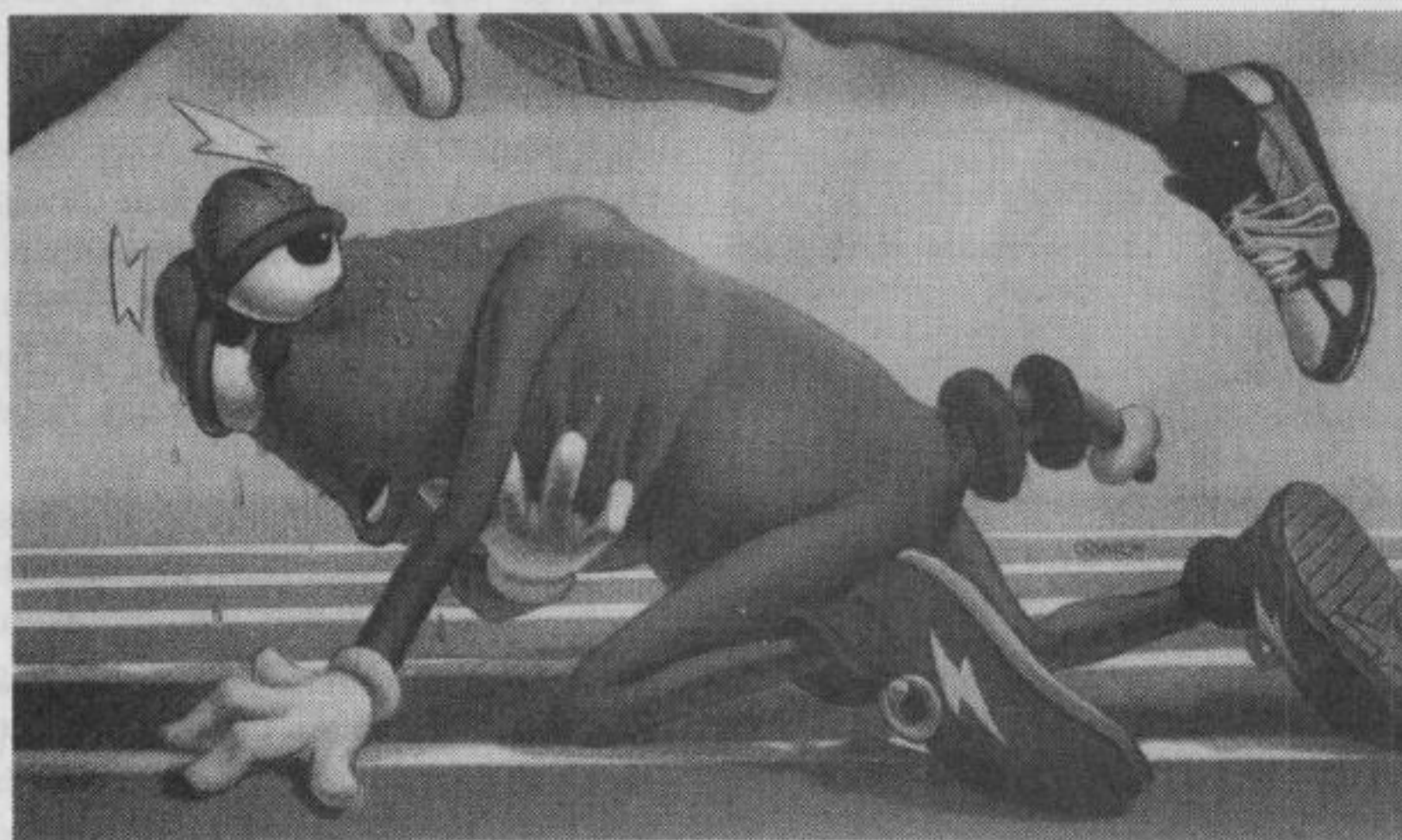
Vào ngày 19.7.96, tại vận động trường khổng lồ 80 ngàn chỗ ngồi Fulton County Stadium, thành phố Atlanta, thủ phủ của tiểu bang Georgia, Hoa kỳ; Thế vận hội đánh dấu 100 năm phong trào thể thao hữu nghị và hoà bình giữa các dân tộc trên toàn thế giới và là Thế vận hội cuối cùng của thế kỷ 20 đã được cử hành trọng thể. Ông William Porter Payne, Chủ tịch Ủy ban Thế vận Atlanta, trình trọng tuyên bố rằng Atlanta 96 sẽ là Thế vận hội vĩ đại nhất từ trước tới nay mà cả Thế vận hội Hán Thành 88 và Thế vận hội Barcelona 92 cũng không sánh kịp, nó là niềm tự hào không những cho riêng nước Mỹ mà còn cho cả nhân loại.

Thế vận hội vốn được khai sinh khoảng gần 2800 năm trước Thiên Chúa, xuất xứ từ Hy Lạp, một xứ sở của thần thoại với vô số những chuyện yêu đương lãng mạn, chiến tranh binh đao giữa các vị thần, làm đề tài cho văn chương, thi nhạc Âu châu.

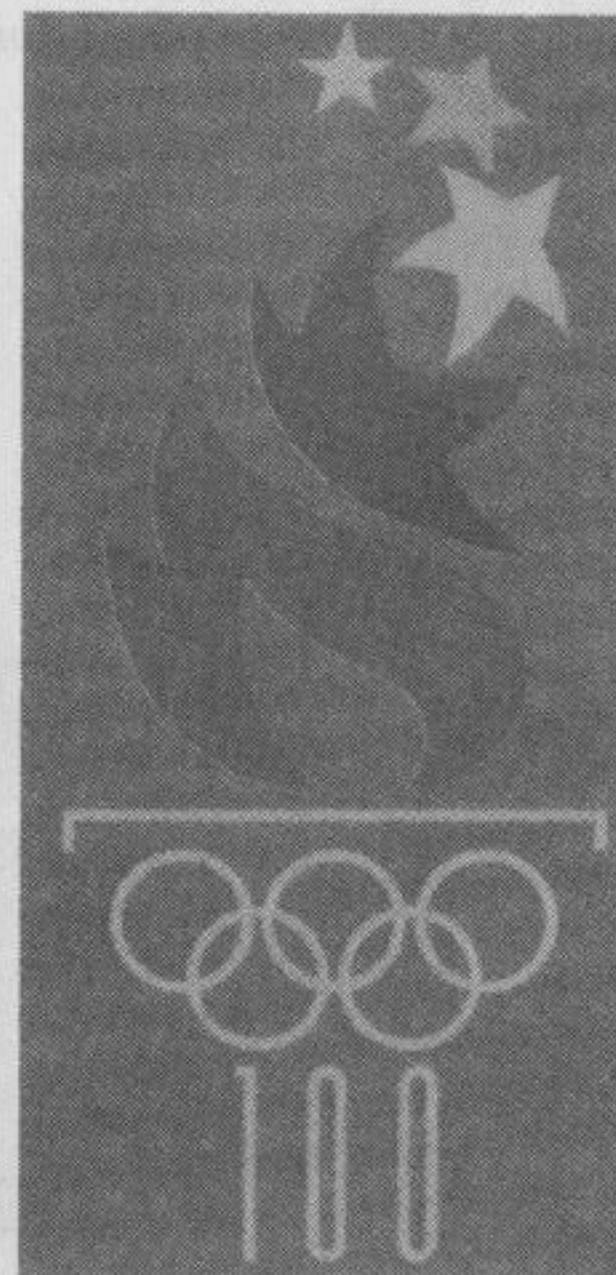
Rải rác khắp Hy Lạp là những địa điểm lễ hội trước để tôn vinh những vị thần, sau để tổ chức những cuộc thi đấu thể thao hào hứng. Có nguồn sử cho rằng người Hy Lạp tổ chức những cuộc tranh tài chính là để tôn vinh thần Zeus (Thượng đế) mà địa điểm chính thức là Olympia, một thung lũng xanh tươi nằm tựa hai con sông lớn Alpheus và Klandens đổ ra Địa

Trung Hải. Cũng tại nơi này có đền thờ thần Zeus mà cứ mỗi bốn năm dù cho Thế vận hội được tổ chức ở đâu, lễ rước lửa vẫn được cử hành trọng thể. Những thiếu nữ kiêm diễm Hy Lạp trong trang phục cổ truyền dùng một kính hội tụ nhóm lửa thiêng từ mặt trời và được hàng ngàn lực sĩ tiếp sức truyền tay nhau chạy từng quãng cho đến địa điểm hành lễ. Tục rước lửa thiêng này bắt đầu từ năm 1936. Oái oăm thay, vị quốc trưởng đầu tiên được vinh dự nhóm lửa hoà bình và đọc lời chào mừng Thế vận hội lại chính là... Hitler.

Thế vận hội cổ gồm những môn tranh tài nào, không được sử liệu ghi rõ, chỉ biết rằng kể từ năm 776 trước Thiên Chúa (B.C.), người ta bắt đầu ghi chép thành tích của các lực sĩ tranh tài. Năm 776 từ đó được dùng làm cột mốc là Thế vận hội I. Trong Thế vận hội đó, chỉ có mỗi một môn chạy chân trần 200 mét và lực sĩ về nhất là một viên đầu bếp hoàng gia tên Koroibus. Mười ba kỳ Thế vận hội kế tiếp vẫn chỉ một môn chạy 200 mét. Đến năm 724 B.C., môn chạy 400 mét được thêm vào. Mãi đến năm 708 B.C. có thêm nhiều môn tranh tài khác như đô vật, nhảy xa, ném lao, ném đĩa, quyền anh, đua ngựa không



Mascot, con vật biểu-tượng của Thế-vận-hội Atlanta 96



Biểu-hiệu TVH Atlanta 96



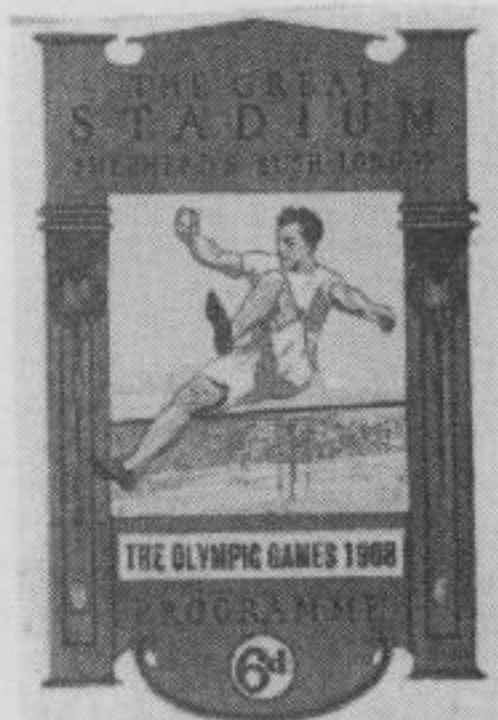
1896 ATHENS



1900 PARIS



1904 ST. LOUIS



1908 LONDON

yên, đua xe ngựa hai bánh, và đặc biệt một môn tranh tài hết sức rùng rợn được quần chúng tán thưởng là môn Pankration. Môn quyền anh cổ được các nhà viết sử mô tả như sau: Mỗi nắm tay của hai đối thủ được quán chặt bằng những dải dây da và hai võ sĩ cứ thay phiên đâm vô hồi kỳ trận vào nhau cho đến khi nào một người ngã nằm thẳng cẳng mới thôi. Môn đô vật (wrestling) thì hiền hơn, chỉ cần quật đối thủ ngã chồm lưng xuống đất là thắng. Trong suốt 5 ngày tranh tài, môn Pankration được quần chúng mong đợi nhất. Đó là môn võ phối hợp giữa quyền anh và đô vật và không hề có giới hạn luật lệ. Hai võ sĩ được quyền đánh tự do, chỉ cấm... cắn và móc mắt. Đánh nhau đến gãy cổ, đổ máu tràn trề trông thật tàn bạo nhưng được khán giả rất khoái coi.

Trong tất cả những bộ môn tranh tài Thế vận hội cổ, các lực sĩ đều trải trường một trăm phần trăm, trừ bộ môn đua xe ngựa được phép mặc áo. Thông thường mỗi cuộc đua có tối đa 40 chiếc xe ngựa tham dự và chạy chừng 24 vòng vận động trường. Bộ phim vĩ đại *Ben Hur* đã phục chế cảnh đua ngựa hùng tráng thời đó. Mỗi cỗ xe do 4 con tuấn mã kéo, chạy âm ỉ rung chuyển cả đấu trường, bụi bay mù mịt, đâm sầm vào nhau. Kỵ mã bị tung hất lên cao, rớt xuống liền bị những chiếc xe khác tràn qua cán dẹp lép. Nhiều trận đấu chỉ còn lại một chiếc xe ngựa may mắn về đến đích.

Suốt khoảng thời gian dài hơn 1000 năm, cứ mỗi 4 năm Thế vận hội được tổ chức đều đặn không hề gián

đoạn ngay cả trong lúc có chiến tranh kịch liệt. Lúc đế quốc Hy Lạp còn hùng mạnh, trước Thế vận hội 3 tháng, nhà vua chính thức ra lệnh ngưng chiến để chờ thi đấu thể thao xong rồi sẽ đánh nhau tiếp. Cũng bởi vì lòng ham chuộng thể thao quá đáng ấy, người Hy Lạp lăm lăm quên cả việc đứng lên đánh đuổi quân xâm lược. Như hồi năm 480 tại chiến trường Thermopylen, hàng trăm ngàn quân Ba Tư do tướng Mardonius thống lãnh đã đánh thắng đạo quân Spartan Hy Lạp dễ dàng vì lúc ấy đang là Thế vận hội ở Olympia. Sau khi coi thi đấu xong, quân Hy Lạp mới dùng đỉnh mặc giáp cầm gươm ra trận và chiến thắng. Cũng trong những trận huyết chiến với người Ba Tư, một tên tuổi còn lưu mãi với sử xanh và địa danh Marathon được dùng đặt tên cho môn chạy đường trường 42 km. Năm 490 B.C., chỉ với 10 ngàn quân, Hy Lạp đã anh dũng đánh thắng 100 ngàn quân Ba Tư tại chiến trường Marathon. Vì nguyên soái trao vinh dự cho dũng sĩ Pheidippides chạy về thủ đô Athens báo tiếp. Dù rất mệt mỏi sau chiến trận, Pheidippides vẫn vui vẻ lên đường chạy không ngừng nghỉ, băng đò vượt suối đến Athens để chỉ đủ sức hét to: "Hãy ăn mừng đi, chúng ta đã chiến thắng" rồi ngã lăn ra chết. Tuy vậy môn marathon chỉ mới được chính thức đưa vào danh sách các môn thể thao Thế vận hội năm 1896 và tiếp tục mãi đến nay.

Khoảng 100 năm trước tây lịch, đế quốc Hy Lạp lụi tàn, trở thành một

tỉnh lớn của đế quốc La Mã. Đến đây nổi lên một nhân vật không bút mực nào diễn tả hết được tâm vóc "thầy chạy" của hần ta. Đó là bạo chúa kiêm "nhà thơ" kiêm "nhạc sĩ" Neron. Có lần bảo là cần "thi hứng", hần đã cho nổi lửa đốt cả thành La Mã nhưng vẫn không rạn ra nổi vần thơ con cóc nào. Khi chiếm Hy Lạp, hần ta kiêm luôn chức "đại lực sĩ". Trong Thế vận hội năm 67 sau Thiên Chúa (A.D.), Neron tham dự hầu hết các môn và môn nào cũng tuyên bố giât giải. Đặc biệt trong trận đua xe ngựa, Neron té chổng gọng xem châu ông bà ông vải, vậy mà hần vẫn tuyên bố hần đoạt giải nhất.

Thông thường những lực sĩ đoạt giải, chỉ có giải nhất không có nhì và ba, sẽ được đội một vòng kết bằng nhánh cây ô liu tượng trưng vinh quang. Khi lực sĩ ấy trở về nguyên quán sẽ được đón rước tưng bừng, linh đình như một ông hoàng, được thưởng tiền sống trọn đời, nhà cửa sang trọng và được mọi người tôn vinh. Khi người La Mã tới cai trị, tập quán ấy ngăn trở người Hy Lạp tận tình thi đấu nếu không được tưởng thưởng xứng đáng. Điều đó làm vua La Mã Theodosius I bực bội, ra lệnh hủy bỏ các cuộc tranh tài kiểu Hy Lạp vào năm 394 A.D., thay vào đó là những bộ môn ghê rợn như giác đấu giữa người và người hay giữa người với ác thú. Các bộ môn này hết sức man rợ đến nỗi gây nên một phong trào chống đối do dũng sĩ giác đấu Spartacus cầm đầu. Nhưng phong trào ấy cũng bị dẹp tan một thời gian



1912 STOCKHOLM



1920 ANTWERP



1924 PARIS



1928 AMSTERDAM

ngắn sau đó mà cứ mỗi một dặm đường, người La Mã lại trồng một cột gỗ treo cổ một chiến sĩ phản loạn.

Hai trăm năm sau đó, dường như các đấng thần linh vừa phần nộ người La Mã, vừa buồn lòng đám con cháu Hy Lạp nên đã giáng những trận động đất và lũ lụt kinh hồn, xoá tan vận động trường thể thao Olympia. Mãi đến cuối thế kỷ 19, nhà khảo cổ học người Đức Ernst Curtius mới đào bới được từ đống tro tàn những di tích cổ của một Hy Lạp thời huy hoàng.

Cuối thế kỷ 19, một nhà quý tộc Pháp, Nam tước Pierre De Coubertin, đã hết lòng cổ súy cho sự phục sinh thể vận hội. Với 30 quốc gia gửi 79 đại biểu tham dự buổi họp lịch sử tại thành phố Sorbone năm 1894, Thế vận hội chính thức hồi sinh với tiêu ngữ Citius - Altius - Fortius (Nhanh hơn - Cao hơn - Xa hơn). Thủ đô Nhã Điển (Athens) của Hy Lạp được vinh dự tổ chức Thế vận hội phục sinh đầu tiên năm 1896. Nam tước Courcel, Chủ tịch Hội nghị, tuyên bố: "Thể thao không phải là một trò xa xỉ. Đó là sự cần thiết. Chúng ta hãy cùng đem các xứ sở lại gần nhau bằng những cuộc tranh tài thân thiện và hoà bình".

Thế vận hội Athens 1896 được tổ chức trong một hoàn cảnh gấp rút, chỉ có hai năm để chuẩn bị. Phương tiện truyền thông thời điểm ấy rất hạn chế, rất ít nước được biết do đó chỉ vòng vèn có 13 quốc gia gửi 311 lực sĩ tham dự, trong đó số lực sĩ Hy Lạp chiếm đến ba phần tư. Thế vận hội này chỉ toàn các đấng đực rựa tranh

tài với 9 bộ môn: điền kinh, bơi lội, đô vật, cử tạ, xe đạp, đấu kiếm, thể dục dụng cụ, bắn súng và quần vợt. Kỳ Thế vận hội I ấy có rất nhiều chuyện oái oăm và khôi hài như một số lực sĩ phải tự bỏ tiền túi mua vé tàu tham dự; đoàn lực sĩ Mỹ hoặc quên hoặc dốt, đã không biết người Hy Lạp dùng một thứ lịch riêng khác lịch tây 12 ngày nên đứng đà đỉnh đỉnh chỉ đến kịp Athens một ngày trước ngày khai mạc. Đoàn lực sĩ Anh gồm hai nhân viên toà đại sứ Anh và một du khách tên John Boland đang dạo chơi thơ thẩn thấy vui bèn ghi tên dự thi môn quần vợt.

Trong Thế vận hội kỳ I, đoàn lực sĩ Đức chiếm ưu thế về thể dục dụng cụ và đô vật. Đoàn Pháp giật giải đua xe đạp. Đoàn Mỹ chiếm thượng phong trong các môn điền kinh và bơi lội. Đặc biệt lực sĩ Mỹ Robert Garrett thi môn ném đĩa mà chẳng biết hình dáng chiếc đĩa ra làm sao, một người bạn đưa đại một chiếc đĩa sắt cho anh ta tập luyện. Đến khi thi đấu, chiếc đĩa của Thế vận hội quá nhẹ nên anh đã đoạt huy chương vàng một cách oanh liệt. Lực sĩ bơi lội Mỹ Gardner Williams không biết rằng vùng vịnh Bay of Zea nhiệt độ nước chỉ khoảng 10 độ bách phân nên "plông-giông" xuống một cái ùm, thấy lạnh quá chịu không thấu đành phải leo lên và bỏ cuộc. Dù vậy đoàn lực sĩ Mỹ cũng đoạt được 10 huy chương vàng, ngang với đoàn Hy Lạp trong đó nổi bật nhất là lực sĩ việt dã (marathon) Hy Lạp Spiridon Loues chạy lại đúng đoạn đường mà cách đó 1500 năm

dùng sĩ Pheidippides đã chạy.

Giới phụ nữ bị gạt ra rìa trong các cuộc tranh tài thể vận bèn nổi giận phản đối ào ào. IOC (International Olympic Committee) đành chiều lòng, cho các bà dự tranh môn quần vợt trong Thế vận hội Paris 1900. Thế vận hội St. Louis 1904 có thêm môn quyền anh cho các bà nhưng sau đó bị công luận phản đối nên bị dẹp bỏ. Môn bơi lội nữ được thừa nhận năm 1912 và môn điền kinh nữ năm 1928. Môn thể dục dụng cụ và thể dục thẩm mỹ phô diễn tài năng và nét đẹp cân đối của thân thể phụ nữ mãi đến năm 1952 mới được đưa vào danh sách dự tranh. Những bộ môn võ thuật như nhu đạo (Judo) được đưa vào chương trình Olympic năm 1980, và bộ môn mới mẻ nhất trong Thế vận hội 1996 này là Thái cực đạo (Tae Kwon Do).

Thành phố Atlanta, thủ phủ của tiểu bang miền nam Georgia, được giới thượng ngạo văn chương biết đến nhiều qua các tác phẩm vĩ đại *Chiếc lều của chú Tom* và *Cuốn theo chiều gió*, đã vô cùng may mắn khi được chọn làm nơi tổ chức Thế vận hội 96 đánh dấu 100 năm Thế vận hội. Với Atlanta, con đường có được tám giấy phép của Ủy ban Thế vận Quốc tế không hề được trải thảm nhung. Từ nhiều năm trước, không mấy nước hăng hái xin tổ chức thế vận hội vì tấm gương Montreal 76 với phí tổn hơn 2 tỉ mỹ kim và lỗ hơn 300 triệu đô-la còn sờ sờ ra đó. Thế vận hội Munich 72 bị PLO khủng bố, sát hại 9 lực sĩ Do Thái. Thế vận hội Moscow 80 và Los Angeles 84 thì bị



1932 LOS ANGELES



1936 BERLIN



1948 LONDON



1952 HELSINKI

nhieu nước tẩy chay. Mỹ thì nói tại vì Nga xâm lăng A Phú Hãn nên không thêm tham dự. Nga trả đũa rằng thì là lực sĩ Nga “teo” không dám tới Mỹ vì không bảo đảm... tính mạng. Mãi cho đến khi Thế vận hội Seoul 88 và Barcelona 92 thành công quá cỡ, những cường quốc như Mỹ, Anh, Canada... kể cả các anh nghèo như Hy Lạp, Nam Tư đánh hơi thấy mùi tiền cũng hăm hở nhào vô nộp đơn. Atlanta sau những cuộc chạy đua nội địa và vất vả mới thắng được những đối thủ sừng sỏ cỡ St. Louis, Minneapolis; đã phải chạm trán với 5 thành phố lớn khác: Athens, Belgrade, Manchester, Melbourne và Toronto. Cuộc tuyển chọn thành phố tổ chức đã diễn ra hết sức gay cấn tại Tokyo, Nhật vào năm 1990 với 79 đại biểu. Khuynh hướng rộng rãi cho rằng Athens có nhiều hy vọng nhất vì chính nó 100 năm trước đã phục sinh thể vận hội. Belgrade, thủ đô Nam Tư, có hy vọng cầm đèn lái nhất vì tình hình nội chiến sôi bỏng. Toronto cũng không mấy hy vọng vì tình hình kinh tế xuống dốc của Canada và tấm gương lỗ lã của Montreal hãy còn nóng hổi. Manchester của Anh không có gì đáng phân nân nhưng đa số e ngại thời tiết mưa nắng thất thường của xứ sương mù. Atlanta tuy hơi nóng nhưng một khi anh cao bồi chịu đứng ra tổ chức thì bất cứ hội hè đình đám gì cũng bảo đảm lời to và vô cùng rình rang. Thí dụ như khi tổ chức giải bóng tròn thế giới 94, dân

Mỹ vốn ghét cay ghét đắng bóng tròn mà ban tổ chức vẫn cứ lờ mờ vài trăm triệu. Yếu tố thuần túy thể thao không đủ, IOC còn phải xem giò xem cẳng anh nào có khả năng tổ chức thành công nhất, ít bị tẩy chay nhất và tài chánh rộng rãi để giúp IOC có phương tiện tài trợ mọi thành viên của IOC, nhất là những nước nghèo. Vấn đề tẩy chay thì ông Juan Antonio Samaranch người Tây Ban Nha, chủ tịch IOC, vốn rất quan tâm đến yếu tố thân thiện giữa các quốc gia, đã đưa ra một toa thuốc trị bệnh này: Nếu nước nào muốn tẩy chay thì cứ việc nằm nhà gãi háng, nhưng chắc chắn IOC sẽ không cung cấp tiền vé máy bay, tiền ăn ở hay bất cứ một phí khoản nào khác để tham dự những thể vận hội kế tiếp. Toa thuốc coi vậy mà hiệu nghiệm tức thì: chẳng có bố nào dám làm eo làm sách nữa.

Phải bầu chọn đến vòng thứ năm, Atlanta mới đạt được đa số tương đối, tức quá bán số phiếu đại biểu. Ngay sau khi ông Samaranch tuyên bố nước Mỹ thắng cuộc thì Hy Lạp, nước đã chỉ ra hơn 30 triệu mỹ kim để khoản đãi 79 bố đại biểu ăn uống no say mà không nên cơm cháo gì, đã cay đắng nói: “Biết ngay mà! Thế vận hội Coca Cola!” Thành phố Melbourne cũng hăm hực dụ toàn thể học sinh Úc tẩy chay, không uống... Coca Cola nữa, uống Pepsi thì được. Atlanta cười hề hề, chối bai bãi: “Bây, chúng tôi không nhận một xu nào của Coca Cola cả.” Thực ra từ lâu công ty nước

giải khát này đã đổ đầu cho không biết bao nhiêu cuộc tranh tài thể thao trên toàn thế giới, mà Georgia lại là nơi chôn nhau cắt rún của Coca Cola nên công ty này có đổ đầu cho Thế vận hội Atlanta 96 thì cũng không có gì phạm luật. Atlanta chỉ chi có 7 triệu đô vận động mà thắng cuộc về vang. Riêng Úc Đại Lợi thì được một an ủi lớn: năm 1994, IOC đã giao cho Sydney vinh dự tổ chức thể vận hội đầu tiên của thế kỷ 21. Còn Toronto được khuyến cáo thay vì lo tổ chức hội hè thì nên dùng kinh phí ấy phát triển kinh tế, tạo thêm công ăn việc làm.

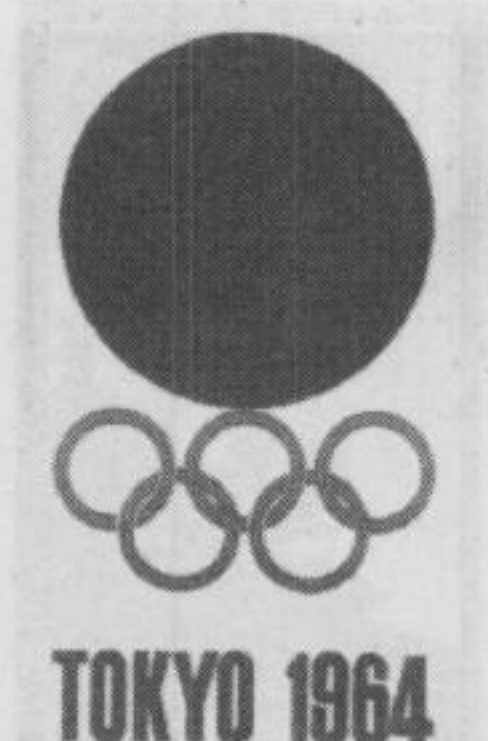
Một trong những công việc đầu tiên của ACOG (Ủy ban Tổ chức Thế vận hội Hoa Kỳ) là cho tiến hành cuộc thi vẽ huy hiệu (logo) mà bức vẽ đoạt giải mô tả 5 vòng tròn nằm trên con số 100 với hàng chữ Atlanta 1996. Phía trên các vòng tròn là ngọn lửa thể vận màu cam với ba ngôi sao xanh trắng vàng. Tất cả nằm trên một cái nền màu lục nhạt. Đến phần tìm con vật tượng trưng cho Thế vận hội 96 thì gặp phải nhiều rắc rối. Không giống như những thể vận hội trước thường chọn các con vật rõ ràng như gấu, ó, chó, gà.v.v.; lần này ông Payne, Chủ tịch ACOG, muốn rằng con vật biểu trưng (mascot) của Atlanta 96 sẽ không giống bất cứ con giáp nào hết. Những họa sĩ đua nhau ra sức chế tạo con vật độc đáo nhất, và con vật đoạt giải đúng như lòng mong muốn của Payne: nó hoàn toàn



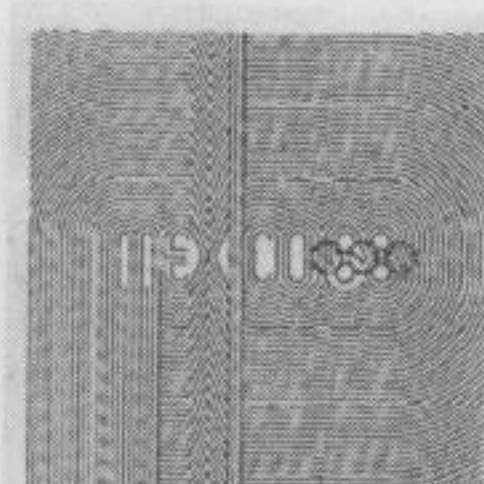
1956 MELBOURNE



1960 ROME



1964 TOKYO



1968 MEXICO CITY

không giống bất cứ con động vật nào trên cõi đời này và cũng không có tên. Nhìn nó, ai muốn giải thích thế nào tùy ý và gọi là gì tùy thích. Họ sợ cho con vật mặc một bộ đồ màu xanh da trời, mang đôi giày màu đỏ và hồng. Cái đầu được cấu thành với hai nhân cầu to tương đối hai vòng tròn thể thao xanh lục và xanh dương, trong khi cái đuôi mang ba chiếc vòng màu đỏ, đen và vàng trông như đuôi con rắn rung chuông. Đầu tiên con vật được đặt là con "Whatizit", ai muốn dịch nó ra sao cũng được, có thể là "con... xì trum gì vậy" hay "con quái gì thế". Trong cuộc trưng cầu ý kiến giới trẻ, đa số đề nghị nâng hàm răng trắng nhón ở giữa ngực lên cổ cho giống con người hơn và cái tên mới của nó là "Izzy". Chỉ một con Izzy này thôi, ACOG tiên liệu sẽ kiếm được khoảng 30 triệu đô-la cho những sản phẩm có hình nó.

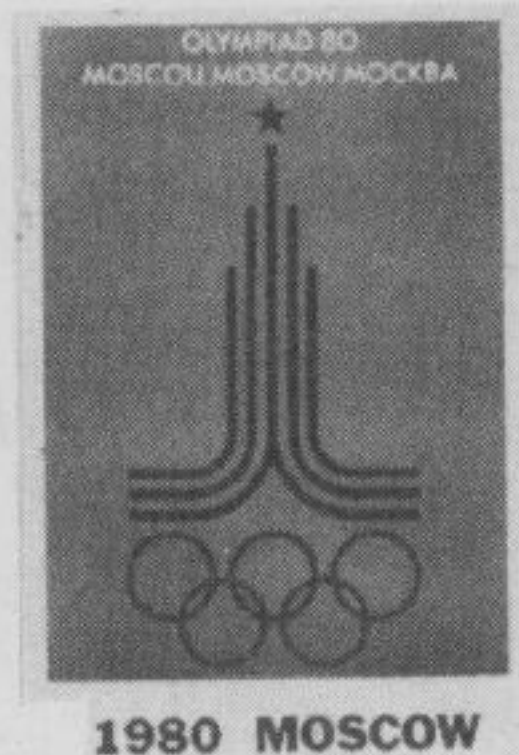
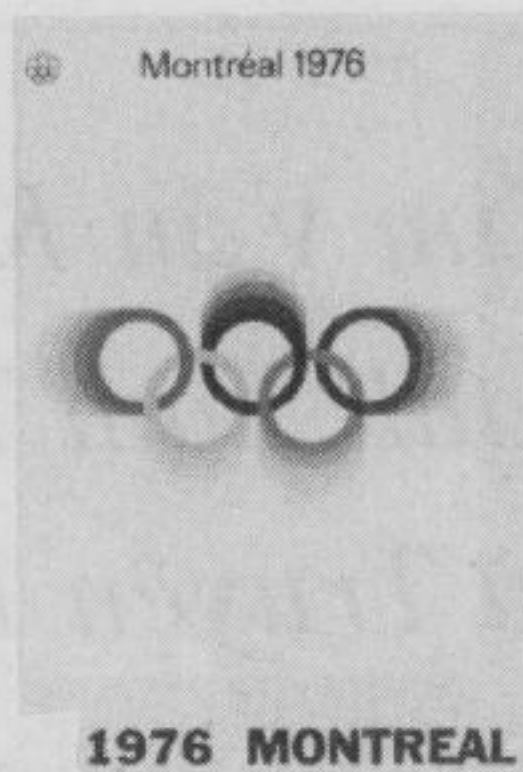
Cho đến nay, 7 triệu vé Thế vận hội đã bán hết sạch và giá vé rất khác nhau. Hạng cá kẻo ngồi mãi trên... trời là 7 đô, giá mắc nhất trong lễ khai mạc là 637 mỹ kim. Bình quân một vé khoảng 30 mỹ kim. Một gia đình gồm hai vợ chồng và hai đứa con sẽ phải tiêu độ 200 đô một ngày cho tiền vé, chi phí di chuyển và ẩm thực. Hệ thống giao thông công cộng tuyệt hảo, góp phần thuyết phục các đại biểu IOC tin tưởng ở các phục vụ công cộng khác. Một hệ thống xe lửa siêu tốc song song với hệ thống xe buýt sẽ bảo đảm giải quyết việc điều hoà lưu lượng xe cộ.

Một trong những nguồn lợi chắc chắn nằm trong túi ACOG là 465 triệu đô-la, cho phép công ty NBC đặc quyền truyền hình, hơn xa khoản tiền ký với Barcelona 92 là 411 triệu. Đó là chưa kể những khoản bảo trợ khổng lồ của Coca Cola, Mc Donald, GM... Có hơn 200 ngàn người nộp đơn tình nguyện giúp việc không công cho Atlanta 96. Ban tổ chức đã mời ông Don Mischer, nhà sản xuất các chương trình truyền hình nổi tiếng từng đoạt nhiều giải Emmy, tổ chức lễ khai mạc và bế mạc Thế vận hội. Ông Mischer có nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức những buổi lễ khai mạc vĩ đại như lễ khai mạc Euro Disney, lễ kỷ niệm 100 năm tượng Nữ thần Tự do. Mischer đã cất công lặn lội đi tham khảo ý kiến mọi người, mọi giới và tuyên bố: "Lễ khai mạc sẽ thực sự vĩ đại hơn hết thảy."

Miền nam nước Mỹ suốt thời gian tranh tài không nóng lắm, nhiệt độ bình quân là 88 độ F (chừng 30 độ C). Hơi nước từ vịnh Mễ Tây Cơ đưa vào có thể làm các lực sĩ mau mệt. Riêng đoàn lực sĩ Mỹ chiếm lợi thế vì họ được thường xuyên tập dượt trên đất nhà. Tuy vậy họ cũng phải chuẩn bị đối đầu với đội lực sĩ của nhiều nước được đánh giá rất mạnh như Nga, Trung cộng, Đức, Cuba, Úc, Đại hàn, Hung gia lợi, Tây ban nha và Anh. Một số lực sĩ được dư luận chú ý và đánh giá cao, có khả năng khuấy động cầu trường như lực sĩ Mỹ Carl Lewis chạy 100 m, tiếp sức 400 m và

nhảy xa; lực sĩ Algeria Morceli chạy 1500 m và 3000 m; các nữ lực sĩ Trung cộng Qu Yanxia và Wang Junxia chạy 1500 m và 10.000 m; lực sĩ Úc Perkins bơi tự do; đội bóng rổ Croatia, đối thủ duy nhất có thể tranh tài ngang ngửa với đội tuyển Dream Team Mỹ với những siêu sao Jordan, Barkley, Pippen...

Một số lực sĩ đã đi vào huyền thoại thể vận hội không những vì tài vô địch của họ mà còn vì những nỗ lực tột cùng và những khai phá kỹ thuật. Một Jesse Owens của Mỹ đã phát minh ra lối chạy 100 m chống... mông lên trời. Trước đó các lực sĩ chỉ đứng ở vạch xuất phát chờ tiếng súng lệnh, riêng Jesse hai tay chống đất, mông đưa lên cao và bứt tới như một viên đạn, bỏ xa các đối thủ. Bob Beaman cũng của Mỹ, giữ kỷ lục nhảy xa 8m90 trong suốt 3 thập niên, mãi cho đến Barcelona 92 mới bị Powell và Lewis vượt qua với 9 m. Lực sĩ Bupka của Nga nhảy sào 6m40. Nữ lực sĩ Mỹ Florence Griffith Joyner mở đầu cho khuynh hướng ăn mặc "nảy lửa" trong thể thao nhưng giúp người nữ lực sĩ thoải mái và đạt thành tích cao hơn trong lúc chạy tốc độ. Lực sĩ Ethiopia, anh Abebe Bikila oanh liệt đoạt giải marathon tại Thế vận hội Tokyo 64, trước đó 4 năm anh cũng đoạt giải này tại Thế vận hội Rome chỉ với đôi chân trần. Được hỏi bí quyết thủ thắng, anh cười hề hề đưa hàm răng Hynos ra vui vẻ nói: "Có gì đâu! Trước khi được tuyển làm cận vệ tổng thống, tôi đi chân cừu trên núi



cao. Ngày nào tôi và bầy chó cũng chạy đuổi cừu loạn xạ, riết thành quen.” Lực sĩ Mỹ Dick Fosbury không giống bất cứ lực sĩ nhảy cao nào của thế giới trước đó, đã miệt mài luyện tập và giới thiệu với công chúng kỹ thuật nhảy cao mới nhất và kỳ lạ nhất trong Thế vận hội Mexico 68. Đó là kỹ thuật chạy uốn mình rồi đưa lưng tung qua xà ngang thay vì bằng bụng. Lần đó anh đoạt huy chương vàng với thành tích vượt bậc 2m15. Ngày nay, nhờ “cú nhảy Fosbury”, những lực sĩ nhảy cao có người đạt tới 2m40.

Viết về phong trào thể thao hữu nghị và hoà bình thế vận hội mùa hè mà không nhắc nhở gì đến thế vận hội mùa đông là một điều thiếu sót. Kỳ Thế vận hội London 1908, ban tổ chức có sáng kiến đưa thêm vào môn trượt băng nghệ thuật và môn hockey như một phần của thế vận hội mùa hè. Canada, xứ đóng góp nhiều môn thể thao cho toàn thế giới trong đó hai môn bóng rổ và hockey đang thu hút ngày càng đông giới hâm mộ, cùng những nước Bắc Âu như Na Uy, Thụy Điển, Phần Lan.v.v.. đã hết lòng cổ xúy cho sự ra đời của thế vận hội mùa đông. Những nước này mỗi năm có đến 7 tháng tuyết phủ. Chơi tuyết một mình mãi cũng chán, sao bằng rủ rê thiên hạ tới đua tài cho vui. Vị chủ tịch IOC lúc bấy giờ là Nam tước Pierre De Coubertin không mặn với đề nghị này lắm, nhưng trước những lời yêu cầu càng lúc càng... rùm beng, cuối cùng IOC nhượng bộ và chọn

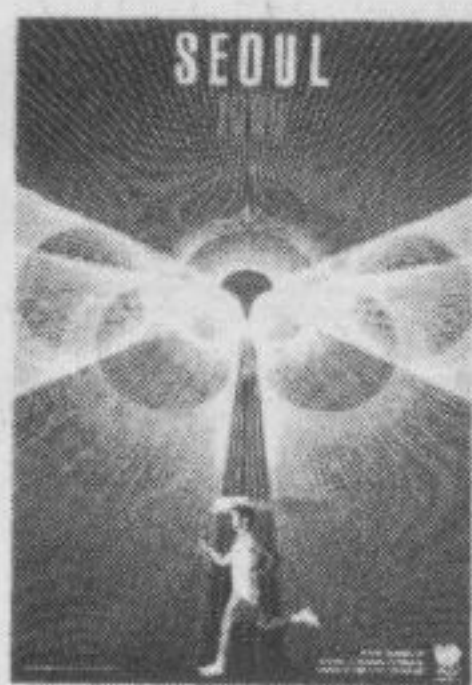
thành phố Chamonix của Pháp làm nơi tổ chức thế vận hội mùa đông đầu tiên năm 1924. Sự thành công vượt bậc của thế vận hội mùa đông đầu tiên đã giúp IOC quyết định dứt khoát tổ chức mỗi bốn năm một lần thế vận hội mùa đông. Cũng chính nhờ thế vận hội mùa đông tổ chức tại Mỹ năm 1932 mà dân Mỹ biết thế nào là trượt tuyết (skiing) qua kỹ thuật duyên dáng của các lực sĩ châu Âu. Lúc đó số người chơi ski chỉ đếm được trên đầu ngón tay, đến nay tăng lên trên 5 triệu dân Mỹ hăm hở xách giày xách nón đi trượt tuyết. Nếu trong thế vận hội mùa hè, người Mỹ chỉ chịu thua người Nga, thì trong thế vận hội mùa đông, người Mỹ là một con số không to tướng.

Tổ chức thế vận hội mùa đông phiền toái hơn mùa hè nhiều. Không phải vì vấn đề tài chính, giao thông, quảng cáo, truyền hình hay gì gì khác mà điều điên đầu cho ban tổ chức là... tuyết. Càng gần đến ngày khai mạc, ban tổ chức càng cầu trời khẩn Chúa cho tuyết rơi càng nhiều càng tốt. Những chuyên viên thời tiết tài ba được hỏi ý kiến liên tục và phải làm sao “nặn” cho ra tuyết, nếu không thì khôn cả lũ. Như hồi Thế vận hội mùa đông 1932, Mỹ không có đủ tuyết, đã phải nhờ Canada chở tuyết xuống cứu nguy, thế nhưng một số lực sĩ khi trượt qua các dốc cao vẫn cảm thấy mình sắp rơi xuống... vũng nước thay vì tuyết. Thế vận hội mùa đông 64 ở Áo cũng vậy. Bối mãi không ra tuyết, chính phủ Áo phải huy động 3000

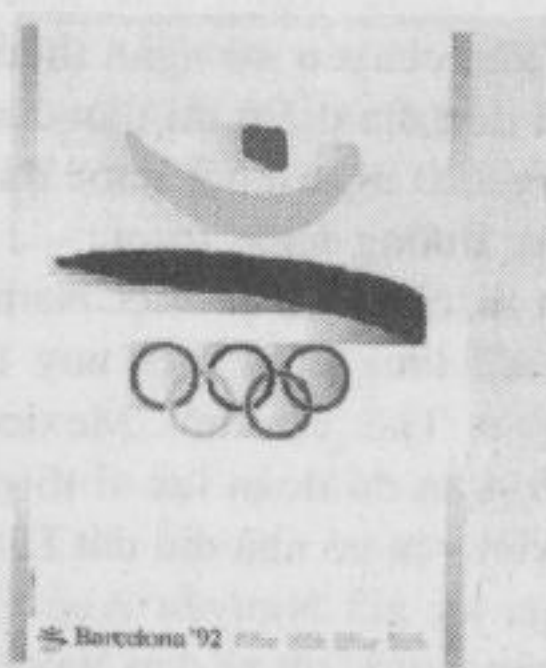
lính vận chuyển 40 ngàn thước khối tuyết đến địa điểm thi đấu cũng như rinh về 20 ngàn khối nước đá để lót những đường băng trượt.

Ít ai còn nhớ là Việt Nam Cộng Hoà đã từng đoạt một huy chương vàng ở Thế vận hội Mexico năm 1968. Lần đó đoàn lực sĩ đi phó hội chỉ vốn vẹn có nhà điều dất Đinh Văn Ngọc, ký giả Nguyễn Ang Ca, con đại bàng nước rút xe đạp Nguyễn Văn Châu, lực sĩ chạy 100 mét Nguyễn Văn Lý. Chúng tôi may mắn được xem bộ phim Mexico 68, ở giải 100 mét, khi phát súng lệnh vừa nổ, lực sĩ Nguyễn Văn Lý đã bứt lên như một mũi tên bỏ xa các đối thủ, nhưng chỉ được nửa đường thì... đứt bóng. Anh bị những lực sĩ khác qua mặt và let đet về chót. Tay đua nước rút lòng chảo Nguyễn Văn Châu oanh liệt thắng một tay đua Ý nhưng không vào được sâu hơn. Nhưng VNCH có một an ủi rất lớn là ký giả Nguyễn Ang Ca đua tài với hàng trăm ký giả tài ba khắp thế giới đã về vang đoạt huy chương vàng giải “Tuần thuật Thế vận hội Mexico 68”.

Buổi chiều ngày chúa nhật 4.8.1996, Thế vận hội Atlanta 96 sẽ làm lễ bế mạc sau khi những nam lực sĩ chạy việt dã lần lượt về đến đích trong sân Fulton. Lá cờ trắng có hình năm vòng tròn tượng trưng cho tinh thần thượng võ và thân thiện sẽ được kéo xuống, trao lại cho đoàn lực sĩ Úc, nước tổ chức Thế vận hội năm 2000. Chỉ còn hai sự kiện thể thao trọng đại khác trước khi nhân loại



1988 SEOUL



1992 BARCELONA



bước vào ngưỡng cửa thế kỷ 21, đó là thể vận hội mùa đông 98 tổ chức tại thành phố Nagano, Nhật và giải vô địch túc cầu thế giới 98 tổ chức tại Pháp.

Ông Juan Antonio Samaranch, một người rất tận tụy với thể vận hội, tuyên bố sẽ từ giả IOC ngay sau Atlanta 96 chấm dứt. Một trong những ủy viên sau đây có triển vọng đăng quang: ông Dick Pound, Canada; ông Un Young Kim, Đại hàn; ông Thomas Bach, Anh; và ông Jacques Rogge, Pháp. ●

Kim Vân Kiều của Thanh Tâm Tài Nhân và Truyện Kiều của Nguyễn Du

Hồng Huy

Không cần phải là nhà nghiên cứu văn học, một độc giả bình thường cũng biết Nguyễn Du viết *Truyện Kiều* là dựa theo cuốn *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân. Nhưng trong khi tập thơ ở đâu cũng có, thì nguyên truyện lại rất khó tìm.

Tại miền Nam, trước 1975, chỉ có bản dịch của Tô Nam Nguyễn Đình Diệm, xuất bản năm 1971. Tại miền Bắc, hình như cho đến nay, vẫn không có bản dịch nào được phổ biến. Bản dịch của Nguyễn Duy Ngung trước kia, nay không còn tìm được nữa.

Bài này nhắm tìm hiểu mối liên hệ giữa *Truyện Kiều* và “nguyên truyện”, tức vạch rõ những chỗ giống nhau, khác nhau, hay hơn, dở hơn, giữa hai tác phẩm ấy.

Nhưng trước khi đi vào vấn đề chính, thiết tưởng chúng ta cũng nên giải đáp mấy thắc mắc ngoại vi liên hệ đến:

Tựa nguyên truyện, tên người viết, và vai trò của Thánh Thán.

Sở dĩ phải làm việc này, là vì trong khi các nhà nghiên cứu văn học gọi tên nguyên truyện là *Kim Vân Kiều*, tên tác giả là “Thanh Tâm Tài Nhân”, và không nói gì đến Thánh Thán, thì

bìa sau cuốn sách của Nguyễn Đình Diệm, lại in bằng chữ Hán, theo hàng dọc, ở chính giữa là 4 chữ “Thanh Tâm Tài Tử”, chữ to màu đỏ; bên mặt là 3 chữ “Kim Vân Kiều” chữ nhỏ màu đen; bên trái là 5 chữ “Kim Thánh Thán bình bản” đồng cỡ đồng màu với 3 chữ bên kia. Nhìn cái bìa ấy mà chưa rõ căn nguyên, độc giả nào cũng phải hiểu “Thanh Tâm Tài Tử” là tựa sách, “Kim Vân Kiều” là người viết, và “Kim Thánh Thán” là người phê bình.

Nhưng sự hàm hồ này không phải chỉ mới xuất hiện với cuốn sách của Nguyễn Đình Diệm, mà đã có từ xưa:

- Năm Canh Dần 1830, vua Minh Mạng viết bài “tổng thuyết”, để giới thiệu thi phẩm của Nguyễn Du, thì tập truyện thơ trình lên cho nhà vua “ngự bút”, có nhan là *Thanh Tâm Tài Tử*, và nhà vua tưởng người viết nguyên truyện là Thánh Thán.

- Năm Tân Vị 1871, vua Tự Đức viết bài “tổng từ”, cũng để giới thiệu tập thơ của Nguyễn Du, đã gọi tắt tên nguyên truyện là *Thanh Tâm*, và cũng tưởng tác giả là Thánh Thán.

- Năm Mậu Tuất 1898, Đào Nguyên Phổ viết tựa cho cuốn *Đoạn Trường Tân Thanh*, do Kiều Oánh Mậu hiệu đính và chú giải, không nêu

tên nguyên truyện, nhưng có nói rõ tác giả là Thanh Tâm Tài Nhân.

- Năm Nhâm Dần 1902, Kiều Oánh Mậu viết bài “Lệ Ngôn Thập Tác” đặt ở đầu tập thơ vừa nói, lại gọi tên nguyên truyện là “Thanh Tâm Tài Nhân”, và tên người viết là Thánh Thán.

Vậy, đúng ra là như thế nào? Hình như đến đây các thắc mắc vẫn chưa được thanh giải. Ai đó sẽ mau miệng hỏi ngay: Cứ tìm một tập nguyên truyện in từ bên Tàu ra coi, thì rõ ngay, chớ cần gì phải luận lòng vòng? Phải lắm, nhưng không làm được. Xin dẫn mấy cứ liệu để chứng minh sự khó khăn:

- Trong bài tựa tập *Kim Vân Kiều án* viết năm 1830, Nguyễn Văn Thắng nói đại ý *Truyện Kiều* là gốc ở một câu chuyện có thật, đã được nhà Ngũ Vân Lâu ấn hành, sau truyền sang nước ta, nhưng lại không nói rõ tên sách và tên tác giả. Có thể nghĩ Nguyễn Văn Thắng cũng chỉ nghe nói, chớ không chính mắt nhìn thấy cuốn sách. Phải chăng ngay hồi ấy, nguyên truyện cũng đã khó tìm?

- Trong cuốn *Truyện Kiều*, Nguyễn Thạch Giang khảo đính và chú thích, Hà Nội tái bản năm 1976, có ghi: Bản này (tức “*Kim Vân Kiều truyện*” của Thanh Tâm Tài Nhân) hiện nay Thư viện khoa học trung

ương có một bản chép tay. Ngoài ra Viện Văn học còn có một bản in giấy sếp do Học viện Sư phạm Quảng Đông gởi biếu.

- Trong lời “Nói Về Cốt Truyện” in ở đầu dịch phẩm, Nguyễn Đình Diệm viết: “*Lại còn một điều ai cũng lấy làm thắc mắc: là khi cụ Nguyễn sang sứ bên Tàu rồi đem cuốn truyện T.T.T.T. chữ Hán ấy về, là bản chữ in hay chữ viết tay? Thế mà về sau chỉ thấy ở trường Viễn Đông Bác Cổ có bản chép tay. Còn ngoài ra thì ở các thư viện và tiệm sách lớn bên Trung Quốc cũng không đâu có*”.

Tóm lại, không phải đến bây giờ, mà đã từ lâu rồi, tại nước ta cũng như bên Tàu, các nhà nghiên cứu không tìm ra được một bản nguyên truyện bằng chữ Hán in.

Vậy, những bản chép tay và in giấy sếp nói trên từ đâu mà có? Tất nhiên, đầu tiên phải có một bản chữ in, hoặc vài bản, để từ đó “phái sinh” ra những bản chép tay, và những bản chụp lại. Bản Nguyễn Đình Diệm là một bản chụp lại bản chép tay của trường Viễn Đông Bác Cổ. Ông không nói rõ, nhưng độc giả hiểu như vậy.

Đến đây, để cho dễ hiểu, chúng ta nên tóm gọn vấn đề vào 3 câu hỏi:

1. Có một nguyên truyện gốc của Trung Quốc, tựa là *Kim Vân Kiều*, tác

giả là “Thanh Tâm Tài Nhân” không?

2. Tại sao “Tài Nhân” lại thành “Tài Tử”?

3. Thánh Thán có dính đến nguyên truyện không?

Xin lần lượt trả lời:

1. Trong các từ điển lớn của Trung Quốc, phần danh nhân danh tác, không hề thấy ghi “Thanh Tâm Tài Nhân” và “Thanh Tâm Tài Tử”; cái tựa “Kim Vân Kiều” cũng không thấy. Nhưng cái tên “Hồ Tôn Hiến” thì có. Đầu mối này dẫn đến những ngoại truyện trung gian như truyện Hồ Tôn Hiến đánh Từ Hải của Mao Khôn, truyện “Vương Thúy Kiều” trong bộ “Ngu Sơ tân chí” của Dư Hoài. Bước cuối cùng của dòng phái sinh là tác phẩm của Thanh Tâm Tài Nhân, *Kim Vân Kiều truyện*. Nghiệm kỹ, phải có tác phẩm này, với cái tựa như vậy, tên tác giả như vậy, thì mới hợp lý. Nếu không, chẳng hóa ra “nguồn gốc” của *Truyện Kiều*, nói đi nói lại trong văn học sử của ta, là bịa đặt hay sao?

Trong lời “Nói Về Cốt Truyện” in ở đầu dịch phẩm, Nguyễn Đình Diệm có nêu nghi vấn “có hay không có một nguyên truyện”. Ông nói: “Vì thế trước đây có thuyết cho rằng: cuốn chữ Hán kia là của một nhà văn Việt Nam về sau dựa theo cuốn thơ *Đoạn Trường Tân Thanh* mà soạn thảo, chứ không phải gốc ở bên Tàu. Nhưng đó cũng là phỏng đoán mà thôi”.

Tôi đồng ý với Nguyễn Đình Diệm, và còn cho rằng sự “phỏng đoán” đó vô lý. Là vì “bản chữ Hán” có những phần mà *Truyện Kiều* không có.

2. Có lẽ ngày xưa đã có 2 ấn bản nguyên truyện, của 2 nhà xuất bản khác nhau, nội dung là một, nhưng tên tác giả viết khác đi một chữ. Đây là đầu mối để suy đoán như vậy: Cứ theo lời Nguyễn Văn Thắng, thì ấn hành nguyên truyện là nhà Ngũ Vân Lâu; nhưng trên bản chữ Hán kèm dịch phẩm của Nguyễn Đình Diệm, có ghi rõ tên nhà xuất bản là Quán Hoa Đường.

Và chẳng, “Thanh Tâm Tài Nhân”



không khác mấy với “Thanh Tâm Tài Tử”. Chính đương sự, hoặc nhà xuất bản đối qua đối lại chẳng? Cũng giống như trường hợp bút hiệu của nhà thơ Việt Nam tên thật là Nguyễn Trọng Trí vậy.

Phần riêng, tôi xin dùng “Thanh Tâm Tài Nhân”.

3. Chắc là không. Kim Thánh Thán (1608-1661) là một nhà phê bình văn học nổi tiếng của Trung Quốc, thời Minh mạt-Thanh sơ. Ông tính khí cao ngạo cuồng phóng, đến nỗi có sách ghi là “tự phụ kỳ tài, tứ ngôn vô kỵ”, chắc không bao giờ chú ý đến một cuốn tiểu thuyết tầm thường như cuốn *Kim Vân Kiều truyện*. Sinh thời, Thánh Thán từng nói sách trong thiên hạ có 6 cuốn đáng gọi là “tài tử thư” là: *Nam Hoa Kinh* của Trang Tử, *Ly Tao* của Khuất Nguyên, *Sử Ký* của Tư Mã Thiên, *Luật Thi* của Đỗ Phủ, *Thủy Hử* của Thi Nại Am, và *Tây Sương Ký* của Vương Thực Phủ (nhất Trang, nhị Tao, tam Mã Sử, tứ Đỗ Luật, ngũ Thủy Hử, lục Tây Sương Ký), và có viết bài phê bình 3 tác phẩm *Thủy Hử*, *Tam Quốc Diễn Nghĩa* và *Tây Sương Ký*. Cũng có tài liệu ghi nhận Thánh Thán có phê bình Đường thi, đặc biệt là thơ của Đỗ Phủ. Riêng cuốn sách đang bàn, thì không thấy tài liệu nào nhắc tới cùng với tên của Thánh Thán.

Vậy tại sao lại có những chữ “Thánh Thán ngoại thư”, “Thánh Thán bình bản”, và những lời phẩm bình đặt trước mỗi hồi kia? Có lẽ chỉ vì tác giả, hoặc nhà xuất bản, muốn mượn tên của một nhà phê bình lớn, để quảng cáo cho cuốn sách.

Còn về giá trị những lời nhận xét nói trên, thì cũng xin nói ngay ở đây là rất tầm thường. Và lại giọng văn không giống. Ai đã từng đọc văn phê bình của Thánh Thán, tất nhận ra ngay sự giả mạo. Có nhiều chỗ viết thật tùy tiện, đọc vừa bực mình vừa buồn cười. Như trong lời nhận xét đặt ở đầu hồi 5, người phê bình cho rằng văn trong hồi hay ngang văn của *Sử Ký* (“chân Tư Mã Sử bút dã”). Thánh Thán có bao giờ so sánh bữa bải như

vậy.

Dịch phẩm của Nguyễn Đình Diệm

Xin thưa trước với các bạn là tôi không nhầm mục đích phê bình. Trong khi nghiên cứu, đặc biệt là muốn đối chiếu *Truyện Kiều* với nguyên truyện, phải đi vào tỉ mỉ, thế tất không tránh được những chỗ cần soát lại lời dịch. Tôi muốn giúp cho những bạn nào cần tìm hiểu, nhưng không đọc được chữ Hán, hoặc giỏi chữ Hán, nhưng không có thời giờ.

Còn bản chữ Hán, ở đây tôi chỉ nhận xét về hình thức. Nội dung hơn kém đối với *Truyện Kiều* ra sao, tôi sẽ trình bày kỹ, khi đi vào đối chiếu.

Về hình thức bản chữ Hán: Như trên đã nói đây là một bản chép tay, thiếu những điểm mà ai cũng muốn biết: Chép từ bản nào, bản in hay cũng là chép tay, của ai, chép lúc nào, tên người chép... Đủ những chi tiết này, tài liệu có thêm tín lực.

Chữ viết chân phương, rõ ràng, dễ đọc. Nhưng đáng tiếc là có khá nhiều chỗ chép thiếu, chép thừa, và viết lảm. Tuy nhiên, nhờ thể văn là tự sự, nên dù thế nào, thì người khá chữ Hán cũng nhận ra được.

Còn bản dịch? Đọc kỹ, tôi nhận thấy dịch giả có tài dịch thơ ra thơ, và nhân đây cũng xin nói luôn là cả Thanh Tâm Tài Nhân cũng có tài làm thơ và điền từ nữa. Có những bài thơ, bài từ khá hay; và đôi khi bài dịch trội hơn bài nguyên tác. Mà xin các bạn nhớ cho, trong *Kim Vân Kiều truyện*, ngắn dài có đến non một trăm bài thơ và từ. Và dịch giả đã dịch tất cả ra thơ. Nhưng ưu điểm đó không liên hệ đến *Truyện Kiều*.

Về những đoạn liên hệ đến *Truyện Kiều*, bản dịch có một số nhược điểm kể sau:

1. Thay vì dịch thẳng, dịch giả lại mượn những câu Kiều để diễn lại ý trong nguyên tác. Trong khi đó, Nguyễn Du có theo sát mọi chi tiết đâu? Hơn nữa, dù có muốn, cũng không ai có thể dùng lời thơ mà diễn đúng mọi ý, mọi lời trong một câu

chuyện viết bằng văn xuôi. Nhưng ở đây, vì quá ái mộ thơ của Nguyễn Du, dịch giả đã “bắt” những câu Kiều dịch thay cho ông.

Có rất nhiều chỗ, nhưng ở đây chỉ xin trích dẫn một chỗ đặc biệt:

- Ở hồi 3, trang 67, để tả tiếng đàn Thúy Kiều đánh cho Kim Trọng nghe lần đầu, Thanh Tâm Tài Nhân viết: “*Sơ nghi hạc lệ, tục nhạ viên đề; hốt hoãn nhược sơ phong, hốt cấp như sâu vũ. Âm vận thê oán, thanh luật du thương. Như oán như mộ, như khắp như tố. Kim sinh trắc nhĩ khuynh thính, cuồng hỉ bất thắng. Hữu thì chính khâm nguy tọa, hữu thì điểm thủ tán tiện; hữu thì cảm thán mặc nhiên*” (hồi 3, trang 67).

Viết đoạn này, tác giả đã mượn ý của bài cổ thi: “*Sơ nghi tấp tấp lương phong động, hậu tự tiêu tiêu mộ vũ linh, cận nhược lưu tuyền lai bích chướng, viễn như huyền hạc hạ thanh minh*; và cũng mượn cả lời của Tô Đông Pha trong bài *Tiền Xích Bích phú*: “*Như oán như mộ*”, “*như khắp như tố*”, “*chính khâm nguy tọa*”.

Đáng lẽ phải dịch: “Ban đầu nghe như tiếng hạc kêu, tiếp theo nghe giống tiếng vượn hú; khi thì chậm như gió thoảng; khi thì gấp như mưa đổ. Âm nghe thê lương, điệu nghe bi thương. Như oán, như thương, như khóc, như kể. Chàng Kim nghiêng tai lắng nghe, vui mừng không dứt. Có lúc sửa áo ngồi thẳng lên, có lúc cúi đầu khen ngợi; có lúc than thở ngậm ngẫm”.

Nhưng dịch giả lại viết: “*Trong treo như hạc trên mây, bi ai như vượn trong núi, tiếng khoan như gió thoảng ngoài, tiếng mau sinh sịch như trời đổ mưa, thanh âm lúc bổng lúc chìm, cung điệu như oán như hận. Khiến cho ai đó, khi tựa gối khi cúi đầu, khi vô chín khúc khi chau đôi mày*” (trang 73).

2. Có những chỗ dịch lảm. Ở đây, tôi chỉ nêu ra những trường hợp có liên hệ đến *Truyện Kiều* (nguyên truyện có nhiều đoạn mà *Truyện Kiều* không có):

a. Về tuổi của Kim Trọng, và của Thúc Sinh, nguyên truyện đều viết

“niên phương nhược quan” (trang 20 và 226 phần chữ Hán). Với Kim Trọng, dịch giả dịch “tuổi mới mười lăm” (trang 27); với Thúc Sinh, lại dịch “tuổi độ trên dưới hai chục” (trang 225).

Đúng ra, “niên phương nhược quan” là “tuổi vừa hai mươi”.

b. Trường hợp liên hệ đến 2 câu Kiều: *Nén hương đến trước thiên đài, nổi lòng khấn chứa cạm lời vân vân:*

Nguyên truyện viết: “*Thị dạ đào liễu hậu viên trung, thiêu liễu dạ hương, khẩu chiêm ai tình dĩ chúc thiên vân*” (trang 291).

Dịch giả dịch rất sát chữ “dạ hương”, nhưng lại dịch thoát chữ “chúc thiên”: “Đêm ấy nàng ra đứng giữa vườn sau, đốt nén hương đêm, miệng đọc một khúc tình thương để cầu trời Phật phù hộ” (trang 293).

Theo tôi, điểm trước không cần, nhưng điểm sau rất cần dịch sát là “cầu trời”. Là vì điều này giúp một yếu tố cho việc hiểu đúng câu Kiều 1639 (có bản chép “thiên đài”, có bản chép “Phật đài”). Ngoài ra, trong nguyên truyện và cả trong *Truyện Kiều*, có nhiều “tiếng xưng” (vãi, ni, sư, đạo) dùng không được rõ, khiến người đọc không hiểu “đương nhân” đích thị tu theo đạo nào. Bản dịch không nên làm rối thêm.

c. Liên hệ đến chữ “chầu” trong câu Kiều 2264: *Rằng: Vâng lệnh chỉ rước chầu vu qui.*

Xưa nay, đọc câu này, ai cũng hiểu “chầu” là một từ cổ có nghĩa tương đương với chữ “lệnh bà”. Đây là một chữ hiếm. Đến khi đọc lời dịch, thấy dịch giả dùng đúng y chữ “chầu” của Nguyễn Du, độc giả có thể nghĩ đó là một chữ thông dụng.

Nguyên tác viết: “*Ngô đảng phụng Từ Minh Sơn thiên tuế lệnh, nghinh thỉnh phu nhân*” (trang 377). Dịch giả viết: “Chúng tôi vâng lệnh của Từ Minh Sơn thiên tuế, đến để rước chầu vu qui” (trang 363).

d. Liên hệ đến câu Kiều 2668: *Thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần.*

Độc giả thường tự hỏi: Kiều làm gái điếm hai lần, nhưng làm đầy tớ thì chỉ có một, chớ đâu mà hai lần? Rồi

tự đáp: Thì ra một lần tại nhà mẹ Hoạn Thư, một lần tại nhà Hoạn Thư. “Đếm kỹ” như thế cũng đúng. Nhưng khi đọc bản chữ Hán, tôi để ý xem nguyên truyện viết chỗ này ra sao.

Nguyên truyện: “*Yên hoa trái khổ thọ lương phiên; thanh y tội thâm kinh nhất án*” (trang 439). Nhưng khi dịch, dịch giả lại chỉ đọc lướt, rồi dựa theo câu Kiều, viết: “Lầu xanh hai lượt, áo xanh hai lần” (trang 408).

e. Liên hệ đến những câu Kiều 2304: *Giữ giàng họ Thúc một nhà cho yên*; 2331, 2332: *Gấm trăm cuộn, bạc nghìn cân, Tạ lòng để xứng báo ân gọi là*; câu 2347: *Nghìn vàng gọi chút lễ thường.*

Những câu thơ trích dẫn biểu lộ tình nghĩa của Thúy Kiều đối với Thúc Ông, Thúc Sinh, Giác Duyên và bà quản gia. Nhưng độc giả *Truyện Kiều* có người thắc mắc tại sao Thúy Kiều lại đền ơn “người cũ” bằng vật chất.

Tôi thử coi kỹ, thì thấy nguyên tác viết tóm tắt: “*Thúc gia phụ tử câu miễn tử. Mụ mụ, đạo cô giai hữu hậu tặng*” (trang 454). Theo chỗ này, thì chỉ bà quản gia và Giác Duyên được tặng thưởng, phần cha con họ Thúc thì được tha không giết. Nhưng dịch giả lại viết: “Riêng có cha con chàng Thúc cùng vãi Giác Duyên thì được bảo vệ an toàn và còn ban thưởng rất hậu” (trang 419). Vừa dư vừa thiếu ý.

g. Liên hệ đến các câu Kiều 3060, 3061, 3062: *Đoàn viên vội mở tiệc hoa vui vầy. Tàng tàng chén cúc giờ say, Đứng lên Vân mới giải bày một hai.*

Câu thơ giữa có thể gây thắc mắc: Tại sao đề cập đến một việc thật quan trọng là tác hợp giữa chị và chồng, mà Thúy Vân chờ đến lúc “giờ say” mới nói?

Tôi coi kỹ, thấy nguyên tác viết chỗ ấy như vậy: “*Kim Trọng khiêu gia nhân thiết diên hỉ hạ. Thúy Vân nhân đối phụ mẫu, đạo: Nữ nhi hữu nhất sự bảm thương phụ phẫu*” (trang 466). Không có chữ nào nói đến ý “say”. Nguyễn Du thêm ý “say” vào, là suy rằng ăn tiệc thì tất có uống rượu, mà uống rượu thì phải say. Suy

như vậy hoàn toàn đúng, nhưng lại vướng vào vấn nạn kể trên.

Và ở chỗ này, dịch giả cũng mượn chữ trong Kiều, thành ra dịch dư và lệch ý: “... Kim Trọng bảo gia nhân làm tiệc ăn mừng. Trong khi chén cúc giờ say, Thúy Vân đứng lên thưa với cha mẹ rằng: Con đây muốn bảm một việc” (430).

h. Liên hệ đến 2 câu Kiều 3123, 3124: *Hoa tàn mà lại thêm tươi, Trăng tàn mà lại hơn mười rằm xưa.* Đây là lời Kim Trọng dùng để thuyết phục Thúy Kiều, ý muốn nhấn mạnh vào danh tiết của người yêu. Chứ nếu lời ấy chỉ vào dung nhan, thì chẳng hóa ra chàng Kim nói nịnh một cách phi lý, lộ bịch. Hoa đã tàn thì làm sao tươi? Trăng đã tàn thì làm sao sáng hơn trăng rằm?

Nhưng cũng không thiếu người hiểu là chàng Kim có ý nói “sau 15 năm phong trần, nàng lại đẹp hơn ngày trước”. Xin dẫn vài thí dụ giấy trắng mực đen:

René Crayssac dịch hai câu ấy như sau:

“*Votre exquisite beauté, bien loin d'être flétrie,*

“*Dix fois plus que jadis brille, fraîche et fleurie!*

“*Oui, bien que cette lune ait décrue, qu'elle soit*

“*A son dernier quartier, telle que je la vois,*

“*Je la trouve brillante et plus splendide même*

“*Que celle que l'on voit briller au jour quinzisième!*

Lê Xuân Thủy dịch:

“*The would-be withering flower looks fresher to me, and the moon, though on the wane, seems tenfold brighter than when it was full*”.

Chính tôi hồi còn trẻ, lúc chỉ mới biết thích, chớ chưa biết đọc đúng *Truyện Kiều*, cũng hiểu giống như hai dịch giả kể trên. Bây giờ, gặp lời dịch của Nguyễn Đình Diệm dành cho chỗ ấy, tôi thấy ông lại vì “nệ Kiều”, mà không giúp được trọn cho người muốn tìm hiểu. Nguyên tác viết: “*Kim nhật chi phùng, khả vị hoa tàn nhi hựu phát hĩ, nguyệt khuyết nhi hựu*

viên hũ” (trang 468, 469). Lẽ ra, phải dịch là: “Ngày nay (chúng ta) gặp lại nhau, có thể nói (tình cảnh của chúng ta cũng giống như) hoa tàn rồi hoa lại nở, trăng khuyết rồi trăng lại tròn. Nhưng bản dịch viết: “Ngày nay gặp gỡ có thể nói rằng: Hoa tàn mà lại thêm tươi, trăng khuyết mà lại tròn trĩnh hơn đêm rằm đó” (trang 432).

Nguyễn Du bị vắn điệu của thơ ràng buộc. Nhưng ngòi bút của dịch giả hoàn toàn tự do, sao không dịch thẳng?

Ngoài ra, cũng có những chỗ dịch lầm, hoặc dịch ra nghĩa đen, khiến độc giả bản dịch khó lòng hiểu được. Xin dẫn:

- Ở trang 262, bản dịch dùng mấy chữ rất khó hiểu: “Bắt tên gia nô tự vả xong rồi, tiểu thư vẫn còn chưa hả cơn giận, quát mắng thêm rằng: Tên đây tớ khốn kia, quả thực, đuôi dài khó vấy, nó châm ngòi lửa đốt ai thì không đáng kể, đằng này nó lại phản bội chủ nhà”. Đại ý thì cũng hiểu được, nhưng “đuôi dài khó vấy” nghĩa là gì? Xưa nay trong thành ngữ tiếng Việt không có.

Đọc kỹ nguyên tác, tôi gặp thành ngữ Hán “vĩ đại bất trạo”, có nghĩa “kẻ bộ hạ mạnh quá, không sai khiến được”, thường được dùng trong tương quan giữa hoàng đế và vua chư hầu,

mỗi đoạn hè

Môi em như đoá phượng hè
Tim anh như thể cánh ve gọi hồn
Hè về, phượng đỏ như son
Nợ anh, em trả chiếc hôn thật nồng.

Mưa xanh phượng nhú nụ bông
Hồn anh trở cánh phượng lòng trên cao
Ve hôn đoá phượng dạt dào
Môi em, anh cũng ngọt ngào dấu xưa.

Ta giờ sầu như cơn mưa
Xác phai từ phượng cuối mùa tả tơi
Tiếng ve thoang thoang bên trời
Nghe thương ngày ấy một thời râm ran.

nguyễn văn cường

giữa vua và tướng biên trấn. Ở đây, nguyên truyện đem dùng cho chủ nhà và đây tớ, kể ra thì cũng được. Nhưng bản dịch lại ghi nghĩa đen, khiến độc giả khó hiểu.

- Đọc bản dịch, ngay đầu hồi 16 (trang 347), thấy viết: “Nhắc lại Thúy Kiều sau khi ở Chiêu Ẩn Am trốn đi rồi, hai tên thị nữ Xuân Hoa và Thu Nguyệt sáng hôm sau thức dậy thấy cửa lâu mở tung...”, tôi ngạc nhiên, và đoán có lẽ dịch giả viết lầm “Quan Âm Các” thành “Chiêu Ẩn Am”, hoặc giả nguyên truyện viết lầm như vậy, rồi dịch giả vô ý giữ nguyên chẳng.

Nhưng không phải. Nguyên truyện viết chỗ ấy như vậy: “Thả thuyết Thúy Kiều tại Chiêu Ẩn Am trung đào trụ. Thả thuyết Xuân Hoa Thu Nguyệt thứ tảo khởi lai, kiến lâu môn đại khai...” (Hãy nhắc chuyện Thúy Kiều đang trốn tại Chiêu Ẩn Am. Hãy nhắc chuyện sáng hôm sau Xuân Hoa Thu Nguyệt thức dậy thấy cửa lâu mở rộng...).

Truyện Kiều và nguyên truyện

Bây giờ, chúng ta đi vào đối chiếu.

Trước hết, xin thanh toán một hiểu lầm, ngày xưa có nhiều, ngày nay giảm đi, nhưng có lẽ cũng chưa hết hẳn. Đó là tướng lầm đoạn kết của *Truyện Kiều* (hồi tái hợp), vốn không có trong nguyên truyện, Nguyễn Du thêm vào, để cho câu chuyện có hậu. Ngày trước, cũng có nhiều giáo sư trung học dạy Kiều, giảng như vậy. Không hiểu họ căn cứ vào đâu. Có lẽ

chỉ là một suy luận “truyền khẩu”. Nhưng cũng có một cuốn từ điển, cuốn *Thành Ngữ Điển Tích Danh Nhân Từ Điển* của Trịnh Văn Thanh (soạn xong năm 1966, nhà Xuân Thu xuất bản), nói: “Theo nhà tiểu thuyết Tàu, truyện đến chỗ Hồ Tôn Hiến bắt Kiều gả cho thổ quan là chấm dứt. Ở Nguyễn Du truyện có đoạn Kim Kiều tái hợp, để cho truyện có hậu” (trang 263).

Về đại thể, *Truyện Kiều* của Nguyễn Du và *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân không khác nhau. Câu chuyện bắt đầu, diễn biến, và kết thúc giống nhau. Chỉ khác nhau ở những tiểu tiết. Nói chung, nguyên truyện đầy đủ chi tiết hơn, rõ ràng hơn, và do đó cũng rườm rà hơn. Cụ thể, khi diễn ra thơ, Nguyễn Du theo sát cốt truyện, nhưng lược bớt những gì không cần thiết. Nhờ vậy, *Truyện Kiều* gọn hơn, hay hơn. Tuy nhiên, không phải sự lược bỏ của Nguyễn Du lúc nào cũng hoàn toàn hợp lý. Cũng có khi, vì chuộng cái gọn, nhà thơ đã làm cho câu chuyện thiếu mạch lạc, hoặc không được minh bạch.

Có những chỗ rất dài trong nguyên truyện, nhưng rất gọn trong thi phẩm. Xin dẫn:

- Đoạn gia đình họ Vương gặp nạn và Kiều phải bán mình (cho đến khi Thúy Kiều về nhà Tú Bà): Trong thi phẩm, đoạn ấy gồm 345 câu thơ (1 phần 10); nhưng trong nguyên truyện, phần đó chiếm 1 phần 6. Là vì nguyên truyện kể rất tỉ mỉ về chuyện bọn sai nha làm tiền, và chuyện mặc cả mua Kiều.

- Đoạn Tú Bà truyền nghề cho Thúy Kiều, nếu đếm số chữ thì có lẽ nguyên truyện dài gấp trăm lần thi phẩm.

- Đoạn Thúc Sinh lập kế đưa Thúy Kiều ra khỏi thanh lâu của Tú Bà, chỉ là 8 câu thơ trong thi phẩm, nhưng trên 20 trang trong nguyên truyện. Chỗ này trong nguyên truyện có vẻ hơi giống phim “xã hội đen” của Hồng Kông: Có trùm du đảng, có hảo hán, có đại ca, có tiểu đệ, có đàn mặt, có mưu mô...



- Đoạn Hồ Tôn Hiến mưu hại Từ Hải: Nguyên truyện phải dùng đến 23 trang, để diễn tả những thủ đoạn chiêu dụ, và những trận đánh, nhưng thi phẩm chỉ rút gọn trong 72 câu thơ.

Ngoài ra, nguyên truyện còn dài hơn thi phẩm ở những chỗ chép thơ của các nhân vật.

Nhưng không phải ở chỗ nào, thi phẩm cũng gọn hơn nguyên truyện. Có chỗ thi phẩm dài hơn. Đây là những chỗ Nguyễn Du tả cảnh, tả tình. Và, tất nhiên, ở những chỗ ấy thi phẩm hay hơn nguyên truyện.

Xét chung, sự lược bỏ hoặc rút gọn của Nguyễn Du, đa phần đều đích đáng. Nó làm cho câu chuyện đỡ rườm rà, nhàm chán, tỉ mỉ một cách quá mức. Nhưng cũng có chỗ, sự tỉnh lược cũng có làm cho câu chuyện trở nên khó hiểu, thiếu mạch lạc. Xin dẫn:

- Đọc câu Kiều 377 "*Thì trăn thức thức sẵn bày*", ai cũng chờ đợi một vài câu nào đó nói đến chuyện Thúy Kiều đem những thức ăn ấy sang nhà Kim Trọng, và hai người ăn uống với nhau. Nhưng Nguyễn Du quên, không nói đến nữa.

Ở chỗ này, nguyên truyện viết đủ: Thúy Kiều đem sang, cùng Kim Trọng ăn uống, lại còn nhớ thu dọn về.

- Vụ Vương viên ngoại bị vu oan: Vụ này là đầu mối gây ra cho Thúy Kiều bao nhiêu tai họa về sau, cho nên độc giả nào cũng muốn biết rõ tên bán tơ đã vu oan như thế nào. Nhưng *Truyện Kiều* chỉ có một câu: "*Phải tên xưng xuất là thằng bán tơ*".

Về điểm này, nguyên truyện có nói rõ đầu đuôi như sau: Dượng của Thúy Kiều trước đó ít lâu có chứa trong nhà hai tên bán tơ, bề ngoài là người buôn bán lương thiện, nhưng số tơ chúng đem bán vốn là tơ ăn cướp. Vương viên ngoại, vì là anh em với chủ nhà, đã có mấy lần ngồi uống rượu, chuyện vãn với chúng. Đến khi chủ tơ tố cáo, hai tên cướp bị bắt giam. Thấy Vương viên ngoại không "thăm nuôi", hai tên đó nghĩ là ông bạc bẽo, tức giận khai vu ông là đồng

lôa. Do đó, gia đình họ Vương lâm nạn.

- Cái thắc mắc do câu Kiều 1886 gây ra. Độc giả nào đọc tới chỗ này, cũng thấy mạch ý không liên tục. Hoạn Thư đại thể thì tất nhiên lúc nào cũng thù ghét Thúy Kiều, nhưng trong hoàn cảnh lúc bấy giờ, đã cho nàng ở trong nhà làm người hầu cận mình, tại sao lại có việc "chạm mặt đề tình hỏi tra"?

Bản "Kiều kinh", và một vài bản khác, cũng đã chữa lại chỗ ấy cho dễ hiểu.

Đọc kỹ nguyên truyện, thấy chỗ ấy viết rõ hơn, đại ý: Sau khi đi thăm mẹ vợ trở về, Thúc Sinh nhìn thấy Thúy Kiều đang quì trước mặt Hoạn Thư, hỏi việc gì, thì Hoạn Thư cho biết sáng hôm ấy, trong khi chải tóc cho thị, Thúy Kiều có những cử chỉ khác lạ, hỏi thì nàng nói là vì "nhớ lại chuyện cũ" (cảm cữu sự ngẫu nhiên như thử). Hoạn Thư không chịu được những "lời nói đảo điên" như vậy, nên mới cật vấn, rồi nhờ Thúc Sinh "khảo tra". Tóm lại, đầu đuôi cũng chỉ vì Thúy Kiều dám động đến "chuyện cũ". Nàng không nhớ lời dặn của bà quản gia "*Thấy ai người cũ cũng đừng nhìn chĩ*". Thúy Kiều chưa nói rõ, nhưng nàng phải hiểu rằng bà chủ của nàng rất kỵ cái chữ "cựu sự" ấy.

Khi nhận xét rằng *Truyện Kiều* gọn hơn nguyên truyện, thì cũng đã có ý cho thi phẩm hay hơn rồi. Nhưng vấn đề hơn kém không chỉ đơn giản ở chỗ ấy. Sau đây, tôi xin phân tích kỹ hơn.

Xin nói ngay là nguyên truyện có nhiều chỗ cầu thả đến phi lý, hoặc tự mâu thuẫn. Nguyễn Du lược bỏ những chỗ này rất phải.

Trước hết là chuyện Thúy Kiều làm thơ.

Truyện Kiều đã giới thiệu nhân vật chính là: "*...tài đành họa hai, thông minh vốn sẵn tư trời, pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm*", thì khi đọc thấy bên nguyên truyện, Thúy Kiều có làm thơ nhiều, độc giả cũng không ngạc nhiên. Nhưng cái gì cũng có mức vừa

phải. Trong toàn truyện có tất cả 99 bài thơ, thì của Thúy Kiều là gần 90. Phần còn lại là của Thúc Sinh 7 bài, Sở Khanh 1 bài, Giác Duyên 1 bài. Hai vị khoa bảng Kim Trọng và Vương Quan không có bài nào cả.

Nhưng chúng ta hãy nên hiểu cho Thúy Kiều. Cuộc đời nàng đầy đau thương, cũng nên để cho nàng làm nhiều thơ cho khuây khỏa. Nhưng có một điều còn đáng kinh ngạc hơn số lượng gấp bội: Nàng đã làm thơ trong những giờ phút thật lạ lùng. Xin dẫn:

- Liên sau khi thất thân với Mã Giám sinh, trong khi tên bợm này nằm ngủ, Thúy Kiều ngồi làm luôn một hơi 9 bài từ, mỗi bài 6 câu.

- Ở đầu hồi 8, kể chuyện Thúy Kiều đến Lâm Thanh, nguyên tác viết: "*...Kiến cảnh thương tình, lệ khô khí đoán, mạn thành nhất tuyệt dĩ chí oán tư*" (Nhìn phong cảnh, nghĩ thăm cho thân phận, nước mắt khô hơi thở gấp, liền làm ngay một bài tứ tuyệt để ghi lại nỗi oán hận của mình). Và Thúy Kiều làm một bài thơ. Rồi: "*Tả liễu ngâm vịnh bát chỉ. Tứ vọng tiêu sơ, bất giác lệ hạ. Phục thành ngũ ngôn tuyệt cú*" (Viết xong, ngâm hoài không nghỉ. Nhìn bốn phía, thấy cảnh tiêu sơ, bỗng nhiên lệ chảy. Lại làm thơ ngũ ngôn tuyệt cú). Rồi nàng làm 2 bài thơ năm chữ, mỗi bài 12 câu (không hiểu sao nguyên tác lại gọi là "tuyệt cú"). Hãy bỏ qua những chi tiết nghe vô lý, như đang ngồi kiệu thì làm sao viết được, lệ mới khô sao bây giờ lại chảy, mệt hụt hơi sao ngâm thơ hoài được. Chỉ cần hỏi tác giả: Trong hoàn cảnh đó, sao nữ bất làm thơ?

- Khi sắp treo tường trốn ra khỏi Quan Âm Các, trong lúc phải mất trước mắt sau như thế, Thúy Kiều cũng rán tìm cho được phần để đề lên cánh cửa một bài "kệ" (hồi 16).

- Tại Chiêu Ân Am, trong khi ngâm vịnh với Giác Duyên và 2 người nữa, Thúy Kiều đã một mình làm 7 bài thơ. Đặc biệt, trong lần ngâm vịnh ở cầu Thăng Tiên, 4 người (kể cả Giác Duyên) cùng nhau uống rượu để trợ hứng.

Thúy Kiều làm thơ trong những hoàn cảnh lạ lùng, và nhân vật trong nguyên truyện cũng lạ lùng.

Cũng có những lần Thúy Kiều làm thơ, xét ra là đích đáng. Có thể kể: - Viếng Đạm Tiên, - Làm cho tập "Đoạn Trường", - Đề tranh tùng của Kim Trọng, - Đề quạt theo yêu cầu của Mã Giám-sinh, - Vịnh cái gông, - Túc cảnh khi ở lầu Ngưng Bích.

Và chúng ta cũng nên để ý là Nguyễn Du có nhắc đến những lần làm thơ hợp cảnh này. Ngoài ra, ông lược bỏ hết.

Nguyên truyện mắc một nhược điểm lớn là "tiền hậu bất nhất".

Đọc *Truyện Kiều*, nhiều độc giả nhân hậu thắc mắc sao gia đình họ Vương, và Kim Trọng không đi tìm Thúy Kiều để chuộc nàng về? Rồi tự trả lời: Tại vì họ không biết nàng ở đâu. Mã Giám-sinh lúc đến mua nàng, nói là ở Lâm Thanh, nhưng thật ra, hấn ở Lâm Tri.

Nhưng đó là theo Nguyễn Du đã chữa lại cho hợp lý: "*Hỏi quê, rằng huyện Lâm Thanh cũng gần*".

Nguyên truyện viết khác, chỗ sau chối lại chỗ trước:

- Trước mặt Thúy Kiều và những người trong nhà, bà mối họ Hàm nói: "*Cận kinh nhân, yêu thú thiếp, câu giai xuất bất khởi đại tiền; hựu phạ nề thị tặc tình sự, bất cảm lai thành. Kim hữu nhất Lâm Tri khách yêu thảo mỹ thiếp, ngân tử đáo thị khảng xuất đích. Tha phạ thị phi, quá liễu ngân, tiện yêu đại nhân khởi thân*" (hồi 4, trang 87). Nghĩa là: "Những người ở gần kinh thành, muốn cưới thiếp, đều không chịu trả nhiều tiền; họ lại sợ cô dính líu đến chuyện giặc cướp. Nay có một người từ Lâm Tri tới, muốn kiếm thiếp đẹp, chịu trả đúng giá. Ông ta cũng sợ chuyện thị phi, nên hề trả tiền xong, là dẫn người đi ngay".

- Khi Thúy Kiều viết xong giấy bán mình, mọi người can dự đều ký vào, riêng Vương ông không chịu ký. Thúy Kiều hết lời thuyết phục, nhưng ông vẫn không chịu. Mọi người hiện

diện (cả gia đình họ Vương, Chung công, và bà mối họ Hàm) phải khuyên giải: "*Cô nương thuyết đắc hữu lý. Nữ sinh ngoại hướng, nguyên thị yêu giá liễu đích. Huống thử xứ lý Lâm Tri bất thậm viễn*" (hồi 5, trang 113). Nghĩa là: "Cô ấy nói có lý. Con gái phải lấy chồng, rồi về nhà người ta. Huống chi đi Lâm Tri thì cũng không phải là xa lắm".

Nhưng ở những phần sau, tác giả nguyên truyện lại viết khác:

- Khi nói về việc "đi dạo kiếm người" của Mã Giám-sinh, nguyên truyện viết: "*Tràng Hàm môi bà, tậu phó liễu Thúy Kiều. Kiến tha tài sắc kiếm toàn, thập phần trúng ý. Bất thuyết xuất Lâm Tri, chỉ thác Lâm Thanh*" (hồi 7, trang 143). Nghĩa là: "Tình cờ gặp được bà mối họ Hàm, liền giao lo vụ Thúy Kiều. Thấy nàng tài sắc vẹn toàn, mười phần vừa ý. Y không nói y là người Lâm Tri, mà nói dối là ở Lâm Thanh".

- Nói riêng với mẹ khi lâm hành, Thúy Kiều tiết lộ: "*Thử nhân dã vị tất hữu thể. Kỳ trụ cư dã vị tất tại Lâm Thanh*" (Hồi 7, trang 152). Nghĩa là: "Người này chưa chắc có vợ. Nhà cửa chưa chắc là ở Lâm Thanh".

- Khi vừa đến Lâm Thanh, Thúy Kiều tưởng là đã đến nơi, nói: "*Giá thị Lâm Thanh địa phận. Như thử đáo gia liễu*" (hồi 8, trang 158). Nghĩa là: "Đây là vùng Lâm Thanh. Như vậy là đã đến nhà".

Thúy Kiều quên hết những điều đã chính tai nghe trước kia về chỗ ở của người mua mình làm thiếp sao?

Lại nữa, sau khi tiết lộ cho em gái biết mối tình của mình cùng Kim Trọng để nhờ em thay mình trả nghĩa, Thúy Kiều có dặn Thúy Vân về chỗ phải đến tìm: "*Vạn nhất Kim lang đa tình, hiền muội cố niệm, hoặc hữu biến phỏng chi nhĩ, đại ước Tiền Đường giang thượng định hữu tiêu tức. Tiền Đường chi triệu đắc chi mộng trung, tiền triệu ký phù, hậu sự tất ứng*" (hồi 4, trang 83). Nghĩa là: "Nếu chàng Kim yêu chị, nếu em nhớ chị, đã dò hỏi khắp nơi mà không thấy, thì cứ tới sông Tiền Đường sẽ có tin. Chị đã được mách trong mộng. Điềm

trước đúng rồi, chuyện sau chắc ứng".

Lời dặn này không lẽ Thúy Vân không thuật lại cho cha mẹ và chồng nghe? Thế thì, tại sao phải đợi khi Kim Trọng và Vương Quan trên đường phó quan, ghé qua Hàng Châu, nghe được tin Thúy Kiều tự trầm ở sông Tiền Đường, cả nhà mới đến đó tìm?

Những điểm mâu thuẫn kể trên là những kẽ hở quan trọng trong nguyên truyện. Vì biết chỗ thì phải đi tìm. Mà Thúy Kiều được chuộc về sớm, thì cuộc đời phong trần của nàng sẽ ngắn, không đáng kể. Sự đi tìm mà dễ dàng, thì tấm lòng của Kim Trọng đối với người yêu không có dịp chứng minh.

Nguyễn Du nhận ra khuyết điểm của nguyên truyện, đã chữa lại cho câu chuyện trở thành hợp lý, và để nàng Kiều phải chịu phong trần 15 năm. Nguyễn Du không chỉ diễn ra thơ, mà còn viết lại câu chuyện.

Nguyên truyện còn có những chi tiết vô lý. Ở những chỗ này, Nguyễn Du hoặc lược bỏ, hoặc giảm nhẹ.

Có rất nhiều, nhưng ở đây tôi chỉ dẫn những gì có liên hệ đến *Truyện Kiều*, cốt để chứng tỏ sự tinh tế của Nguyễn Du khi lược chỉnh cho câu chuyện hợp lý hơn.

- Về chiếc thoa của Thúy Kiều vương trên cành đào. Đây là vật "giao duyên" giữa Kim Kiều, nên chi tiết này quan trọng. Trong thi phẩm, Nguyễn Du nói: "*Trên đào nhắc thấy một cành kim thoa. Giơ tay với lấy về nhà*". Nhưng nguyên truyện viết kỹ hơn, rắc rối hơn, để trở thành vô lý: "*Hốt kiến nhất châu bích đào tối cao chi thượng, tà quải nhất vật kim quang xán chước, thúy sắc đoạt mục, tương tị nhất cổ kim thoa*" (hồi 2, trang 41). Nghĩa là: "Chợt thấy trên một cành đào rất cao, có dính một vật, màu vàng lóng lánh, màu xanh lóa mắt, trông giống như một chiếc trâm vàng". Tác giả dùng chữ "tối cao" cốt để hợp lý hóa việc Kim Trọng đứng bên kia một bức tường cao mà trông thấy. Nhưng "kỹ quá hóa vụng", cảnh

đào cao quá như thế, làm sao chiếc trâm cài tóc Thúy Kiều vướng vào?

- Vụ bọn công sai đánh Vương ông: Đọc nguyên truyện đến chỗ này, độc giả nào cũng phải nghĩ là tác giả viết không nghiêm chỉnh. Nguyên truyện tả chân: “*Áp đặc tam bách lục thập cốt tiết, tiết tiết giai ly; bát vạn tứ thiên mao khổng, khổng khổng giai hạn*” (hồi 4, trang 76). Nghĩa là: “Khiến ba trăm sáu chục khớp xương, khớp nào cũng rời ra; tám vạn bốn ngàn lỗ chân lông, lỗ nào cũng chảy mồ hôi”.

Nguyễn Du chỉ tả sơ: “*Rường cao rút ngược dây oan, dẫu rằng đá cũng nát gan, lọ người*”.

- Vương viên ngoại trong nguyên truyện nói tầm bậy: Sau khi tỏ ý ân hận vì đã làm lỡ duyên của Thúy Kiều, ông nói thêm: “*Ngã kim bất năng báo nễ, nguyên lai sinh nễ tố ngã gia gia, ngã tố nễ nhi nữ, bổ cứu hoàn nễ bất liễu*” (hồi 7, trang 140). Nghĩa là: “Bây giờ cha không đền ơn cho con được. Cha ước mong kiếp sau, con thành cha của cha, cha làm con của con, để cha đền ơn cho con”.

Nguyễn Du lược bỏ cái ý “bá xàm” này.

- Trong nguyên truyện, Thúy Kiều nhận Chung công làm nghĩa phụ, rồi về sau Vương Quan kết hôn với con gái của họ Chung. Nhưng trong thi phẩm, Nguyễn Du chỉ giữ sự kiện sau.

Nhưng sự cầu thả của tác giả nguyên truyện biểu lộ ở lời lẽ của nhân vật. Là nghĩa phụ của Thúy Kiều, nhưng đối với Mã giám sinh, họ Chung vẫn tự xưng là “tiểu đệ”, còn lời lẽ thì cực kỳ cung kính.

- Khi đã nhận ra Hoạn Thư là người nham hiểm, Thúy Kiều quyết định trốn khỏi Quan Âm Các. Nhưng nguyên truyện “bắt buộc” nàng phải chép xong bộ kinh rồi mới bỏ trốn. Có lạ không? Nếu nói rằng nàng kính Phật, nên phải cố chép cho xong bộ kinh, thì chắc không đúng tâm lý. Kính Phật, sao lại trộm đồ thờ Phật? Ở chỗ này, nguyên truyện viết: “*Tự thị nhật dạ bất chuyết. Nhất nguyệt chỉ nội, kinh dĩ lục hoàn*” (hồi 16,

trang 345). Nghĩa là: “Từ đó ngày đêm không nghỉ. Chỉ trong một tháng, kinh đã chép xong”.

Nguyễn Du lòng dạ nhân từ, cho Thúy Kiều trốn ngay.

- Số đồ Thúy Kiều lấy trộm ở Quan Âm Các: Liên hệ đến chi tiết này, trong *truyện Kiều*, có những câu: “*Phật tiền sẵn có mọi đồ kim ngân, bên mình giắt để hộ thân. Chuông vàng khánh bạc bên mình giở ra*”.

Nhưng trong nguyên truyện, số đồ mà Thúy Kiều lấy trộm nhiều lắm, không thể “giắt bên mình” được: “*Thu thập ta cũng Phật kim ngân khí mãnh, đả liễu thập cá bao lý*” (hồi 16, trang 345). Nghĩa là: “Gom đồ thờ Phật bằng vàng bạc, dồn vào mười bao”. Tác giả quên nghĩ: 10 bao thì làm sao Thúy Kiều mang đi. Chưa hết. Hoạn Thư và đám gia nhân tính giá số đồ Thúy Kiều trộm, là trên 200 lượng vàng. Cũng nên biết giá bán Thúy Kiều lần đầu là 450 lượng bạc, và lần sau chỉ còn 240 lượng bạc.

- Nhưng chướng hơn hết, cũng vẫn là 2 chỗ nguyên truyện cho ni cô Giác Duyên lên cầu “Thăng Tiên” (trong Chiêu Ân Am), cùng Thúy Kiều, và hai người nữa, uống rượu và ngâm vịnh suốt đêm; và để cho người sư nữ này ngồi coi cảnh Thúy Kiều giết người một cách rất tàn độc. Người tu hành đâu có phúng túng, và nhẩn tâm như vậy.

Khi diễn ra thơ, Nguyễn Du lược bỏ chi tiết trước, nhưng vẫn giữ chi tiết sau. Có lẽ, ông nghĩ rằng trong hoàn cảnh đó, trước quyền uy của Từ Hải và Thúy Kiều lúc bấy giờ, Giác Duyên khó mở lời từ khước.

Nhân vật của hai tác phẩm

Về mặt này, giữa nguyên truyện và thi phẩm, cũng có những điểm khác nhau quan trọng.

Nhưng trước khi nêu ra những điểm khác nhau, xin nói về một “nhân vật” không có điểm gì khác, nhưng có điểm lạ, ở cả hai bên. Đó là Đạm Tiên (nguyên truyện có nói rõ nàng họ Lưu). Đạm Tiên “xuất hiện” trước sau 3 lần, đều là trong giấc

mộng của Thúy Kiều. Lần đầu, Đạm Tiên nói cho Thúy Kiều biết số phận của nàng; lần thứ hai, khi Thúy Kiều tự tử tại nhà Tú Bà, ngăn không cho Thúy Kiều chết, nói rõ cuộc đời nàng sẽ kết thúc tại sông Tiền Đường; lần cuối, liền sau khi Thúy Kiều tự trầm ở sông Tiền Đường. Lần này, trong nguyên truyện, Đạm Tiên nói với Thúy Kiều: “*Thiếp hậu thư thư cứu hĩ*” (hồi 19, trang 441). Nghĩa: “Tôi đợi chị thật là lâu”. Trong *Truyện Kiều*, ý đó được diễn bằng hai câu này: “*Rằng tôi đã có lòng chờ, mất công mười mấy năm thừa ở đây*”. Tức là cả nguyên truyện và thi phẩm đều “bắt” Đạm Tiên phải chờ đợi Thúy Kiều thật lâu, trên 10 năm, tại sông Tiền Đường. Đây là một chi tiết “phi lý”. Đạm Tiên là hồn ma, một nhân vật đi mây về gió, cần gì phải có một cư sở. Mà nếu phải có, thì đó là ngôi mộ của nàng ở Bắc Kinh. Nếu Thúy Kiều gieo mình xuống sông Tiền Đường để rồi chết thật, thì sau một sát na, Đạm Tiên đã có mặt tại chỗ để đón nàng, không cần phải túc trực. Vả lại, sự hiểu biết của Đạm Tiên về những chuyện xảy ra trong cuộc đời Thúy Kiều, là do ma, do thần truyền cho, nên phải là một hiểu biết linh ứng. Thế tại sao biết địa điểm, mà không biết thời điểm, để phải mất công chờ đợi?

Ở chỗ này, cả nguyên truyện và *Truyện Kiều* đều cho Đạm Tiên hành động như một hồn ma không toàn vẹn.

Số lượng nhân vật: Bên nguyên truyện có những nhân vật phụ mà trong *Truyện Kiều* không có. Số này xuất hiện trong những chỗ mà Nguyễn Du lược giản: Đoạn Thúc Sinh lập mưu đưa Thúy Kiều về sống với mình, đoạn Hoạn Thư mưu chống Thúc Sinh-Thúy Kiều, đoạn Thúy Kiều trả thù, và đoạn Hồ Tôn Hiến mưu diệt Từ Hải. Đoạn cuối cùng rườm rà và có rất nhiều nhân vật, gồm những thuyết khách, mưu sĩ giúp cho họ Hồ, cùng những tướng tá dưới quyền của y. Trong đoạn, cũng có những trận đánh, giục ngựa vùng gươm, thường gặp trong truyện Tàu,

nhưng nghệ thuật miêu tả chiến trận ở đây nếu đem so với “Tam Quốc”, với “Thủy Hử”, thì non kém hơn nhiều.

Tên nhân vật: Nguyên truyện đặt tên cho nhân vật đủ hơn *Truyện Kiều*. Các nhân vật nam chính, hoặc phụ mà quan trọng, phần nhiều có đủ tên thật, tên hiệu, hoặc tự. Kim Trọng tự là “Thiên Lý” (ngàn dặm), Từ Hải tự là “Minh Sơn” (minh là sáng), Vương viên ngoại tên thật là Vương Lương Tùng tự là “Tử Trinh”, Vương Quan tự là “Hải Vọng”, Mã Giám sinh tên thật Mã Qui (rùa) hiệu là “Bất Tiến” (không đi tới), Chung công tên thật là Chung Sự, cha của Thúc Sinh tên là Thúc Chính. Trái lại, người đem binh đánh Từ Hải, trong *Truyện Kiều*, có tên rõ là Hồ Tôn Hiến, nhưng trong nguyên truyện, chỉ được gọi bằng chức là “đốc phủ”.

Mấy nhân vật nữ hơi quan trọng có được đặt “họ”: Mẹ Thúy Kiều họ Hà, bà mối họ Hàm, mẹ Hoạn Thư họ Kế. Trong khi đó, có những người khác đóng vai con hầu, thị nữ, có tên hiệu.

Cũng có những nhân vật nam đóng vai phụ, Nguyễn Du lược bỏ, nhưng có đủ tên họ trong nguyên truyện. Kể hết thì cũng đến hai chục người: Những tên vô lại “thầy thợ” trong vụ cướp Thúy Kiều ra khỏi tay Tú Bà, những tên đầy tớ của Hoạn Thư (ngoài Khuyến, Ứng), những tên thuộc hạ của Hồ Tôn Hiến.

Cách đặt tên: Cách đặt tên nhân vật của tác giả nguyên truyện rõ ràng là muốn nói lên một cái gì đó. Thí dụ như tên “ma-cô” họ Mã có tên là “rùa”, họ là “ngựa”, hiệu là “không đi tới”. Tên ma-cô thứ hai có tên là “Bạc Hãnh” (đọc “hạnh” cũng được). “Bạc hãnh” có nghĩa là “vô hạnh”, là “bạc tình”. Hai chữ này có trong bài *Khiển Hoài* của Đỗ Mục: “*Doanh đắc thanh lâu bạc hãnh danh*” (được tiếng là bạc tình ở lầu xanh). Cách đặt tên “biểu ý” này cũng có cái hay là cho thấy tình cảm của tác giả đối với nhân vật, nhưng cũng có cái dở là tiết lộ những điều nhân vật sẽ làm. Ngoài ra, lạm dụng kiểu đặt tên ấy như trong

nguyên truyện (Hoạn Ung, Hoạn Khuyến, Dụ Ân Nương, Tuyên Nghĩa Nương, Âm Mưu, Lợi Tiễn...), câu chuyện trở thành không nghiêm chỉnh.

Riêng Thúc Sinh, trong nguyên truyện có tên là “Thúc Thủ”. Trong *Truyện Kiều*, khi trình bày đến chỗ Hoạn Thư hành động như mèo vờn chuột mà Thúc Sinh đành khoanh tay, không làm gì để giúp Thúy Kiều được, Nguyễn Du viết: “*Mà chàng Thúc phải ra người bó tay*” (2008). Chắc có độc giả liên hệ hai chữ “bó tay” này với cái tên “Thúc Thủ” trong nguyên truyện. Thật ra, trong nguyên truyện, chữ “Thủ” là chữ “thủ giữ”, chứ không phải chữ “thủ tay”. Cách chơi chữ của Nguyễn Du chỉ liên hệ đến cái họ và thái độ thụ động của anh chàng sợ vợ thôi.

Đối chiếu cách đặt tên và cách tác giả gọi nhân vật, thì cả trong nguyên truyện và trong thi phẩm đều có điểm không ổn:

***Nguyên truyện:** - Khi đã chịu tiếp khách, Thúy Kiều được Tú Bà đổi tên thành “Mã Kiều”, trong khi đó, tại thanh lâu cũng đã có một cô tên là Mã Kiều (người bảo lãnh cho Thúy Kiều) - Trong khi bà quản gia của mẹ Hoạn Thư không có tên, thì những tên đầy tớ của Thúc Sinh (ở Vô Tích), không đóng vai gì quan trọng hơn, lại có tên (Thúc Năng, Thúc Sô, vú Lý).

***Thi phẩm:** Nguyễn Du vẫn để cho bà quản gia nhân hậu kia trong tình trạng “vô danh”. Và trong khi tên tự “Kỳ Tâm” của Thúc Thủ được nhắc tới, thì những tên tự của hai tay “hàn mặc” chính hiệu là Kim Trọng và Vương Quan, không được nhắc tới. Trong thi phẩm, Nguyễn Du thường dùng chữ “chàng” và chữ “sinh” đi đôi với họ, để gọi các nhân vật, ít phân biệt thiện ác thân sơ. “Chàng Kim”, “chàng Thúc”, Thúc Sinh... thì cũng “Mã Sinh”, “Bạc Sinh”. Riêng đối với tên vô lại Mã Qui, học vị được nhắc đến 4 lần cùng với họ. Có thể có độc giả nghĩ rằng Nguyễn Du coi trọng cái nhân hiệu “giám sinh” kia. Thật ra, không phải vậy. Về nội dung,

bỏ qua lần đầu không cần luận, vì chỉ là giới thiệu; lần thứ hai (câu 805), cái nhân hiệu ấy đứng sau chữ “gã”; hai lần sau (câu 2085, 2889), nó đi cặp với “Tú Bà”. Rõ ràng là Nguyễn Du có trọng gì cái “giám sinh” của Mã Bất Tiến đâu. Ông nêu ra để mỉa đầy: Học trò trường Giám mà đi làm ma-cô!

Cung cách và hành động:

- Vương ông, trong thi phẩm, cũng thụ động như ở nguyên truyện, nhưng lời lẽ hợp tình hơn. Trong nguyên truyện, Vương ông đợi đến khi Thúy Kiều đập đầu vào cột, thì mới chịu ký vào giấy bán con. Cái vụng của nguyên truyện là ở chỗ này: Đã cho đến 3 nhân vật đập đầu, nhưng ông Vương và bà Vương thì không đập được, vì có người giữ. Chỉ riêng nàng Kiều đập được, đã bất tỉnh.

- Vương bà trong nguyên truyện năng động hơn ở thi phẩm. Rõ nhất là trong những ngày chồng và con trai bị giam, và khi Thúy Kiều muốn ở lại tu với Giác Duyên. Ở chỗ này, tác giả đã cho người mẹ hiền có cô con gái 15 năm lưu lạc, nói một câu rất ngắn, nhưng thật đích đáng: “*Nữ nhi bất tu đa thuyết, nễ lập địa thành thành Phật, ngã bất phóng nễ*” (hồi 20, trang 465) Nghĩa: “Con không nên nói nữa; cho dù con có thành Phật ngay bây giờ, mẹ cũng không chịu rời con đâu”.

Thật tình, tôi nhận thấy *Kim Vân Kiều truyện*, cốt truyện đã không hay, lời văn lại nhiều khi rất lỗi thời. Nhưng rải rác, cũng có những chỗ, chữ dùng rất đắt. Như chỗ Từ Hải sắp tắt hơi, tác giả cho nhân vật hào hùng đa cảm này kêu lên “*Phu nhân ngộ ngã, phu nhân ngộ ngã*” (hồi 19, trang 431), nghe vừa ai oán vừa thương cảm. Từ Hải một đời coi trọng sự nghiệp chọc trời khuấy nước, Thúy Kiều vì làm mà làm hư, nhưng Từ yêu quý nàng, không nỡ trách nặng lời, không nói “hại ngã”, chỉ nói “ngộ ngã”. Nguyễn Đình Diễm dịch “*phu nhân làm lỡ việc ta*”, thật là vừa sát vừa hay.

- Vương Quan trong nguyên

truyện năng động hơn trong thi phẩm một chút. Trong thi phẩm, cung cách của nhân vật này không được hợp lý. Khi còn nhỏ, sao lại rành về chuyện cô gái giang hồ Đạm Tiên đến như thế, mà trong hồi Kim Kiều tái hợp, đã lớn hơn nhiều, đã có gia đình và đã ra làm quan, sao lại cứ im lặng. Trong nguyên truyện, chàng “có ý kiến”, không chỉ ở đây, mà cả khi còn nhỏ, lúc chị sắp bán mình.

- Thúy Vân trong nguyên truyện có tình với chị hơn trong thi phẩm. Nếu ngày trước, nhầm Thúy Vân của nguyên truyện làm đối tượng phẩm bình, thay vì Thúy Vân của *Truyện Kiều*, thì có lẽ Vũ Trinh và Nguyễn Lượng không nở nặng lời với nàng như, đã viết trong bản *Kiều Oánh Mậu*.

- Giác Duyên bên nguyên truyện “lạ” hơn bên thi phẩm. Cũng ngồi coi giết người, nhưng còn uống rượu ngâm thơ, còn thâu nhận đồ kim ngân giá đến 200 lượng vàng. Và còn làm được một bài thơ nữa.

- Hoạn Thư trong nguyên truyện cũng giống như Hoạn Thư trong thi phẩm: Thông minh, ghen độc, có đầu óc châm biếm, lẩn hiếp chồng, và ác với thuộc hạ. Nhưng cũng có một điểm khác: Có tính khí khái. Y thị đã lãnh hết trách nhiệm về mình trong vụ bắt cóc Thúy Kiều.

- Thúc Sinh ở bên nào cũng si tình, phá của, vô trách nhiệm với người yêu. Nhưng về chuyện sợ vợ, thì bên nguyên truyện “nặng cân” và “công khai” hơn. Trong nguyên truyện, Thúc Sinh thú nhận với Thúy Kiều: “Tôi sợ nàng ta như sợ cọp. Nhìn nàng ta như nhìn thấy thần mình”. Có lẽ nhờ câu “thú nhận chân tình” này mà về sau, khi thấy chàng Thúc “bó tay”, Thúy Kiều không nở trách.

- Từ Hải: Ở tác phẩm nào, nhân vật này cũng hào hùng, dũng mãnh. Nhưng xét riêng về mặt cơ trí cần cho một viên tướng, Từ Hải của nguyên truyện tính toán kỹ hơn. Cuối cùng rồi cũng mắc mưu và tử trận, nhưng trước khi chấp nhận đầu hàng, họ Từ cân nhắc lợi hại khá kỹ. Trong thi phẩm Từ Hải cũng tỏ ra tự phụ, nhưng

trong nguyên truyện, nhân vật này còn kiêu căng hơn.

Về chuyện ra hàng của Từ Hải, trong cả nguyên truyện và thi phẩm, có một điểm vô lý: Họ Từ không hề bàn bạc gì với thuộc hạ; chỉ bàn với vợ.

- Kim Trọng: Trong nguyên truyện, Kim Trọng “thực tế” và “ấu tã” hơn. Kim Trọng của Nguyễn Du lãng mạn đa tình, nhưng chừng mực. Lần đầu, chỉ “trong âu yếm có chiều lả lơi”, rồi đến khi tái ngộ, cũng biết nghe lời của người yêu, mà “dừng lại”. Nhưng chàng Kim của Thanh Tâm Tài Nhân thì “xông xáo” hơn nhiều. Tất nhiên, cuối cùng thì chàng cũng chẳng được gì, nhưng phạm luận về người anh hùng, thì không kể đến thành bại.

Còn về mặt văn chương chữ nghĩa, đối với Kim Trọng, nguyên truyện còn “hẹp lượng” hơn cả thi phẩm. Thân danh là một nho sinh, về sau thi đỗ đại khoa, mà không có một bài thơ nào cho thiên hạ đọc. *Truyện Kiều*, bản thân đã là thơ, không trình bày thơ của nhân vật, chỉ có thể ghi nhận là nhân vật có làm thơ. Như với Thúy Kiều vậy. Nhưng Nguyễn Du cũng theo sát nguyên truyện ở điểm này, không cho Kim Trọng ngâm vịnh một lần nào. “Ác” hơn nữa, nguyên truyện lại còn nói rõ khi cần có một bài văn tế Thúy Kiều ở sông Tiền Đường, Kim Trọng không tự viết được, phải mượn bài “Chiêu hồn” của Tống Ngọc, đọc đỡ. Thấy tội nghiệp cho Kim Trọng, Nguyễn Du lược bỏ chi tiết này.

- Thúy Kiều của Nguyễn Du thật hơn, hiền hơn, và đáng thương hơn; cũng thông minh lanh lợi, cũng có tài đàn, tài thơ, nhưng không kiêu căng. Thúy Kiều của nguyên truyện quá tháo vát khi bán mình cứu cha; quá nhiều lời trong mọi trường hợp; làm quá nhiều thơ, và cũng rất tự phụ về tài làm thơ của mình.

Nhưng điểm khác căn bản giữa hai nàng Kiều là trong thi phẩm, nàng là nạn nhân gắng chịu, còn trong nguyên truyện, nàng nương theo hoàn cảnh, chủ động hưởng thụ. Xin

gởi bạn

*Cuộc rượu tàn
mãi chẳng say
Thôi đành uống cạn
tháng ngày buồn tênh
Để sầu
vời bớt mộng mênh
Cho thân lưu lạc
bớt bồng bênh trôi.
Quê hương,
còn đó cuối trời
Đành lòng sao!
Trọn kiếp người lưu vong.*

thiên di

dẫn mấy chỗ chỉ có trong nguyên truyện:

* *Buông thả*: Khi Sở Khanh đòi “đền ơn trước”, Thúy Kiều bằng lòng. Tác giả thuật như vậy: “*Vu thị, nam tham nữ ái, huê thủ đẳng sàng, cộng nhập vân vũ chi mộng. Cập chí vũ bãi vân tán, đồng hồ trích tiễn, thả tứ thôi hĩ*” (hồi 9, trang 187). Nghĩa: “Thế rồi, trai ôm gái nịu, diu nhau lên giường vẫy cuộc mây mưa. Thì giờ qua nhanh, đến khi xong việc, trời đã gần sáng”. Khi ở lầu xanh lần thứ hai, thì Thúy Kiều: “*Nhân kiến bỉ cầu hoan, bỉ tá nhân khiên húng. Hòa ca triệt dạ, cầm khúc độ tiêu, toại chán dương thời*” (hồi 17, trang 371). Nghĩa: “Người kiếm nàng mua vui, thì nàng mượn người tiêu khiển. Ca hát thâu đêm, đàn địch suốt sáng, lúc bấy giờ ai cũng biết danh”. Trong bữa tiệc hạ công của Hồ Tôn Hiến, thái độ của Thúy Kiều không phải là hoàn toàn miễn cưỡng. Nàng đã đáp ứng một phần sự tán tỉnh mời mọc của họ Hồ. Xin dẫn đoạn này: “*Đốc phủ tửu hàm tâm động, giáng giai dĩ thủ thức Thúy Kiều lệ ngân, đạo: Khanh vô tự thương. Ngã dĩ tửu giai lão...Thúy Kiều đạo: Vong mạng phạm phụ chấm cảm phụng thị thượng đài...Đốc phủ... dĩ tửu cường khuyến Thúy Kiều ẩm. Thúy Kiều đề đầu thọ chi*” (hồi 19, trang 434). Nghĩa: Họ Hồ say rượu động lòng, bước xuống thêm lấy tay

chùi nước mắt cho Thúy Kiều, nói: “Nàng đừng đau lòng. Ta sẽ lấy nàng làm vợ”. Thúy Kiều nói: Thiếp là vợ kẻ có tội, đâu dám hầu hạ ngài... Họ Hồ ép nàng uống rượu. Thúy Kiều cúi đầu nhận lãnh”.

Về chỗ này, Tản Đà có một bài thơ:

*Tiếng sóng ân tình bốn mặt ran,
Tướng quân chỉ tiếc cánh hoa tàn!
Đôi hàng nước mắt, đôi làn sóng;
Nửa đám ma chồng, nửa tiệc quan.
Tổn đốc ví thương người bạc phận,
Tiền Đường chưa chắc mã hồng nhan.
Trờ trờ nắm đất bờ sông nọ,
Hồn có nghe chăng mấy giọng đàn?*

Nếu chỉ đọc *Truyện Kiều*, chúng ta thấy Tản Đà nghiêm khắc với Thúy Kiều. Nhưng đọc đoạn trên của nguyên truyện, chúng ta lại thấy nhà thơ cũng có phần có lý.

* *Kiều cặng*: Hãy nghe vài lời giữa Từ Hải và Thúy Kiều: “*Khanh trần ai trung vật sắc anh hùng, mạc thố nhận dĩa*”. “*Giá song mâu thị thức anh hùng đích nhân tình. Hảo bất nhận đắc chân lý*” (hồi 17, trang 373). Nghĩa: “Giữa đám trần ai mà nàng nhận ra được kẻ anh hùng”. “Cặp mắt này là để nhận ra kẻ anh hùng, thì còn làm sao được”.

Trong *Truyện Kiều*, Từ Hải cũng có khen: “*Khen cho con mắt tinh đời, anh hùng đoán giữa trần ai mới già*”, nhưng Thúy Kiều chỉ lặng lẽ nghe. Cung cách đó phải chăng hơn.

* *Lầm lời*: Trong *Truyện Kiều*, ở những chỗ cần nói, Thúy Kiều cũng “lý luận” khá nhiều, nhưng số lời và ý nói vẫn còn nằm trong chừng mức vừa phải. Nhưng trong nguyên truyện, nhân vật này là một người đàn bà “đa ngôn”, có lúc đến mức dễ ghét. Làm quá nhiều thơ, làm thơ trong những lúc đáng lẽ chỉ nên nằm một chỗ mà khóc, cũng là một trạng thái “đa ngôn”. Mà phạm đã “đa ngôn” thì hay “đa quá”. Xin dẫn một vài chỗ đặc biệt.

Khi Vương viên ngoại bị phần về chuyện vì ông mà con gái phải bán mình, Thúy Kiều thuyết phục cha rất nhiều. Nhiều câu nghe rất phải lẽ,

nhưng cái ý muốn “dương danh” của nàng, thì nghe thật trái tai: “*Tố nhất cá bất hủ công án, lưu dữ hậu nhân; tác thoại bính, tương truyền hậu lai. Tuy thuyết bất hạnh, thực thị đại hạnh*” (hồi 5, trang 112). Nghĩa: “Tạo ra một tấm gương bất hủ để lại cho người sau; làm nên một tiếng nói may, nhưng thật ra thì rất may”.

Khi Hồ Tôn Hiến muốn gán Thúy Kiều cho viên tù trưởng hạt Vĩnh Thuận (*Truyện Kiều* gọi là “thỏ quan”), nàng phản trần: “*Thiếp mệnh bạc, thất phối Từ Hải. Dĩ quốc gia sự đại, dự nhi sát chi*” (hồi 19, trang 436). Nghĩa: “Thiếp phận bạc, lấy làm Từ Hải. Coi việc nước là trọng, nên dục mà giết đi”.

Từ Hải đối với Thúy Kiều thật chí tình, nghe câu này không khỏi buồn lòng, dù cũng biết nàng phải nói thế để cầu sinh.

Có vài chi tiết chỉ có trong nguyên truyện:

1. Đọc *Truyện Kiều*, đa phần đọc giả nghĩ là cha của Hoạn Thư đã qua đời. Nhưng theo nguyên truyện, nhân vật này còn sống, và hình như vẫn còn làm quan tại Bắc Kinh. Trong những lời thăm hỏi giữa Thúc Sinh và Hoạn Thư, giữa Thúc Sinh và mẹ vợ, thì Hoạn thượng thư vẫn mạnh khỏe, và đang ở kinh thành.

2. Thúc Sinh từ Vô Tích trở về Lâm Tri bằng đường biển, chứ không phải bằng đường bộ như trong *Truyện Kiều*. Về chi tiết này, Nguyễn Du thu xếp hợp lý hơn: “*Lâm Tri đường bộ thảng chầy, mà đường hải đạo sang ngay thì gần*”.

3. Trong thời gian Thúy Kiều ra chép kinh ở Quan Âm Các, Thúc Sinh sang vùng lân cận “du học”.

Đến đây, chúng ta đã có đủ dữ kiện để trả lời câu hỏi: Khi viết *Đoạn Trường Tân Thanh*, Nguyễn Du có theo sát *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân không?

Nguyễn Du không theo sát mọi tiểu tiết, nhưng nói chung là theo sát. Thi phẩm chỉ lược bỏ, hoặc giảm nhẹ

những chỗ thô, những chỗ rườm, những chỗ không cần nói kỹ.

Còn văn liệu thì sao? Tất nhiên, Nguyễn Du không chịu ảnh hưởng của tác giả nguyên truyện về bút pháp. Phong cách tả cảnh, diễn tình, dụng từ, dụng điển đều là của Nguyễn Du. Đặc biệt, những thành ngữ, tỉ đối, vốn không có trong văn Hán, thì hẳn là của riêng của *Truyện Kiều*. Nhưng cũng có một số điển cố và thành ngữ đã có sẵn trong nguyên truyện. Và ngược lại, cũng có một số của nguyên truyện, mà Nguyễn Du lược bỏ, không dùng. Như chuyện “Chuyện Ngọc Hách Sinh”, như câu “nhân hành thảo động, điều phi mao lạc”, “ninh vi kê khẩu, vật vi ngư hậu”, chỉ có trong nguyên truyện.

Nhận ra mối tương quan về chữ nghĩa, có khi cũng giúp hiểu được những chỗ khó hiểu trong *Truyện Kiều*. Đây chưa phải là lúc bàn kỹ đến chuyện này, nên chỉ xin nêu một chi tiết: Đọc đến câu Kiều 1351 “*Cúi đầu luôn xuống mái nhà*”, ai cũng hiểu ý nói đến cảnh đi làm vợ bé phải luôn cúi vợ cả, nhưng vẫn thắc mắc về chữ nghĩa. Khi đọc nguyên truyện, thấy ý đó lấy ở câu này: “*Tại tha nuy thiềm hạ, chấm cảm bất đề đầu*” (Dưới mái nhà thấp của người ta, làm sao dám không cúi đầu).

Nguyên truyện có tục hơn *Truyện Kiều* không?

Cuối cùng, xin đề cập một vấn đề có thể có người muốn biết: Có phải nguyên truyện tục hơn, dâm hơn *Truyện Kiều* không?

Và cũng xin trả lời ngay là có, nhưng với mức độ không đáng kể.

Trong *Truyện Kiều*, khi nói đến những chuyện ái ân nam nữ, Nguyễn Du chỉ nói lướt qua bằng những lời nói bóng, văn vẻ, chỉ có công dụng “kể”, chứ không có công dụng “tả”. Ở nguyên truyện, những việc ấy được “kể” có phần kỹ hơn, nhưng cũng không hề được “tả”. Xin dẫn để so sánh:

1. Chỗ Thúy Kiều thất thân với Mã Bát Tiên:

- *Truyện Kiều* kể: “Tiếc thay một đóa trà mi, con ong đã tỏ đường đi lối về; một cơn mưa gió nặng nề, thương gì đến ngọc tiếc gì đến hương”. Lời trang nhã, nhưng có gợi hình.

- Nguyên truyện kể: “*Mã Qui thế tha giải thoát y thường, bả tha thượng sàng thành thân. Khả lân kiều hương nộn nhị, hốt bị cuồng phong nộ vũ. Du phong lãng điệp khởi thức tích ngọc lân hương*” (hồi 7, trang 146). Nghĩa: “Mã Qui cởi xiêm y cho nàng, bồng nàng lên giường thành thân. Khả thương một đóa hoa thơm còn phong nhụy, bỗng chốc bị mưa cuồng gió dữ. Ong đường bướm chơ, nào biết tiếc ngọc thương hương”.

So ra thì nguyên truyện cũng không có chữ nào tục hơn.

2. Chỗ Thúy Kiều hiến thân cho Sở Khanh:

Nguyễn Du lược bỏ chi tiết này, là vì thương Thúy Kiều, chớ không phải vì chi tiết này tục. Nguyên truyện cũng chỉ “kể”.

3. Trong những lần Thúy Kiều làm vợ Thúc Sinh, Bạc Hãnh, Từ Hải:

Nguyên truyện không thuật lại hay mô tả những cuộc làm tình. Có nói đến chuyện buông thả, thì cũng là nói bóng, như “chữ tình càng mặn chữ duyên càng nồng” mà thôi.

Riêng lần Thúc Sinh nhìn thấy Thúy Kiều vừa tắm xong, nguyên truyện cũng không có câu gì tục. Chàng Thúc chỉ khen thân thể nàng Kiều tuyệt đẹp, và tỏ ý ngạc nhiên sao ở chỗ phong trần lại có một người con gái đẹp đến vậy. Rồi chàng làm thơ ca ngợi. Như thế, phải nhìn nhận rằng chàng Thúc có đáng chê chằng là ở chỗ mê gái và sợ vợ, chớ phong nhã, thì chàng có thừa, ít ra là trong trường hợp này.

4. Thúy Kiều ở lầu xanh:

Chuyện này, *Truyện Kiều* có đề cập, nhưng nguyên truyện thì không. Với lần Thúy Kiều sống ở lầu xanh của Tú Bà, Nguyễn Du dùng 40 câu thơ để thuật lại. Đây là đoạn thơ dài, hay toàn vẹn nhất, của *Đoạn Trường Tân Thanh*. Nói chuyện lầu xanh, mà trang nhã được như vậy, thì thật là kỳ tài. Và lại, Nguyễn Du đi vào tâm sự

của nhân vật, nên mới làm rung động được độc giả. Phần Thanh Tâm Tài Nhân, có lẽ chỉ chú trọng đến sự kiện, nên đã không nói gì.

5. Vành ngoài vành trong:

Có lẽ đây là trọng điểm. Trong *Truyện Kiều*, chỉ có độc nhất một câu: “Vành ngoài bảy chữ, vành trong tám nghề”. Nhưng chỉ một câu đó thôi, cũng đủ gây sóng gió. Phàm cái gì che lại thì hay bị mở ra, nói bóng thì càng gợi ý.

Có những độc giả thích *Truyện Kiều*, nhưng không chỉ là vì thơ của Nguyễn Du hay, mà còn vì tính chất “ai dăm sâu oán đạo đục tầng bi”*, như cụ Ngô Đức Kế nói ngày xưa. Đến khi đọc đi đọc lại thi phẩm, họ chẳng tìm thấy cái gì ghê gớm hết cả. Họ nghĩ có lẽ cuốn tiểu thuyết của Thanh Tâm Tài Nhân vốn “dữ tợn” hơn. Và các độc giả này chú trọng vào câu Kiều 1210.

Các nhà chú giải *Truyện Kiều*, thường đối phó với điểm này bằng một trong hai cách: 1. Chỉ giảng sơ là những mảnh khoé của gái điếm dùng để quyến rũ khách làng chơi và ăn nằm với họ. 2. Giảng kỹ 7 chữ, nhưng với 8 nghề thì chỉ nêu tên phương pháp; kỹ hơn nữa, thì kèm theo tên phương pháp, có thêm đối tượng. Các bản chú giải loại này, thường kèm một câu thông: *Trong nguyên truyện có tả kỹ, nhưng nói ra thô tục lắm. Ôi, tai hại thay cái câu thông này!* Thanh Tâm Tài Nhân mà còn sống, thì chắc phải phản đối kịch liệt: Tôi có nói gì ghê gớm hơn các ông đâu?

Thứ dẫn một vài bản:

- *Bản Bài Ký-Trần Trọng Kim*: Sau khi giảng sơ lược những chữ “khấp, tiển, thích, thiêu, giá, tẩu, tử” là tên những cách gái làng chơi dụ khách, sách giải thích “tám nghề như sau: “Tám nghề là tám cách chơi. Trong bản Kiều chữ có dẫn rõ ràng, nhưng vì tục lắm cho nên không thích vào đây”.

- *Bản Lê Văn Hòe*: “Bảy chữ” cũng được chú giải giống như bản nói trên, còn “tám nghề” thì kỹ hơn một chút: Tám nghề tức là tám lối ăn nằm

với khách làng chơi: 1-Tiếp người nhỏ bé, thì dùng lối “kích cổ thôi hoa”; -Tiếp người to béo, dùng lối “kim liên song tỏa”; -Tiếp người nóng tính, dùng lối...

- *Tự điển Truyện Kiều của Đào Duy Anh*: Theo nguyên truyện thì tám nghề là tám mảnh khoé gái thanh lâu dùng để giữ khách lại, nhưng đều là thô bỉ nên không dẫn vào đây.

Bây giờ đến nguyên truyện:

Xin trích dẫn ngay những câu tả chân “tục” nhất của đoạn này, và cũng là “tục” nhất của toàn truyện (lời Tú Bà dạy Thúy Kiều): “*Dụng thủ khứ thế tha tác chẩm đầu. Tha định tương thủ khứ mặt nể hồn thân, nể đã tương thủ khứ mặt tha hạ thế*” (hồi 10, trang 209). Nghĩa: “Con hãy đưa tay cho khách gối. Nếu khách vuốt ve con, thì con cũng dùng tay vuốt ve hạ bộ của họ”.

Chỉ có vậy. Ngoài ra, nguyên truyện cũng không nói kỹ gì hơn các bản chú giải đã dẫn. Chỉ phân loại người to con, người nhỏ con (tầm vóc thân thể), người tính nóng nảy, người tính chậm chạp, v.v... để ứng dụng cách thức cho thích hợp. Nguyên truyện gọi là “pháp”. Đây, xin kể đủ tên “bát pháp”: *Kích cổ thôi hoa, kim liên song tỏa, đại triển kỳ cổ, mạn đả khinh xao, khẩn thuyên tam trật, tả chi hữu trì, tỏa tâm truy hồn, nhiếp thần thiểm tỏa*. Nghe giống như những thế võ của Kim Dung!

Nguyên tác chỉ kể tên và không giảng. Vậy thì, cho dù một độc giả tinh thông chữ Hán, cũng chỉ hiểu “kích cổ thôi hoa” là “đánh trống giục hoa”, hoặc “tỏa tâm truy hồn” là “khóa lòng bắt hồn”. Hiểu thêm gì khác nữa, là do tài của độc giả, chớ không phải lỗi của Thanh Tâm Tài Nhân. ●

(*)-Mấy chữ này nằm trong bài “*Luận về chánh học cùng tà thuyết, Quốc văn, Kim Vân Kiều, Nguyễn Du*” của Ngô Đức Kế, đăng trên tạp chí “*Hữu Thanh*” số 21, ra ngày 1.9.1924, có nghĩa là: “thâm, dâm, buồn, giận; mở đường cho lòng đục; tăng thêm sự bi thương”.

Những Mảnh Đời Quanh Tôi

Hoàng Nga

Chỗ tôi đi làm vào những dịp cuối tuần, lễ và hè, chỉ có tám người, kể cả hai vợ chồng người chủ, nhưng cũng được gọi là một cái “hãng” may. Nhiên bảo tôi: “Cho có vẻ sang trọng, quý phái!”

Tám người, đều làm việc cật lực như nhau, và trừ ông chủ “hãng” bắt buộc phải khai thuế hàng tháng, còn lại chúng tôi đều lãnh “lương” chính của nhà nước Úc. Tôi lãnh tiền trợ cấp đi học, Nhiên lãnh tiền “searching job” (kiếm việc), những người còn lại, tính luôn bà vợ không có hôn thú của ông chủ, lãnh tiền trợ cấp thất nghiệp, một loại thất nghiệp kinh niên. Và vì trốn thuế, nên cái “hãng” nằm sau nhà bếp, hoàn toàn chẳng có một chút gì gọi là an toàn lao động cả. Lần đầu tiên đến nhận việc, tôi đã hoảng hồn khi nhìn thấy những ổ dây điện lòi thò, “công tắc” lỏng lẻo, dây nọ quấn dây kia, và nhiều mạch nối sơ sài, cầu thả vắt vẻo ngay trên đầu, chỗ ngồi may. Ông chủ “hãng” an ủi chúng tôi:

- Ở Việt Nam còn ghê hơn gấp mấy mà có chết chóc ai đâu.

Sau này thấy tôi phàn nàn và có vẻ chết rét dữ quá, Nhiên mới bỏ ra một buổi tối giúp ông chủ “hãng” nối và dán băng keo lại một số dây điện gần chỗ tôi. Nhiên nói với tôi:

- Chi “nộp đơn” trúng chỗ cùi không sợ lở. Nguyên tắc của cái “hãng” này, giống như hàng trăm



ngàn cái hãng lậu thuế khác, là chủ không bao giờ tố cáo thợ, thợ không bao giờ kiện cáo chủ. Nghiệp đoàn... thất nghiệp, treo cổ chết hết ở những nơi này rồi.

Tôi đi làm ở đây là do một cô bạn cùng lớp... xúi dại, và giới thiệu. Hết một mùa hè, vợ chồng người chủ thích tôi, cứ theo năn nỉ và gọi điện thoại “dụ dỗ” mỗi bận sắp sửa đến *holidays* của tôi. Họ thích tôi, có lẽ vì tôi dễ chịu, không kỳ kèo giá cả, không kèn cựa công ít công nhiều. Ngược lại về phía tôi, do lâu ngày quen việc, quen khung cảnh, quen bạn, đâm ra lười không muốn đi tìm việc khác. Sáng sáng tôi đổi hai chuyến xe bus, đến trạm cuối cùng thì gặp Nhiên và ông Thận. Thời gian đầu, chưa thân, tôi và Nhiên hay trò chuyện, tán gẫu, kể lể đủ mọi chuyện trên đời cho nhau nghe. Sau, chúng tôi về hòa nhau trên ông Thận.

Ông Thận hiền khô. Hơn bốn mươi tuổi nhưng “đời chưa một lần được yêu” nên dĩ nhiên cũng chẳng bao giờ dang dở. Ông phân trần:

- Hồi trước chưa lên được trung sĩ

đã giải phóng mất tiêu. Mà hạ sĩ như tui, thời đó, ai thèm.

Ông Thận đi lính đóng ở Long Khánh. Có lần nghe tôi kể chuyện với Nhiên, ông chú họ tôi là thanh tra sư đoàn mười tám ở đó, ông Thận sưng người, hai mắt mở to hơn cả mắt của những người vùng vịnh Trung Đông:

- Cô nói thật chứ? Ông thầy là chú cô à?

Và kể từ hôm đó, ông tỏ ra thân thiện với tôi hơn. Ông hăm hở kể lể chuyện chú tôi, không chỉ cho mình tôi mà còn cho mọi người trong chỗ làm nghe:

- Ông thầy thanh liêm lắm đó nha! Lính thương ông quá trời. Trung tá, mà nghèo rớt hã.

Tôi kể lại cho ông Thận nghe chuyện sau bảy năm chú tôi đi học tập, thím tôi vừa đi dạy vừa chăn heo, làm bánh bở mỗi mà vẫn nuôi được năm đứa con, cuối năm lại ky cóp đủ tiền ra Vĩnh Phú thăm chồng một lần. Ông Thận phục lăn. Có lần ông bảo:

- Chứng nào cô viết thư cho ông thầy thì nói giùm là tôi gửi lời thăm. Nhắc Thận, lính công binh chắc ông

thầy nhớ.

Tôi không có may mắn kiến thức nào về chuyện có bao nhiêu người trong một tiểu đội, trung đội..., chứ đừng nói gì đến cả một sư đoàn, nhưng kể ra thì tôi cũng không đến nỗi u mê lắm để không biết cái sư đoàn nó lớn là thế nào, nên nghe ông Thận gửi lời thăm, tôi chỉ cười gật đầu. Tôi nghĩ chắc chắn là chú tôi khó có thể nhớ được một ông hạ sĩ Thận nào đó, không hề có kỷ niệm đặc biệt với chú. Mà cho dẫu chú tôi có nhớ ra chăng nữa, thì có lẽ ông cũng chỉ “à” lên một tiếng nhỏ rồi gửi lời thăm trở lại là cùng. Vì vậy lần nào thư cho ông, tôi cũng quên phéng câu thăm hỏi của ông Thận.

Tôi nói với Nhiên và ông Thận:

- Ông chú tôi mới qua Mỹ, theo diện H.O. Hết làm quan, cũng chưa đủ sức làm cu ly, có lẽ còn “thanh liêm” hơn xưa, nên nghèo xơ xác hơn xưa.

Ông Thận không tin chú tôi không thành công trong xã hội Mỹ. Ông cự tôi:

- Ông thầy giỏi tiếng Anh mà cô. Sao nghèo được!

Tôi phì cười. Ông Thận bị bộ xã hội bắt đi học nhiều khóa Anh văn trong nhiều năm, nhưng vẫn không thể nói trôi chảy hai câu chào, “*good day*”, và “*how are you*”, nên cứ nghĩ hễ ai giỏi tiếng xứ người là đương nhiên phải hội nhập được, thành công được trong xã hội phương tây. Tôi cười:

- Ồ, biết đâu chú tôi sợ tôi xin chia của, nên không dám nói là đã giàu.

Cái “hãng” may tám người, nhưng tụ tập toàn những tinh thần văn nghệ vĩ đại. Ông “chủ” chúng tôi, mê ca nhạc. Dưới bàn may của ông luôn luôn có một cái cassette nhỏ xíu, mua ở chợ trời về, và có một đồng băng thâu lại, với đủ giọng ca, từ kiêu sa quý phái như Thái Thanh, Khánh Hà; truyền cảm như Lê Thu, Vũ Khanh, Duy Trác; đến suốt mướt hay “buồn vào hồn không tên” như Chế Linh, Thanh Thúy, Phương Dung... Ông hay tỏ ra mình là người sành nhạc,

nên chê túi bụi trời đất những ca sĩ mới nổi tiếng sau này. Và đối tượng để ông chê bai nhiều nhất là Linda Trang Đài, mặc dầu lâu lâu coi phim ca nhạc có cô ca sĩ nổi tiếng “nghèo” vì... thiếu quần áo này trình diễn, tôi vẫn để ý thấy mắt ông không hề chớp một lần!

Ông chủ “hãng” yêu ca nhạc như thế, nhưng thường là ông ít được nghe nhạc cho thỏa thích, vì vợ ông, một người có thể kể vanh vách tất cả cốt chuyện lẫn tên tài tử những bộ phim tập của Hồng Kông, đã hùng dũng mang một cái truyền hình và video xuống tận “hãng”, chặn ngay mũi của chúng tôi. Chỉ trừ những hôm quá khan hiếm, không muốn được tập nào, hay chúng tôi bị hãng mẹ “đi” ráo riết, bắt giao hàng sớm hơn hạn định, cái video mới được “tha tội”, không phải ị ạch kéo cày. Những ngày đầu mới đi làm ở đó về, tôi cứ có cảm tưởng mình bị đau màng óc. Tôi than với Nhiên:

- Tôi không chịu được lối dựng phim lẫn đối thoại của những bộ phim tập.

Nhiên cười đáp:

- Vậy mà khi vắng nó, thế nào Chi cũng thấy thiếu thiếu một cái gì cho coi!

Và quả như lời Nhiên nói, sau này, lúc đã nhập gia nhưng... không tùy tục, tôi mới biết thà là bị tra tấn bởi phim tập, còn hơn là phải để tai ra nghe các bà đầu lão chuyện bá tánh và chuyện tục tĩu.

Tám người, ngoài ông chủ “hãng” là người hâm mộ ca nhạc ra, ông Thận cũng thuộc dân khoái ca hát, văn nghệ văn gừng. Nhưng dường như ông có vẻ khoái ca hơn là nghe, trừ việc nghe hai thần tượng của ông là Chế Linh và Tuấn Vũ khoe giọng. Ông bảo với tôi và Nhiên, nhà ông có một cái máy karaoke, và rủ chúng tôi bao giờ có thì giờ, lại nhà hát hò với ông cho vui. Bài hát ruột của ông Thận là bài *Áo em chưa mặc một lần*. Nhiên chọc ông:

- “Tôi vốn nghèo, em cũng chẳng cao sang” mà lấy nhau, con cái có nước đi làm cu ly, đi ở đợ hết ráo,

“mơ ước dệt mộng vàng” làm gì hả chú Thận?

Ông Thận cười:

- Chớ mình mơ cao người ta cười “đũa mốc mà chời mâm son” thì sao cậu Nhiên!

Ước mơ của ông Thận có thể nói rất ư là vừa phải, rất ư là khiêm nhường. Ông dùng tiền trợ cấp thất nghiệp để trả tiền nhà, tiền xe cộ và ăn uống. Còn lương lãnh ra từ cái “hãng” may này, thì đều đặn mỗi tháng ông gửi về nhà hai trăm cho mẹ, chơi hội hai trăm “phòng khi trái nắng trở trời”. Và tất cả các khoản còn dư lại ông cất trong trương mục tiết kiệm. Ông bảo:

- Nếu có người thương mình, thì chung sức mua cái nhà cho có với người ta.

Người thương ông Thận không biết ở đâu, nhưng tôi và Nhiên biết ông thương thâm chị Lua, người làm chung chỗ với chúng tôi. Chị Lua có hai con, chồng tử trận trước bảy năm, đang sống cạnh nhà một cô em chồng lúc nào cũng quen thói chĩa mắt sang nhà bà chị dẫu để dòm ngó, soi mói. Chị Lua than thở:

- Cô ấy cứ thấy có bóng dáng thằng đàn ông nào bén mảng đến sân nhà tôi là nhảy loi choi lên như đĩa phải vôi.

Tôi đùa:

- Dọn lại gần chỗ nhà em đi. Em chẳng những đã không dòm ngó mà còn phụ các ông tán tỉnh chị nữa cơ.

Chị Lua cười, vẻ chán ngán. Lúc ngồi một mình với tôi, Nhiên bảo tôi:

- Sao Chi không phụ ông Thận tán tỉnh chị Lua?

Tôi cười. Tôi thừa biết Nhiên cũng hiểu ông Thận chẳng phải là mẫu người trong mơ của chị Lua. Ông hiền lành, nhưng cái chất phác của ông không phải là món làm xiêu lòng phụ nữ. Tôi nhớ mấy thằng em tôi vẫn hay trêu các cô khi nghe các cô than thằng này lừa lọc, thằng kia đều giả:

- Vậy thì thương anh nè. Mấy thằng đó đều giả, chứ anh thì bảo đảm đều... thiệt!

Phải thành thật mà khai báo là phụ nữ, dẫu biết “cái nét đánh chết cái...

xạo”, vẫn ít khi thấy các bà các cô khoái những chàng hiền như cục đất, không biết văn chương hoa hòe hoa sói là gì. Tội nghiệp ông Thận. Ông không đều giả cũng chẳng đều thiệt. Ông lành quá nên không biết làm ra vẻ cao ngạo, khinh bạc để chị Lua thấy ông là... người hùng, là kẻ mà chị cần phải ra tay chinh phục. Đàng này ngược lại ông lãng xăng một cách quá đáng, ông chồn vờn quanh chị Lua như con ong chồn vờn khóm hoa, khiến người chung quanh mà còn thấy khó chịu thì huống gì là người trong mộng của ông!

Tuy vậy, thỉnh thoảng có dịp, tôi vẫn hay đẩy đưa vài câu giúp ông. Nhưng dĩ nhiên thường chỉ thấy chị Lua làm lơ hoặc quay đi nơi khác. Tôi nói với Nhiên:

- Tôi không có số ăn đậu heo rồi Nhiên ơi.

Nhiều khi về chung với ông Thận và Nhiên, lúc hai người đã xuống xe, ngồi một mình, tôi bỗng nghĩ tới ông Thận và cảm thấy tội tội cho ông. Cuộc đời thường không ưu đãi những kẻ kém may mắn, không có được dung nhan tướng mạo đẹp để đã đành, mà ngay cả đến những thứ tình cảm thường tình, vụn vặt của người chung quanh dành cho họ cũng hơi... bất công. Bởi vì tôi thấy ngay cả tôi, giá mà Nhiên thất tình, đau khổ vì không được yêu lại như vậy, có lẽ là tôi sẽ xót xa thương cảm giùm, có lẽ là tôi sẽ an ủi, sẽ tránh né để không đụng chạm đến nỗi đau lòng của Nhiên nhiều hơn là đối với ông Thận.

Tội nghiệp ông Thận. Tôi chỉ đi làm vài ba tháng hè, vài ba ngày nghỉ lễ, lâu lâu chứng kiến cảnh chị Lua im lặng quay đi khi có người cố tình gán ghép chị với ông Thận, mà đã thấy xốn xang trong bụng. Còn ông, một năm mười hai tháng, trừ một hai hôm đau ốm hay bận việc không đến được chỗ làm, bình thường, mặt đối mặt với chị Lua như vậy, thấy cái vẻ lạnh lùng của chị như vậy, không biết làm sao mà ông có thể chịu đựng nổi cái buồn dai dẳng bám theo ông...

Tôi nghĩ làm, trở lại cặm cùi với

sách vở cho hết cái *semester* đầu năm, rồi lại quay về cái cảnh sáng sáng đôi hai chuyến xe bus, gặp Nhiên và ông Thận ở trạm cuối cùng, đầu lảo vớ vẩn với hai người trước khi giam mình trong cái máy... không điều hòa không khí; mùa hè nóng như lò hơi, mùa đông lạnh như tủ nước đá.

Và ngày đầu tiên gặp lại ông Thận, bao giờ tôi cũng phải chuẩn bị một tư thế...xạo xự để trả lời câu hỏi: “Sao cô, dạo này ông thấy thế nào?” - Cũng tạm. Chú tôi cũng làm quen được với cuộc sống ở bên ấy rồi. Cả chú lẫn thím đều đã có việc làm. Máy đưa nhỏ đi học. Dĩ nhiên là tụi nó học được chứ, trẻ mà. Văn văn và vân vân...Toàn những câu đại loại không làm... hại chú tội, nhưng làm ông Thận hết sức vui lòng. Ông Thận đâu biết được là chỉ sau vài cái thư thăm hỏi lúc chú tôi mới sang Mỹ, cả hai chú cháu tôi đều đã tự động cắt đứt liên lạc với nhau. Vì cả chú lẫn tôi đều phải bỏ hơi tai chiến đấu cam go với cuộc sống như nhau, lấy đâu ra thì giờ mà viết thư... than thở! Tin tức về chú, tôi chỉ nhớ loáng thoáng trong một cái thư nào đó, mẹ tôi viết sang bảo chú sống rất chật vật vì không kiếm ra được việc làm. Và hình như bà còn tiết lộ chú tôi buồn lắm với mặc cảm mình là ma mới, lại không có sự trợ giúp của thân nhân đã định cư trước nên thua thiệt mọi bề so với thiên hạ.

Ông Thận không biết cái “bộ mặt sân khấu” của tôi, nhưng tin tức về ông và về cái cuộc tình tội nghiệp của ông, thì thỉnh thoảng điện thoại cho tôi, Nhiên vẫn tỉ mỉ kể lể. Tuy nhiên có một điều Nhiên không kể, mà trong giờ nghỉ ăn trưa đầu tiên, tôi đã nhận ra ngay. Là dường như chị Lua có vẻ vui hơn xưa, thích cười đùa hơn xưa. Chị mang ra một mớ bánh cam mà chị khoe là tự làm, mời mọi người:

- Lẽ ra là đãi cho mình cô Chi thôi, mừng cô trở lại đây.

Bà chủ chúng tôi cười:

- Tôi có công mời mọc cô Chi trở lại, lẽ ra chị phải đãi tôi trước.

Mọi người nhao nhao “kể công” với chị Lua. Huệ, cô gái ít tuổi nhất

“hăng”, cắn một miếng bánh:

- Ai cũng có công cả, trừ em. Nên em chỉ xin làm diện “ăn theo”.

Tôi quay lại, bảo cô:

- Em thì phải chuẩn bị bánh trái đãi mọi người mới phải.

Huệ cười:

- Chị khỏi lo, bao giờ có anh chàng nào dám trao thân gửi phận cho em thì em cho mọi người ăn trâu ngay.

Mọi người xúm lại nhìn Nhiên. Chị Lua nhẹ giọng:

- Có đây này, cô Huệ.

Huệ cũng nhìn sang Nhiên nhưng lại bật cười dòn dã:

- Thôi, anh Nhiên chê em xấu xí quê mùa mà, phải không anh Nhiên?

Nhiên cười không đáp. Một bà sồn sồn cười hí hí, góp lời:

- Có người muốn nâng... bi sửa... để cho cậu, mà cậu không chịu hạ cậu Nhiên?

Nhiên đỏ mặt. Huệ “ư ư” lên mấy tiếng phản đối y như đang đóng kịch:

- Cô Sáu này kỳ quá hà!

Nhiên vẫn hay than với tôi là Huệ... sến quá! Nhiên lên gọi Huệ là “Cát Mộng Thùy Dương”, tên của một nhân vật trong vở tuồng cải lương nào đó do Mỹ Châu hay Lệ Thủy đóng với Minh Phụng. “Cát Mộng Thùy Dương” của Nhiên hay nói những câu, đại loại: “Cuộc đời em chỉ toàn là những ngày sầu tủi!” Hay những câu danh ngôn hoa thơm cỏ lạ... xưa rích như trái đất: “Tình đầu là mối tình đẹp nhất, nhưng tình cuối mới là mối tình bất diệt.” Hoặc “Tình chỉ đẹp khi còn dang dở”... vân vân. Nhiên bảo nếu phải chấm điểm tập làm văn về văn nói, thì Nhiên sẽ cho Huệ dưới điểm trung bình. Lý do là vì cô không biết phân biệt... văn chương bác học với văn chương bình dân. Nhiên bảo:

- Tôi nghĩ có lẽ văn sĩ cũng không có cái lỗi nói điệu bộ, đom đàng nhưng như... đâm vô lỗ tai người nghe giống cô ấy.

Và Nhiên nhăn mặt:

- Trời, bé với anh!

Huệ thích có người gọi mình là “bé” đầu cô không lấy gì làm... bé

cho lắm. Mỗi lần có hàng mẫu về, đám phụ nữ chúng tôi hay mang ra mặc thử. Tôi để ý thấy thường là Huệ phải chọn cỡ từ M (medium) cho đến L (large), mới mặc được. Tôi bảo Nhiên khó tính và trêu Nhiên:

- Ôm đẹp, mập dễ thương, cao sang, lùn quý phái! Cô Huệ vừa dễ thương vừa quý phái, Nhiên còn đòi hỏi gì nữa?

Nhiên lườm tôi làm tôi phì cười. Và y hết như chị Lua tránh ông Thận, càng bị trêu, Nhiên càng tránh Huệ, dẫu tôi nghĩ "Cát Mộng Thùy Dương" chỉ đùa cho vui chứ không có ý gì với Nhiên. Tôi bắt chước giọng của cô, bảo Nhiên:

- Cái "hăng" may như một cái tổ tò vò, âm thịnh dương suy, dương càng suy hơn vì ông chủ đã là một cánh chim bằng không còn có thể lướt gió, một đóa hoa đã tàn phai hương sắc, mà lại đứng bên cạnh là một ông Thận tuổi đã về chiều, đã từng yêu nhiều người nhưng chưa một lần được đáp lại tình yêu..., thì thử hỏi Nhiên có giá đến như thế mà còn buồn nữa sao?

Nhiên chắc là không buồn nhưng cũng không vui trong bụng. Lần này trở lại chỗ làm, tôi thấy Huệ có vẻ khoái trêu Nhiên nhiều hơn trước. Cô tấn công Nhiên:

- Nhưng mà em nói rồi đó anh Nhiên ơi, đèn Sài Gòn đâu ngọn xanh ngọn đỏ vẫn không bằng trăng sáng quê em đâu.

Nhiên cười hiền. Chỉ cười hiền. Buổi tối vừa về đến nhà, Nhiên gọi điện thoại lại than thở với tôi:

- Phiền quá, chắc phải bỏ cái chỗ này mất Chi ơi.

Tôi cười:

- Thiên hạ chộc ghẹo cho vui chứ có gì đâu mà phiền hờ Nhiên?

Nhiên thở dài rõ to phía bên kia:

- Ngó vậy chứ Chi không biết đâu.

Tôi ngạc nhiên:

- Không biết cái gì?

Nhiên làm thinh một hồi. Tôi rụt rè hỏi lại:

- Bộ cô Huệ thương Nhiên thiệt hả?

Giọng Nhiên rầu rầu:

- Đâu có.

- Vậy chứ cái gì mà eo xèo dữ vậy?

Nhiên lại im lặng. Lát sau Nhiên bảo:

- Thôi, hôm nào rảnh rồi kể cho nghe.

Và Nhiên cúp máy. Nhiên làm tôi đi ngủ với cả một cái dấu hỏi thắc mắc to tướng trong lòng. Hôm sau gặp Nhiên và ông Thận, tôi biết Nhiên không thể kể cái câu chuyện gì đó có liên quan đến những người làm chung hay cái nguyên nhân khiến Nhiên rầu rĩ, nên chỉ nói chuyện báp láp với hai người rồi thôi. Tuy nhiên không hiểu có phải vì câu chuyện ậm ừ Nhiên nói với tôi đêm trước hay không mà tôi trông Nhiên có vẻ rất lạ. Giờ cơm, Nhiên không ăn chung với chúng tôi mà chỉ xuống hâm thức ăn rồi đem lên phòng may. Nhiên bảo cần thì giờ viết gấp một cái thư về nhà.

Trong suốt mấy tuần đi làm của tôi ở đó, tôi nhận ra Nhiên cứ giữ cái vẻ là lạ như vậy mà không dám hỏi. Tôi chờ đợi Nhiên kể câu chuyện gì đó như đã hứa nhưng mãi vẫn không thấy Nhiên động tĩnh gì cho đến những ngày nghỉ đông của tôi qua đi. Tôi về đi học trở lại, coi như hoàn toàn chẳng có chuyện gì mới xảy ra chung quanh tôi.

Một hôm đi học vừa về tới nhà, đã thấy Nhiên ngồi chờ tôi trước ban công, tôi ngạc nhiên:

- Đi đâu đây bạn?

Nhiên hỏi lại:

- Rảnh không?

Tôi cười:

- Định rủ đi ăn tiệc ăn tùng gì hay định cho tôi nghe "tâm sự một loài chim biển" đây?

Nhiên đáp, mặt rầu rĩ:

- Rủ đi. Nhưng không có ăn đâu.

Tôi giễu:

- Vậy có gì hấp dẫn đâu để tui đi hả ông?

Nhiên chớp chớp mắt, im một giây rồi hạ giọng:

- Chú Thận bệnh, nằm nhà thương, tới rủ Chi đi thăm chú ấy đây.

Tôi giật thót mình:

- Ủa, sao vậy? Chú ấy bệnh hồi nào vậy?

Nhiên buồn bã thở dài:

- Hôm chúa nhật. Đang ngồi làm việc, tự dưng chú ấy xám ngoét, rồi ngã xuống bất tỉnh. Phải gọi xe cứu thương đến đưa vào bệnh viện. Bác sĩ bảo không nhẹ.

Tôi đứng im. Nhiên cũng đứng im. Trước đây có lần ông Thận nói với chúng tôi, ông bị bệnh gì đó có liên quan đến tim, và có lẽ sẽ phải mổ. Nhưng chuyện nghe xong ai cũng bỏ ngoài tai, không thắc mắc hay để ý đến lời ông nói, vì thấy hàng ngày ông vẫn khỏe mạnh, vẫn đi làm bình thường. Đôi khi có người còn giễu Nhiên là thanh niên mà trông còn không "ngon" như ông...

Nhiên thở dài:

- Rầu ghê Chi ơi!

Nhiên than rầu. Tôi không hiểu vì sao. Bởi nếu bảo vì tình cảm, thì cái tình cảm giữa Nhiên và ông Thận, tôi biết là không đủ lớn đến mức độ muối đường chia đôi, thì khi ông ngã bệnh, Nhiên đâu phải cảm thấy trống vắng, sầu khổ đến vậy. Tôi ậm ừ:

- Cũng tội cho chú ấy.

Nhiên im. Suốt trên đường từ nhà tôi đến bệnh viện, Nhiên chỉ dăm dẳng trả lời những câu hỏi của tôi về những người quen trong "hăng" may, như thể đầu óc Nhiên đang chòng chành ở một nơi nào đó rất xa xôi, chẳng hề tập trung trò chuyện với tôi là mấy. Tôi hơi khó chịu nhưng không biết nói sao.

Lúc vào trong cầu thang máy lên phòng ông Thận, Nhiên bảo tôi:

- Mọi người đã vào thăm chú ấy lúc trưa.

Tôi hỏi lại:

- Còn Nhiên chờ đi với tôi hả?

Nhiên gật đầu. Vậy mà khi đến ngưỡng cửa phòng bệnh, đột ngột Nhiên ngừng lại, nói:

- Hay là Chi vào thăm chú Thận một mình đi. Đừng nói có tôi đi cùng.

Tôi mở mắt to lên nhìn Nhiên:

- Sao kỳ vậy?

Nhiên lắc đầu:

- Tôi xuống lại dưới kia, ngồi chờ Chi ở cổng trước. Lát Chi xuống, tôi

kể cho nghe.

Tôi nhả mặt, định hỏi chuyện gì đã xảy ra giữa ông Thận và Nhiên nhưng Nhiên đã quay đi rất vội. Như thể lẩn tránh một cái gì. Tôi ngơ ngác, tần ngần nhìn theo Nhiên một lúc, rồi đành rùn vai gõ cửa phòng ông Thận.

Ông Thận được xếp nằm chung với một người châu Á khác, cũng bị hở van tim và chờ ngày mổ như ông. Thấy tôi bước vào, cả hai đều lật đật ngồi dậy. Tôi gật đầu chào người đàn ông và tiến tới bên giường ông Thận. Ông Thận reo lên như con nít:

- Cô cũng biết tôi bị bệnh nữa sao?

Tôi định bảo là Nhiên nói cho tôi hay, nhưng sức nhớ đến thái độ của Nhiên, bèn thôi. Tôi kéo chiếc ghế, ngồi xuống cạnh ông:

- Chú thấy thế nào?

Ông Thận cười:

- Qua cơn rồi cô. Định về đi làm lại, chờ chừng nào lấy được cái hẹn giải phẫu thì vào nằm, nhưng bác sĩ đâu có cho.

Tôi cười theo ông:

- Ồ, bên này thì đâu có dễ như bên mình, chú.

Ông Thận tin dị đoan. Tôi không dám nói, nhớ như có chuyện gì! Ông Thận nhả mặt:

- Nằm trong này chán quá. Tui không biết nói tiếng Anh, mà thằng cha người Tàu này còn tệ hơn tui, nên hai thằng cảm như hén cả ngày.

Tôi không biết nói như thế nào để an ủi ông Thận. Cũng không dám hỏi han gì nhiều vì không biết câu hỏi nào của mình sẽ làm đụng tới cái trái tim... tan vỡ ở cả hai nghĩa đen lẫn nghĩa bóng của ông. Nhưng tự dưng ngồi một hồi tôi bỗng nói xạo ông:

- Tôi mới nhận được thư chú tôi, bảo gửi lời thăm chú.

Mắt ông Thận sáng lên như đèn pha:

- Vậy sao cô? Hôm nào đi làm lại, cô mang tới cho tui đọc với nghe.

Tôi kêu thầm, chết mảy rồi Chi nhé! Tối nay nhớ về mà xưng tội nói dối, và xin Chúa tha thứ cho vì chắc chắn là sẽ phải tiếp tục nói dối lần nữa, chứ biết lấy đâu ra cái thư thăm hỏi ấy để mà đưa cho ông Thận đọc.

Tôi gật đầu:

- Chú nhớ nhắc tôi nhé.

Kỳ tới, khi ông Thận nhắc, có lẽ tôi sẽ nói là không biết đã để lạc cái thư ở đâu! Tôi ngồi nói chuyện với ông Thận độ hơn mười lăm phút thì cáo từ ra về vì hết chuyện để hỏi. Ông Thận đòi tiễn tôi một đoạn nhưng tôi cương quyết từ chối vì ngại ông thấy tôi đi với Nhiên. Tôi bảo tôi phải... chạy cho kịp chuyến xe bus về nhà.

Ra khỏi phòng ông Thận, tự dưng tôi buồn buồn và thấy có cái gì đó bất ổn trong dạ. Tôi nói với Nhiên:

- Trông chú ấy có vẻ xanh xao lắm.

Nhiên thở dài. Tôi dịu giọng xuống hỏi:

- Nhiên định kể cho tôi nghe chuyện gì vậy?

Nhiên làm thinh một hồi:

- Chẳng biết phải mở đầu với Chi như thế nào đây!

Tôi tôn trọng im lặng. Ra khỏi bệnh viện, Nhiên và tôi lặng lẽ đi bên nhau một đoạn đường khá xa. Mắt Nhiên cứ hướng về phía cuối trời đang bắt đầu ngả sang một màu tím rất buồn. Đến trạm xe bus, Nhiên lại rủ tôi đi thêm một đoạn nữa. Nhiên bảo:

- Lâu lắm rồi mới có dịp thả bộ trong cái không khí tĩnh mịch như thế này.

Chúng tôi đi. Và đột nhiên, Nhiên bắt đầu kể chuyện. Khởi nguồn từ cái cô đơn. Rồi đến những sai lầm đã đẩy Nhiên đi xa quá cái giới hạn cho phép. Nhiên thở dài:

- Chẳng thể nào lường tượng được cái sự tấn công dịu dàng lại có sức mạnh ghê gớm đến vậy Chi ạ. Lúc đầu, mình không nghĩ là chị ấy thích mình. Nghe chị ấy mời đến nhà uống cà phê, ăn cơm như mời một đứa em út thì mình đến...

Tôi im bật. Vì giá như không phải là Nhiên đang tâm sự với tôi như bằng những lời tự thú; mà tôi chỉ nghe lại câu chuyện kể này qua lời một người nào đó, chắc chắn cái phản ứng của tôi sẽ là một cơn giận dữ, một bản cáo trạng nặng nề dõ dỏi lên Nhiên... Nhiên thở dài:

- Cái ranh giới giữa trắng và đen, rất dễ dàng để phân biệt, nhưng có đôi khi không muốn bước qua lại khó quá Chi ạ... Không nói, chắc Chi cũng biết, những lúc yếu lòng, tôi đã tự nhủ là chị ấy lớn rồi, chị ấy phải biết đo lường cái hậu quả, còn mình thì có lỗi gì đâu!

Tôi nhẹ giọng:

- Tôi hiểu.

Nhiên quay lại nói "cám ơn Chi", rồi ngược mắt nhìn lên bầu trời hung tím:

- Vậy đó, tôi đã biện hộ cho mình bằng những lời lẽ như thế để vượt cái ranh giới mà không cảm thấy bút rút lương tâm gì cả. Cho đến khi biết là quá đà, giật mình nhìn lại, muốn dừng thì không còn dễ dàng nữa...

Cổ họng tôi ngắc ngứ. Tôi có cảm tưởng mình bị ngộp thở, nhưng không biết làm sao để ngược mặt lên hít được một chút dưỡng khí. Nhiên xoắn hai tay vào với nhau:

- Chỉ tội nghiệp cho chú Thận. Chú ấy bị vướng vào cái lưới giống như một con cá mắc cạn, như một con mồi thì đúng hơn... - Nhiên ho khẽ - Chú Thận bị sử dụng như tấm vải của võ sĩ đấu bò làm tôi khó chịu, bức tức. Nhưng Chi hiểu, tôi đâu có khó chịu như vậy được, vì tôi không xem chị ấy là người yêu, càng không xem chú Thận là địch thủ của mình...

Tiếng Nhiên nói cứ như một cơn gió lạnh trên đầu vai tôi. Cái tàn nhẫn lẽ ra phải kín dấu lại phơi bày, hiển hiện khiến tôi rùng mình. Tôi nhả mặt:

- Rồi chú Thận biết chuyện?

Nhiên gật đầu:

- Chú ấy ngờ ngợ từ lâu nhưng mãi hôm Chúa nhật mới bắt gặp tôi và chị ấy...

Nhiên rên lên:

- Chắc là tôi phải bỏ nơi này mà đi mất Chi ơi.

Tôi đứng lại. Trời đã không còn nhá nhem mà chuyển sang tối hẳn chung quanh tôi. Tôi bảo Nhiên vòng lại trạm xe bus để tôi về. Tôi sợ trễ chuyến xe khi chợt nghĩ đến chuyện ra đi của Nhiên lần này cũng đã quá trễ.

Ngày Em Còn Không

Ngô Nguyên Dũng



Tôi đang đứng lơ ngơ chọn vài bó rau thì nghe giọng ai nhu mì cất lên phía sau:

- Xin lỗi, có phải anh tên Luật không?

Tôi quay lại, ngờ ngợ thoáng giây. Người đàn bà trẻ đứng trước mặt tôi là Ngân. Tôi ngẩn người, ấp úng không ra lời. Ngân cười, hàn răng trắng nõn ngọc trai, mắt ngời tinh anh, diện mạo tươi sáng như một búp hoa sắp mãn khai. Nàng nhỏ nhẹ:

- Ngân đây, anh quên rồi sao? Em gái của anh Giao.

Tôi cười lách lặc:

- Làm sao quên được.

- Đúng là trái đất tròn.

Tôi hỏi lung tung:

- Bây giờ em làm gì, ở đâu? Còn ba má, anh chị em và Giao đâu?

Ngân từ tốn:

- Nhà em dọn về đây gần năm nay.

Anh Giao lập gia đình, theo vợ qua Pháp sống lâu rồi. Còn anh?

Tôi ngu ngơ đảo mắt nhìn những bó rau lục mơn bầy trong tủ kính. Húng quế, ngò gai, bắp cá và tía tô. Có cả vài bó rau muống già héo, thấy tội. Tôi trỏ tay chỉ bó rau muống, đùa:

- Anh giống như bó rau này.

Ngân nhú mày:

- Em không hiểu.

Tôi nghe giọng mình hơi chua chát:

- Già, sắp héo.

Ngân cười xoa:

- Anh chỉ bi quan. Nếu anh già héo, em đã không nhận ra. Đằng này anh đâu khác xưa mấy. Chỉ có tóc bạc hơi nhiều và giọng nói dường như đổi khác.

Một người khách bước ngang, đưa mắt nhìn tôi và Ngân, ý trách: "Xéo đi chỗ khác mà tán tỉnh." Tôi định kéo tay Ngân tránh sang bên, nhưng ngừng kịp. Thời gian đã tạo ra một khoảng cách. Tôi đề nghị:

- Em định mua sắm gì nữa không? Nếu không thì ra trả tiền, anh mời em vào quán nước, nói chuyện.

Ngân cười do dự:

- Em không đi được đâu. Má đang chờ ở nhà, làm món bún thịt nướng mà thiếu rau... Em ghi cho anh địa chỉ, mời anh hôm nào tới chơi.

Rồi Ngân nhanh tay mở xác, lấy giấy viết, ghi vội vài hàng. Trao cho tôi, Ngân ngập ngừng:

- Tuần tới em... em... làm đám cưới rồi.

Tôi chưng hửng nhìn Ngân. Người con gái lúng túng quay mặt. Vẫn nốt ruồi trich lệ mờ mờ dưới mi mắt. Vẫn những sợi tóc măng mồng manh nơi thái dương. Vẫn vành tai hồng hào, mềm mại mà tôi đã thầm gọi là "vỏ ốc cho những lời tình tự". Đáng chú ý hơn cả là lỗ tai xỏ để không năm nào, giờ đây dính một hạt ngọc sáng ngời. Ngân không còn con gái nữa. Tôi nhủ thầm, cảm thấy có chút gì vỡ vụn trong lòng.

Tôi vồn vện buông tiếng:

- Vậy sao?

Ngân nắm nhẹ tay tôi, nói như nài nỉ:

- Nhất định anh phải tới nhà em chơi. Má và em Quyên nhắc tới anh luôn. Giá như anh Giao còn ở đây...

Tôi gật đầu, cố ra vẻ hăng hái:

- Phải tới chứ.

Trước khi chia tay, tôi đưa cho Ngân tấm danh thiếp. Từ đó cho tới lúc về nhà, trong trí tôi cứ lớn vồn giọng hát học trò của Ngân ngày xưa qua bài *Nụ tầm xuân*: "*Trèo lên, lên trèo lên... lên cây bưởi hái hoa. Bước ra, ra vườn cà, ta hái nụ tầm xuân... Sao anh không hỏi ở.. sao anh không hỏi ở.. những ngày em còn không?*" Rồi tôi tự trách mình, giận cả ông tơ bà nguyệt và quyết tâm thù ông trời cho tới chết. Dưng không dun rui cho tôi gặp lại Ngân, nhằm lúc nàng sắp sửa "vào lồng, cắn câu". Suy nghĩ tới lui, thiệt hơn, tôi nhận ra kẻ có lỗi trong chuyện tình không thành này là tôi. Chính tôi là thủ phạm đã gây ra thảm cảnh trở trêu này. Tôi lục trí nhớ mình, tìm hiểu nguyên nhân. Nhưng từ ngày rời quê hương, tâm thần tôi trở nên đần độn, chẳng nhớ gì nhiều ngoài lời ca trách oán năm nào. Trời, "đằm miếng trâu cay nào khó, sao tôi không hỏi..."

Tôi ngu đần tình cảm, có tử vi gia đại tài Quang mập chứng nhận. Sau khi chám lá số tử vi cho tôi, nó phun

châu nhả ngọc:

- Số mầy trắc trở đường tình duyên. Lấy vợ trẻ, “thân cư thể” có nghĩa là “bám váy vợ”, biết không?

Tôi nghệt mặt:

- Thì có gì là trắc trở? Được vợ nuôi, sướng thấy mờ.

Quang mập hùng hổ:

- Đồ ngu, trắc trở có nghĩa là mầy sẽ lấy người mà mầy không yêu.

Tôi ngớ ngẩn:

- Không yêu, lấy làm gì?

Quang mập cười hề hề:

- Vậy mới ngang trái, mới có thảm kịch “Lan và Điệp”, mới có người chế ra câu vọng cổ: “*Lan ơi, Điệp tới đây không phải vì tình xưa nghĩa cũ, mà chỉ để xin lại chai thuốc lác hiệu Ông Ớ... Ớ... Già.*”

Ngân nga xong, Quang mập ngoác miệng cười ồ ồ. Tôi xệch môi cười theo, khen nịnh:

- Mầy giải tử vi có duyên lắm.

Giờ đây, nhớ lại lời đoán rùa thần thánh của Quang mập, tôi cười ứa nước mắt. Như tôi có ai để lấy, còn đỡ ức, đằng này “người ta” đi lấy kẻ khác mới ngang trái. Không lẽ tôi noi gương người xưa, tới cửa thiên xin nương tựa, chờ lắng lửa lòng? Không, không đời nào, tôi đang có chỗ làm thơm, nhà cửa, xe cộ ngon lành, đại gì. Vả lại tôi đâu phải người mộ đạo. Tôi không tin bất kỳ tha lực nào. Tất cả là do mình. Mình ù lì, thụ động nên bị kẻ khác xí mất.

Sau đó suốt đêm tôi vò đầu bứt tóc, trần trọc tự phê tự kiểm. Tôi biết, có người mất ngủ, nửa đêm thức dậy, thấp đèn cây làm thơ cho thêm phần cổ kính; tôi không có tài này, chỉ vêu vào tâm trí, ngầy ngật như vừa cạn chén ly bôi. Vài ngày sau, tan sở, tôi ghé ngang nhà Ngân.

Mở cửa đón tôi là một cô gái giống Ngân mười phần hết bảy. Tôi nói không ra hơi:

- Tôi là Luật, tới thăm Ngân.

Cô gái lùi lại nửa bước, giơ tay lên miệng ngân tiếng ngạc nhiên, rồi thẹn thùng:

- Em là Quyên, anh không nhận ra sao?

Bây giờ đến lượt tôi ngạc nhiên.

Bé Quyên đã trở thành thiếu nữ. Quyên giòn già mời tôi vào, gọi “má ơ”. Người đàn bà chạy ra, mặt lộ vẻ vui mừng lẫn xúc động. Bà nắm tay tôi, run giọng:

- Trời ơi, cháu Luật.

Rồi bà ghen lời, mắt rung rung. Trong khi chờ Ngân đi phố về, chúng tôi ngồi ôn lại chuyện cũ. Tôi và Giao là bạn từ tiểu học. Tuy cùng lớp, nhưng Giao hơn tôi hai tuổi. Vì lẽ đó, vừa xong tú tài một, trong khi tôi được hoãn dịch học tiếp, Giao phải

vào lính. Trước ngày tôi xuất ngoại du học, Giao dẫn Ngân tới thăm từ già. Giao đàn cho Ngân hát bài *Nụ tầm xuân*. Lúc đó tôi còn ngu ngơ như ngỗng đực, nghe Ngân ca mà không mấy may xúc động. Đã vậy, tôi còn có cảm tưởng Ngân là con bé già trước tuổi, là một thứ Lolita chuyên quyến dụ... bạn của anh. Và tôi thản nhiên lo chuyện bút nghiên.

Những năm đầu xa nhà, tôi buồn nhớ như vương tương tư. Khi đông về, tuyết tả tơi ngoài trời, trong căn phòng cư xá, tôi nằm đắp chăn hồi tưởng. Tôi nhớ người, nhớ vật, nhớ cảnh, nhớ đủ thứ. Tôi thấy lại mình

ngày, một đời

Có những ngày đến thiết tha
Có những ngày hờ hững quá
Có những ngày niềm vui mọi ngả
Tôi vẫy tay chào từng khuôn mặt người qua.
Người con gái da đen đứng chờ xe cuối ngã ba
mắt ngái ngủ, môi vụng về trẻ nãi.
Phía chân tường, người đàn ông đưa tay buồn gãi
những sợi tóc quăn queo rơi rụng trắng một đời.
Con dốc chiều cao che khuất bóng mặt trời
Dãy phố xa rực rỡ màu hiu quạnh.
Tôi thêm vô cùng những buổi chiều lành lạnh
đợi chờ nhau sau từng buổi tan trường.
Chiếc xe đạp chẳng cần nơi đến vội
Người vịn tay da diết gió mù sương.
Từng con đường, chân qua từng con đường
Quen đến nỗi chẳng cần tên cũng nhớ.
Có thân thiết nào trong tôi bằng hơi thở
Không gian này nghe lạ cả thời gian.
Người lảng diềm mắt xanh tóc tơ vàng
cười rạng rỡ sợ ngày mai sẽ khác.
Và tôi nữa, mỗi ngày qua nắng nhạt
phải giả vờ chọn tạm một niềm vui,
phải nhủ lòng rồi cũng gặp lại thôi,
như đã chọn đời này không oán trách
như đã chọn nơi này xuôi định mệnh
hỏi loài chim tiếng hót khác gì không?
Tôi vẫn đi dù ngày tháng rỗng không
Bởi khoảng trống thì nơi nào cũng vậy.
Nên em tôi đừng như mây phụ rã
Mưa xuống đời nào đã dớt trần ai
sẽ thành khe, thành suối, sông dài
sẽ biển rộng thăm trời xanh một thuở
Dù nơi đây nắng hao gầy mấy độ
xin một ngày gói trọn cuộc đầy vơi.

nguyễn vĩnh long



là đứa trẻ tư lự nhiều hơn vui, mau hờn mà cũng dễ quên. Bạn với tôi là lũ chó mèo, gà vịt con, mấy con cá lia thia và những trò chơi trẻ nhỏ. Tôi là người hát xiệc, từ từ leo lên những nấc thang thời gian. Càng cao, càng nguy hiểm. Càng lớn, càng thấy ra những cạm bẫy. Đầu như tuổi nhỏ, thao thức chỉ vì sáng hôm sau là mừng một tết. Hay cứ trần trọc lo nghĩ, không biết con chó mắc bệnh bụng ỏng có qua khỏi khuya nay? Để rồi cũng tới lúc tôi ôm con chó trong tay, khóc mũi. Tôi đã sa nước mắt bao lần vì chuyện chó mèo gà vịt, vậy mà chưa lần nào tôi nhỏ lệ tình ái.

Má Quyên mời tôi ở lại dùng cơm, nhưng tôi từ chối. Khi Quyên cho tôi hay, Ngân đi phố với chồng tương lai, sẽ về đây ăn cơm tối, tự dưng tôi mất hứng chờ. Để làm gì? Nuối tiếc mà chi, chỉ thêm đau lòng. Tôi tự khuyên mình bằng mấy lời hát tuồng, rồi xin phép ra về. Tôi lái xe lông bông vô hướng. Lòng tôi như chai mở nút, trăng sao giấu kín bấy lâu thừa dịp tuôn hết ra ngoài. Tôi là kẻ đánh mất mộng mơ, ôm chai không, lảm nhảm những câu vô nghĩa.

Người khác, lúc đau khổ cùng cực, tìm cách nương tựa vào thần linh, còn tôi tìm tới Quang mập. Nhà thằng bạn bị vợ bỏ này bữa bộn như căn gác chứa đồ phế thải. Ở đâu cũng thấy vỏ chai bia. Những chậu hoa héo gục trên thành cửa sổ. Khung kính bám bụi, quệt thấy lẩn. Chấn gối nhả nhúm trên tấm nệm đặt trước máy truyền hình. Những gáy sách chổng chênh trên kệ. Trên tường dấu hiệu âm dương treo cạnh tấm tranh nam nữ giao tình kiểu Nhật bản. Không khí ẩm hơi người và mùi thức ăn cũ.

Quang mập lúc nào cũng bọc trực:

- Tối đây có chuyện gì?

Tôi nhả nhó như khi phải ốt:

- Mày giúp tao một chuyện.

- Chuyện chi?

Tôi trơ trên nịnh bợ:

- Em tới nhờ thầy bói cho một quẻ.

Quang mập thở khi:

- Tướng mày là đứa thiếu đức tin.

Tôi muốn sỉ vả: "Mẹ mày, ông buồn nên tới nghe mày xạo sự, chớ

ông đểch tin mấy lời sờ mu rùa của mày", nhưng nín kíp, còn cười then thò:

- Bói ngoan, tán giỏi, tao sẽ thưởng mày một châu.

Quang mập nhún vai:

- Cúng tổ chớ không phải thưởng ai.

- Tao sẽ cúng tổ một châu nhậu.

Quang mập hăng hái vào đề:

- Mày muốn tao nói về cái gì? Bói bài, tử vi, coi chữ ký, tướng số hay xem chỉ tay, chỉ chân?

Tôi cười ngúc ngắc:

- Khởi coi chỉ chân, mắt công đi rửa.

- Ấy, có thật đừng tưởng.

- Mày coi tướng giùm tao.

Quang mập nhíp mắt ngấm tôi đâm đâm từ đầu tới chân. Tôi ngồi ngay đơ, không dám động đậy, sợ lệch tướng. Tôi biết, thằng Quang mập chỉ là đứa khua môi múa mép, nhưng lâu lâu nghe chơi cũng vui sầu.

Chập sau Quang mập thả lời châu ngọc:

- Mày có tướng gà trống thiên, nên không có duyên với gà mái. Nhưng đừng lo, mặt mày tương đối sáng sủa, nên may nhiều rủi ít. Trán rộng, là người tinh anh. Dái tai dày, người phúc hậu. Môi cũng dày, người đa tình. Mũi kín là tính rụt rè, kỹ lưỡng. Mất mơ huyền mờ, xệ đuôi gà, tuy may nhưng có nhiều chuyện không vui. Mặt phet, nếu thêm chữ điền và hàm én, sẽ có cơ trở thành anh hùng dân tộc; đảng này chỉ có cái cầm chẻ kiểu thẩm mỹ viện nên mày là đứa dễ lụy vì tình. Bàn tay dàu, đưa coi! Tay dày mềm là người nhân đức, nhu mì. Ngón tay ngắn, nên tính hơi cục mịch, nóng nảy. Tao để ý tướng đi của mày, hơi hấp tấp, nên tính người ít khi thối thái. Đi đâu mà vội mà vàng, mà vấp phải đá mà quàng phải dây. Tóm lại mày là người trung bình về mọi phương diện.

Phán xong, Quang mập nhe răng cười. Tôi "hứ" một tiếng:

- Nhảm.

- Đã bảo tao là tướng số gia tài tử mà.

Tôi ve vuốt:

- Nói vậy chớ mày bàn cũng tạm được, chỉ thiếu đứng đắn.

Bây giờ Quang mập mới hỏi:

- Nói thật tao nghe, mày đang lo nghĩ chuyện gì?

Tôi chậm rãi thuật lại chuyện tình "gương vỡ lại nát" giữa tôi và Ngân cho Quang mập nghe. Nó mở hộp thuốc lá, mời tôi. Hai đứa phun khói mù mịt. Nó còn khui cho tôi một chai bia. Hai đứa khề khà cụng ly. Tôi đi ứng với chất rượu, mới vài ngụm, mặt đã đỏ rần. Vậy mà Quang mập cũng dụ dỗ được tôi uống thêm hai chai nữa. Đêm, tôi ngủ lại nhà Quang mập. Tôi trên ghế dài, nó dưới nệm đất. Trong bóng tối, nó thủ thỉ cùng tôi chuyện vợ chồng, gái ghẹo rồi leo thang bàn tới món nghề dân chơi. Tôi chấp hết, lúc nào cũng ôm cứng chân lý cổ điển: "Em mà thương mày, mày làm sao em cũng mê, đểch cần nghề ngỗng." Rồi tôi tỉnh tâm đổi đài, gạt sang bên mấy lời thô lậu của Quang mập để dạo chơi lang thang trong hành tinh tưởng tượng riêng mình. Tôi là chú mục đồng ngồi thổi sáo vi vu trên lưới trăng sừng trâu đầu tháng. Nhưng tôi không chăn trâu mà chăn sao cho Ngọc Hoàng. Đêm nào tôi cũng thả sao rong chơi trên trời, sáng gom lại đem về. Ôi, những cánh sao chơi đêm ngủ ngày, cứ bắt tôi thao thức mộng mị chuyện hoang đường. Tôi gởi gắm tâm sự mình qua tiếng tiêu vang khắp bảy tầng trời. Có vì sao nhỏ lệ thành vệt sáng băng ngang trời. Có vì sao ngủ gật không thấp sáng trong góc tối vũ trụ, bị bỏ quên, khiến tôi bị quở mắng nhiều lần. Những đêm mưa, tôi không rác sao ra trời mà bày trò chơi trốn tìm trên mặt trăng.

Có vài chiếc xô đẩy nhau rơi lạc xuống địa cầu làm tôi thương tiếc mãi. Chị Bắc Đẩu bảo tôi, chúng đoán mệnh, không tránh được đâu. Nhưng tôi vẫn thương nhớ hoài. Tôi ghi tên chúng vào quyển sổ con, kèm theo ngày giáng trần, lâu lâu lại mở ra xem, tưởng lại kỷ niệm. Sau đó trong giấc ngủ, tôi mơ thấy toàn trăng sao.

Tối vài hôm sau, ăn cơm xong, khi

tôi đang sửa soạn vào giường thì nghe tiếng chuông cửa. Tôi hé màn nhìn xuống. Trời đất, Ngân. Tôi thay vội quần áo, bấm nút mở cửa, ngồi chờ. Chiếc áo thun mỏng trên thành ghế, tôi giấu nhanh vào ngăn kéo. Thư từ bày bừa trên mặt bàn, tôi xếp gọn lên giá sách. Tôi nghe tim mình lạc nhịp. Trước ngày cưới, Ngân còn đến thăm tôi, giống như tiểu thuyết tình cảm. Chưa chi tôi đã xúc động, dù hai chúng tôi chẳng nợ nần gì nhau.

Ngân mặc áo lụa tím, quần đen, cổ đeo chuỗi hạt trai, tóc xoã ngang vai như thời xưa. Nàng ngồi đối diện tôi, ly nước suốt trước mặt sủi tăm lặng lẽ. Tôi khởi đầu đồn dập bằng mấy câu hỏi thông thường về sức khỏe, việc làm rồi hết phim. Ánh mắt Ngân lơ đãng ngó quanh. Bức tranh hoa sen kiểu ấn tượng. Chậu trường xuân vừa nhú đoá vàng. Những đĩa, băng nhạc xếp vô trật tự trong ngăn gỗ.

Tôi cất lời:

- Trông Ngân vẫn vậy.

Nói xong, mới thấy mình vô duyên. Ngân dịu dàng:

- Vẫn vậy sao được anh, Ngân thay đổi nhiều lắm. Ngân không còn mơ mộng như trước.

Tôi là chiến sĩ bại trận, sống sót quay về, buồn so kiểm lại thương tích. Ngân mở xác tay, lấy ra tấm thiệp đặt lên bàn, đẩy sang tôi:

- Mời anh một ngày trước lễ cưới là không phải, cả chuyện Ngân tới thăm anh hôm nay, cũng không đúng. Nhưng Ngân muốn giải bày cùng anh đôi điều.

Người tôi trở mềm như cọng bún. Lòng tôi gió dậy thành bão sang mùa. Tôi chớp mắt nhìn Ngân. Nàng cúi mặt, tóc che nửa má, chỉ thấy lấp lánh

chuỗi hạt trai quanh cổ.

- Em có nhớ đó chứ!

Tôi rung mình thấy ra Ngân là cô bé nhí nhảnh ngân giọng: *"Sao anh không hỏi, sao anh không hỏi ở... ngày em còn không?"* Tôi nhẹ nhàng giải thích:

- Lỗi tại anh không nói. Ngày lên đường, anh đâu nghĩ mình đi lâu dữ vậy. Khi ngoảnh lại, mới hay đã năm, rồi mười ba và bây giờ hơn hai mươi năm. Đã bao nhiêu thay đổi. Đất nước không như xưa. Lòng mình không còn hồn nhiên như trước. Anh vô tình quá, đã không hỏi.

Ngân ngược mặt. Dường như chú mục đồng trên trời đã nghịch ngợm rắc hết sao vào hai mắt nàng. Tôi mềm lòng ghê lắm, nhưng cố giữ, mấy ngón tay cứ vẩn vơ tám thiệp hồng. Máu tiểu lâm trong người chợt nổi dậy, bắt tôi so đo chuyện mình với những tấn thảm kịch của Kiều và Kim Trọng, Nguyệt Nga và Lục Vân Tiên hay Lan và Điệp. Lục Vân Tiên nhà quê mười mấy cục, phũ tay bài hải: *"Thôi thôi ngồi đó chờ ra. Nàng là phận gái, ta là phận trai."* Còn Điệp là thứ thư sinh chuột đồng, bị gài bẫy đến nỗi phải phụ tình Lan. Tất cả đều thua chỉ một nàng Kiều, dân chơi thứ thiệt. Chơi đủ hạng người. Chơi cho nguyệt chán hoa chường. Chơi chết đi sống lại, vẫn chưa tổn. Tôi đâu được như vậy. Tôi thấy mình thua hết mọi nhân vật văn chương kim cổ. Tôi là miếng thịt ba rọi ế thiêu ế cháy.

Tôi nhếch cười như mếu. Ngân bắt đầu kể lể:

- Anh còn nhớ không, ngày xưa đã có lần anh biên thư về, bóng gió tỏ lời. Lúc đó em chưa rõ lòng mình, hơn nữa cũng còn vô tư lắm. Cho tới 1975, em gần như tuyệt vọng. Dù vẫn liên lạc với anh, nhưng em cảm thấy có một ngăn cách lớn. Em như con chim bị nhốt trong chiếc lồng chủ nghĩa vĩ đại. Họ bắt con chim ấy phải hát cho thật hay, phải nhảy nhót tươi tắn, dù trăm ngàn nghịch cảnh. Rồi nhà em rời Sài Gòn. Đời sống tinh thần và vật chất khắc nghiệt đến độ, em mất niềm vui, không màng tới

chuyện thư từ cho anh. Em cùng anh Giao tìm cách vượt biên mấy lần, nhưng thất bại. Cuối cùng anh ấy đi một mình, rồi sau định cư, bảo lãnh gia đình em sang đây. Em vẫn nhớ tới anh đó chứ, nhưng không biết có còn ở đây? Em cứ tưởng chuyện anh và em đã xong, ngờ đâu gặp lại. Bây giờ em là con chim tự nguyện chui vào chiếc lồng nhỏ. Em đang hạnh phúc, nhưng mỗi khi nghĩ tới anh, em không khỏi...

Ngân ngập ngừng rồi im bật, quay mặt. Cả người tôi tê dại. Tôi ước chi mình hoá thành một tĩnh vật vô tri giác. Ai sao trở trêu, bày ra nghịch cảnh này?

Tôi cười buồn:

- Chuyện đã rồi, lỗi tại anh hết. Trâu chậm... không có nước mà uống, thế thôi.

Ngân nâng ly nước, hớp ngụm nhỏ, rồi thông thả đứng lên. Tôi cũng bật người dậy, muốn cầm chân nàng nán lại, nhưng không biết nài cơ gì. Ngân nhỏ giọng:

- Em về.

Trong đầu tôi, vang lên lời hát: *"Ừ, thôi em về, chiều mưa đông tới. Bây giờ anh vui, hai bàn tay đối. Bây giờ anh vui, hai bàn chân mới..."* Đêm nay không mưa đông, tôi không đói, cơ sao hai chân vẫn mỏi như thường. Tôi lấp bắp:

- Còn... còn sớm mà.

Ngân lắc đầu lặp lại:

- Em tới thăm anh lúc này là không phải, nhưng em muốn trút sạch mọi suy tư trước ngày lập gia đình. "À, thì ra Ngân đi đổ rác", tôi nhủ thầm, theo chân nàng ra cửa. Tôi giúp nàng khoác áo choàng. Hai đứa tôi xứng đôi như kép đẹp và đào thương, vậy mà không ra nhân ngãi gì.

Tôi ló ngó tiền chào Ngân, tần ngần nơi ngưỡng cửa ngóng theo xe nàng rẽ khuất sau lùm cây. Lòng tôi vắng tênh như mặt đất sau trận thế chiến nguyên tử. Hay đó là chân như, nhiều người mờ mắt tìm mà không gặp.

Tôi khoá cửa, cúi đầu trở vào. Tôi biết, đêm này mình sẽ mất ngủ như một con dơi thất tình. ●

sinh nhật

Đeo cho mình chuỗi ngọc
Tìm bóng ai trong gương
Xưa soi trăng mười tám
Chừ bốn mươi phong sương.

ep

Tôi Làm "Cóm"

Tổng Minh Long Quân



Cái đề tài nghe chẳng hấp dẫn tí nào! Nói đến cóm ai lại chẳng hình dung đến mấy ông mặc đồng phục, bên hông đeo lưng lẳng con chó lửa, sẵn sàng tặng cho bạn tờ giấy phạt. Hầu như trong cuộc sống hàng ngày, nếu không vì cần hỏi thăm đường xá hay phải phân trần với các cụ cóm về việc vượt đèn xanh đèn đỏ hoặc đậu chỗ cấm để phải lãnh giấy phạt, chẳng mấy ai trong chúng ta muốn nói chuyện hay để ý đến đời tư của

mấy ông cảnh sát. Tây tà, Mít, Miên gì cũng giống nhau. Xe đậu chờ đèn xanh, nhác thấy xe tuần cảnh sát là mọi người vội nhìn lảng đi chỗ khác, sợ không biết mình có sơ suất gì không, đám nhí đông ngồi băng sau có thắt dây an toàn không! Lỡ mà ông cóm buồn tình "địa" vào xe và ngoắc lại thì phiền phức.

Cái thằng tôi lảng cháng sao mà lại chui đầu vào cái nghề này. Thật ra lương lậu cũng không đến nỗi tệ,

mặc bộ đồ cóm vào với thân hình cao một thước bảy, trông tôi cũng oai ra phết. Đang lêu bêu làm nghề "xeo" ăn huê hồng thì đọc báo thấy họ tuyển cảnh sát, tôi bèn thử thời vận. Thế là đầu hôm sớm mai, đang là một thằng bạt mạng, hơi có vẻ du côn, tôi bỗng trở nên đàng hoàng hẳn ra, hàng xóm láng giềng cũng có vẻ nể vì. Cô bạn đầm của tôi xem tôi như thần tượng. Hễ mỗi khi cô nhận được giấy phạt là đem lại phân trần với tôi:

- Cục cưng Đôn của em, thằng cha cảnh sát bạn anh chẳng biết điều chút nào! Xe em bị sẵn trốn lao qua đèn vàng, vậy mà thằng chả tặng em một tờ giấy phạt như vậy đây...

Tôi bèn làm ra vẻ ta đây, cầm lấy tờ giấy phạt dứt túi:

- Được rồi, cưng để đó anh lo cho, anh sẽ nói họ hủy bỏ giấy này...

Nói cho le vạy thôi chứ tôi mà nhằm nhò gì trong hệ thống cảnh sát! Tôi âm thầm đem tờ giấy phạt đó đi đóng cho người đẹp.

Hồi mới sang tị nạn ở đất nước này, tôi ghiền ăn hamburger của McDonald nên tôi tự đặt tên Mỹ cho mình là Donald, bạn bè gọi tắt là Don, còn tên gốc nước mắm là Võ Văn Bảy thì tôi đã cứng đi cái tên Văn Bảy rồi. Người không thân có thể gọi tôi là ông Võ. Donald Võ. Cái gì tôi cũng muốn vô tất: tiền, gái; nhất là gái đẹp nhưng vì bộ đồng phục nên nhiều khi tôi phải làm ra vẻ đứng đắn.

Thật ra trong sở, lũ cảnh sát chúng tôi cũng giỡn như giặc, thằng nào thằng nấy nghe chuyện bồ bịch, gái gung là mắt sáng rỡ và có bồ lẻ hàng tá. Những khi nhận được các cú điện thoại khẩn cấp nhờ can thiệp các vụ vợ chồng ứnh lộn, chúng tôi được các nàng mắt đăm lệ, xoắn xuýt bên cạnh như các vị cứu tinh. Dĩ nhiên là thằng chồng phải bị tống ra khỏi nhà ngay, nếu không bị giải về ty làm biên bản về tội đánh đàn bà. Bên này đàn bà là nhất cơ mà! Trong lúc cóm làm biên bản thì người đẹp giọt vắn giọt dài tỉ tê kể lể. Đã có nhiều mối tình con xảy ra sau những vụ can thiệp như vậy.

Trên vùng Bắc Mỹ này, cảnh sát

và tội ác là hai đề tài được nói đến nhiều nhất. Nước Mỹ là nơi tỉ lệ cảnh sát cao hơn các nước khác, thế nhưng tội ác vẫn hoành hành khiến người ta phải e ngại. Mọi người xem truyền hình, đọc báo thấy vai trò quan trọng của cảnh sát nhưng sau đó thì quên ngay, chẳng mấy ai thêm để ý đến cuộc sống, việc làm của mấy ông phú-lít! Thật ra cóm cũng là một con người có đầy đủ hi vọng ái ố, có người tốt người xấu, có ngày vui ngày buồn. Nghề nghiệp đòi hỏi bọn cóm chúng tôi phải giải quyết những vấn đề thuộc về lãnh vực của người lớn, là nhân chứng cho sự sống, chết và bao nhiêu tội lỗi gây ra do những đam mê nhất thời của con người. Vai trò cảnh sát là để bảo vệ luật pháp, hướng dẫn dân chúng làm điều phải, tránh xa điều trái. Nhưng nói nào ngay, chúng tôi cũng chỉ dựa theo sách vở và đạo đức, học thuộc bài như con kết chữ khi mới ra trường, cũng lơ ngơ như ai. Bọn chúng tôi nhiều đứa trẻ măng, trước khi mặc bộ đồ cóm vào người, mới chỉ là những thanh niên mười mấy, hai mươi tuổi. Đến khi làm cóm thì tiếp xúc với đủ mọi thành phần, tuổi tác trong xã hội. Nhiều thằng bạn tôi xuất thân từ gia đình khá giả, được nuông chiều, bây giờ phải đối diện với những vụ "hà hiếp con trẻ", nghe những người đàn bà kể lể bị chồng đánh đập... tụi nó không hiểu tại sao và cũng không biết phải làm gì!

Tôi nhớ đêm đầu tiên đi thực tập trên chiếc xe tuần với một sĩ quan đàn anh. Chúng tôi chạy vòng vòng phố. Bỗng nhiên đàn anh thắng gấp và quay đầu xe lại. Ông ta mở cửa bước vội xuống, chụp cổ một thằng kéo lại bên hông xe. Tôi đứng đĩnh bước xuống theo, ôn lại những kỹ thuật kiểm soát mà trường đã dạy, trong đó có mục quan sát đàn anh xem cách tóm cổ tội nhân như thế nào và tống vào băng sau xe ra làm sao. Tôi cứ nghĩ đây là một màn đàn cảnh nên nhẩn nha quan sát, miệng còn cười cười ra điều hiểu bài lắm. Đến khi đàn anh còng tay tên-đóng-vai-tội-phạm, theo tôi nghĩ, tống lên băng sau cùng với một người đàn ông khác, chở đi,

tôi mới ngạc nhiên hỏi:

- Ông thầy chở họ đi đâu vậy?

Ông ta quay lại nhìn, cặp mắt xanh lè mở tròn không kém tôi:

- Ủa, vậy chớ nãy giờ mày tưởng tao giỡn chơi sao? Thằng này mới cướp tiền của người đàn ông bên cạnh, bộ mày không thấy gì hết hả?

- Vậy à!

Tôi quay lại người đàn ông mặc áo vét và hỏi đầu đuôi thì ông ta xác nhận:

- Đúng vậy! Thằng này dí dao vào hông tôi và móc hết số tiền tôi có trong bóp khoảng hơn hai chục, may mà mấy ông tới đúng lúc.

Khi về đến ty cảnh sát, chúng tôi lục túi thằng ăn cướp thì quả y như rằng hần có hai mươi sáu đồng. Tôi tự hỏi không biết con mắt nhà nghề được huấn luyện thấy những gì, còn mắt không được huấn luyện không thấy những gì. Tôi nhớ rõ ràng lúc trên xe tuần tiểu tôi có quan sát kỹ lưỡng mà có thấy tên này cướp tiền đâu!

Một ngày chúa nhật đẹp trời, tôi mới tốt nghiệp cảnh sát được có sáu ngày chẵn, vừa lãnh đồng phục và bắt tay vào việc. Tôi được cử đi chung với một đàn anh có nhiều kinh nghiệm hơn tôi. Thật ra anh bạn này nhỏ hơn tôi một niên nhưng đã có mặt trong ngành cảnh sát hai năm. Chúng tôi đang tà tà lái khắp phố phường, nhiệm vụ là tuần tiểu nhưng thừa dịp ngắm thiên hạ dạo phố cuối tuần. Bỗng đâu tiếng máy gọi cho biết có một vụ "trái với thiên nhiên" xuất phát từ khu phố nhà giàu. Cái gì kỳ vậy cà? Tội "trái với thiên nhiên" là sao? Hay có thằng đốn cây mọc ngoài đường chẳng? Chúng tôi phóng xe chạy đến chỗ gọi. Đàng xa chúng tôi đã thấy một xe cảnh sát bạn có mặt trước đó rồi.

- Cái gì vậy mấy bố?

Mọi người tranh nhau trả lời, giọng đầy kích động:

- Thật không tưởng tượng được! Một con mẹ đang làm tình với chó!

Tôi trợn mắt không tin:

- Giỡn hoài mấy cha!

- Thì mày đi vòng ra sân sau coi

tận mắt đi!

Hai thằng tôi đi vòng ra phía sau căn biệt thự sang trọng với bãi cỏ xanh cắt khéo. Một con mẹ đang nằm trên bãi cỏ theo kiểu "Trần Minh khổ chuối", đang ôm siết một con chó béc giê lớn. Nhà này chắc chắn không phải của mẹ nhưng con chó có lẽ là của mẹ vì trông "hai người" quần quít có vẻ triu mến lắm. Ông chủ nhà đứng phân bua:

- Người đàn bà này không biết từ đâu đến và làm cái gì ở sân nhà tôi... Nói đúng ra là tôi biết bà ta làm cái gì nhưng tại sao bà lại chọn sân nhà tôi?

Dĩ nhiên bọn tôi phải ra tay can thiệp. Việc đầu tiên là phải giải tán đám đông hàng xóm bắt đầu tò mò bu lại, nhất là các chú lỏi bi bô cười nói chỉ trỏ lung tung: "*It's funny! It's funny!*" Con mẹ cũng biết đám đông đang dòm nhưng mẹ tỏ ra đêch cần. Chúng tôi quyết định phải tách rời con chó và mẹ đàn bà ra. Thế là một ngón tay chỉ thẳng vào tôi:

- Ê Don Vồ! Mày lại kéo con chó ra đi!

Trong bụng tôi vừa sợ vừa tức. Tôi vốn sợ chó từ nhỏ, từ khi ở quê nhà leo hàng rào hái trộm ổi của bà hàng xóm, bị chó rượt tấp cho một miếng vẫn còn theo ở bắp chuối. Mấy tên bạn đồng nghiệp thấy tôi là ma mới nên bắt tôi lao vào con chó để sợ như vậy. Không làm sao khác hơn được, tôi lần mò đến, cố chụp sợi dây xích trên cổ nó. "Gâu! Gâu! Gâu!" Con chó nhe răng chực cắn. Hồn vía tôi lên mây.

- Không được đâu Don, trở lại đây đi!

Tôi mừng hết lớn, ba chân bốn cẳng lùi lại, sợ bọn họ đổi ý. Chúng tôi bàn nhau phải gọi phân bộ bắt chó đến mới được. Trong lúc chúng tôi chờ người chuyên môn với xe bắt chó đến thì con mẹ kia vẫn tiếp tục làm trò dơ dáy. Đúng là khủng!

Một người đàn ông khoảng bốn chục tuổi tiến đến gần chúng tôi, nói giọng trọ trẹ:

- Mấy ông biết không, tôi là du khách mới đến đây. Bên xứ Đan

Mạch chúng tôi không thấy chuyện này xảy ra bao giờ.

- Dạ thưa xứ chúng tôi cũng không thấy bao giờ, đây là lần đầu đó ông bạn!

Một ông cớm trả lời, miệng như mếu.

Lúc ông chuyên bắt chó đến, vừa thấy đã nói ngay:

- Tưởng ai, lại con mẹ Jane. Con mẹ chuyên làm đủ trò với chó!

Ông ta lấy thông lọng trông vào đầu con chó một cách thiện nghệ và lòi đi. Con chó la ăng ăng như tiếc cửa đời. Còn bọn chúng tôi thì nắm chân con mẹ khùng kéo ra hướng khác. Chúng tôi đang lom khom kéo thì

nhANH NHƯ CẮT, con mẹ chụp hạ bộ một anh cớm, nghiêng răng bóp mạnh. Anh cớm vừa la chói lói vừa nhảy lò cò. Chúng tôi xúm lại giải thoát cho bạn và lấy mền túm con mẹ khùng lại để chớ vào nhà thương điên xem bác sĩ có cách nào trị được mẹ không.

Lúc xe bắt đầu lăn bánh, con mẹ chồi đập làm tung chiếc mền quấn người và liệng xuống sàn xe. Mẹ còn đưa cái đít trắng hếu ra ngoài cửa xe nữa chớ làm người đi đường dòm vô, khiến tụi tôi mắc cỡ muốn chết!

Nói chung, người ta chia cớm phụ trách từng khu vực. Tôi được cử

chung toán với mấy ông già lâu năm trong nghề. Giai đoạn hăng say với công việc của các cụ đã qua từ lâu, mấy cụ cứ tà tà làm xong phận sự, cỏi được bộ đồng phục ra sau giờ làm việc là thấy khoẻ rồi; trong khi tôi, một thằng mới ra trường còn nhiều lý tưởng, nhiều máu nóng nên thêm muốn những pha giật gân hay những gì có vẻ sống động hơn. Một hôm nhận được một cú điện thoại khẩn cấp về vụ tranh chấp, cãi vã trong gia đình gì đó. Tôi hớn hờ chụp vội cát-két lên đầu và ra xe, hy vọng mình sẽ đóng vai anh hùng, che chở cho một nàng liễu yếu đào tơ nào đó. Khi đến nơi gõ cửa, có tiếng đàn ông bên trong kêu tôi đẩy cửa vào. Tôi mở cửa và thấy ngay một người đàn ông đang ngồi khóc ở sa-lông. Ông ta khóc lóc và lúng búng những gì trong miệng mà tôi không nghe rõ. Tôi chưa biết phải làm gì thì vừa lúc đó, một người đàn ông khác từ nhà sau bước lên, tóc cuốn lộn như đàn bà. Ông ta ồm ồm đến bên cạnh tôi và vòng tay ôm tôi với vẻ thân tình, nói:

- Này ông bạn, em thật tình yêu ông chồng của em lắm, nhưng không biết tại sao tụi em sống chung lại cứ cãi vã với nhau hoài!

Thật chán mớ đời! Tôi nhẹ nhàng hất tay anh chàng gay ra khỏi vai mình rồi quay người ra cửa không nói tiếng nào. Khi tôi trở lại sở báo cáo sự việc thì cả bọn cười bò ra. Té ra bọn cớm mới ra trường, thằng nào cũng bị gởi đến địa chỉ này ít nhất một lần.

Ngạch thấp nhất trong ngành cảnh sát chúng tôi là ngồi trên xe tuần tiểu chạy rong để đáp ứng những cú gọi khẩn cấp. Công việc chỉ đơn giản thế thôi. Xếp có muốn "đi" cách mấy đi nữa thì cũng chỉ đổi đi nơi khác làm y chang như vậy, không có công việc nào chán hơn nên phần đông cũng không muốn chuyển nhân viên mình đi nơi khác làm gì, tống thằng này đi sợ lỡ gặp thằng khác trời đánh hơn nữa! Thành phố chia ra từng khu vực và mỗi khu vực có bao nhiêu xe tuần tiểu. Mấy xếp lớn chỉ việc bấm nút nhìn vào màn ảnh máy

atlanta 1996

Đuốc Atlanta sáng rực
của những đấu trường mở ra
năm châu kéo về nô nức
Hoa kỳ thành một vườn hoa.

Tất cả hướng về ngọn lửa
cõi đời không có hoàng hôn
những lời reo như hoa nở
Cao hơn! Nhanh hơn! Xa hơn!

Những ngực phập phồng hy vọng
những bàn tay siết tình thân
thế gian là rừng nổi sóng
thế gian là biển triều dâng.

Đấu tranh có thua có thắng
thủ hoà không có ai mong
nâng lên địa cầu - thấy nặng
buông tay - chưa phải ngã lòng.

Đuốc Atlanta sáng rực
năm châu chỉ một mặt trời
quên đi những thời tủi nhục
vun bồi vạn thuở niềm vui.

Thế chiến thay bằng thể vận
hoan hô hai chữ Hoà Bình
đấu tranh có thua có thắng
đấu trường mãi mãi bình minh...

trần văn lệ

chỉ gặp toàn tổn thất

Người đã muốn ra đi
Cắt đứt niềm ân ái
Còn lưu luyến mà chi
Trước, sau gì cũng vậy!

Người nuôi lòng phản trắc
Còn đó, cũng như không.
Cần, là niềm chân thật
Vốn quý ở tấm lòng.

Ta đâu phải ngu si
Chỉ do lòng độ lượng
Người vô tình mà đi
Dẫm trên niềm đau đớn.

Vì người, ta chẳng tiếc
Dâng hiến cả cuộc đời
Mà tình người, ta biết
Chỉ là một cuộc chơi!

Người có một trái tim
Đối gian mà như thật
Ta theo tình cuồng điên,
Cạn khô dòng nước mắt.

Người có một trái tim
Chứa đầy niềm phản trắc
Ta thấp đuốc đi tìm
Chỉ gặp toàn tổn thất.

lãm thúy

vi tính là biết xe nào đang làm phận sự, thằng nào đang ngồi quán cà phê. Hết phiên tuần, xếp bấm nút xem mấy thằng cớm con đã làm được những gì.

Nhiều khi trong những chuyến công tác tuần tiểu tâm thường cũng có những chuyện cười ra nước mắt. Một anh bạn một hôm trở lại sở, mặt mũi đỏ ửng. Chúng tôi ngạc nhiên không hiểu hấn vừa cười hay vừa khóc. Bạn bè xúm lại hỏi thăm thì hấn cúi gập người xuống, đôi vai run run, vừa cười vừa kể:

- Tụi bây biết không, tao nhận được cú gọi về vụ trộm ở khu vực tao phụ trách. Tao chạy vội lại địa chỉ trên thì thấy một người đàn bà đang đứng ngoài đường vẫy tay rồi rít và la "Ăn cướp! Ăn cướp! Tụi nó cướp hết nữ trang của tôi..." Tao dừng xe lại, trấn an bà ta: "Này bà, bình tĩnh lại! Ai cướp nữ trang của bà?" "Tụi Gypsies!" Gypsies nào mà có mặt ở xứ này, tao tự nghĩ. Theo bà vô nhà thì tao thấy năm người đàn bà Gypsies còn ở trong đó. Tao ra lệnh mấy người đàn bà này đứng yên để tao làm biên bản. Nhưng mặc tao nói gì thì nói, mấy mẹ này chỉ giương mắt nhìn tao tỉnh bơ. Té ra họ không biết nói tiếng Anh. Người đàn bà nạn nhân tiếp tục phân bua: "Tôi đang ngồi trong nhà thì tự nhiên mấy người đàn bà này xông vào nhà uy hiếp và lột

hết nữ trang tôi đeo trên người..." Vừa lúc đó thì một người đàn ông Gypsies lái chiếc Ford mới toanh đến. Hấn cũng không nói được tiếng Anh nhưng trợ trợ chút ít tiếng Đức. May phước tao cũng hiểu và nói được chút chút. Té ra bọn Gypsies này từ Âu châu đến Canada rồi từ đó lái xe qua Mỹ để dự đại hội gì đó của tụi nó ở Los Angeles. Lục xét trong túi tụi nó có nhiều tiền mặt lắm nhưng tụi nó chỉ nói tiếng Serbo Croatian cóc có ai hiểu được...

Một người sốt ruột, nôn nóng hỏi:

- Rồi sao nữa John, tụi nó đâu rồi? Làm sao mà làm biên bản được?

Thằng John lấy khăn lau mặt rồi mới dùng đũa kể tiếp:

- Tao đâu có biết phải làm sao, bọn này không đứa nào có giấy tờ tùy thân trong người hết. Thằng Brent bàn là tóm hết tụi này về bót rồi tính sau. Khổ nỗi trong bọn năm mẹ này, hai mẹ có con nhỏ còn đỏ lỏi mà thằng cha Gypsies thì không chịu lãnh mấy đứa nhi đồng. Tụi tao quyết định kêu xe lớn đến chở cả bọn tới nhà thương làm thủ tục gởi hai đứa con nít trước khi giải bọn người lớn về bót. Mấy bà mẹ ôm con trum trum như không muốn rời ra. Đến nhà thương, tao dẫn hai bà mẹ vô phòng *emergency* với tao, lúc đó có nhiều người bệnh còn đang ngồi đợi. Tao ẵm một đứa bé từ tay mẹ Gypsies và sắp sửa đưa cho cô y tá đang đi đến. Hình như lúc này mẹ Gypsies bắt đầu hiểu chuyện. Con mẹ cố gắng giành lại đứa bé trên tay tao và chạy theo tao bèn gót. Tao ôm đứa bé chạy vòng vòng không cho con mẹ giành lại. Cô y tá đứng như trời trồng không biết phải làm sao. Mỗi lần chạy ngang cô y tá, tao nói tía lia: "Ấm đứa bé giùm tôi! Ấm đứa bé giùm tôi!" Tụi bây coi đó, tao mặc đồ cớm mà chạy vòng vòng chơi trò cút bắt với con mẹ Gypsies trong khi bao nhiêu bệnh nhân trở mắt ngồi dòm! Rồi tụi bây biết sao không, con mẹ kéo áo thun lên, hai tay nắm hai chiếc vú căng tròn như hai trái bưởi, xịt tao với sữa mẹ bồng con...

Nghe đến đây, cả bọn tụi tôi cười

muốn vỡ nhà. Mọi người tranh nhau hỏi:

- Mà có ném mùi sữa Gypsies chưa?

- Sữa có khác sữa Canada không?

Anh chàng John hình như vẫn chưa hết cơn hãi hùng vừa qua nên vừa cười vừa trợn mắt:

- Thiệt là lần đầu tiên trong đời tao thấy cảnh dị hợm như vậy! Tao vừa ngạc nhiên vừa lính quính nhưng may quá tao không bị ném mùi sữa lạ đó. Con mẹ đó cầm hai bình sữa to tổ chẳng xịt thiệt mạnh. Tội cho một ông già bệnh nhân đầu sỏ ngồi gần đó bị sữa xịt trúng ngay đỉnh đầu, chảy xuống chòm mũi ông ta trông hề hết sức! Tao tức cười quá cười lên hô hố, tất cả bệnh nhân, y tá ngồi đó cũng đều cười ngả nghiêng. Cuối cùng tao cũng đưa được đứa bé cho một cô y tá để rảnh tay chụp tay con mẹ Gypsies bẻ ra sau để còng. Con mẹ thứ nhì lúc đó định cứu bồ và chơi bốn cữ soạn lại nhưng phen này tao đã đề phòng nên tránh né nhanh hơn... Mọi người có mặt cười rống lên như xem phim giễu...

Nghề cớm của chúng tôi là vậy đó các bạn. Có vinh có nhục, đủ cả mùi đời. Nếu có ai hỏi lý do tại sao chúng tôi chọn nghề cảnh sát thì thằng nào cũng trả lời là muốn làm đẹp xã hội, muốn trừ gian diệt bạo. Nhưng đằng sau những câu trả lời đó là tiếng cười pha lẫn một chút châm biếm, đắng cay.

Buồn tình kể chuyện cho các bạn nghe chơi chớ tôi không than thân trách phận gì. Nghề nào chẳng có vui có buồn. Miễn sao cái *cheque* lương đem về cuối tuần đủ cho mình dung dăng dung dẻ và thanh toán những tờ *bill* đến tới tấp như gió vào nhà trống. Tôi kể ra cũng còn may mắn hơn các đồng hương đang còn lặn lội tìm *job* hoặc những nhà trí thức qua đây phải đi "cờ-lin" suốt ngày. Mỗi khi bị xếp lớn xát xà phòng thì đó cũng là chuyện dĩ nhiên! Lâu lâu có chuyện cười ra nước mắt thì nào ai biết, miễn ra ngoài đường coi le lói là được rồi. Đời *c'est la vie* mà, phải không các bạn?

ngồi uống trà bên hiên

Kề mới nhấp một ngụm trà

Bỗng nghe động

tiếng chiều tà bên hiên.

Lòng như nhẹ bớt ưu phiền

Thình không còn vọng

lời tiền kiếp xưa

Chim về gọi lá thay mùa

Gọi trong nắng ấm chợt vừa bay đi

Mộng chưa tan, đã từ ly

Tiến nhau chỉ mối tình si gởi người

nguyễn đức thanh

Lối Thoát

Hương Cau

Cha tôi có sáu đứa con gái: ba đứa của bà cả và ba đứa của bà hai. Chị Bảo Trân là con lớn của bà cả, còn tôi là đứa út của mẹ tôi, bà hai. Tuy sống hai nhà nhưng chúng tôi rất thuận hoà và thân ái với nhau, ít nhất là ngoài mặt.

Chị Bảo Trân nổi tiếng là đẹp từ hồi mới lớn. Chị Ý Nhi đi học về kể lại là mỗi khi chị Bảo Trân lướt dạo trong sân trường Luật trong chiếc áo dài đen chít eo thật khít khao, làm nổi bật nước da trắng như trứng gà bóc, mắt liếc dong đưa - thứ mắt mấy bà già Huế đại kỵ, chuyên rủa bằng những từ cay độc - là bao chàng sinh viên rớt tim lộp độp.

Chị đẹp vậy mà long dong dễ sợ. Một ông thiếu úy đi hỏi, rồi anh ấy đi bay không về nữa làm chị âu sầu hết một năm. Đến năm sau, có một ông giáo sư đại học vừa tu nghiệp ở Mỹ về, tình cờ gặp chị trong một buổi sinh nhật nào đó và bị chị hấp hồn. Nhưng mẹ anh ấy đi coi tuổi, bảo hai người không hợp, lấy nhau thế nào cũng có người chết sớm. Vậy là đành phải bỏ một mối sộp. Chị Bảo Trân dạo ấy than thở cả ngày, cứ sang nhà tôi luôn để tâm sự với hai bà chị lớn của tôi. Mấy mẹ chị tôi khoái nghe chuyện tâm tình lắm, nhất là khi đương sự bị lỡ dở không gặp may mắn hơn mình. Ngoài mặt thì mấy bà cứ an ủi tươi cười, nhưng khi chị Bảo Trân về rồi thì lại hả hê: "Tau đã nói

rồi, cái mặt nó làm răng mà có hậu cho được..." Chẳng là vì hai bà vốn cũng có người đi hỏi nhưng không lấy gì làm vẻ vang, không bằng ông giáo sư của chị Bảo Trân.

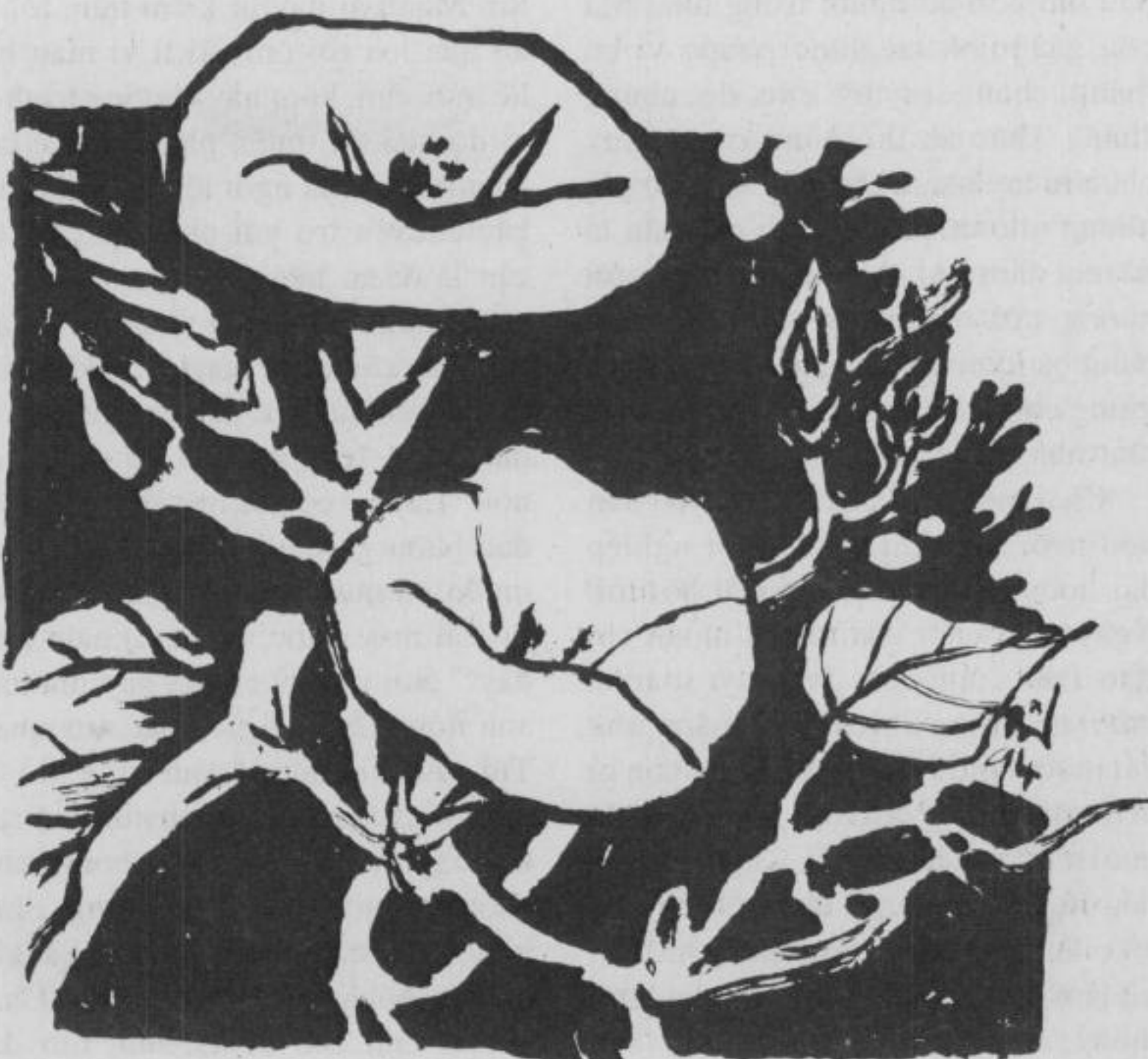
Quay đi quay lại chưa tới đâu cả thì miền Nam bị cộng sản chiếm. Gia đình tôi quá chậm chạp và ngờ nghệch nên không thoát. Mà mà cha tôi chỉ là thầu khoán nên thất thế thì cũng ở nhà đi ra đi vô. Hai bà chị tôi tất tả ngược xuôi nuôi chồng học tập. Riêng tôi là còn tà tà đi học. Rót đại học lần đầu, tôi phải ở nhà ôn thi cho năm tới nhưng vì sợ bị lừa đi thủy lợi, tôi đành ghi tên vào sinh hoạt hội Chữ Thập Đỏ của phường, chuyên môn đi chích ngừa cho dân trong xóm hoặc đi tuyên truyền diệt chuột. Nhờ đi sinh hoạt, tôi mới quen được với bác sĩ Chinh, chồng tôi sau này. Anh ấy là bác sĩ phòng khám bệnh của phường, kiêm luôn giảng viên của lớp Chữ Thập Đỏ.

Anh Chinh không đẹp trai, nhỏ con mà mắt còn bị lé kim, nhưng

được cái trắng trẻo, nho nhã và nhất là cái mác bác sĩ nguy nên được bà con trong phường tin tưởng và trọng vọng hơn mấy tay bác sĩ ở rừng về. Như bà y sĩ Sáu Tâm được dân phường đổi tên thành bà Sáu Viêm, vì ai vào khám bệnh, đau ít đau nhiều chị bà cũng chẩn cho một chữ duy nhất là "viêm". Còn chuyện cho thuốc chữa trị thì bà không phải bận tâm vì đã có ông y tá già lâu năm trong nghề thay bà làm việc này.

Thật tình mà nói, khó khăn lắm tôi mới giành được sự chú ý của anh Chinh. Cả lớp có tới gần bốn mươi đứa con gái, thiếu chi đứa cũng say mê anh, nhưng tôi được lợi thế hơn vì tôi khá xinh và có một sự yểm trợ vô cùng to lớn là cả gia đình mình.

Mỗi lần Chinh đến chơi là thôi, hết cha mẹ đến các chị tôi đua nhau niềm nở đón tiếp, mời ăn rộn rịp như ngày hội. Lễ lạc, sinh nhật còn không nói, ngay cả kỵ ôn kỵ mẹ cũng mời tưới hột sen! Mẹ tôi thường nói: "Có thằng con rể bác sĩ là tốt nhất, lỡ khi



đau ốm còn có người trong nhà. Mà con gái mình lại được phước vì có thằng chồng ra tay cứu độ chúng sinh”. Thực sự thì thằng con rể tuy chưa ra tay khám cho cha mẹ bao giờ nhưng nhờ được cái danh của hắn là đã oai lắm rồi. Với lại tuy mẹ tôi không nói ra, nhưng tôi biết trong bụng bà luôn luôn có sự ganh đua với giòng chính cũng có ba người con gái như nhà tôi.

Chài mỗi sốt sáng thế mà mãi đến bốn năm sau, khi tôi sắp tốt nghiệp đại học, anh ấy mới chịu đi hỏi tôi. Ngày đám cưới của tôi, dĩ nhiên chị Bảo Trân cũng đến. Tuy suýt soát ba mươi mà trông chị vẫn trẻ măng như gái mười tám. Nhờ chưa chồng con gì nên chị không phải xơ xác lo thăm nuôi như mấy bà chị tôi. Chị đang dạy tiểu học cầm chừng cho có công ăn việc làm, chớ bản thân chị gồm con nít lắm, nhất là mấy đứa mũi dài lông thông, áo quần hơi hám. Nhưng theo lời chị kể thì tay hiệu trưởng “răng hô, dép râu” đeo bông lắm, mê chị tán sàt sàt sàt. Chị chỉ dạy có ba đứa trẻ ranh mà hắn cũng làm đơn xin cấp nhà trong chung cư cho chị, nhưng còn lâu lắm nữa mới đeo được chân hạc, chị cười khoe với mấy bà chị tôi đang cười gượng theo, và không quên kể thêm là chị có mấy ông bồ ở ngoại quốc cứ gửi đồ về cho chị tiêu luôn. Còn ông chồng bác sĩ của tôi thì chị Bảo Trân nhận xét: “Không chơi thằng lé, không ghé thằng lùn”. Lời chị tuy độc địa nhưng chính xác nên cả nhà tôi ai nấy đều phải làm lơ tuy giận tím mặt.

Mấy năm đầu, hai vợ chồng tôi đưa đi dạy đứa làm bệnh viện mà chỉ kiếm đủ ăn cho chính mình, còn hai đứa con thì gửi ăn nhờ bên nhà ông bà ngoại còn chút xiu của cải. Đến mấy năm sau này, nhà nước cho bác sĩ ra mở phòng mạch tư và tôi thì chạy sô một nghỉ cho mấy lớp luyện thi vào đại học đang rầm rộ mở nên hai vợ chồng mới thành thoi được ít nhiều. Chúng tôi tậu được một căn nhà gác đúc, thuê được người làm phụ nấu ăn đi chợ trong khi chồng lo cái phòng mạch, còn vợ thì ôm mấy lớp luyện

thi. Mạnh ai nấy lo kiếm tiền, tôi về ăn qua loa rồi ôm cái ti vi màu bảy hệ mới sắm, hôm này chương trình ti vi dở quá thì muốn phìm tập về coi. Vậy mà hơn là ngồi không vì hễ bàn bạc chuyện trò với nhau qua lại vài câu là đã to tiếng.

Chồng tôi bức bối vì có bà vợ lắm điều hay cãi là tôi; còn tôi thì khó chịu vì ông chồng độc tài, cư xử với vợ theo kiểu “chồng chúa vợ tôi”. Anh nói: “Lấy vợ có học mệt thiệt! Đầu bù đầu bấu gì đâu!” Tôi đối lại: “Anh muốn có mụ vợ gọi dạ bảo vâng thì ra chỗ máy nước, cô tư cô năm ngồi đây!” Sau một hồi chén bay đĩa bay, anh nói: “Cô bây giờ khác xưa quá”. Tôi đâu chịu thua: “Anh cũng thử soi gương lại có phải là mình nữa không!” Chồng tôi độ này đánh bóng sáng choang lên: Áo quần phẳng phiu, giày vớ trắng tinh cho dù trời Sài gòn có bữa nóng tới bốn mươi độ. Chạy xe thì anh chề xe Dream, nói dân chạy chợ cũng sắm nổi, anh đòi phải có Vespa mới oai. Anh không hài lòng vì tuy tôi có học, kiếm ra tiền và xinh đẹp nhưng không chịu phục tùng, coi anh là chúa tể. Tôi cũng ngán anh tới tận cổ. Đôi khi tôi muốn dứt khoát với con người tuy ăn cùng mâm, ngủ cùng giường nhưng sao mà xa cách, chẳng có chút gì là tình nghĩa vợ chồng. Nhưng khổ nỗi, tôi cứ phải sắm vai dịu dàng, phục tòng đáng lang quân và đang có một cuộc sống lứa đôi tràn trề hạnh phúc mọi khi họ hàng bạn bè của hai bên đến nhà chơi. Một chuyện quan trọng khác là hai đứa con trai của chúng tôi, chúng cần cha. Ở tuổi dậy thì, con trai cần cha hơn mẹ trong việc khuyên dạy, hướng dẫn các vấn đề tâm sinh lý. Chồng tôi tuy không còn thiết tha gì đến tôi nhưng rất thương con và rất sợ con cái lớn lên trong sự què cụt tình cảm của cha mẹ.

Những lúc chán chường, tôi thường than thở với Phi Yến, con bạn thân nhất của tôi từ lúc hai đứa còn học trung học nhưng cũng là đứa hay chơi xỏ tôi nhất. Hồi xưa, chính nó đã có lần tính chen vào giữa tôi và anh Chinh khi tôi dẫn anh đến giới thiệu

với nó nhưng tôi không ngán vì nó vừa đen vừa hôi nách. Nó nói: “Mi bỏ ra là có đứa bỏ liền”. Tôi nghếch mặt, thách thức: “Tau chấp! Có ai ưng bỏ ông, tao còn các thêm bạc nữa tề!”

Tôi không ngờ lời tôi nói chơi với Phi Yến đã xảy ra nhanh hơn tôi tưởng: Chồng tôi có nhân tình! Cô y tá Loan ở phòng mạch đã thậm thụt đến kể cho tôi nghe. Bản thân cô cũng muốn thế chỗ tôi từ lâu nhưng không được anh chú ý nên ghen giùm tôi với kẻ chiến thắng cô.

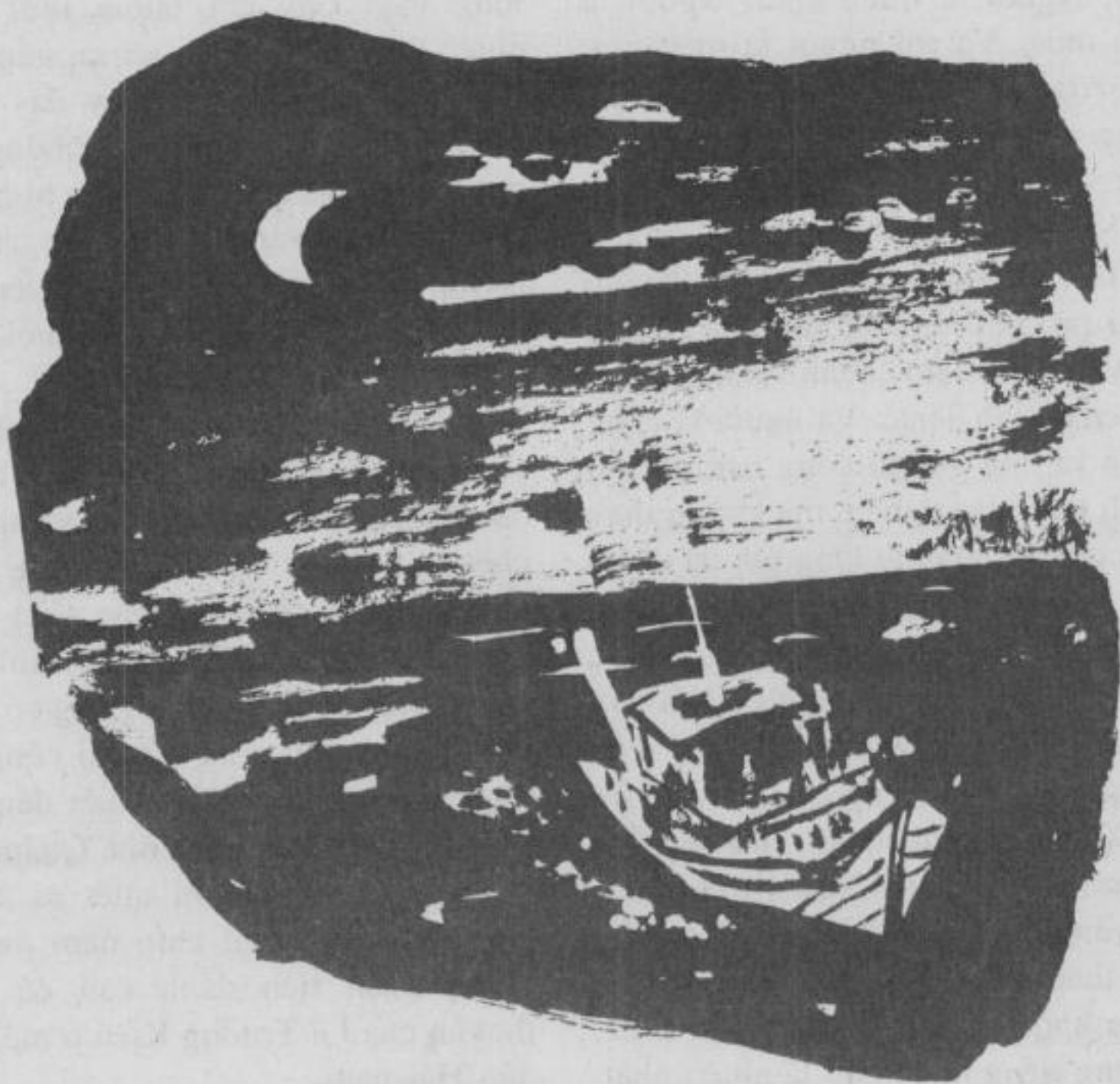
Nghe mách, tôi tìm đến một khách sạn mini, nơi được báo là chỗ hò hẹn của chồng tôi, ngồi chờ. Trong lòng, thực tình lúc đó tôi thấy hơi hộp nhiều hơn là giận dữ. Tôi đâu có yêu gì anh mà ghen với tuông. Tôi lấy anh chỉ vì chút danh vọng và để cha mẹ vui lòng. Nay tôi đã chán ghét cuộc sống tay đôi này và cả con người anh nữa. Đây là lúc tôi phải dứt khoát trong mối quan hệ nặng nề, cũ kỹ giữa anh và tôi.

Cuối cùng, tôi thấy anh từ khách sạn đi ra với một người đàn bà: chị Bảo Trân. Tôi đứng chết sững vì không ngờ. Tình nhân của anh không ai khác hơn là người chị cùng cha khác mẹ với tôi, người đã từng tuyên bố: “không chơi thằng lé, không ghé thằng lùn”. Bây giờ chị ấy lại tay trong tay âu yếm với “thằng” đó! Thấy tôi, chị cũng tái mặt, xanh như chàm đỏ. Ba đứa chúng tôi thành ba pho tượng đứng há hốc mồm nhìn nhau. Với bản tính nhút nhát, sợ bị chê cười, chồng tôi xuống giọng năn nỉ: “Anh xin em đừng làm ồn, về nhà mình bình tĩnh nói chuyện. Anh trước sau vẫn thương em và con. Đây chỉ là chuyện qua đường”.

Chỉnh đã lắm. Tôi không cần anh nữa. Tôi đến để kịp thời chứng nhận một sự rạn nứt không thể hàn gắn giữa hai chúng tôi. Tôi chỉ buồn là số phận đã đẩy đưa tôi vào một lớp kịch quá dài, khiến tôi đánh mất những năm tươi đẹp nhất mà không một mỹ viện nào có thể sửa sang nín kéo lại được. Tôi chỉ bối rối là không biết sẽ phải giải thích thế nào với hai đứa con trai mà thôi. ●

Báo Oán

Lập Phương



Tôi viết lên câu chuyện này như lời cầu siêu cho những oan hồn thác ở cửa Vĩnh Thực, và như một lời truyền về sự ác giả ác báo.

Chuyện về một ông già. Ông ta sống cô quạnh ở Hut độc thân, trại tị nạn Kai Tak bắc, Hồng Kông. Giường ông bên cạnh giường của tôi. Tính ông trầm lặng, trầm lặng đến ghê người. Suốt ngày ông ngồi thu lu, bó gối trên chiếc phản gỗ, kẹp mấy sợi dây thừng mảnh trên đầu gối chân, mài miết xe dây đan túi lưới. Đan tới độ sắp xong thì ông lại tháo ra, đan lại từ đầu. Với vốn liếng tiếng Quảng không “dầu” thì “mẩu” của tôi, tôi không có cách gì để gợi chuyện ông già kỳ cục này. Mà dù tôi có khá tiếng Quảng đi nữa thì đã chắc gì ông ta bắt

chuyện. Ngay cả đến cảnh sát Hồng Kông cũng chỉ được ông ban cho một tiếng h...m...m ồm ồm trong cổ. Ông cao lớn hơn tất cả những người trong Hut, cao hơn tôi một cái đầu. Mặt ông trơ trơ, dường như chưa bao giờ biểu lộ cảm xúc. Lúc nào cũng thấy ông gằm cúi, dăm dăm. Có đôi lúc thấy ông ngừng lên thì cũng là lúc cái âm nửa khóc nửa cười “Ồ... hô...” thoát ra, lạ lùng, rờn rợn. Người xung quanh bảo ông già khùng, khùng hết cách chữa, nhưng không ai biết khùng về lẽ gì. Mãi đến hôm cảnh sát Hồng Kông khiêng ông lên xe cứu thương, chở đi đâu mất, thì người ta mới lý giải được sự trầm lặng đến lạnh người và tiếng “Ồ... hô...” lạ lùng kia.

Một người cùng thuyền với ông,

được cảnh sát mời đến ký giấy nhập viện cho ông, kể cho tôi nghe câu chuyện bị thương xảy đến với gia đình ông trên chuyến thuyền vượt biển, đi tị nạn.

Ông lão là tài công trên một chiếc thuyền buồm, ra đi từ bến Hạ Lý, Hải Phòng. Thuyền của ông được công ty tàu kéo quốc doanh kéo tới gần hải phận Trung quốc. Hai ngày dòng êm ả làm những người trên thuyền có cảm tưởng đang du ngoạn thắng cảnh vịnh Hạ Long.

Khi đến núi Ngọc, tàu kéo cắt dây, người trên thuyền mới bắt đầu nhón nhào. Thuyền không máy, bị nước triều rút ngược vào trong vịnh đá. Ông tài công vội vàng nhảy lên mũi thuyền, hét người vợ cầm chắc tay lái để cho ông lên cánh buồm chủ. Cánh buồm chủ được từ từ giương lên. Người con trai của ông không cần đợi lệnh bố, nhảy tới mũi thuyền, quay tời căng buồm mũi. Gió lớn. Buồm no gió đưa con thuyền ào ạt đề sóng nhằm hướng đông bắc lướt tới. Người chủ thuyền mang mấy con mực khô nướng và nậm rượu dúi vào tay tài công. Ông ngửa cổ tu một hớp rượu, xé miếng mực khô đưa lên miệng nhấm nháp, rồi thùng thảng nói với ông chủ thuyền: “Cứ đà này thì chỉ cần bốn tiếng nữa là sang tới hải phận Trung quốc. Đêm nay sẽ thả neo ở trấn Phòng thành”. Chủ thuyền mừng rỡ cho đầu bếp lôi nửa con lợn ướp muối từ hầm chứa thịt lên, làm bữa tiểu tảo, khao quân. Thanh niên trèo hết lên mũi thuyền đón gió. Các cụ già bỏ bớt màn che cửa khoang cho dễ thở. Con thuyền trườn trên ngọn sóng hiền ngang, vững chãi.

Dưới hầm nhà bếp, phía mũi thuyền, mấy người làm bếp hì hục xả con lợn ra thành từng quây nhỏ. Bí xanh gọt vỏ trắng nõn, nằm ngổn ngang kín phần sạp mũi thuyền. Nồi cơm quân dụng sôi dào, tràn bọt trắng ra ngoài sàn bếp. Người đầu bếp ghẹo vung nồi sang mé, quay tìm chiếc xẻng đảo cơm. Mùi cơm khê bốc ra nồng nặc. Người đầu bếp gạt vội nồi cơm sang bên: “Tíu! Gạo củ cặc gì mà vừa sôi đã bén”.

Chiếc lò than đang hừng hực đỏ bỏng dưng lụi dần, bạc trắng. Tàn than bốc lên tơi tả. Người đầu bếp vội ném thêm mấy cục than quả bàng vào lò, rồi gò lưng quạt gió vào cửa lò phành phạch. Vô hiệu. Lò than cứ tắt dần từng phần rồi thì cả lò than chỉ còn lại một đốm đỏ nơi sát góc. Trời nổi gió lớn. Người đầu bếp lại văng tục ầm ĩ, rồi giận dữ dội cả chậu nước biển vào lò than. Bụi khói từ lò than bốc lên khai lệt. Ngay lúc đó, một ngọn gió bất thường quét mạnh vào cánh buồm. Cột buồm mũi bỗng rắc lên một tiếng rồi đổ sập xuống giữa lòng thuyền. Lạ thay, cả mấy chục người ngồi kín mũi thuyền mà không có ai bị sao, chỉ có con trai ông tài công đang đứng phía mũi thuyền là bị cột buồm đập phải. Ông tài công vội hét người hạ cánh buồm chủ, rồi nhảy tới chỗ người con trai đang nằm dưới cột buồm. Người ta khiêng cột buồm, lôi con trai ông ra. Anh ta nằm ngoẹo đầu, bất tỉnh. Họ làm hô hấp nhân tạo, đốt ngải châm cứu, thoa dầu nóng nhưng vẫn vô hiệu. Anh ta đã tắt thở. Bà mẹ rống lên, chết ngất bên cạnh căn lái. Trời từ lúc đó trở lên dữ dần, khủng khiếp. Gió mỗi lúc một to hơn. Sóng mỗi lúc một cao thêm. Con thuyền không buồm, không lái hụp dềnh, nghiêng ngả. Ông tài công ôm người con vào lòng, hướng mặt ra biển, chửi đổng:

- Lã Trương Kiều! Mày! Tao phanh thây mày!

Những người cùng thuyền chẳng biết ông đang chửi ai. Mà họ cũng chẳng còn đầu óc nào mà phân định ai là người bị chửi. Vợ ông lão đã được người ta cứu hồi lại, bò đến ngồi bên ông, ôm đầu con, gào thét.

Bão biển làm người ta không còn phân biệt được thời khắc của một ngày. Chín giờ đêm. Mười giờ. Hay đã sang canh. Chung quanh chẳng thấy được gì ngoài màn đen rừng rợn và gió, và sóng đổ dập xuống con thuyền. Nước biển trào qua sập thuyền ào ạt. Con thuyền ngã nghiêng, xoay tròn, chao đảo. Không ai biết, không ai chỉ cho họ biết, họ phải làm gì. Sau cùng, họ đành phải

chui hết vào trong khoang thuyền và đóng cửa khoang lại. Chỉ còn ba người gia đình ông tài công ôm nhau ngồi trên sập. Về khuya, sóng gió càng lúc càng tàn bạo. Gió vùn cột buồm chính kêu răng rắc. Sóng ngấm từ dưới lòng biển nguồn lên, nâng con thuyền lên chơi vơi rồi thả hẫng. Con thuyền chao đảo, nghiêng ngả. Con người vật vã, rụng rời. Người ta kêu gào. Người ta trách chửi. Người ta nôn mửa. Và rồi người ta ngất xỉu. Thôi đành phó mặc số mệnh. Mà chắc cũng chẳng còn ai tỉnh táo mà nghĩ đến số mệnh.

Khi sóng yên, bể lặng thì cũng là lúc trời sắp sáng. Người trong thuyền chui ra khỏi khoang và nhận ra con thuyền đang nằm chênh vênh trên bãi cát cửa Vĩnh Thực. Và người ta cũng nhận ra ông già tài công nằm chênh vênh trên mũi thuyền mà không thấy vợ con ông ta đâu. Ông già đã chết? Nói vậy cũng được vì không ai dựng được ông dậy và cạy miệng ông được nửa lời. Ông vẫn còn sống? Nói vậy cũng chẳng sai vì đôi mắt ông vẫn giương lên, mở trừng trừng nhìn trời.

Xa xa, một chiếc thuyền khác rách bươm, toang hoác. Người trên chiếc thuyền đó đã đổ hết lên bờ. Họ khóc gào thảm thiết. Có tiếng khóc vợ. Có tiếng khóc chồng. Có tiếng khóc mẹ. Nhưng tiếng khóc con là nhiều nhất. Chiếc thuyền đó bị vỡ lúc nửa đêm khi sóng xô con thuyền vào mũi đá. Nước biển ập vào lòng thuyền, lôi từng mảng người ra biển. Chỉ còn những người liều mạng bám vào cột buồm, ván gỗ, sập thuyền là may mắn sống sót. Sóng biển đánh chiếc thuyền giạt vào gần bờ và mắc cạn trên bãi cát. Những người sống sót nhặt được vài thầy người bị kẹt lại trong khoang thuyền, mang lên bờ chôn cất. Mấy nắm mộ đắp sơ sài trên bãi biển. Tên họ của những người xấu số có lẽ đã bị quên lãng, nhưng ngày giỗ của họ không mấy ai trên hai chiếc thuyền lâm nạn quên được. Đó là ngày mừng hai tháng năm, năm một ngàn chín trăm bảy chín.

Quãng chín giờ sáng, công an biên phòng ập xuống bãi biển, bắt thuyền

nhân phải trở lại thuyền và ghép những người còn lại trên chiếc thuyền vỡ lên chiếc thuyền của người tài công. Nhiều người sợ quá xin lên bờ, đi đường bộ về Trung quốc, nhưng công an không cho. Người ta van lạy cho được nán lại vài ngày tìm xác thân nhân, nhưng không được. Tình hữu nghị Việt Hoa như môi với răng thì là lúc răng cắn môi đây. Thôi đành lòng vậy. Cây cột buồm mũi của chiếc thuyền vỡ được gỡ ra, gắn vội vào chiếc thuyền tốt. Dây dây tằm nhựa đường trám tạm vào những kẽ nứt ván thuyền. Con thuyền bị buộc phải nhổ neo vào lúc năm giờ chiều. Người tài công trên chiếc thuyền vỡ đưa con thuyền an toàn ra khỏi cửa Vĩnh Thực.

Không ai kiểm hết được bao nhiêu chiếc thuyền gặp nạn trong đêm hôm đó. Không ai kiểm được hết số người chết trong đêm hôm đó. Không biết những người chết kia mắc phải oan nghiệp gì. Không biết những oan hồn kia có điều gì muốn nói. Riêng có oan hồn của vợ con ông lão tài công là được người viết vô tình biết đến.

Năm một chín bốn chín. Quân đội Tưởng Giới Thạch bị quét ra khỏi Hoa lục. Năm một chín năm mươi. Hồng quân tiến đánh căn cứ hải thuyền của Lã Trương Kiều ở mé tây đảo Hải nam.

Bị đánh úp, Lã Trương Kiều được lính tâm phúc phá vòng vây, cướp lại chiếc tuần giang, tháo chạy ra biển. Tàu của Hồng quân lập tức truy theo. Bị truy gắt, Lã Trương Kiều cho tàu chạy đại vào hải phận Việt nam. Tàu của Hồng quân vẫn không chịu buông tha. Chỉ đến khi hai chiếc tàu tuần tiễu của hải quân Pháp từ cửa Vĩnh Thực xé sóng đón chặn, thì tàu Hồng quân mới chịu đổi hướng, quay mũi trở lại hải phận quốc tế. Lã Trương Kiều ra mắt viên sĩ quan hải quân Pháp bằng một khay vàng nén, một chuỗi ngọc đời Thanh và xin được tá túc lại Việt Nam. Viên sĩ quan Pháp lóa mắt, ưng lời và quăng dây chèo cho Lã buộc vào mũi tàu, kéo về cửa Vĩnh Thực. Đại đội trưởng Hồng quân Hoa Thừa Ân tức giận trở

về đảo, bắt gặp chiếc tàu buôn không treo cờ, từ trong đảo chạy ra. Ân bắn pháo hiệu bắt chiếc tàu đó dừng lại. Chiếc tàu vội đổi hướng, tăng tốc, chạy trốn. Ân cho bắn súng lớn. Tàu trúng đạn phía đuôi, lửa khói bốc lên ngùn ngụt. Người trên tàu tranh nhau nhảy xuống biển. Còn lại một đám lố nhố phía mũi tàu. Ân nhận ra đám người đó là vợ con, thuộc hạ Lã Trương Kiều, liền hạ lệnh cho xả súng bắn vào. Xong, cho tàu chạy vòng quanh chiếc tàu bị cháy, tìm những chiếc đầu đen nhấp nhô trên sóng, mà ủi, mà bắn. Khi chắc không còn có ai sống sót, Ân cho tàu cập sát chiếc tàu bị cháy, đổ quân lên lùng kiếm. Quân của Ân tịch thu được một đồng vàng bạc, tư trang, trong đó có sợi dây chuyền và cái mặt ngọc xanh biếc, có thích tên người sở hữu. Ân nhìn thấy, biết là vật quý của vợ Lã Trương Kiều rút lại, bèn nhặt lên, đeo vào cổ. Bỗng có cơn gió ào qua. Tay Ân lỏng ngóng, làm rớt sợi dây và miếng ngọc xuống biển. Ân tiếc đứt ruột nhưng không dám nhảy xuống theo, đành cho quân đặt bọc phao, làm nổi tung con tàu, rồi quay mũi trở về căn cứ. Lã Trương Kiều ở Việt nam mấy tháng thì được tin vợ con bị giết. Đau đớn quá, ông lái tàu ra cửa Vĩnh Thực, vái lạy hà bá thủy thần, rồi đâm cổ tự vẫn.

Đầu thập niên sáu mươi, Hoa Thừa Ân bị tình nghi là thân với phe Lưu Thiếu Kỳ nên bị Hồng vệ binh truy nã, phải đưa người vợ đang có thai trốn qua cửa Lạng sơn, sang Việt nam, sống nhờ người bà con ở Móng cái. Ở đây, Ân ra nhập hợp tác xã đánh cá của người Hoa, ngày ngày dong buồm ra biển. Với sức lực cường tráng, với nghề sông nước thành thạo, chẳng bao lâu Hoa Thừa Ân trở thành đội trưởng đội đánh cá thuyền buồm. Cuộc đời của vợ chồng Hoa Thừa Ân đang thuận buồm, mát mái thì bỗng một đêm, có người báo mộng cho Ân chạy thuyền về phía cửa Vĩnh Thực. Khi thuyền vừa đến cửa Vĩnh Thực thì đông tố bỗng dưng nổi lên, mây đen phủ kín trời. Ân nhìn quanh, không thấy có ai. Cả sợ,

chiều trú dưới hiên mưa

Chìm trong tóc rũ hương bay
Mềm câu mặt ngọt trao ngày tiễn đưa
Ngồi co ro dưới hiên xưa
Nhẹ nâng niu trái tim vừa nhuốm đau
Mênh mông chiều trải nắng đào
Phơi dài nỗi nhớ nằm sâu đáy hồn.
Sắt se giữ chút tình thân
Tiễn nhau bước lạ phân vân ngõ đời.
Hành trang đôi tháng ngày vui
Giữ cho nguyên nét môi cười năm xưa
Chiều co ro trú hiên mưa
Bồng tim u uất như vừa xa nhau...

phan các chiêu hằng

Ân bèn ôm chặt hai tay vào cột buồm, miệng kêu cứu thất thanh. Mây đen cứ vùn vù trên đầu. Trong gió hú vẳng lên tiếng người đàn ông khóc, đòi trả vợ con lại cho ông ta. Hoa Thừa Ân sợ lắm, toàn thân run lẩy bẩy. Bỗng thấy thuyền tròng trành rồi nghiêng hẳn về một bên. Một con cá nhám lớn bằng nửa cánh buồm, chồm lên khỏi mặt nước, há miệng, ngoạm vào chân Ân kéo xuống biển. Ân nín chặt hai tay vào cột buồm, chân giãy đạp lia lịa vào đầu con cá nhám. Người ra sức giữ, cá ra sức kéo. Được một hồi, sức Ân bải hoải, sắp phải rời tay, thì có người lay gọi, mới biết mình nằm mơ, Ân trở dậy thấy mồ hôi ướt đầm lưng áo. Vợ Ân hỏi mơ cái gì? Ân không chịu nói, chỉ âm ừ rồi nằm xuống, quay mặt vào tường, ngủ tiếp. Sáng sớm hôm sau Ân cùng đám dân chài dong buồm ra biển như thường lệ. Đến luồng cá, Ân chèo thuyền con, chở lưới gai ra xa, thả thành một vòng tròn, bọc quanh luồng cá. Xong, trở về thuyền lớn, quay tời, kéo chèo. Vô lý quá. Cả mẻ lưới kéo lên không có lấy một con cá nhỏ. Những người đi biển lâu năm nhìn nhau tư lự. Họ chạy thuyền ra xa thêm một đoạn nữa. Khi nhìn chắc con nước lăm xăm dưới mạn thuyền, họ mới buông lưới, nhả tời. Nhưng

vẫn như lần trước, họ không kéo lên được một con cá nhỏ nào. Lồng nước chỉ cho họ thấy, họ đang ngồi trên bãi cá thu dày đặc. Nghi ngờ quá. Thử thêm một lần nữa. Lần này tuy không bắt được con cá thu nào nhưng đám dân chài vẫn mỹ mãn. Một con cá nhám mập bằng hai cánh cửa, quán tròn trong lưới gai, bị dân chài lôi lên thuyền, nằm ngổn ngổ. Dân chài mổ bụng con cá, tìm thấy một vật lạ trong bao tử, bị mỡ cá bọc kín chung quanh. Họ tách mỡ, lôi ra được một đoạn dây chuyền và cái mặt ngọc. Thoáng thấy cái mặt ngọc, Ân tự dưng thấy lạnh người, chân tay nổi đầy gai ốc, lùi vội về phía đuôi lái. Câu chuyện của mười năm trước và giấc mơ tối qua dường như có điều gì liên hệ. Chiều hôm đó trở về nhà, Ân bảo vợ thu xếp hành lý. Ngày hôm sau xin từ chức đội trưởng, chào bà con, dời Móng cái về Hải phòng sinh sống.

Ân muốn trốn xa cái nghề sông nước nhưng cái nghiệp sông nước ấy vẫn cứ theo Ân, đeo đẳng. Lúc đầu Ân hôn tiền với một người em họ, mua một chiếc xe ba gác, kéo hàng thuê ngoài cảng. Được vài bữa, một chiếc trung xa thuộc công ty bốc dỡ đâm trúng xe ba gác của y. Chút nữa thì Ân mất mạng. Cái xe chỉ còn giữ lại hai cái càng nguyên vẹn. Lúc này



vợ Ân đã sinh thêm một đứa con trai. Ân chuyển sang làm phụ bếp cho một hiệu mì vằn thắn. Cũng chỉ được mấy hôm, người ta tìm thấy một con chuột cống chết trương trong nồi nước dùng. Tiệm mì vằn thắn vì thế mà bị đóng cửa. Cuối cùng có người mách Ân xin làm áp tải cho đội vận tải thuyền buồm trong sông. Nói là áp tải cho nó sang chữ thực ra là làm phu khuân vác mỗi khi thuyền cập bến. Như hổ thả về rừng, chẳng bao lâu Ân đã lại trở thành tay lái chính trong đội thuyền vận tải. Hai đứa con của Ân cũng lớn dần lên theo dây nút buộc lều. Lâu dần, Ân không còn bị ám ảnh về cái dây chuyền, chiếc mặt ngọc và con cá nhám kia nữa.

Tuy sức lực cường tráng nhưng Ân vẫn không thắng được bệnh già. Lao lực đã biến Ân thành một ông

tâm sự

*Từ độ ngấm màu trắng tàn lạnh
Nghe hồn thốn thút chút tình riêng
Giữa chợ vằn hoai thành quách cũ
Lịch sử xoay tua đến đoạn trường.*

*Bao năm mài kiếm chờ chiến trận
Ngó ra sông núi máu vơi đầy
Ngựa chiến chùn chân,
thanh gươm gãy
Nắng phai màu úa, y thường bay.*

*Đứng giữa trời như người lạc phố
Quê hương huyệt hắt, bạn bè xa
Con đường cũ đổi tên từ đó
Đoàn quân nam tiến sau tháng ba.*

*Rừng quen bỗng làm thân chim lạ
Rút rè tiếng hót đợi mùa sang
Thôi đành cúi mặt làm du mục
Thế kỷ tang thương ghi dấu tang.*

*Đã mất từ khi nhà đổi chủ
Tương lai khánh tận cả kiếp người
Chút sĩ diện làm gia tài để lại
Cho thằng con sau ngược nhìn đời.*

phạm hồng đậm

lão. Hy vọng của một đời ông đành gửi gắm vào hậu thế. Thằng con trai thứ của ông bây giờ đã có thể bước nổi dây lều.

Một hôm, đội thuyền nhận hợp đồng chở năm thuyền nước mắm từ đảo Cát Hải về Hải Phòng cho công ty thực phẩm. Lúc đầu ông không muốn nhận với lý do là thuyền chạy trong sông, không ra biển được. Nhưng tình trạng khẩn cấp, cảng bị phong tỏa, tàu máy dễ bị trúng thủy lôi của Mỹ, ông đành phải nhận lời và mang thằng con trai út đi theo tập nghề. Nước mắm được chứa trong những ang bằng sành, to cỡ già vòng tay người ôm, có nắp cũng bằng sành, đáy kín. Thuyền chở nặng. Nước biển mấp mé mạn thuyền. Đêm trước, sao đầy trời, báo hiệu ngày hôm sau biển lặng, ông yên tâm cho thuyền rời bến. Thuyền mới cách đảo chừng hai cây số bỗng nhiên trời tắt gió, hai cánh buồm rũ rượi, thuyền không nhích lên được. Nó như bị một vật gì cực nặng, vút trằm dưới đáy nên không mớn sóng. Linh tính về một điều chẳng lành sắp xảy ra, ông vội cho khiêng mấy ang mắm đổ xuống biển. Lạ thật, thuyền đã nhẹ đi nhiều mà tại sao vẫn bị khẳm. Thủy thủ đoàn muốn xả thêm mấy ang nữa nhưng ông không cho. Nước mặn đã tập vào lênh láng lòng thuyền. Mấy người lo xa thả chiếc thuyền con xuống nước. Có người nghi tám lái mắc phải lưới giăng của dân chài, bèn nhảy xuống biển mò tìm. Người con út của ông cũng nhảy xuống theo. Một luồng nước lạnh tạt qua. Chân tay đám thợ lặn tê dại, phải ngoi hết lên thuyền. Họ ngồi quán bao tải quanh người cho ấm. Có người hỏi con trai ông tài công đâu? Người ta nhìn nhau và bảo chưa thấy lên. Ông già Ân vội lao cầm đầu xuống biển, lặn liền mấy hơi, nhưng vô vọng. Liên lúc, con thuyền tự nhiên bành lên, nhẹ bẫng. Dường như đã đoán ra sự việc, ông già tuyệt vọng buông xuôi hai tay, thả người nổi lập lờ trên sóng nước. Người ta cố sức lôi ông lên thuyền và đưa ông vào đất liền. Ông già đoạn tuyệt với sông thuyền từ ấy. Cho đến

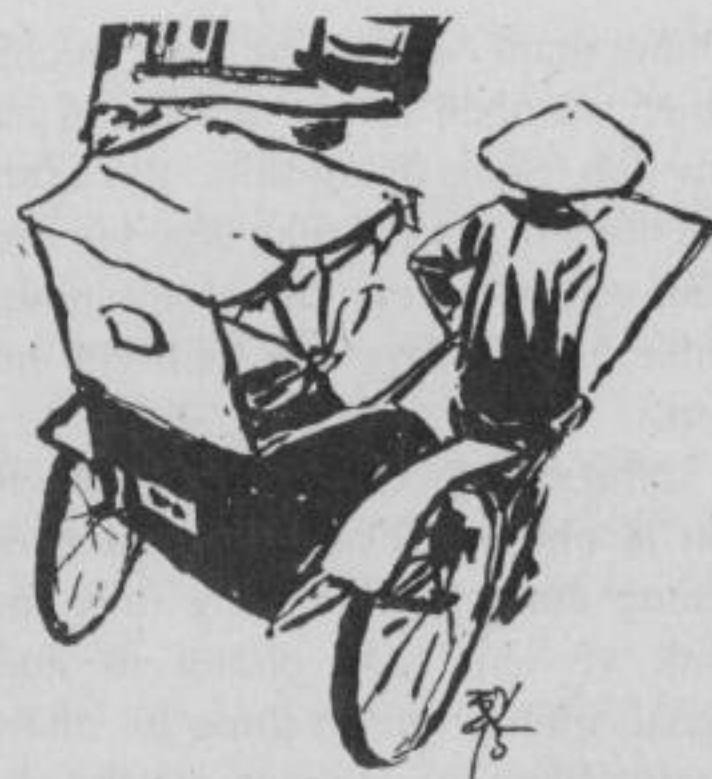
biến cố xưa đuổi người Hoa cuối thập niên bảy mươi, ông mới lại ý thức được những gì xảy ra trong quá khứ. Ông nhất mực không chịu rời Việt nam. Ông kiên quyết từ chối xuống thuyền đi Hồng Kông. Ông già muốn ở lại. Ông không muốn trở về Hoa lục, nơi tuổi trẻ cuồng nhiệt của ông bị chủ thuyết đỏ mê hoặc, đã gây nên biết bao điều tội lỗi. Ông không muốn ra biển vì ngoài ấy, oan hồn của vợ con Lã Trương Kiều vẫn rình ông từng phút. Chỉ đến khi công an vào nhà, bắt phải rời Việt nam, ông mới đành mua vé tàu về Trung quốc. Kẹt cho ông, đến Lạng sơn thì cửa khẩu bị khóa vì chiến tranh biên giới đã lan rộng. Trở về Hải Phòng thì nhà đã bị niêm phong. Bí bách, ông đành phải nhận lời làm tài công cho một chuyến thuyền đang ăn khách ở bến Hạ lý. Và thế là ông nhắm mắt trao thân cho số mệnh.

Phần cuối câu chuyện được kết thúc ra sao thì bạn đọc đã rõ. Ở đây tôi chỉ day dứt một điều là con người, đời này qua đời khác, vẫn biết có quả báo bị thương mà sao không tránh được. Sự tàn nhẫn cho dù có được đẩy che bằng bất kể ý tưởng nào, sơn phết bằng bất kỳ chủ thuyết nào cũng vẫn là mầm họa, và lẽ dĩ nhiên, cũng sẽ bị trừng trị. Những kẻ hại chết vợ con người ta đã vậy, còn những người chặt đầu cha, chồng người ta trong cái cách ruồng dật, những kẻ giáo giở đưa hàng chục ngàn tù nhân lên rừng sâu hành hạ, những kẻ lừa đảo, đẩy cả mấy triệu sinh linh ra biển trên những mảnh thuyền mong manh, những kẻ chôn tập thể hàng ngàn người trong tết Mậu thân ở Huế, và những kẻ rải bom B52 vùi thây hàng trăm lương dân vô tội dưới núi gạch ở phố Khâm Thiên, hãy nghĩ sao đây? Trong thâm tâm tôi, ông già Ân kia chưa hoàn toàn có lòng hướng thiện. Phải chi ông ta đừng trốn tránh sông nước, đừng tìm cách chạy tội, mà hãy rũ bỏ chiếc áo Hồng quân, lội ra giữa dòng Vĩnh Thực, tạ tội với các oan hồn, tìm kiếm sự dung tha, thì có lẽ nhiên hậu mới có thể tránh được cái họa quả báo. ●

Gợi Chút Dĩ-Vãng

Phạm Hà Trang

Tặng Nguyễn Đức Thắng



Vừa hết Đông, trời trở lại sáng sủa. Cuối tuần đầu tiên của mùa xuân, trời nắng đẹp một cách lạ lùng. Tựa như mùa hè. Thiên hạ đổ xô ra đường, hít thở không khí trong lành, ấm áp. Chúng tôi cũng theo dòng người, rủ nhau đi hội chợ bán đồ cũ, đồ xưa của thành phố Vincennes.

Vincennes là một thành phố nhỏ, hiền hoà, nằm cạnh Paris, nổi danh với vườn hoa và lâu đài. Cạnh lâu đài là một khu rừng nhỏ, có cả một trường đua ngựa. Hội chợ đồ cổ năm nay được tổ chức tại đây.

Như tên gọi, hội chợ qui tụ những người bán đồ cổ, bất kể chuyên nghiệp hay tài tử, có đến hơn một ngàn gian hàng. Hàng hoá cũng tạp nham, thượng vàng hạ cám đủ cả, từ cây trâm cài áo, đôi hoa tai đến phụ tùng xe hơi, bàn ghế, vật dụng linh tinh. Món được trình trọng bày trên bục gỗ hay cầu kỳ hơn: trong tủ kiếng. Món thì đặt ngay trên tấm bạt trải dưới đất. Người đi hội chợ phần lớn là dân bản xứ. Họ đi để tìm lại phần đời đẹp đẽ của họ ngày xưa.

Từ từ, thong thả, những người ấy dừng lại ngắm nghía, phê bình, bàn luận... về một món đồ bày bán. Qua cách nâng niu món hàng, tôi có thể thấy trong mắt khách cả một sự nuối tiếc quãng đời qua. Kỷ niệm như một viên trân châu, để càng lâu càng lên nước óng ánh. Mỗi món, mỗi vật tự nó đã kể lại một giai đoạn, một thời đại: một cái bàn thời Victoria, một cuốn niên giám năm 1920, một máy điện thoại thời xa xưa hay cái máy hát đĩa chạy bằng dây thiêu (dây cốt)...

Một nhóm người đứng tụ tập. Tò mò, chúng tôi cũng đứng lại nhìn. Một bà cụ, tóc bạc phơ, tay xách giỏ, đứng hát theo điệu phong cầm réo rắt. Người chơi đàn, chắc cũng là một trong những người bán hàng, tuổi tác xấp xỉ bà cụ, nhắm mắt thả hồn theo điệu nhạc. Những phím đàn, đối với ông xem ra quen thuộc lắm. Và đám đông, đa số trung niên, đứng im lặng nghe. Đột nhiên một sự im lặng cảm thông lạ lùng rơi xuống. Không còn những lời chào hàng ồn ã, không còn những trả giá nhộn nhịp... Điệu nhạc hình như xưa lắm, vì trên mặt những thanh niên thiếu nữ, những đứa trẻ bản xứ có một vẻ gì như tôn trọng, trang nghiêm. Và chúng tôi, vô tình được chứng kiến một sự liên lạc vô hình giữa những thế hệ.

Những kỷ niệm xưa của họ, trong một xứ sở thanh bình, giàu có, chắc hẳn đẹp lắm. Tôi không có một "quá trình" dài sống trên đất nước này để hiểu hết những phong tục tập quán của dân bản xứ. Chỉ độ 12 năm. Ấy vậy mà tưởng chừng lâu lắm. Đối với tôi, nó dài đằng dặc, mệt mỏi. Một giai đoạn phấn đấu cùng cực để sinh sống, hoà nhập với xã hội mới.

Tôi chẳng có đồ vật gì để nhắc nhớ phần đời ngọt bùi, cay đắng đã qua. Có chăng chỉ là những hình ảnh, kỷ niệm trong đầu như những tấm hình loang lổ, phai màu tình cờ tìm thấy trong khi soạn tủ. Vậy mà nhiều khi trong những cơn mơ dài, tôi quay quắt trở về thời niên thiếu. Phần đời ấy dường như xa xôi lắm. Như trong một kiếp khác. Cái mới quyen cái cũ,

thực tế pha mộng tưởng bông bênh, lãng đãng như mây khói. Nhớ nhớ quên quên. Hiện tại chẳng có gì ăn khớp với cái ngày xưa cũ của tôi cả. Mà dĩ vãng tôi thì nào có vật dụng gì làm mốc! Có chăng, là những niềm tuyệt vọng, như lời một bài hát thời thượng ngày nào: "Có một điều gì hình như là tuyệt vọng, rơi trong tôi, rơi xuống thật gần..."

Cái nhộn nhịp của khu chợ gợi nhớ những ngày cận Tết ở Việt Nam. Nhà nhà sửa sang, dọn dẹp. Các sạp bánh mứt, dưa hấu la liệt. Không khí Tết tràn ngập, huyền ảo. Đã bao nhiêu năm qua, tôi vẫn như còn ngửi thấy mùi củi ngo trong gian bếp của mẹ tôi, tiếng than nổ tí tách, nồi bánh chưng sôi sùng sục trên bếp và cả ánh mắt tha thiết của ông bà tôi khi kể về ngôi làng Phượng Vũ, phủ Thường Tín, tỉnh Hà Đông ở miền Bắc xa vắng lắm.

Rồi mùa mưa tới, đêm xuống râm ran tiếng côn trùng. Thằng bé là tôi lúc ấy, nôn nao đợi tối để đi bắt dế. Những con dế lửa, dế than với cặp râu ngo ngoe đã thu hết tâm hồn tôi.

Nghỉ hè, về quê ngoại, suốt ngày lang thang đi câu, đi tắm. Tiếng cá đớp bóng. Mùi ruộng, mùi đất hăng hăng. Tiếng hò từ sông vọng vọng đưa lên như ru say giấc trưa trên vồng đu đưa dưới hàng dừa soi bóng bên bờ sông Vàm Cỏ...

Mùa nào trò chơi đó. Lễ Vu Lan, lũ chúng tôi nào thèm quan tâm đến Mục Liên Thanh Đề, đến âm ti, địa ngục. Mục tiêu của chúng tôi là

những mâm cỗ cúng cô hồn của chùa chiền, tư nhân trong suốt tháng bảy âm lịch. Sang tháng tám, Tết Trung thu đồng nghĩa với lồng đèn, với rước đèn, với những con thú giống, những chiếc bánh nướng nặn hình chú heo con.

Như vậy, kỷ vật thời thơ ấu của tôi chỉ là những vỏ hộp quẹt đựng đế, những tấm giấy bìa cứng in những hình vẽ lem luốc phồng từ nước ngoài, những lon gô đựng bi, những con vụn bằng gỗ sơn màu mè sặc sỡ...

Chiến tranh lan rộng tới thành phố. Cậu bé ngày nào đã trở thành thanh niên. "Đại bác đêm đêm vọng về thành phố, người phu quét đường dừng chổi đứng nghe..." Bạn bè vắng dần. Lớp đi lính, lớp trốn lính. Cậu cảm thấy mình già đi. Thời niên thiếu đã hết.

Chàng trẻ tuổi chưa kịp rời ghế nhà trường thì chiến tranh kết thúc. Hoà bình đến với vô vàn cay đắng, tủi nhục. Thành phố bị đổi tên, đổi mặt. Tôn ti trật tự xã hội đảo lộn. Không muốn cũng không được, chàng bắt buộc phải tham gia "sinh hoạt" để khỏi bị gạt ra bên lề xã hội. Nhưng dù cố gắng, chàng vẫn không thể theo nổi những "yêu cầu" mới: phê và tự phê, đấu tranh chống tiêu cực, phấn đấu vươn lên... bằng cách đóng kịch, lừa gạt, tố cáo lẫn nhau. Đời sống ngày càng khốn khó. Con người chỉ còn lo chú trọng đến miếng thịt, cân đường, lon gạo... Kỷ niệm giai đoạn ấy có gì ngoài hai bàn tay chai đá và một tâm hồn thương tích?

Giọt nước tràn ly, chàng trẻ tuổi chưa già đã cần cõ tìm đường ra khơi. Gia đình, kỷ niệm... để lại đằng sau.

Thấm thoát thế mà đã hơn 12 năm rồi. Đi hội chợ trên xứ người, thấy dân bản xứ nâng niu, trân trọng kỷ vật, tôi tự dừng thấy trong lòng trống vắng. Càng bùi ngùi hơn khi đọc lá thư mới nhận sáng nay. Thư của ông chú họ gần nhà, gửi từ Tân Định. Tân Định... có chợ Tân Định, có nhà thờ Tân Định. Ở, chỗ đó ngày xưa có rạp Mô-đec mà mình được ông nội dẫn đi coi phim Hiệp Sĩ Bịt Mặt... Có nhà sách Yiễm Yiễm thư quán ba má dẫn

vô mua sách hình... có cả tiệm buôn Thế Giới bán tem nữa... ở ở khu nhà mình đó mà...

Những dòng chữ như lung linh nhảy múa:

Tân Định, ngày... tháng... năm...

Cháu mến,

Thấm thoát lại sắp cuối năm, Sài Gòn đã chuẩn bị Tết rồi đó cháu. Năm nay thành phố buồn hơn trước. Nhà nước cấm đốt pháo, chợ Tết không được bày ra ngoài đường như trước. Điện cúp luôn. Nhà cũ của cha mẹ cháu đã lâu không tu bổ nên coi "xuống cấp" nhiều. Nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi trở thành công viên Lê Văn Tám từ lâu. Năm nay nghe đâu để mở rộng xa lộ, họ đang qui hoạch cắt đất từ vỉa hè nhà cháu vào khoảng bốn mét. Như vậy nhà cháu sẽ mất cái phòng khách mà còn phải bỏ tiền ra sửa. Mình không làm là họ mang xe ủi đất tới ủi sập nhà và bắt mình đền tiền nữa. Tội nghiệp thằng Huy (thằng con cô em) chẳng còn có mảnh đất nào để chơi bắn bi, đánh đáo như thời tụi cháu đâu, chỉ chơi trong nhà. Xe cộ độ rầy đông gấp mấy lần trước lúc cháu đi, bụi và ồn ào không thể tưởng tượng.

Chú có nhận được thư thăm hỏi của vợ chồng cháu. Cám ơn các cháu. Chú vẫn vậy. Năm nay chú đã sáu mươi rồi, đúng ra là kết thúc của một kiếp người trung bình, 60 năm trên trần thế, "60 năm cuộc đời" như lời một bài hát. Cả năm chống bệnh hoạn là chính, kiếm được đủ sống khi có sức đã là may....

Cháu có nhắc tới lúc cháu còn ở quê nhà. Ừ, con người sống giữa thời gian và không gian, cả hơn thế nữa. Khi rảnh thì dĩ vãng hiện ra, nhất là khi già, người ta thường luyến tiếc quá khứ. Những năm cuối thế kỷ là những năm bất ổn, gian khổ hầu như xảy ra khắp nơi. Chưa thể gọi là tận thế, nhưng chắc là nhân loại đang bước vào giai đoạn cuối cùng của nền văn minh vật chất. Nhiều khi ta cần những thứ có thể bị xem là lảm cẩm: ánh trăng, tiếng chim hót, tiếng dế kêu, sự an bình của dòng nước chảy... Nghĩ cho cùng, giá trị đích thực của đời

sống là gì?...

.....

Tái bút: Mới viết xong thư, lật tờ báo mới, chú thấy có bài thơ hay hay, nên chép gởi cháu:

TRONG HỘP NHỚ

Hộp nhớ trong đầu anh

Cơ man bao ô cửa

Ô mở về tuổi thơ

Ô mở về cha mẹ

Ô mở về bạn bè

Ô mở về sách vở

Ô mở về được thua

Ô mở về hay dở

Ô mở về bão dông

Ô mở về lành, dữ

Những ô cửa

Khi khép, khi mở

Nhưng luôn luôn mở

Vui như khổ

Ngày như đêm

Là ô cửa mở về phía em!

Buông lá thư xuống, trong buổi chiều hanh nắng đầu xuân và gầy gầy lạnh, tôi thù người... Nhà xuống cấp... chẳng còn bãi đất... xe cộ đông đảo, ồn ào... cắt đất quy hoạch... Tôi hình dung ra giữa tiếng ầm ĩ của xe cộ, trong một căn nhà gạch cũ kỹ ở Đakao, mọi người lớn tât bật lao vào cuộc sống khó khăn hàng ngày, một đứa trẻ chừng năm tuổi, đi ra đi vào chơi với những cuốn sách nhàu nát, những lon hộp rỗng bụi bặm... và đằng sau là bà ngoại đứng trông chừng... Tự dưng mắt tôi cay cay.

Tôi biết tôi may mắn nhiều so với những người còn ở lại quê nhà. Ngoài sự tự do cao quý, tôi chẳng phải chứng kiến những cảnh đau lòng, bể dâu do những năm tháng khổ đau mang lại. Tôi cũng chẳng phải làm nhân chứng bất đắc dĩ chứng kiến cảnh "xuống cấp" của những khung cảnh thân thương, hoặc bất lực nhìn bạn bè thân thuộc ra đi từ từ. Trong trí nhớ của tôi, ngôi nhà cũ thời thơ ấu, ông bà, cha mẹ, anh chị em, bạn bè... luôn luôn đầy đủ, cười cười nói nói... không phai tàn theo thời gian, năm tháng.

Chiều nay, trong "hộp nhớ" của tôi, ô kỷ niệm, hơn bao giờ hết, mở toang, sáng rực.

Bệnh Ung-Thư

BS Nguyễn Lương Tuyền



Năm 1995 vừa qua tại Bắc Mỹ có khoảng gần 62 ngàn người Gia nã đại và khoảng hơn nửa triệu người Mỹ chết vì ung thư. Như vậy bình quân cứ mỗi giờ có gần 70 người là nạn nhân của chứng bệnh quái ác này. Trong các nguyên nhân gây tử vong, ung thư đứng hàng thứ ba, chỉ sau tai nạn và bệnh tim.

Danh từ *cancer* theo tiếng Hi Lạp có nghĩa là “con cua”. Các thầy thuốc Hi Lạp thời cổ đã lấy hình ảnh con cua có các càng tua tua để minh họa chứng ung thư vú đang thời kỳ phát triển. Hiện nay các hội ung thư dùng dấu hiệu “lưỡi gươm đâm con cua” làm biểu tượng diệt ung thư.

Theo tài liệu y khoa cổ nhất tìm được ở Trung Hoa và Ấn Độ, chứng ung thư đã được đề cập vào khoảng 2500 năm trước Tây lịch. Ung thư vú được nhắc đến từ 800 năm trước Thiên Chúa giáng sinh. Hippocrates là người đầu tiên dùng danh từ ung thư (carcinoma, cancer).

Celsius (32-25 trước Tây lịch) cho rằng bệnh ung thư không thể nào chữa được.

Năm 1761, y sĩ Pháp Morgagni là người đầu tiên phân biệt ung thư với các loại bướu lành khác (benign tumor).

Le Dran, một danh y giải phẫu người Pháp thời đó, cho rằng ung thư khởi thủy là một bệnh giới hạn (local disease), sau đó mới lan ra các vùng

khác bằng đường bạch huyết để rồi tràn ngập hệ tuần hoàn của con người.

Bernard Peryville là người đầu tiên được giải thưởng của Hàn lâm viện Giải phẫu Pháp quốc với luận án “Ung thư là gì?”. Ông cấy tế bào ung thư vào một con chó để xem tế bào ung thư phát triển ra sao, tiếc là người làm của ông đã đim chết con vật vì nó sủa quá nhiều khiến ông không có đủ kiên về tác dụng của tế bào ung thư lên cơ thể.

Năm 1775, Percivali Potts - một y sĩ Anh - nhận thấy thợ cạo ống khối lồ sưỡi hay bị ung thư bìu dái (cancer of scrotum) vì khi làm việc, chất bồ hóng hay dính vào hạ bộ, không được rửa sạch. Kỷ nguyên nghiên cứu ảnh hưởng của các chất hoá học đối với ung thư bắt đầu.

Mãi đến năm 1842, bệnh xá chuyên về ung thư mới được thành lập ở Pháp, nhưng chỉ tiếp nhận các bệnh nhân bị ung thư ở thời kỳ chót.

Bilroth, người Đức, năm 1881 đã thành công trong việc giải phẫu, cắt bao tử để chữa trị bệnh ung thư bao tử. Năm 1891, tại Baltimore, Hoa kỳ, Williams Halsted lần đầu tiên cắt bỏ toàn phần (radical mastectomy) để trị bệnh ung thư vú. Cho tới thập niên 70, kỹ thuật Halsted's Operation rất phổ thông và được coi là khuôn vàng thước ngọc trong việc điều trị ung thư vú.

Năm 1895, Roentgen, người Đức,

tìm ra quang tuyến X. Kể từ đó, quang tuyến trị liệu bắt đầu được dùng để chữa trị bệnh ung thư. Trước đó, giải phẫu là phương pháp trị liệu duy nhất cho bệnh này. Sau đó, với các khám phá ra tia phóng xạ (năm 1896 của Becquerel, Pháp), tia radium (năm 1898 của Pierre và Marie Curie, Pháp), quang tuyến trị liệu đã tiến một bước dài, mang lại hy vọng cho y giới.

Năm 1911, nhà sinh vật học Anh Rous tìm ra siêu vi khuẩn (virus) gây bệnh ung thư ở gà, mở đầu cho hàng loạt các khảo cứu về khả năng gây ung thư của các siêu vi khuẩn.

Năm 1915, hoá học gia Nhật Ichigawa lần đầu tiên dùng chất hoá học gây ung thư trên thú vật. Đây là một bước tiến rất quan trọng trong ung thư học. Nhờ đó, các nhà khảo cứu có thể nghiên cứu, hiểu rõ tiến trình của bệnh và nhất là dùng thú vật bị ung thư để thử các loại thuốc trước khi áp dụng trên cơ thể con người.

Năm 1925, Pháp thành lập viện Ung thư Quốc gia Institut Gustave Roussy - một La Mecque của ung thư. Nhiều bác sĩ Việt Nam được đào tạo ở đây, chẳng hạn như giáo sư Đào Đức Hoàn, nguyên Trưởng khu Ung thư, Đại học Y khoa Sài gòn trước 1975.

Năm 1935, Liên hiệp Quốc tế chống Ung thư (UICC: Union International Contre le Cancer) được

thành lập. Cùng năm đó, bác sĩ Pháp Antoine la Cassagne chứng minh có sự liên hệ giữa ung thư và các kích thích tố (hormones), mở đầu cho một đường hướng mới trong công cuộc khảo cứu ung thư: Ung thư và kích thích tố.

Năm 1943, bác sĩ Lỗ ma ni Papanicolaov đề xuất việc xét nghiệm tế bào cổ tử cung, âm đạo (PAP test) để chẩn đoán ung thư cổ tử cung. Nhờ khám phá này, ung thư cổ tử cung được phát hiện rất sớm, ngay từ thời kỳ tiền lâm sàng (preclinical state), nghĩa là trước khi có dấu hiệu ung thư.

Cũng khoảng năm này, bộ Quốc phòng Hoa kỳ ủy thác cho Đại học Yale ở Connecticut, Mỹ, nghiên cứu chất Moutarde à l'Azote được dùng trong vũ khí hoá học hơi ngạt. Các binh sĩ khi bị hơi này hay mắc chứng thiếu bạch huyết cầu và hồng huyết cầu. Việc hoá trị (chemotherapy) bắt đầu từ thời gian này.

Năm 1951, Gia nã đại phát minh ra máy chiếu tia Cobalt.

Năm 1964, bác sĩ Sidney Fraker ở Boston, Hoa kỳ lần đầu tiên dùng Methrothrexate, mở khúc ngoặt quan trọng trong việc dùng thuốc chống ung thư.

Kể từ đó tới nay, việc chữa bệnh ung thư đã có nhiều tiến bộ.

Hiện nay, việc khảo cứu ung thư đã vượt ra ngoài phạm vi của trung tâm khảo cứu, của quốc gia mà đạt tới bình diện quốc tế giữa các nước, các đại học. Những công cuộc hợp tác khảo cứu đó đã mang lại ích lợi về nhiều phương diện: từ tìm hiểu, nghiên cứu tế bào phân tử, dịch học, giải phẫu thực nghiệm.v.v., đến chữa trị và phòng ngừa.

Các công cuộc hợp tác nghiên cứu này khởi đầu từ Bắc Mỹ vào năm 1955 trong việc nghiên cứu bệnh ung thư máu (leukemia), năm 1958 về bướu ung thư các phần cứng (solid tumor). Kết quả đầy hứa hẹn của việc hợp tác nghiên cứu đã thổi một luồng gió mới vào thế giới y khoa. Các khoa sinh học, phân tử, giải phẫu thực

nghiệm, các tiến bộ trong ngành di truyền học và di truyền trong kỹ nghệ đều góp phần tích cực trong việc hợp tác nghiên cứu, giúp hiểu tường tận chứng bệnh, cách sinh sản và phát triển của tế bào ung thư.

Về phương diện định bệnh, các máy móc tối tân như CT scan, MRI, Ultrasound, kính hiển vi điện tử, các ứng dụng của khoa miễn nhiễm học (Immunology) giúp việc định bệnh trở nên mau chóng, chính xác hơn.

Các thuốc dùng trong việc điều trị cũng tỏ ra rất hiệu nghiệm. Các phản ứng phụ đều được nghiên cứu cẩn thận. Bệnh nhân dùng vài thứ thuốc cùng một lúc (combined chemotherapy), mỗi thứ có một tác dụng khác nhau trên quá trình tăng trưởng của tế bào.

Quang tuyến trị liệu với kỹ thuật từ trường (electromagnetic field) dùng để trị các bướu ung thư ở sâu trong nội tạng mà không làm hại các tế bào, mô lành mạnh ở chung quanh bướu ung thư. Bướu này được các phương tiện điện tử định vị và đo lường chính xác trước khi hoạch định các phương cách chạy điện. Một số lớn ung thư được chữa khỏi nhờ chạy quang tuyến mà không cần thuốc men hay giải phẫu.

Từ khoảng ba thập niên nay, giải phẫu ung thư đã đạt được rất nhiều tiến bộ song song với các tiến bộ về gây mê; hồi sức, dinh dưỡng, tập luyện hậu giải phẫu; thẩm mỹ, bổ hình.v.v..

Các dụng cụ tối tân như Cavitron, Ultrasound, Per-op.v.v... đã giúp các y sĩ rất nhiều trong việc giải phẫu, giảm tỉ lệ tử vong.

Điều trị ung thư hiện nay không còn là công việc của một thầy thuốc mà liên quan đến cả một ban chuyên môn gồm:

- Y sĩ chuyên khoa giải phẫu ung thư
- Y sĩ bệnh lý (Pathologist)
- Y sĩ chuyên về máu huyết và ung thư (Hemato-oncologist)
- Y sĩ quang tuyến (Radiologist)
- Y sĩ chuyên khoa quang tuyến trị liệu (Radiation therapist)

- Y sĩ chuyên khoa y học nhân tử (Nuclear medicine)

- Chuyên gia tâm lý (Psychologist)

- Chuyên gia xã hội (Social worker)

- Chuyên gia vật lý trị liệu (Physiotherapist)

- Y tá điều dưỡng chuyên về ung thư (Oncologist nurse).

Mỗi trường hợp bệnh lý đều được bàn luận kỹ càng thấu đáo trước khi cuộc trị liệu bắt đầu.

Việc điều trị ung thư hiện nay rất đồng nhất, dù ở Âu châu hay Bắc Mỹ. Nhờ phương tiện truyền thông tối tân (fax, internet, tele-conference...), kiến thức y sĩ luôn luôn được cập nhật hoá.

Trong quá khứ, bệnh nhân ung thư thường không tham dự tích cực vào việc điều trị. Nay thì khác. Bệnh nhân được hỏi ý kiến, thảo luận về phương cách chữa trị cùng những phản ứng xảy ra trong khi điều trị. Họ được khuyến khích tìm hiểu về bệnh của mình qua bác sĩ hay những hiệp hội ung thư. Các hiệp hội này đều là chi nhánh của hội Ung thư Quốc gia, luôn luôn có người trực để giải đáp thắc mắc 24 giờ một ngày, 7 ngày một tuần. Tại Bắc Mỹ có hơn 2300 hiệp hội ung thư hoạt động trên căn bản vô vụ lợi.

Để giúp y sĩ, chuyên viên ung thư và nhất là bệnh nhân, thấu đáo các dữ kiện, phát minh mới nhất... Viện Ung thư Quốc gia Hoa kỳ (NCI - National Institute of Cancer) đã thiết lập một mạng lưới tin điện tử, gọi tắt là PDQ (Physician Data Query) cung cấp miễn phí các dữ kiện về dự hậu của bệnh số tử vong (prognosis), các điều trị cùng biến chứng, các dữ kiện mới, chẩn bệnh và phòng ngừa. Ở Gia nã đại, ta có thể gọi số 1-800-263-6750 hay 905-387-1153 để xin tài liệu. Hoặc lấy dữ kiện qua hệ thống internet qua code NCI's CancerNet.

Từ thập niên 50 đến nay, quả thực y khoa đã tiến một bước dài trong việc tìm hiểu và điều trị ung thư.

Trước 1954, chỉ có 1% trẻ bị ung thư máu và độ 20% bệnh nhân ung thư xương được chữa khỏi. Hiện nay,

khoảng 80% trẻ ung thư máu và 60% bệnh nhân ung thư xương thoát chết. Đối với các chứng ung thư cổ tử cung, ung thư ruột, tử xuất giảm một cách rõ rệt. Về phương diện giải phẫu ung thư, việc để lại các khiếm khuyết càng ngày càng ít; khoa giải phẫu thẩm mỹ và bổ hình đã giúp bệnh nhân chóng trở lại cuộc sống bình thường.

Trong tương lai, một số phương pháp mới sẽ được áp dụng, hứa hẹn nhiều kết quả tốt đẹp.

1. Phương pháp miễn nhiễm trị liệu (Immunotherapy): mục đích giúp cơ thể có khả năng loại bỏ tế bào ung thư.

2. Phương pháp di thể trị liệu (Genetherapy): Tại nhân tế bào, cấu trúc di truyền của cơ thể là 23 đôi nhiễm thể (chromosomes). Một nửa do cha, một nửa do mẹ truyền lại. Các nhiễm thể hiện diện trong hầu hết các tế bào ngoại trừ tế bào không nhân như hồng huyết cầu. Nhiễm thể chứa khoảng từ 10 ngàn đến 50 ngàn đơn vị di truyền cấu tạo bởi các DNA là các acide desoxyribo-nucléique. Một đơn vị DNA gọi là *gene* hay di thể. Các di thể là những "computer chips" quyết định màu da, màu mắt, cá tính con người; "programmé" các hoạt động của tuyến nội tiết. Các khoa học gia đã thành công trong việc chứng minh rằng ung thư bắt đầu từ DNA nằm trong các di thể tại các nhiễm thể của tế bào. Khi các DNA - đơn vị di truyền - bị thay đổi, tế bào sẽ thay đổi, biến thành tế bào ung thư. Di thể trị liệu pháp có rất nhiều hứa hẹn

trong tương lai gần.

Phần lớn ung thư gây ra là do sự thay dạng của các di thể (gene mutation). Trong lối chữa trị này, người ta dùng siêu vi khuẩn (virus) làm động cơ đưa đường dẫn lối (vector) mang di thể vào trong hệ thống di truyền của tế bào ung thư, làm ngưng sự sinh sản, tăng trưởng của tế bào này.

3. Ghép tủy sống (bone marrow transplantation BMT) được dùng để trị các bệnh thiếu máu vì hư tủy xương (aplastic anemia). Hiện nay BMT được dùng để trị hoại huyết, ung thư đạo bào, thần kinh giao cảm (neuroblastoma).v.v...

4. Trị liệu bằng tia laser: được dùng để chữa các chứng ung thư da, phổi, thực quản, khí quản, dạ dày, ruột già và hậu môn... bên cạnh các phương pháp trị liệu cổ điển như hoá trị (chemotherapy), giải phẫu.

Ngoài ra còn khoảng 20 thứ thuốc mới đang trong thời kỳ thăm dò thí nghiệm.

Sau nhiều nghiên cứu, các khoa học gia đã đi đến kết luận là phần lớn các chứng ung thư (80%) gây ra bởi môi trường ta đang sống, do lối sống (rượu, thuốc lá...), do các hoá chất, thuốc men, do dinh dưỡng, do không khí.v.v.. Chỉ có độ dưới 5% ung thư là do di truyền, do đó ung thư có thể được phòng ngừa và chữa trị.

Thuốc lá là nguyên nhân gây tử vong, 30% số người chết vì ung thư là do thuốc lá. Giảm uống rượu, bớt chất béo trong thức ăn cũng giảm được nguy cơ ung thư.

Ngày nay, phòng ngừa ung thư là công việc của mọi người.

- . Phòng ngừa cá nhân:
 - Thay đổi lối sống: bỏ thuốc lá, uống ít rượu...
 - Thay đổi cách ăn uống: bớt mỡ, nên dùng thêm các chất antioxydants như vitamine C, E, Béta carotène... để chống ung thư.
 - Theo dõi các điều kiện tiền ung thư.
 - Dùng thuốc phòng ngừa đối với những người có nhiều rủi ro bị ung

thư.

- . Phòng ngừa ở mức rộng lớn:
 - Cải thiện môi sinh.
 - Cải thiện dinh dưỡng.
 - Cải thiện môi trường làm việc.
 - Giáo dục quần chúng về tầm

quan trọng của việc phòng ngừa và cần phát hiện ung thư càng sớm càng tốt. Hầu hết các loại ung thư đều được chữa khỏi nếu biết sớm. Do đó, Hội Ung thư Hoa kỳ khuyên chúng ta nên để ý đến 7 dấu hiệu sau (Caution):

. *Change in bowel habit or bladder habit* (thay đổi trong thói quen tiêu tiểu)

. *A sore that doesn't heal* (vết thương không lành)

. *Unusual bleeding or discharge* (chảy máu bất thường)

. *Thickening or lump in breast or elsewhere* (cục bướu ở vú hay chỗ nào khác trong thân thể)

. *Indigestion or difficulty in swallowing* (ăn khó tiêu hay khó nuốt)

. *Obvious change in wart or mole* (Thay đổi rõ ràng ở nốt ruồi hay mụn cóc)

. *Nagging cough or hoarseness* (Ho dai dẳng hay khan giọng).

Ta không nên coi thường những dấu hiệu đó, chịu khó đi khám và nhớ rằng ung thư nếu phát hiện sớm, có thể chữa khỏi được.

Hội Ung thư Gia nã đại cũng đưa ra 7 lời khuyên tương tự:

. Ngưng hút thuốc. Tránh xa khói thuốc lá.

. Tránh ăn nhiều mỡ, dầu, chất béo. Giữ trọng lượng vừa phải. Không nên uống nhiều rượu.

. Tránh phơi nắng quá độ.

. Tự khám nhũ hoa mỗi tháng ít nhất một lần. Pap test và chụp hình vú là những thử nghiệm cần làm định kỳ.

. Đi bác sĩ và nha sĩ khám bệnh đều đặn.

. Chú ý đến những thay đổi bất thường của cơ thể: một cục bướu xuất hiện, một nốt ruồi thay hình đổi dạng, một vết thương không chịu lành.

. Hết sức thận trọng với các hoá chất trong khi làm việc. ●



*đọc
sách*



Đọc Sách Trà Lũ

Tiểu Đăng

Về Tác Giả:

Trà Lũ là bút hiệu. Trần Trung Lương là tên thật. Ninh Bình là sinh quán. Trước 1975, là giáo sư Đại học Sư Phạm Sài Gòn. Sau 1975, định cư tại Ontario, Gia Nã Đại; làm việc cho bộ Văn Hóa và Công Dân tỉnh này. Làm Chủ tịch Trung tâm Ontario thuộc Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, hai nhiệm kỳ 1991-1993, và 1993-1995.

Cứ theo bản kê ở bìa cuốn sách xuất bản gần đây nhất, thì Trà Lũ đã cho ra được 4 cuốn, rất giống nhau về nội dung, về hình thức, cũng như về nhan đề. Nội dung và hình thức, tôi dành nói sau. Đây chỉ nói về nhan đề. Cả 4 cái đều có chữ “đất”: *Miền đất hạnh phúc*, *Đất mới*, *Miền đất hứa* và *Đất thiên đường*. Đất đây là xứ Gia Nã Đại, nơi tác giả đang cư trú. Và những cái tựa sách cũng đã nói lên tình ý của ông đối với xứ này.

Về Tác Phẩm

Riêng cuốn đầu, *Miền đất hạnh phúc*, tôi đọc cách nay đã khá lâu, bây giờ không còn nhớ chi tiết, và hiện không có trong tay. Đến thư viện mượn, thì không thấy nữa. Có lẽ một

độc giả người Việt nào đó, đã quá “quyến luyến” cuốn sách nên giữ luôn. Nhưng chỉ với 3 cuốn sau đang có sẵn, thiết tưởng cũng có thể nhận định về sách của Trà Lũ.

Trước hết, xin có một nhận xét chung: Đọc sách của Trà Lũ, cảm tưởng đầu tiên của người đọc có thể là đang nghe tác giả đùa giỡn. Tác giả có vẻ như lúc nào cũng muốn đùa giỡn, muốn tiểu lâm, muốn hí lộng, từ đầu chí cuối cuốn sách. Những chuyện nghiêm chỉnh được đặt bên cạnh những chuyện khôi hài, nửa như vô tâm, nửa như có dụng ý. Nhưng thật ra, chuyện của Trà Lũ không phải chỉ đọc để cười chơi. Chuyện của Trà Lũ không giống những chuyện tiểu lâm thuần túy, chuyện cảm đàn bà trẻ con, mặc dù có khi chúng cũng rất tếu, rất tục, rất xạo, rất trào lộng. Nhưng bên cạnh đó, có nhiều thời sự cần biết, nhiều kiến thức cần học, nhiều thái độ phải cân nhắc, nhiều hoàn cảnh phải suy tư.

Như trên kia đã nói, 3 quyển sách rất giống nhau về hình thức. Tôi dùng chữ hình thức đây theo nghĩa rộng, nặng về mặt phương cách truyền ý của người viết đến người đọc. Tôi chỉ

dành chữ nội dung cho riêng giá trị tư tưởng và giải trí cho tác phẩm mà thôi. Vậy, sách của Trà Lũ giống nhau về hình thức như thế nào?

Trước hết, cuốn nào cũng không có tựa, không có bạt. Cuối cuốn nào, cũng có ghi một câu giống nhau, quảng cáo cho cuốn sau: “Đã đọc và say mê cuốn..., không thể bỏ qua cuốn...”. Tôi nghi câu này do chính tác giả viết, chớ không phải của nhà xuất bản. Và tôi bắt đầu thích tác giả, thích cái tếu, cái tự tin, cái lạc quan, cái nửa giỡn nửa thiệt của ông. Rồi tôi đọc trọn mấy cuốn. Giả dụ có nữa, tôi cũng sẽ đọc luôn.

Hai cuốn trước được gọi là “tạp bút”, cuốn cuối ghi “tùy bút”. Cứ theo danh xưng thì “tạp bút” nhấn mạnh vào tính cách đa dạng của chủ đề; còn “tùy bút” thì tuy đồng tư tưởng được buông trôi, nhưng mỗi bài vẫn có riêng một chủ đề. Chúng ta có thể kể lại một thiên tùy bút được, dù có khó kể hơn truyện ngắn, nhưng tạp bút thì không kể được. Phải tự đọc lấy. Và cái thú vị nảy sinh trong khi đọc thăm.

Tuy nhiên, đọc sách của Trà Lũ, không nên câu nệ tùy bút, hay tạp bút. Vì tác giả vốn không câu nệ điều đó.

Cuốn nào của ông cũng chia thành nhiều bài. Không gọi là chuyện được, vì không có bài nào là một chuyện. Và xin bạn đọc cũng đừng bận tâm đến cái đầu đề của mỗi bài. Nó chỉ dính đến nội dung một chút xíu thôi, hoặc ở ngay đầu, hoặc ở cuối bài, hoặc ở đâu đó trong bài. Nó có thể là một mẩu chuyện thời sự, nó có thể là một ý khôi hài, nó có thể là một nhận định của ai đó...

Tuy chỉ dài trên dưới 10 trang, bài nào cũng gồm rất nhiều chi tiết, có khi đến vài chục. Chi tiết này dẫn dắt chi tiết kia, có khi không cần một trình tự thuận lý nào cả. Đang nói về chuyện thời sự chính trị tại Canada, tác giả bỗng nhảy sang nói chuyện ăn nhậu; đang luận về nhân tình thế thái, một nhân vật bỗng kể chuyện tiểu lâm. Mỗi thứ một tí, độc giả cũng có khi chưng hửng, nhưng phần nhiều là thích thú khi được “đổi món” liên liên

như vậy. Và cứ như thế, mỗi cuốn sách của Trà Lũ, hoặc cả mấy cuốn cũng được, chép chung lại, không cần chia thành bài, là một chuỗi dài những sự kiện và những mẩu chuyện sắp bên cạnh nhau. Những mẩu chuyện thì “tùy hứng”, nhưng các sự kiện thì “tùy thời”. Xảy ra trước, thì tác giả kể trước. Dưới mỗi bài, tác giả đều có ghi ngày viết.

Còn nhân vật thì sao? Cái này thì hơi rắc rối một chút, nhưng tôi nghĩ là độc giả có thể phân biệt giả chân được. Bên cạnh những nhân vật có thật như các nhà văn bạn của tác giả, như tổng thống Mỹ, như thủ tướng Canada, lại có những nhân vật kiểu TYPHN của Vũ Trọng Phụng ngày xưa, như cụ Tuyết, cụ Chánh, anh chàng John, chị Ba Biên Hòa, bà đầm già, v.v... Nghe thì “loạn” thật, nhưng những mẩu tin, những mẩu chuyện cần họ đưa đẩy, hoặc nối kết lại với nhau.

Độc giả nào không ở Canada, hoặc ở đây nhưng không có thì giờ theo dõi tin tức, thì đọc mấy cuốn sách của Trà Lũ cũng ôn lại được những nét chính. Đủ cả. Nào là các đảng chính trị hoạt động ra sao, nào là chủ trương tách Québec ra khỏi liên bang sẽ đi tới đâu, nào là sự giao thương Mỹ-Gia-Mễ có lợi gì cho ai... Những vấn đề chung và lớn. Rồi những chuyện riêng và nhỏ, như chuyện ông Jean Chrétien thắng cử có phần nhờ cái miệng méo, chuyện bà Kim Campell là “liền bà” mà lại làm bộ trưởng quốc phòng... Sự kiện xảy ra tháng nào năm nào, thì bài thuộc tháng ấy năm ấy có ghi. Nhưng xin các bạn đừng coi sách của Trà Lũ là một loại “almanach”, cần đến thì tra cứu, và tra cứu thì có đủ. Không được đâu. Bạn phải đọc, rồi sẽ thấy. Hay nói thể này cho dễ hiểu: Đọc sách của Trà Lũ cũng giống như coi một cuốn phim truyện trên truyền hình vậy. Cứ một đoạn phim lại tới một đoạn quảng cáo. Nhưng trên truyền hình, quảng cáo thường lặp đi lặp lại, nên dễ gây nhàm chán. Cái đó, các bạn sẽ không gặp trong sách của Trà Lũ. Còn phần nào trong sách là

phim, phần nào là quảng cáo, thì cũng tùy từng độc giả. Bạn nào thích thời sự thì thời sự là phim; bạn nào thích chuyện tếu thì chuyện tếu là phim. “Chuyển cảnh” lẹ lăm, có khi rất đột ngột, các bạn cứ yên tâm, khỏi lo nhàm chán.

Trình bày như trên mà không nói rõ thêm một chút, thì có thể có bạn nghĩ là Trà Lũ viết không nghiêm chỉnh. Không phải. Tác giả chỉ tếu trong cung cách trình bày thôi, và cũng chỉ đùa giỡn ở những chỗ không cần nghiêm chỉnh. Về nội dung tư tưởng, tác giả phô diễn minh bạch, và ở những chỗ cần bày tỏ lập trường, tác giả cũng nói rõ là mình đứng ở đâu.

Trà Lũ ca ngợi miền đất ông đang cư ngụ, nhưng cũng không quên cái duyên cớ vì sao ông đã phải bỏ nước sang sống ở đây. Bằng bạc trong mấy cuốn sách, gần như hể có dịp là tác giả nhắc đến cái tàn độc của CSVN, cái ngu dốt mà tưởng là “thông minh sáng tạo” của đám cán bộ cộng sản. Tác giả trào lộng để mà tố cáo cộng sản.

Trà Lũ có vẻ như không muốn trực tiếp bàn về chính trị. Nhưng theo tôi, thì ông nói như vậy cũng đã đủ và rõ. Chuyện Hồ Chí Minh mạo xưng tác giả *Ngục Trung Nhật Ký*, chuyện “giao lưu văn hóa”, và nhiều chuyện khác nữa. Dưới đây, tôi trích dẫn một đoạn trong bài *Bài Học Quý*:

“...Cách đây mấy năm tôi (Trà Lũ) có đọc một bài trên báo Đoàn Kết của các đồng chí Việt kiều yêu nước cộng sản. Đọc xong tôi thấy ngậm ngùi cho một thế hệ trí thức đã đặt hết niềm tin vào chủ nghĩa CS. Tác giả bài báo là Tạ Trọng Hiệp, một khoa bảng mé Hà Nội. Ông Hiệp về Việt Nam, gặp Đào Duy Anh ở Sài Gòn. Ông được học giả họ Đào tâm sự rất nhiều và rất lâu. Về tới Paris, ông tiết lộ: “...Buổi gặp Đào Duy Anh tháng 7-1979, ở thành phố Hồ Chí Minh. Ông dẫn tôi về nhà khách của thành ủy, khẩn khoản xin người ta cho phép tôi được lên phòng ông nói chuyện cho yên tĩnh. Mới gặp mà như quen từ tiền kiếp. Ngồi với nhau gần ba tiếng đồng hồ, nói toàn

chuyện cổ văn sử Hán Nôm. Cuối cùng ông rút ra mấy tập bản thảo hoàn chỉnh, đánh máy rõ ràng, bảo tôi muốn chọn những gì thì ông tặng cả mà đem về Pháp, in được cuốn nào cho ông thì in. Lúc chia tay ông đứng sững, nhìn tôi rất lâu, im lặng, im lặng mãi cho đến phút bất thành linh mở rộng hai tay ôm choàng lấy vai tôi, vừa ôm vừa nức nở, thê thảm như trút hết bao nhiêu buồn đau dồn chất suốt hai mươi năm. Tôi nhìn khuôn mặt ràn rụa nước mắt, lòng thất lại. Cả hai đều im lặng, im lặng cho đến khi tôi ra về...” (Báo Đoàn Kết, số tháng 4.1988).

Đoạn trích khá dài, nhưng chỉ quan trọng ở chỗ Đào Duy Anh khóc nức nở thê thảm. Đào Duy Anh là một trí thức đã theo cộng sản từ ngày còn trẻ, tại sao năm 1979, lại phải khóc trong lòng chế độ như thế? Chắc các bạn hiểu, và cũng hiểu luôn là còn có nhiều người như Đào Duy Anh. Chẳng qua là họ không có can đảm khóc, hoặc có khóc mà không ai thấy đó thôi.

Còn về mặt lịch sử và văn học? Rải rác trong 3 cuốn sách, có những chỗ tôi phải dừng lại, đọc đi đọc lại nhiều lần:

Một thí dụ về văn học: Trong bài *Một Chuyến Đi Xa* (cuốn “Miền đất hứa”), tác giả dành mấy trang để luận về một trường hợp dị bản trong câu Kiều 32: “một trương” và “Ngải Trương”. Cuối cùng, tác giả cho “một trương” là đúng.

Về điểm này, cũng đã có mấy người tranh luận trên *Làng Văn*, vậy ta hãy chờ xem, đừng vội theo phe Trà Lũ. Nhưng có vài điều vui vui liên hệ: Vừa chấm dứt tranh biện cho “một trương”, sắp “chuyển cảnh” sang chuyện sủng đạn của Canada, tác giả “lắm chuyện” này lại kể thêm chuyện Thúy Kiều cỡi Từ Hải (câu “Phỉ nguyên sánh phượng, đẹp duyên cỡi rồng”), và chuyện Thúy Kiều có bàn tướng (câu “Rõ ràng trong ngọc trắng ngà”). Tác giả cười hình hích, tôi đoán vậy, nói: Cái chỗ ngàn vàng ấy mà trắng ngà thì hồng mất rồi!

Rõ ràng là Trà Lũ “hí lộng quỷ thần”. Cứ cho quỷ đi cặp kè với thần, thiên hạ không biết ai thần ai quỷ. Mới vừa “một trương”, “Ngải Trương” nghiêm chỉnh như thế, sao lại coi “ẩn tướng” cho nàng Kiều ngay, rồi lại cho nàng cỡi Từ Hải nữa. Độc giả biết lúc nào ông nói thật, lúc nào ông nói giỡn?

Một thí dụ về lịch sử: Trong cuốn *Đất thiên đàng*, ở trang 87, Trà Lũ dẫn ra chuyện gặp lại ông thầy cũ để nhắc chúng ta đọc cho đúng cái tên nơi liệt sĩ Phạm Hồng Thái mưu sát toàn quyền Đông Dương Merlin. Theo tác giả thì nên đọc là Sa Điện, chứ không phải Sa Điện. Tác giả nói đúng. Nhưng theo tôi, thì chỉ cần dẫn từ điển *Từ Hải* cũng đủ, khỏi cầu viện đến *Việt Nam Vong Quốc Sử* của Phan Bội Châu và *Việt Nam Tự Điển* của Lê Văn Đức. Địa danh của Tàu thì chỉ nên lấy tài liệu của Tàu làm bằng.

Đây, bên cạnh những cái “nói cho vui” của Trà Lũ, không thiếu những điều hữu ích cho người đọc.

Bây giờ, trước khi đi vào phân tích một số nét độc đáo trong cái tếu của Trà Lũ, tôi xin chê nhà văn “lắm chuyện” này cái đã. Kéo không rồi tác giả cười, rằng ta duyên dáng cho người say sưa...

Trước hết là cái thói “ngây thơ cụ” (hoặc gọi là thói “em chã” cũng được) của Trà Lũ. Trong chuyện, Trà Lũ có nhắc đến cậu con cầu tự “Em Chã”

của bà Phó Đoan trong *Số Đỏ*. Nhưng chính Trà Lũ mới là “Em Chã”. Đây, các bạn nghe (tôi không ghi là ở cuốn nào, trang nào, vì các bạn cứ lật ra thì sẽ thấy, nhiều lắm):

“Cái trò phơi nắng hã hùng quá chừng. Tôi đã đi nhiều nơi trên thế gian này chưa thấy nơi nào như Canada. Ở bờ biển bờ hồ, liền bà con gái phơi nắng lồ lộ. Không ngờ họ nghèo quần ít áo làm vậy! Thương họ quá!”

Và cứ sau mỗi lần được người ta kể chuyện tiểu lâm cho nghe, Trà Lũ thường ngẩn ngơ không hiểu, bèn tự giận mình: “Tôi chẳng hiểu gì cả, tôi khờ khạo quá”... Nhưng sau khi nghe Võ Đại Tôn kể chuyện (tại Toronto, tháng 6.1992), thì Trà Lũ nhận định: “Ông Tôn kể rất nhiều chuyện. Tôi ngồi nghe mà chả biết hư thực thế nào”. Ôi, cái chữ “hư thực” sao mà nó hay đến vậy! Nếu nay mai, có dịp viết chính luận, tôi sẽ bắt chước Trà Lũ dùng thể văn tạp bút.

Thứ hai, cái thói “tham lam” (gọi là thói “quá tam quá tứ” cũng được): Trà Lũ vớ được chuyện một cô nàng Canada cởi trần đi không ngoài đường bị tòa án phạt, chuyện một anh chàng Mỹ bị vợ thiên rồi được bác sĩ Canada ráp chim lại, chuyện một bác sĩ Canada thành công trong việc lồi chim ra cho dài thêm được năm phân, ông khoái quá, khoái vì xứ Canada của ông cái gì cũng đặc sắc, ông bèn nói đi nói lại mãi, nói miết quên chết (kiểu nói của ông).

Thứ ba, cái thói “lì lợm” (gọi là thói “liều mạng” chắc cũng được): Ai đời ông dám gọi tên tục của cái ấy ra! Gọi thẳng, không bóng gió “cu chim” gì hết! Ông cho dấu “á” và đánh dấu “nặng” vô. Ông gọi nó là... là..., nghe hã quá (tôi lại có kiểu nói của ông nữa).

Thôi, còn nhiều cái đáng chê nữa, nhưng tôi không dám kể đủ. Hãi lắm.

Sau đây là những cái độc đáo trong ngôn ngữ của Trà Lũ.

Trước hết là tiếng xưng hô. Trà Lũ gọi độc giả chúng ta là “cụ” hoặc “các cụ”. Không biết các bạn nghĩ sao, chứ riêng tôi thì khi nghe ông gọi tôi là “cụ”, tôi thấy trẻ lại, và sẵn sàng đồng ý với ông.

Còn đối với ngôi thứ ba, khi thì “các đấng”, khi thì “các quan”, “các ngài”, không chỗ nào nghiêm chỉnh hết cả. Nhưng cái không nghiêm chỉnh đã phục vụ được ý châm biếm của Trà Lũ.

Quan trọng hơn, và có cùng khắp, là cách nói và những tiếng đặc biệt của Trà Lũ: “ngon-quên chết”, “quá sức lẽ mình”.

Thành ngữ trạng từ cuối cùng này, tôi chỉ hiểu mang máng là “hết sức”. Còn nếu giảng cho thật rõ, thì e phải hỏi Trà Lũ. Cũng như ngày xưa, tôi có đứa cháu thích đọc truyện của Duyên Anh. Một hôm, nó hỏi tôi “sướng rên mé điu hiu” là cái gì. Tôi chịu, không giải thích được. “Sướng rên” thì còn hiểu được, chứ thêm “mé điu hiu” vào, thì thật là bí hiểm.

*

* *

Đọc sách của Trà Lũ mà không để ý đến câu đối và chuyện tiểu lâm thì thật thiếu sót. Vậy trước khi kết thúc, xin trích dẫn một vài:

Câu đối của Trà Lũ “thông minh sáng tạo” lắm. Các bạn thử sức xem có đối nổi không. E cũng không dễ hơn là mấy, so với câu “Ngày nay Ngày Nay in nhà in nhà” của Tự Lực Văn Đoàn ngày xưa. Xin chỉ trích 2 về xuất thời, chứ như cặp đối đủ tả tuổi già “Trên thì móm mém nhai không vỡ, dưới lại chun choăn nhét

Sách Trà Lũ:

- 1) MIỀN ĐẤT HẠNH-PHÚC.....10 mỹ-kim (15 gia-kim)
- 2) ĐẤT MỚI.....10 mỹ-kim (15gia-kim)
- 3) MIỀN ĐẤT HỨA.....10 mỹ-kim (15 gia-kim)
- 4) ĐẤT THIÊN-ĐÀNG.....12 mỹ-kim (18 gia-kim)

Thư-từ, chi-phiếu:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218, Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

trong. Chủ trại giới thiệu: Chú gà này nhỏ mà gớm lắm. Mỗi ngày chú ta có thể làm tình tới mười lần! Nét mặt phu nhân tự nhiên biến đổi, vừa kinh ngạc vừa đắm chiêu so sánh. Bà liền bảo chủ trại: Chút nữa chồng tôi đến đây, ông nhớ trình việc này. Lát sau, Tổng thống Coolidge đến chỗ đó, cũng dừng lại quan sát chuồng gà. Chủ trại bèn vâng lời đệ nhất phu nhân mà trình sự việc. Tổng thống nghe chuyện lạ có vẻ thích lắm. Ông gật gật cái đầu rồi hỏi: Nó làm tình mười lần với một con hay mười con? Chủ trại thưa: Với mười con khác nhau. Tổng thống bèn vỗ vai chủ trại rồi âu yếm bảo nhỏ: Anh hãy đi gặp vợ tôi ngay và cho bà biết cái chi tiết nhỏ mọn này.

Một bà sồn sồn đi Thủ Đức mua gà về nuôi. Bà mua mười con mái và mười con trống. Chủ trại tò mò hỏi: Bà mua về ăn thịt hay để lấy trứng? Bà sồn sồn đáp: Nuôi lấy trứng. Chủ trại là người lương thiện bèn khuyên: Bà không cần mười con trống. Chỉ cần một con trống là đủ cho mười con mái. Bà sồn sồn trả lời tinh bơ: Liên ông các anh làm sao hiểu được cái cảnh sốt ruột đợi chờ của chị em liên bà chúng tôi!

Có cặp vợ chồng trẻ kia, nhà nghèo mà lại đông con. Chồng phải ngủ một mình trong xó bếp. Hễ anh ta muốn yêu vợ thì anh ta huyết sáo. Vợ hiểu ý, sẽ đến với chồng ngay. Bà vợ nhẹ dạ nên đem chuyện kể cho người bạn thân. Bà bạn bèn hỏi: Thế khi mà muốn chồng thì mà làm sao? Bà vợ trả lời tinh bơ: Thì tao xuống bếp rồi hỏi: Anh vừa huyết sáo phải không?

diễn-đàn độc-giả:

Tư tưởng Hà Sĩ Phu có gì mới lạ?

Nguyễn Gia Tiến

Diễn đàn hải ngoại đang “phát sốt” vì một số người trầm trồ đề cao những “sáng kiến độc đáo” trong “tư tưởng Hà Sĩ Phu”. Thực sự tư tưởng này có gì mới lạ?

Qua những bài gần đây của Hà Sĩ Phu, ta thấy tác giả dài dòng biện luận, chung cuộc chỉ để dẫn đến kết luận: Mác Lê là một chủ thuyết không tưởng. Hồ Chí Minh và đám CSVN là một đám độc tài đảng trị, chuyên quyền gian dối. Tư tưởng này, nếu có mới lạ chăng, là đối với một số đồng bào miền Bắc sống dưới sự nhồi sọ bùng bít của CS từ nửa thế kỷ nay; hoặc với một số trí thức hải ngoại đang còn mơ ngủ và “vọng cụ”! Chứ nhân dân miền Nam VN trước đây, vì kinh nghiệm bản thân, hoặc do tài liệu sách báo, truyền thông rộng rãi, ít ai xa lạ với bản chất CS.

Vậy thì nên đặt tư tưởng HSP vào đúng chỗ của nó: Đó là tâm sự của một người cộng sản nay phản tỉnh, lên tiếng thuyết phục những đồng chí của mình từ bỏ cái lý thuyết Mác-xít không tưởng. Phía người quốc gia không thấy có gì để học hỏi thêm nơi tư tưởng ấy. Đề cao những phát hiện của HSP (về bản chất của CSVN), gán cho nó những giá trị quá đáng về triết học, chính trị hay văn chương đều là sai lầm, gây thơ và đồng thời vô tình tự thú từ trước tới nay mình chưa hiểu gì về CSVN, phải đợi đến khi có tư tưởng HSP soi sáng mới biết được sự thật! Như vậy là lãng quên, hay không ý thức được, vì sao có cuộc chiến tang thương chết chóc mấy chục năm qua để chống lại đám đồ đệ Mác-lê ở Hà Nội.

Lịch sử đã chứng minh, suốt 50 năm tác hại của CSVN, người quốc gia chưa bao giờ nhầm lẫn về bản chất của CS. Ngay từ ngày đầu kháng chiến chống Pháp, Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Tường Tam và bao lãnh tụ quốc gia khác đã không thể hợp tác với Hồ Chí Minh. Đầu năm 1950, một lần sống

người hồi cư, bỏ về thành phố vì không chịu nổi “Bác và Đảng”. Tới cuộc di cư vĩ đại 1954, rồi cuộc chiến ở miền Nam với bao người ngã xuống vì không chấp nhận CS. Ngay sự lưu vong của chúng ta ở hải ngoại ngày nay, thử hỏi tại sao mà có? Thời gian 20 năm đầu đã quá lâu để chúng ta ngủ quên, phải nhờ HSP cảnh tỉnh? Bài học lịch sử thật rõ ràng, giản dị. Chỉ cần ôn lại và bớt u mê, không cần phải nghiên cứu, phân tích rườm rà mới tìm ra được “mặt thật” của cái “triều đại phong kiến cuối cùng” hiện nay ở Hà Nội!

Ngoài ra cũng cần phải cảnh giác trước những luận điệu ồn ào trên diễn đàn hải ngoại ngày nay, với dụng ý đánh lạc hướng và bóp méo lịch sử, nhằm tạo cho CSVN một thể pháp lý đúng đắn trong quá khứ. Đó là chỉ chú trọng đến sự độc tài, vô dân chủ của CSVN trong giai đoạn hiện tại mà thôi, cố tình bỏ qua quá khứ, lờ đi sự kiện là lịch sử xuyên suốt của đảng CSVN gồm toàn những phản bội đối trá liên tục ngay từ 1945. Thậm chí họ còn thỉnh thoảng kín đáo xen kẽ gợi ý về huyền thoại của cái gọi là “công lao giành độc lập thống nhất” của đảng CSVN, nhằm biện minh những tội trạng của CSVN trong quá khứ.

Đề cao một cách quá đáng tư tưởng Hà Sĩ Phu chỉ chứng tỏ sự “ngây thơ truyền thống” của người quốc gia.

Hãy đánh giá đúng mức cái gọi là “tư tưởng Hà Sĩ Phu”, nhất là khi HSP vẫn chưa hoàn toàn dứt khoát, còn tiếc rẻ, vớt vát khi tuyên bố: “...vai trò lịch sử, hiệp sĩ... của trào lưu Cộng sản vẫn được mãi mãi ghi nhận... nhân dân ta có những ngày sống đẹp như thần tiên...”

Những người như Như Phong Lê Văn Tiến, khi viết “Một vàng chính khí” ca tụng Hà Sĩ Phu, hay Phạm Duy, khi đề-nghị dịch tư-tưởng HSP ra ngoại-ngữ để giới-thiệu,... không hiểu có đọc sót những dòng chữ nghiêng trên đây không?

Chúng tôi mong đợi một sự cân-trọng hơn nơi những người quốc gia (chân chính?), nhất là giới văn-ngệ và báo-chí ●

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương,... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lùm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh,... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thắt chặt một mối tình đậm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Nợ Sách Của Tôi

Long Thái Hoà



Đọc xong bài Từ lễ đường Pasteur đến chợ Cá Hấp của Trần Lang (LV tháng 3.94), bỗng dưng tôi nhớ lại tủ sách của tôi lúc trước ở quê nhà. Nhất là nhớ mấy cuốn sách tôi đã có duyên mua được tại các sạp sách rải rác trên đường Công Lý, Lê Lợi, Pasteur, Lê Văn Duyệt, Chợ Cá Hấp sau này và cả những cuốn từ các gánh ve chai sau 30.4.75 nữa.

Ông Trần Lang báo hại tôi mơ

lòng vòng nơi xe phá lấu của ông Tàu cao ồm, chuyên bán mấy món lười heo, lòng gà, gan gà chấm tương ớt ngọt, trước xe nước mía Viễn Đông. Rồi từ hàng phá lấu, tôi để hồn đi thăm mấy hàng bánh cuốn tôm khô, hủ tiếu bò viên đã đời xong mới định hồn lại để viết về mấy cuốn sách tôi đã góp nhặt từ lúc còn học lớp 9 cho đến lúc làm thuyền nhân...

Tôi mê đọc sách báo từ lúc nào

không biết, nhưng nhớ lúc vừa biết đọc thì tôi đã lồm bồm đọc *Phong Kiếm Xuân Thu*, *Phong Thần diễn nghĩa* đăng từng kỳ trong các nhật báo. Tôi được đọc báo sớm là nhờ có một ông chú chuyên nghề giao báo lẻ. Sáng sớm ông chở tôi lên ngã sáu Sài Gòn để nhận báo sáng. Buổi chiều thì lên mấy cái ki-ốt nơi bến Bạch Đằng gần Thượng viện lãnh báo mang về bán lại. Tôi được đọc báo "chùa" mỗi ngày. Ghiền luôn cái mùi mực báo mới.

Những năm 1958-1960 có các báo *Tiếng Chuông*, *Thần Chung*, *Ngôn Luận*, *Tự Do*. Tới lớp ba, tôi mê bé Ngôn bé Luận dữ lắm. Cuối tuần tôi chuyên dành phụ trang bé Ngôn bé Luận để đọc truyện *Chúa tể rừng xanh*, truyện tranh của gia đình chú Hiếu Kỳ, bé Ngôn, bé Luận. Từ *Ngôn Luận* khuyến khích người nào bán được nhiều báo thì có *bonus* là mấy bộ nhạc đóng tập với hình ca sĩ như Thanh Thúy, Thanh Nga, Minh Hiếu...

Tôi gặp gì đọc nấy, đọc cả mấy tờ chương trình của các rạp xi-nê gần nhà mà chủ rạp cho người đánh xe chở một lộc cọc đem đi phát. Tôi thích nhất những lúc gần Tết, ra sạp báo ở đầu đường đọc ké mấy tờ báo xuân. Báo Tết nào cũng có hình các cô ca sĩ mặt hoa da phấn, hay các tranh vẽ con giáp sắc sỡ. Sau này các báo mới ra có lệ tặng lịch tài tử hay bản đồ. Tôi rán nhịn tiền mua các số báo phát hành lần đầu để dành, mà nhật báo ở Việt Nam lúc đó chỉ có 4 trang, nhiều lắm là 8 trang, đọc một lúc là hết chứ đâu có dày và nặng chình chịch như mấy tờ báo bên này!

Tuổi nhỏ của tôi, cũng như các bạn lớn lên trong những năm 59-60 ở Việt Nam, không có nhiều sách thiếu nhi. Lòng vòng chỉ có mấy truyện tiền chiến như *Đế mèn phiêu lưu ký*, *Quả dưa đỏ*; truyện bằng tranh vớ vẩn của Nguyễn Thọ, truyện ma, truyện Charlot, báo *Măng Non*, báo *Tuổi Hoa*; một số truyện cổ tích bằng tiếng Pháp dịch ra tiếng Việt: *Cô bé Lọ Lem*, *Đôi hia bảy dặm*, *Cô bé quàng khăn đỏ*, *Bạch Tuyết bảy chú*

lùn...

Năm tôi học đệ lục, một hôm mang bộ *Tuổi Hoa* đóng tập, bìa cứng vào lớp đọc lên trong giờ vẽ của thầy Ngọc. Ông bắt gặp, tịch thu liền sau khi véo tai tôi một cái đau đích đáng. Tôi mếu máo, xin lại bộ sách hoài mà không được. Thằng bạn tôi ở gần nhà thầy, báo cáo là bộ *Tuổi Hoa* thầy trưng dụng đem về cho con gái thầy đọc. Từ đấy tôi rất ghét môn hội họa vì... hận đời bất công!

Tôi mê đọc đến nỗi có tiền má cho ăn sáng, tôi để dành mua báo hay mua mấy tờ tuần san để sưu tập. Cuốn sách tôi bỏ tiền ra mua đầu tiên là cuốn *Bích Câu kỳ ngộ* bày bán tại sạp sách của một ông già trước nhà bảo sanh Lương Kim Vi góc Hai Bà Trưng-Trần Quang Khải. Từ đầu đường Yên Đỗ đến rạp Kinh Thành (trước đó tên là Tên Đồ) có đến ba bốn hàng sách. Sách mới, sách cũ bày bán ngổn ngang dưới đất, trong các thùng giấy. Từ sách giáo khoa cho đến tiểu thuyết, truyện *Tàu Cần Long hạ Giang Nam*, *Cần Long du Giang Bắc*, *Thủy Hử*, *Chung Vô Diệm*... ôi thôi đủ loại. Tôi bị các cuốn sách với bìa in vài ba màu, các trang giấy vàng nắng đó dụ dỗ hết tiền.

Các truyện kiếm hiệp mới bắt đầu trở nên phong trào, tôi đã đọc lên *Long hình quái khách*, *Lệnh xé xác*, *Hoả thiêu Thiếu Lâm Tự* mà quên học! Ba tôi mà biết tôi đọc loại "nhảm nhí" này thì bị đòn nát đít! Nhờ đọc bầy bạ như vậy mà tôi học ít nhớ nhiều. Làm luật tán vạt, nói phét lúc nào cũng khá điểm, mà toán thì dốt ỏi là dốt!

Cho đến khoảng 1969, tôi bắt đầu phiêu lưu ra khỏi khu Tân Định, đón xe buýt xuống "downtown" Sài Gòn. Tôi khoái đi lòng vòng nơi mấy nhà sách Khai Trí, Xuân Thu, Tự Lực, Sài Gòn, xem cộp các sách dày in hình màu thật đẹp của Pháp. Lâu lâu nhằm giờ toán, tôi cúp cua để lang thang nơi mấy cái sạp sách bên hông bộ Công Chánh dọc đường Lê Lợi, Công Lý. Mấy sạp sách này chen lẫn với mấy sạp vải và đặc biệt có một cái nhà tiểu thật nặng mùi. Mùi mực in, mùi vải

mới trộn với mùi bất hủ kia tạo thành một thứ mùi ngai ngái đặc biệt không đâu có! Chính nơi đây, tôi đã được một thằng bạn quỉ sứ mở mắt, chỉ cho đọc mấy loại tạp chí "nhiều hình ít chữ" bằng tiếng Anh do mấy chú GI quăng ra. Dù mới võ vẽ học tới *English for Today* quyển 3, tôi vẫn hấp thụ đầy đủ nội dung của mấy tờ tạp chí hấp dẫn đó!

Mấy sạp sách khu này moi được của tôi khá bộn tiền. Tôi ít mua sách trong các tiệm sách lớn, vì giá sách trong tiệm đắt hơn. Lâu lâu họ còn chơi màn cáo giá cũ, dán giá mới vào để kịp chạy theo đà lạm phát của những năm cuối 60 đầu 70. Mua sách ngoài đường thường được bớt, nhất là khi đã quen mặt.

Tôi thích mua sách vào dịp Tết, vì lúc đó có tiền lì xì và lại được nghỉ, có thì giờ đọc. Quyển *non-fiction* nghiêm trang đầu tiên mà tôi mua lúc 14 tuổi là quyển *Khổng Minh* với giá 250 đồng tiền cũ tại nhà sách Khai Trí hôm mừng bốn Tết năm con Dê 1967. Không hiểu sao tôi chọn quyển này, có thể vì do đọc *Tam Quốc Chí* thấy phục tài Khổng Minh quá chăng? Mang về nhà đọc, tôi chỉ hiểu lơ mơ, nhưng tôi quý nó lắm. Tôi vẫn nhớ cái màu sách màu vàng, dày khoảng sáu bảy trăm trang gì đó. Quyển này về sau tôi phải mang ra đường Bùi Quang Chiêu để "giải" (bán) cùng với một số sách tôi rất thích mà lòng buồn vơi vợi.

Sách nào mua về tôi cũng ký tên, đề ngày rồi lấy dao rọc các trang rất cẩn thận. Trật tay một chút, không rọc ngay thẳng là đau thót ruột. Sau này, một thằng bạn khắc cho tôi cái triện bằng ngà với tên tôi bằng chữ Hán, âm dương phân biệt hẳn hoi. Mua sách về, tôi đóng triện đỏ vuông vức lên trang đầu, coi cũng trịnh trọng lắm. Cái triện này khi vượt biển bị thằng cướp Thái Lan "giải phóng" mất tiêu làm tôi tiếc hùi hụi!

Ông Trần Lang có nhắc đến sạp sách trước nhà thuốc tây Diệu Tâm góc Lê Lợi, Công Lý. Sạp sách của ba chị em thật hiền mà tiếc rằng tôi không còn nhớ tên. Tôi hay lò mò tới

sạp sách này vì tại đây tôi tha hồ đọc trước khi mua mà mấy chị em cô hàng không tỏ vẻ buồn phiền chút nào. Diệu Tâm có rất nhiều sách của Lá Bối, An Tiêm, Cảo Thơm.

Một hôm tôi đang đọc ké mấy quyển của Lê Tôn Nghiêm, Nguyễn Văn Trung, thì một chị của sạp sách Diệu Tâm giới thiệu quyển *Đức Phật và Phật pháp* của Đại đức Narada do Phạm Kim Khánh dịch, vừa mới phát hành. Quyển sách in trên giấy trắng dày, thật đẹp; ngoài bìa là hình đức Phật mỉm cười. Hôm ấy tôi hết sạch tiền, đành để sách lại chỗ cũ sau khi xem sơ phần mục lục. Chị thấy tôi có vẻ "kết" quyển sách, bèn lấy một cuốn khác từ dưới quầy đưa cho tôi, bảo tặng tôi mang về đọc vì tôi là khách quen. Tôi không biết nói sao, nhận quyển sách bản đặc biệt có chữ ký của dịch giả mà lòng vô cùng áy náy. Quyển sách ấy được tôi gìn giữ rất trang trọng. Những năm sau này, dù cần tiền tôi không bao giờ có ý đem bán nó. Quyển sách này giờ lưu lạc về đâu sau khi tôi đã bỏ lại tất cả để lang thang nơi xứ người? Sang bên này tôi đã tìm mua lại được *Đức Phật và Phật pháp*. Mỗi lần giở trang đầu, tôi lại hình dung ra ba chị em của sạp sách Diệu Tâm. Hai cô chị thật hiền, tóc dài kẹp ngang. Cô em cỡ tuổi tôi, dễ thương nhưng lại ít khi bớt giá sách cho tôi như hai cô chị.

Từ đó về sau, khi mua sách tôi tìm mua ở Diệu Tâm trước, cùng lắm mới đến sạp khác. Lâu lâu tôi lại được tặng vài cuốn mà tôi thích, trong đó có quyển *Đạo Phật ngày mai* (Lá Bối) và quyển *Phương pháp tân dưỡng sinh* (Anh Minh).

Năm lớp 12, trong lớp tôi có một mớ mê Phạm Công Thiện, Bùi Giáng, Nguyễn Bắc Sơn, Lê Tôn Nghiêm, Krishnamurti dữ lắm. Giáo sư triết là nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng. Bọn tôi đứa nào cũng phục lẫn ông thầy hào hoa, chủ bút tờ *Văn*. Thầy Hoàng cũng là giáo sư chủ nhiệm lớp tôi, chuyên giảng về thiện ác, đau khổ, khoái lạc. Thầy hay trích dẫn, phân tích nội tâm các nhân vật của Dostoyevsky, Pasternak, Albert

Camus nên tội tôi khoái lắm. Tuy nhiên tôi thích các sách về triết học Đông phương, sách Phật giáo, thiền hơn triết Tây khô khan, cứng nhắc.

Phong trào sách dịch lúc bấy giờ đang lên, truyện chương Kim Dung trở thành một hiện tượng. Vậy mà tôi chưa hề đọc hết bộ *Cô gái Đồ Long* hay *Anh hùng xạ điêu*. Có lẽ vì sợ mất thì giờ chăng? Lớp tôi có mấy tên bị coi là “cù lần” vì đọc truyện của Duyên Anh, Liêu Quốc Nhĩ, Nguyễn thị Thụy Vũ. Đứa nào bị bắt gặp cầm tờ *Tuổi Ngọc* là mấy thằng đầu trâu mặt ngựa khác lên lớp liền: “Ê, lớp này là lớp C của Petrus Ký chứ không phải là lớp C của Gia Long hay Trưng Vương nghe chưa cha nội!”

Chợ sách cũng đã từng chứng kiến một cuộc tình học sinh vớ vẩn của tôi. Hôm đó trường biểu tình chống Lon-nol “cáp duồn” đồng bào mình ở bên Miên. Không muốn ăn lựu đạn cay của quý thầy cảnh sát, tôi chạy ra Lê Lợi, gọi xe đi loanh quanh mấy sạp sách. Đứng đọc sách tại Diệu Tâm, tôi thấy một cô với huy hiệu trường Gia Long nơi ngực áo thật dễ thương đang đứng lựa sách, bèn trở mồi làm quen. Hôm đó nữ sinh Gia Long cũng biểu tình. Chúng tôi quen nhau lấp la lấp lửng gần một năm, chờ chờ đợi đợi nơi mấy hàng đậu đỗ bánh lọt, mấy xe bò bía gần chùa Xá Lợi, nắng nhức cả đầu. Cô bạn thích đọc truyện Hoài Điệp Tử, Quỳnh Dao, Miêu Khả Khanh. Tôi thì thích đọc Lão, Trang, Phật. Nàng chê tôi già nua (lúc đó tôi mới 18 tuổi), nói chuyện trên trời dưới đất, không thực tế, thiếu lãng mạn. Tôi đành chịu, vì không muốn đọc mấy cuốn mà nàng khen hay và tôi thì không có ý kiến. Sau 75 tội tôi mất liên lạc. Giờ này chắc cô bạn ấy dám cũng đã có cháu nội cháu ngoại chứ chẳng chơi!

Tôi suýt bị “chôm” mất một chiếc xe đạp mới tại trước sạp sách Diệu Tâm này cũng vì mấy cuốn sách. Chiều hôm đó sau khi ở thư viện quốc gia ra, tôi ghé sạp sách, dựng xe ở lề đường mà không khoá. Đang say mê lựa lựa chọn chọn thì qua góc mắt, tôi thấy cái bánh xe đạp của tôi đứng

không biến mất. Ngẩng đầu lên thì thấy một tên lưu manh đang cầm cổ đạp hết ga chiếc xe của tôi về phía đường Hàm Nghi. Thót tim, tôi quăng vội mấy cuốn sách, la lên ồm tỏi và chạy bộ rượt theo. Gã ăn cắp xe quỳnh quáng tông ngay vào lề đường trước cửa bộ Công Chánh. Vì tông quá mạnh, bánh xe trước nổ tung. Hấn quăng xe lại, chạy mất. Báo hại tôi phải dắt bộ cái xe đạp bể bánh, cong vành về nhà. Dù mệt, hơi hú vía nhưng mừng bởi chưa mất xe vì tội mê sách.

Sau ngày 30.4.75, quán sách Diệu Tâm cũng như các sạp sách khác trên đường Công Lý, Lê Lợi, Pasteur phải chuyển sang bán sách kiểu du kích. Vài cuốn sách vô thưởng vô phạt bày trên tấm ni-lông để túm gọn lại để chạy. Gặp khách quen họ mới giới thiệu mấy cuốn sách cũ còn giấu được ở nhà hay một nơi nào gần đó. Ngã giá xong xuôi, họ sẽ đi lấy. Bán sách mà mất trước mất sau như bán đồ quốc cấm! Hễ thấy “cờ đỏ” là cả người mua lẫn kẻ bán hô nhau mà chạy. Chợ sách lâu lâu bị chặn hai đầu tóm gọn, sách rơi vương vãi dưới đất thấy mà buồn. Một thời gian sau, các sạp sách đều bỏ cuộc...

Khoảng năm 1978, một số bạn hàng sách trên đường Công Lý, Lê Lợi được cho đăng ký bán lại tại đường Bùi Quang Chiêu, hẻm Cá Hấp. Tôi cũng đạp xe lọc cọc lại mấy sạp sách này. Nhưng còn đâu nỗi vui nhẹ nhàng như những lúc đọc sách thông thả nơi sạp Diệu Tâm, lục lọi mấy quyển thơ mới xuất bản còn in mùi mực.

Sách bán ở khu Cá Hấp toàn là sách cũ được cho phép “tạm” lưu hành. Ngoài ra còn một số sách giáo khoa, tự điển, sách khoa học kỹ thuật in sau 75, giấy vàng khè. Lâu lâu mấy ông nội Cờ Đỏ cũng chặn hai đầu đường lại để xét, tịch thu các sách không đăng ký, vắt lên mấy xe ba bánh đem về phường.

Muốn mua sách chui phải dận trước các lái sách quen, để mấy ông tìm giùm cho mình. Lúc sau này, các sách về Phật giáo, thiền, tử vi và sách

ngoại ngữ có giá lắm. Mấy ông lái sách tha hồ “chặt” đẹp. Họ tìm mua sách từ thân nhân các gia đình vượt biên, hay vì cần tiền mua gạo. Mấy bà ve chai chuyên gánh sách lại sạp sách quen để mấy ông bà lái sách lựa, trước khi gánh những thứ bị chê đến cho mấy chú chệt ve chai đường Calmette.

Một hôm đang đạp xe về nhà, gặp một bà gánh ve chai với hai giỏ đầy ắp sách cũ đang ngồi nghỉ trước nhà thờ Tân Định. Tôi ngừng xe, ngồi chồm hổm xuống lựa ngon ơ. Lục lạo một hồi, tôi mua được một mớ kinh sách cũ với giá thật rẻ. Bà ve chai cân ký bán còn cho thêm một mớ vì thấy toàn là kinh sách Phật, bỏ mang tội!

Nơi chợ sách này, tôi gặp lại thầy Nguyễn Xuân Hoàng, vẫn hào hoa phong nhã, bơ dờ, vẫn chiếc lambretta màu xám. Tôi cũng gặp cụ Vương Hồng Sển - mà các ông lái sách kêu là “ba” - trong bộ bà ba lụa trắng. Nhà văn Sơn Nam hay ra chợ sách này lắm và vẫn với bộ quần áo xập xệ, dáng dấp lè phè. Lâu lâu tôi còn gặp “thiên tài” Bùi Giáng, vai đeo bị, miệng nhai trầu, kiếng cận dày cộm lang thang quên đời, hay ngồi uống cà phê, hút thuốc với mấy ông thần lang thang khác.

Nhà văn Lê Huy Oanh cũng có một sạp sách ở chợ này. Ông đến nhà tôi mua lại một số sách trước khi tôi lên đường vượt biên. Ông đạp xe cộc cạch đến và chất đầy hai thùng giấy những quyển sách mà tôi đã chắt bóp mua từ năm đệ tứ. Các bộ *Nam Hoa kinh*, *Đạo Đức kinh*, *Thiền luận*, *Đại cương Triết học Trung quốc*, *Chiến Quốc sách*, *Sử ký Tư Mã Thiên*, *Thành ngữ điển tích danh nhân tự điển*... đi theo ông Oanh ra chợ sách. Cả tuần sau tôi mới đủ can đảm mò ra sạp sách, đau lòng biết mấy khi thấy những quyển sách mang nhiều kỷ niệm, được mình từng tui nay nằm lán lóc chờ về tay chủ mới.

Lúc ra đi tôi chỉ mang theo ba quyển sách và một túi quần áo nhỏ. Tôi lựa chọn, phân vân mãi để cuối cùng mang theo *Thiền đốn ngộ* của Hoà thượng Thanh Từ, *Quán tâm*

pháp của Hành giả Minh Thiên và Sáu cửa vào động Thiếu Thất của Bồ Đề Đạt Ma do Trúc Thiên dịch.

Tôi mang theo quyển *Thiên đốn ngộ* không những vì đây là một cuốn sách hay mà còn vì tôi đã phải chạy lên nhà cô bồ (nay là bà xã tôi) để mượn tiền mua nó. Hôm gặp quyển sách này, đọc vài trang thấy khoái quá, hỏi giá. Ông lái sách đòi 10 đồng - một tô phở lúc ấy giá có 1 đồng. Tôi trả đại 7 đồng, nhờ ông giữ giùm rồi phóng xe đi mượn tiền. Mua xong quyển sách, tôi ra vườn Tao Đàn ngồi dưới gốc cây mà đọc. Bảy đồng bạc mượn đó, tôi không nhớ đã trả lại chưa. Mỗi lần nhắc lại, bà xã tôi cũng phải chịu thua tôi về cái tật mê sách và lì.

Hai quyển sau tôi đọc đi đọc lại nhiều lần mà không chán nên quyết định mang theo để lỡ kẹt trên đảo hoang thì khỏi bị điên loạn. Về sau khi đi định cư, tôi đã bỏ quên nó ở Galang. Nghe nói hai quyển này đã được người có duyên với Phật pháp nhận đọc và lưu lạc sang Úc định cư. Cuốn sách nghĩ vậy mà cũng có số, theo mình đi cả ngàn cây số, rốt cuộc vẫn lại cách mấy bờ đại dương!

Xin mượn lời cụ Vương Hồng Sển để chấm dứt bài viết vội này về nợ với đám ba quyển sách cũ:

“Không nản chí, biết đeo riết theo cuốn sách, một ít lâu sau, đôi ba năm là cùng, xem lại mình đã giàu hủ; như có một con heo đất mập ú, tủ sách đã bề bộn, khá khảm, đủ hãnh diện với làng xóm: có người giàu hơn ta nhưng không có sách hay sách lạ như ta vậy. Nhưng xin nói nhỏ, mỗi lần dọn nhà phải lo liệu lấy. Đàn bà họ ghét trả tiền xe mà khuôn dọn sách vở mỗi chân, họ trả thù hành tội người chồng ghê lắm!” (*Thú chơi sách*, tr. 127, nxb Tự Do, 1961).

Vợ tôi đã hăm he rồi, nếu sau này có dọn nhà thì đóng sách bề bộn mà tôi đã kí ca kí còm mua lại từ lúc qua Canada, tôi sẽ chịu trách nhiệm dọn một mình. Vợ tôi chỉ lo đóng thùng mấy chục đôi giày đã *collect* được từ các tiệm giày có đề hai chữ *on sale* ở mấy cái *shopping* mà thôi. ●

Tang Chế và Thờ Cúng

Diên-Khánh



Tang chế

Nhà tôi có một người bạn vong niên lớn hơn đến gần 20 tuổi, họ Trần, người quê Bình-Định, bây giờ đã ngoài tám mươi, và vẫn còn sống ở quê nhà. Trước 1975, hồi hai người còn làm việc chung cơ quan tại Phú-Yên, ông thường đến nhà chúng tôi chơi, và lần nào cũng đem chuyện ở quê mình ra kể.

Tôi nghe chuyện ông Trần không biết bao nhiêu lần, đủ thứ chuyện. Nhưng bây giờ chỉ còn nhớ rõ 2 chuyện: Một chuyện về văn chương, và một chuyện về phong hóa. Và cả hai chuyện chung lại, gợi cho tôi viết mục này.

Một lần, ông Trần và nhà tôi đọc cho nhau nghe những câu đối mà hai người cho là hay, ghi được ở các đình chùa đã đến thăm. Ông Trần nói:

- Có hai câu này tuyệt hay, tôi nhớ mãi. Đáng tiếc là không biết ai đặt... Tôi đã đọc được tại mộ Võ Tánh và Ngô Tông Châu ở Bình-Định. Hai vế như thế này:

Ái quốc vô song, song ái quốc;

Trung thần bất nhị, nhị trung thần.(1)

Ông Trần phân tích cách chơi chữ, và nhà tôi cũng công nhận là thật hay. Đáp lại, nhà tôi đọc cho bạn nghe hai câu đối khác, bằng chữ Nôm, dài hơn. Anh nói:

- Cặp đối này tôi không thấy chép ở đâu, chỉ được cậu tôi đọc cho nghe hồi đám tang mẹ tôi. Theo tôi, thì đây là hai câu đối thật hay. Hay cả về cách dùng chữ lẫn ý nghĩa. Ý nghĩa câu ấy đối với tôi như một ám ảnh, không lúc nào rời. Mẹ tôi qua đời trong khi tôi còn trẻ, lại đang bệnh nặng. Cho đến bây giờ, tôi vẫn ân hận chưa làm gì được cho mẹ tôi. Hai câu ấy như thế này:

*Mẹ nuôi con, một tháng bốn mươi
lăm ngày có lẽ;*

*Con trở (2) mẹ, ba năm hai mươi
bảy tháng mà thôi.*

Ông Trần trầm ngâm một lúc, rồi mới nói:

- Phải, hay lắm. Ý nghĩa thật thâm thúy. Mẹ nuôi con, phải thức khuya dậy sớm. Một tháng là 30 ngày, nhưng có con mọn, thì bà mẹ đâu có đêm nào ngủ được trọn đêm. Phải

tính gấp rưỡi lên, mà có khi còn chưa đủ. Ngược lại, khi bà mẹ qua đời, đứa con để tang, tiếng là 3 năm, nhưng không đủ 36 tháng, mà chỉ là 27 tháng.

Ngưng một lúc, ông Trần nói tiếp:

- Mà này, anh có biết theo lễ, rể để tang cho cha mẹ vợ bao lâu không? Chỉ có 9 tháng thôi. Kể ra thì cũng bạc. Vì nghĩ vậy, ở quê tôi, có nhiều người tự động để tròn năm mới đoạn. Nhưng tôi biết có một ông tri huyện để tang cho cha vợ 3 năm. Đây, tôi kể anh nghe... Hồi đó, tôi đang làm thư lại huyện Bình-Kê, với một ông quan huyện còn trẻ lắm, nguyên là ngạch Tây chuyển sang. Ông ta chưa vợ, và trong khi đang làm việc tại đó, lại để ý thương cô gái con một ông chánh tổng. Lý do là vì cô này đẹp, lại có học. Chánh tổng thì cũng lớn, nhưng chỉ lớn với dân. Chớ còn đối với quan huyện, thì vẫn phải chấp tay cúi đầu, và xưng con. Nên khi quan huyện ngỏ lời, ông chánh tổng vừa mừng vừa sợ. Nhưng trước khi làm lễ vấn danh, mai dong là ông lại mục trong huyện đến nhà yêu cầu ông bà chánh tổng chấp thuận cho một việc chưa từng nghe: Cho chàng rể được chính mắt trông thấy dáng nằm của vợ tương lai trong khi ngủ. Ông mai phải giải thích là quan huyện tuy tân học nhưng rất trọng nữ hạnh, và tin vào phúc tướng. Gia đình ông chánh tổng ở thế không thể chối từ. Một đêm khuya, chính ông chánh tổng cầm đèn đưa quan huyện vào phòng riêng của con gái. Sau đó ít lâu, hôn lễ được cử hành thật trọng thể. Nhưng sau đám cưới ấy chưa đầy một năm, ông chánh tổng qua đời. Vợ chồng ông huyện đã để tang đủ 27 tháng. Khi ông lại mục nhắc sách lễ, ông huyện cười:

- Không phải là tôi không biết theo sách lễ, tôi là rể, nhà tôi là con gái đã xuất giá, chỉ phải để tang một năm thôi. Nhưng tôi nghĩ cha mẹ nào cũng là cha mẹ. Đã gọi là “tứ thân phụ mẫu”, sao còn phân biệt? Và lại, lúc đầu ông cụ đã vì thương tôi mà không câu nệ, sao bây giờ tôi lại câu chấp?

Anh nghĩ ông huyện xử sự có chí

tình không?

Sau câu chuyện ấy, hỏi kỹ lại nhà tôi, tôi mới biết trong việc để tang ngày xưa cũng có lắm điều rắc rối. Lại rõ rệt có ý “trọng nam khinh nữ”, và vẫn theo câu “nữ sinh ngoại tộc”.

Trước hết, theo sách lễ, vợ để tang chồng ba năm (y như để tang cha mẹ khi chưa xuất giá), nhưng chồng chỉ để tang vợ một năm.

“Nữ sinh ngoại tộc” là con gái một khi đã xuất giá thì phải tự coi mình là người của nhà chồng. Về tang chế, nếu bên nhà chồng có người chết, chồng để tang như thế nào, thì vợ để như thế đó. Tang phục và thời gian y nhau. Ngược lại, đối với bên nhà vợ, người đàn ông chỉ phải để tang cho cha mẹ vợ; mà chỉ để theo mức “trung tang”, chớ không phải “đại tang”. Và người vợ cũng phải theo chồng. Ngoài ra, trước khi trở về bên mình để chịu tang cho ai, người con gái đã làm dâu, làm vợ, phải xin phép cha mẹ chồng, và xin phép chồng. Cái lễ thói “bất công” này, mới nghe thì rất dễ nổi giận nếu có óc công bằng. Nhưng trong thực tế, cả trong thực tế của ngày xưa, đã không gây va chạm gì nhiều. Vì người mình vốn biết ứng dụng câu “tiếng chào cao hơn cổ”. Và lại, để tang chỉ là hình thức, còn hiếu đạo thì do tâm thành.

Hình thức để tang bằng một cái băng đen trên cánh tay trái, hoặc một mảnh vải đen nhỏ ghim trước ngực, chỉ mới có mấy chục năm về sau này. Ngày xưa, ở quê tôi, và có lẽ ở những nơi khác cũng vậy, màu tang luôn luôn là màu trắng. Khăn, mấn, áo, quần, dải buộc, tất cả đều là trắng. Vải thì dùng vải xấu. Cài áo thì không dùng khuy nút (khuyết, cúc), mà chỉ dùng dải buộc.

Có những từ “chuyên dụng” trong tang chế và tang phục. Tôi xin nói trước, những từ Hán-Việt thì có lẽ sẽ giống mọi nơi; nhưng những tiếng Nôm có thể khác.

Trong tang lễ, khi người chết đã được liệm, thì thân nhân mới mặc đồ tang. Đó là lễ “thành phục”. Sau lễ này, thân bằng quyến thuộc mới bắt

đầu phúng điếu. Trong lễ “thành phục”, những người chịu tang phải đến trước quan tài, lạy, mặc tang phục vào, rồi lạy lần nữa. Những người theo lễ phải chịu tang, nhưng không hiện diện, thì tang chủ khẩn xin phép, rồi để tang phục lên bàn thờ (đặt trước quan tài).

Hết tang gọi là “đoạn tang”. Thôi không mặc đồ tang nữa gọi là “giải phục”. Có trường hợp chưa “đoạn tang”, nhưng người chịu tang đã tự động “giải phục”. Đó là trường hợp những người quả phụ tái giá trước ngày mãn tang chồng.

“Cưới chạy tang” (có nơi gọi là “bôn tang”) là cô dâu, chú rể, hoặc người chủ hôn, nếu chịu tang người vừa chết, thì hôn lễ sẽ không cử hành được. Để tránh chờ đợi quá lâu, người ta cho làm ngay lễ cưới, rồi sau đó các đương sự mới chịu tang. Tất nhiên, hôn lễ phải làm hết sức đơn giản: Không tiệc tùng, không đưa đón; chỉ một người đại diện nhà trai đi cùng chú rể sang nhà gái thưa chuyện, rồi âm thầm đón cô dâu về. Thường đi vào ban đêm. Khi về đến nhà chồng, cô dâu cũng cùng chồng lạy trước bàn thờ tổ tiên, gọi là “ra mắt”. Nhưng trên bàn thờ, chỉ có nhang đèn trà rượu, không cần mâm cỗ. Thế là đôi bạn thành vợ chồng.

Ở quê tôi, tang phục cũng có theo lễ, mà cũng tùy theo tư lực của tang gia. Nếu tang gia giàu, thì con cháu xa, chỉ để tang 3 tháng, cũng được may đủ quần áo. Cả đội âm công cũng vậy. Nhưng nếu tang gia không đủ sức, thì chỉ những người trong vòng “đại tang” mới có quần áo. Những người khác, chỉ bịt khăn.

Áo đại tang phải “xổ tròn lộn sống” và có miếng “phụ bằng”. “Tròn” là “gấu”; áo đại tang, đường dứt vạt không may, chỉ để nguyên mép cắt cho vải xơ ra; đường sống là đường ráp dọc giữa thân áo; phải may lộn đường này ra ngoài như phía trái. Phụ bằng là miếng vải hình vuông dính sau lưng áo “đại tang”. Để tang được 24 tháng, người ta làm lễ bỏ “phụ bằng”. Trong thời kỳ 3 tháng “dư ai” (buồn thêm), người chịu tang

không mang “phục bả” nữa. Quần “đại tang” cũng “xổ lai”, tức không lên gấu.

Quần áo “trung tang” và “tiểu tang” không theo những qui định này.

Nhờ những chi tiết kể trên, người ta có thể phỏng đoán người đang mặc tang phục chịu tang đối với người vai vế ra sao, và đã được bao lâu rồi.

Theo nguyên tắc, người thế hệ trước không để tang cho thế hệ sau: Cha mẹ không để tang cho con; ông bà không để tang cho cháu. Nhưng như đã nói, chồng để tang vợ một năm, và anh chị để tang cho em một năm (nếu như chưa xuất giá).

Ngược lại, con cháu phải để tang cho cha mẹ ông bà, cả trong khi đã chết. Chịu tang như thế nào? Làm sao mặc đồ tang khi đã nằm dưới mộ? Người đã chết để tang bằng cách “mộ không được tảo”. Thay vì được dọn sạch cỏ, hoặc vun quén lại, hoặc đắp cao lên, ngôi mộ “chịu tang” chỉ được người đi tảo vật một chút cỏ trên nóc (người quê tôi gọi là “bài một lát cuốc”). Cốt là để đánh dấu cho khác với những nấm mồ vô chủ. Ý nghĩa cũng giống như người còn sống chịu tang: Trong lúc buồn, không nên sửa sang chứng diện.

Thờ cúng

Không thấy sách vở nào phân tích, nhưng tôi nghĩ trong 2 chữ “thờ cúng”, chữ “thờ” có nghĩa lâu dài, chữ “cúng” có nghĩa từng lúc: “Thờ Phật”, “thờ Chúa”, “thờ ông bà” là thờ cả đời; “cúng Phật” là nói một lần dâng hương dâng trà quả lên đức Phật; “cúng ông nội” là nhân ngày kỵ dâng mọi thứ lễ vật lên vong linh ông nội.

Sau đây, tôi sẽ không đề cập đến việc thờ cúng của những người có một tôn giáo nhất định. Tôi chỉ kể cho các bạn nghe những điều đáng kể trong việc thờ cúng của những gia đình không tôn giáo, hoặc có tín ngưỡng Phật-Giáo, nhưng không quy y, không ăn chay. Đây là những người thường được gọi là “lương”.

Thờ Cúng Ông Bà: Hình thức thờ ông bà là bàn thờ và những đồ thờ.

Tôi còn nhớ mấy nhà văn người Pháp ngày xưa viết về phong tục Việt-Nam, có nói món đồ quan trọng nhất trong một gia đình người Việt là cái lư hương, món ăn không thể thiếu trong một bữa cơm người Việt là nước mắm. Tất nhiên khi muốn làm cho nổi bật, họ nói thái quá. Nhưng nhận xét của họ không phải là không đúng. Trong mỗi nhà ở quê tôi, dù là rất nghèo, cũng có một cái bàn thờ. Trên bàn thờ, món đồ thờ chính là cái lư hương. Có thể thiếu những thứ khác, nhưng lư hương thì phải có. Vì không có lư hương, thì cắm nhang vào đâu?

Đốt nhang là hình thức của sự dâng cúng; nhang còn cháy là còn đang cúng; nhang tàn là đã cúng xong. Nếu những cây nhang ngắn, mà người cúng muốn kéo dài thời gian để ông bà thông thả “hưởng”, thì đốt thêm một hai lần nhang nữa. Mỗi lần như thế gọi là một “tuần nhang”. Mỗi lần rót rượu cúng gọi là “tuần rượu”; mỗi lần châm trà cúng gọi là “tuần trà”. Có nhà có thói quen đốt giấy vàng bạc hoặc giấy tiền, trước khi chấm dứt buổi cúng.

Tôi xin dừng lại một chút, để kể các bạn nghe một chuyện mà tôi cho là lạ, tại nơi tôi đang cư trú chứ không phải ở quê nhà, nhưng liên hệ đến tục đốt vàng bạc và giấy tiền. Mới đây, trong khi đến dự một đám tang một người đồng hương, tôi đã chính mắt thấy tang gia đốt những tờ giấy bạc Gia-Nã-Đại. Tôi giật mình, vì nghĩ phá hủy tiền tệ là phạm pháp. Sau hỏi ra, mới biết là họ đốt những tờ giấy bạc giả, in ra chỉ cốt dùng vào việc này. Người Việt nào đó quả thật đã có sáng kiến. Có lẽ họ nghĩ người chết cũng giống người sống: Ở đâu thì phải tiêu bạc ở đó.

Nhưng người ta cúng ông bà, cha mẹ, hoặc thân nhân đã khuất, vào những lúc nào? Lần cúng chính là những ngày giỗ, tức là ngày giáp năm ngày qua đời, tính theo âm lịch. Ngoài ra, còn cúng vào nhiều dịp khác: Đối với người mới chết, gia đình sẽ “cúng cơm” đủ 100 ngày.

Cúng cơm nghĩa là trong nhà ăn thức gì thì cúng thức ấy. Thí dụ sáng sớm họ ăn lót lòng bằng bánh trắng thì họ cúng bằng bánh trắng; buổi chiều họ ăn cơm với cá kho, thì họ cúng cơm với cá kho. Họ quan niệm trong 100 ngày đầu, vong linh người chết còn ở trong nhà. Ngoài ra, tính từ ngày chết cho đến ngày đoạn tang, sẽ có những lần cúng lớn gọi là “làm tuần”: 49 ngày (thường gọi là tuần “thất thất”), 100 ngày, tròn một năm, tròn 2 năm.

Còn những dịp cúng khác là Tết Nguyên-Đán, ngày “chạp mả” và những ngày “giỗ hiệp” trong họ.

Miền bắc Phú-Yên gọi theo Bình-Định là “chạp mả”, nhưng phía nam Phú-Yên lại kêu giống Khánh-Hòa là “cúng giấy mả”. Người quê tôi không đi tảo mộ vào tiết Thanh-Minh, mà vào cuối năm âm lịch. Tảo xong thì cúng. Khẩn cúng tất cả người đã qua đời trong gia đình, trong họ, không riêng một ai.

“Giỗ hiệp” là giỗ chung cho nhiều người. Theo thông lệ, người ta chỉ giỗ riêng từ ông bà cố trở xuống. Ông bà lớp trên cúng chung vào những ngày “giỗ hiệp”. Tùy theo dòng họ lớn nhỏ, một năm có thể có 2 lần, hoặc chỉ có 1 lần cúng chung như thế. Ngày cúng thì định theo ngày chết của người quan trọng nhất trong số được giỗ chung.

Đã từ lâu lắm, từ hồi mới bắt đầu biết suy nghĩ, tuy không dám hỏi ai, nhưng tôi vẫn tự đặt cho mình câu hỏi: Cúng giỗ có đúng không? Người chết đâu có ăn được mà cúng?

Tôi không trả lời được. Nhưng hồi còn nhỏ, tôi vẫn hết lòng giúp mẹ tôi trong những ngày cúng giỗ. Rồi khi có gia đình riêng, tôi cũng cúng giỗ như mọi người. Tôi không nghĩ đến câu hỏi kia nữa.

Rồi một chuyện nhỏ, rất nhỏ xảy ra. Nó giúp tôi giải quyết được thắc mắc riêng, sâu kín trong lòng.

Một bà chị họ của tôi, định cư tại Nam Cali đã nhiều năm. Thời gian đầu, bà đi may. Nhưng gần đây, bà yếu không may được nữa, phải đi trông con cho người ta. Mới đây,

trong lần điện đàm với tôi, bà kể một câu chuyện của trẻ thơ, nhưng nghe thật cảm động: Bà chăm sóc cho 2 đứa bé trai sinh đôi khoảng 3 tuổi của một phụ nữ da đen không chồng. Bà chỉ mới coi chúng được hơn nửa năm, thì một đứa bệnh chết. Bà tiếp tục trông coi đứa còn lại. Nhưng thằng bé này cứ buồn nhớ đứa kia mãi, không chịu chơi. Và nó có làm một việc khiến bà xúc động, thấy thương nó như cháu ruột của bà. Trong lòng bà thầm nguyện, nếu mẹ nó không có tiền trả công cho bà, bà vẫn cứ nuôi nó.

Theo lời mẹ chúng dặn, sau bữa ăn trưa, bà cho mỗi đứa một chiếc bánh kem nhỏ. Cả hai đều tỏ ra thích ăn. Từ ngày một đứa chết, bà cũng tiếp tục cho thằng bé còn lại cái bánh phần của nó. Nhưng lần nào, nó cũng đòi 2 cái. Nó nói: “Một cái dành cho Andy” (tên thằng bé chết). Nó đem đặt 2 cái bánh trước tấm ảnh của thằng bé kia, đứng nhìn ảnh một lúc, rồi lấy bánh ăn. Nhưng nó chỉ ăn một cái, đưa cái kia cho bà, nói: “Mama ăn cho Andy”.

Qua chiếc bánh kem, thằng bé tưởng nhớ đứa anh em sinh đôi của nó. Tôi nghĩ tục cúng giỗ của quê tôi cũng có một ý nghĩa tương tự. Đi theo hướng tình cảm, thì hiểu được.

Thờ Cúng Thánh Thần: Hầu hết các gia đình người lương thờ nhiều vị thần, nhưng một số có thờ một vị thánh. Thần là Táo-quân, Thổ-thần, Tài-thần; thánh là Quan-thánh (Quan Văn Trường).

Chuyện người mình thờ Quan Văn Trường cũng khó giải thích như chuyện người Bắc ăn Tết Đoan-Ngô, và người quê tôi có lệ chú rể phải đi tết cha mẹ vợ vào ngày mùng năm tháng năm ta. Quan Văn Trường là danh tướng thời Tam-Quốc bên Tàu, nổi tiếng tài ba nghĩa khí. Người đồng hương của ông thờ ông thì đã đành. Nhưng ở quê tôi, cũng có nhà thờ. Người ta gọi tắt là “thờ Ông”. Trang “thờ Ông” thường đặt ở gian giữa, ngay phía trên bàn thờ ông bà. Có khi có tượng, có khi không. Có khi có

một cái “siêu đao”. Mỗi khi trong nhà có cúng, bất luận là cúng ai, cúng thứ gì, người ta cũng đem đặt lên trang “thờ Ông” một ít. Tức là “thờ riêng”, nhưng không “cúng riêng”. Nhà nào có “thờ Ông”, thì cả nhà không được ăn thịt trâu. Lý do tại sao, không ai giải thích được.

Táo-quân làm việc dưới bếp nhưng được thờ trên nhà. Cũng có một cái trang riêng, nhưng đồ thờ thường chỉ là một cái lư hương nhỏ. Người quê tôi không chờ đến 23 tháng chạp ta mới cúng “Ông Táo” khi tiễn ông về trời, mà cúng quanh năm. Hễ trong nhà có cúng, là Táo-quân được cúng.

Thổ-thần ở quê tôi cũng được thờ trên cao. Việc thờ “Ông Địa” dưới đất là tục của người Tàu, và của người Việt miền khác. Nhân đây, cũng xin nói luôn là người quê tôi ngày xưa không có tục thờ Tài-thần (quen được gọi là “thần tài”). Về sau, những nhà có buôn bán bắt chước người Tàu thờ “thần tiền” và “thần đất” chung vào cái trang nhỏ, đặt sát đất.

Người trong Nam có tục thờ “Ông Thiên” (ông Trời?) ở trước nhà, trên một bàn thờ lộ thiên. Tục này nguyên đầu quê tôi không có. Về sau, lác đác có vài nhà bắt chước thờ.

Nói chung, thì trong các vị thần dân gian, chỉ một mình Ông Địa có hình dáng rõ ràng. Luôn luôn là bụng thật bự, nét mặt tươi cười, và áo không cài nút. Trong đầu óc của dân gian, ông còn “ngoan đồng” đến nỗi rủ cả vợ đi múa lân. Ông là một vị thần hiền.

Nhưng đám bộ hạ dưới quyền Ông Địa thì rất dữ. Tôi muốn nói đến tục “cúng đất” ở quê tôi.

Cúng đất ở tư gia có ý nghĩa như “kỳ yên” (cầu an) ở làng. Có nhà năm nào cũng cúng, có nhà 3 năm cúng một lần. Ngày cúng phải chọn, không nhất định là ngày nào. Lễ vật tùy gia cảnh, nhưng thường là khá nhiều. Gia chủ có thể tự cúng nếu chỉ là cúng thường năm. Nếu là cúng để cầu được yên ổn sau một cơn gia biến nghi là do “âm trách” (3), thì phải có pháp sư. Trường hợp này, lễ cúng sẽ long trọng, lễ vật có khi đến cả con heo,

và có “sai tướng”.

“Tướng” đây là năm vị thần dưới quyền Ông Địa, có nhiệm vụ canh giữ “khuôn viên địa cuộc” của gia chủ, không cho ma quỷ xâm nhập phá khuấy. Năm vị thần này được tượng trưng bằng 5 phiến đá đẹp, phẳng mặt, rộng bằng cỡ cái mâm. Thầy pháp sơn vôi trắng một mặt, rồi vẽ hình mấy vị thần lên đó. Không phải hình người như Ông Địa, mà là hình không rõ là con gì trông thật dữ tợn, mắt lồi nanh nhọn, mình mẩy đầy gai. Đặc biệt có một hình chỉ có một chân (người ta gọi là “tướng một giò”). Đây là vị thần trấn Bắc-phương.

Lúc còn nhỏ, tôi đã có lần đến coi một buổi cúng đất có “sai tướng” ở làng bên cạnh.

Năm phiến đá đã được vẽ xong, để dựng quanh bàn thờ đặt giữa sân. Năm đệ tử của pháp sư mỗi người đứng cạnh một phiến. Họ đều mặc áo vàng có vẽ bùa răn rện như áo của những đứa trẻ khó nuôi. Ông pháp sư đang múa trên chiếu trước bàn thờ, miệng liên tục đọc thần chú. Đột nhiên, ông nhảy lên bắt ấn, rồi hét thật to: “Ngũ phương tộ vị”.

Năm người đệ tử liền đặt tay vào phía trên những phiến đá, “sai tướng đi”. Đây là cái pha ngoạn mục nhất trong một lễ cúng đất.

Trước khi coi, tôi đã từng nghe người lớn kể rằng “sai tướng” cũng giống như “sai cơ”, chỉ cần để hờ tay vào là nó tự di chuyển. Tôi chú mục nhìn, thì thấy họ dùng tay vịn phiến đá đi. Nhưng cũng có điều đáng ngạc nhiên là phiến đá to và nặng như vậy, họ chỉ dùng một bàn tay mà có thể nhẹ nhàng vịn đi được một đoạn khá xa, từ sân ra đến “thủ kỳ”. Những nhà coi trọng việc thờ Thổ-thần và việc Cúng Đất, thường có dựng “thủ kỳ” phía trước nhà. Đây là một ngôi nhà lâu tí hon, trên thờ Ông Địa, dưới đất an vị 5 ông tướng. Bốn ông dựa lưng vào cột, quay mặt ra bốn hướng; một ông đứng giữa, nhìn theo hướng ngôi nhà. Nếu không có thủ kỳ, chỗ trấn các ông tướng là ở rào ngoài; ông trung ương trấn phía trước.

Cúng Rằm và Đầu Tháng: Tục cúng này chịu ảnh hưởng của nhà chùa. Hầu hết mọi gia đình miền quê ở quê tôi đều giữ lệ, cứ đến ngày 1 và 15 tháng âm lịch, thì cúng. Trên tất cả bàn thờ trong nhà, ngoài sân, ngoài vườn, đều có lễ vật và thắp đèn đốt nhang. Lễ vật thường là chè xôi, bánh trái giản dị. Có khi chỉ là một vài thứ trái cây có sẵn trong vườn. Nếu không có lễ vật, thì họ chỉ đốt nhang.

Riêng ngày rằm tháng bảy, thì nhà nào cũng cúng lớn hơn thường lệ. Bàn cúng có hồn bày ở giữa sân. Cúng xong, cũng bắt chước theo chùa, cho trẻ con hàng xóm vào lấy ăn. Vì thiếu chén đĩa, và cũng để trẻ con không lấy đi luôn, có nhà múc chè đem xôi vào những tấm bẹ chuối. Bọn trẻ con một phần háu ăn, một phần đùa nghịch, chúng giành nhau, xô đẩy nhau, có khi không đứa nào được ăn, mà đổ nát hết cả.

Cúng Tết Nhà: Đây là tục cúng đặc biệt. Chỉ cúng, mà không thờ. Vì chỗ nào cũng là nhà, thì biết thờ vào đâu. Cúng như thế này: Cứ đúng ngày mùng 7 Tết (thường gọi là “hạ nêu” hoặc “khai hạ”), thì người quê tôi cúng “Tết nhà”. Hồi còn nhỏ, tôi vẫn thường thấy mẹ tôi cúng lễ này. Khấn vái như thế nào tôi không biết, nhưng lễ vật thì năm nào cũng có bánh tét. Cúng xong, mẹ tôi đem dán những mảnh giấy vàng bạc đã cắt sẵn lên khắp nơi, trên các khung cửa, và trên mọi đồ đạc. Chất dán là một lát bánh tét vừa cúng.

Ở thôn quê, nhà nào có nuôi bò cày, nhân cúng “Tết nhà”, họ cúng “Tết bò” luôn. Bàn thờ được đặt ngay trước chuồng bò. Lễ vật chính cũng là bánh tét. Cúng xong, con bò nào cũng được dán giấy vàng bạc trên sừng. Nếu là trâu, thì cúng “Tết trâu”.

Từ đây trở xuống là những tục cúng không định kỳ. Chỉ khi có việc mới cúng.

Trước hết là lễ “Cúng Sao” (tục gọi là “Cúng Sao Cúng Hạn”). Xin nói ngay đây không phải là tục cúng

dân gian, mà do việc tin “tử vi thuật số” mà ra. Những gia đình tin “tử vi”, thường lấy cho đứa con mới sinh một lá số. Dựa theo lá số, người ta đoán “vận hạn” cả đời nó như thế nào. Phàm “bói ra ma, quét nhà ra rác”, không ai suốt đời mà không gặp vận xấu, phải đau ốm hoặc tai nạn. “Cúng Sao” tức cúng để trừ “hung tinh” (sao xấu). Có thể cúng chặn trước (như Khổng-Minh) hoặc chờ sự việc xảy ra, thì mới cúng. Ở quê tôi, lễ “Cúng Sao” phải có các vị sư chủ trì. Có khi được cử hành ở chùa. Đương sự và gia chủ phải ăn chay, nằm đất nhiều ngày.

Cúng “Ông Chuồng Bà Chuồng”: Tôi không biết người ta có coi cặp vợ chồng này là thần không. Địa vị của họ thấp, nên cũng chỉ có cúng, chứ không thờ. Nhà nào có nuôi heo, mỗi khi heo đau ốm, hoặc sắp đẻ, thì họ vái rồi cúng tạ ơn “ông Chuồng bà Chuồng”. Bàn thờ lâm thời được thiết trước chuồng heo, hoặc trong sân. Lễ vật có khi chỉ là nải chuối, hoặc đĩa xôi.

Cúng Mụ Bà: Xin các bạn để ý về mặt ngôn ngữ. Người đàn bà làm nghề hộ sản được gọi là “bà mụ”. Nhưng vị nữ thần phù hộ cho sản phụ và những đứa bé mới sinh, thì được xưng là “Mụ Bà”. Hai lễ cúng “đầy tháng” và “thôi nôi” theo phong cách nhà quê của quê tôi, là cúng “Mụ Bà”. Lễ vật thường rất đơn giản, chỉ gồm có đĩa xôi, vài chén chè, và một nải chuối. Nhưng lễ cúng “Mụ Bà” có 2 điểm lạ: Một là trẻ con không được ăn những thứ vừa cúng. Vì ăn thì sẽ bị “u mê”, không học được. Hai là trong lễ cúng người ta không dùng đĩa thường. Người cha của đứa bé phải tự mình vót một đôi đĩa tre mới. Lúc vót, chừa một chùm lông tre ở một đầu. Trong khi cúng, đôi đĩa bông này được cắm lên đĩa xôi.

Vì đôi đĩa bông là dấu hiệu của lễ cúng “Mụ Bà”, nên khi một cô gái bảo một chàng trai về “vót đĩa bông”, tức là có ý muốn chung sống với anh ta:

Anh về vót sẵn đĩa bông,

Em sang em để con rồng cho nuôi.

ta và đỉnh sâu

*Chau chuốt mãi thơ không tròn một ý
Mực cạn rồi như lệ đã từng khô
Từ biết khổ ta thấy đời ý vị
Từ xa nhau ta đã biết mong chờ...*

*Từ biết yêu, tim ta đầy máu đỏ
Môi ta hồng và mắt rất long lanh
Bước chân sáo, cửa thiên đường bỏ ngõ
Đất nở hoa, trời cũng rất trong lành.*

*Vườn địa đàng bao nhiêu là trái mộng
Ngào ngạt thơm và quyến rũ vô cùng
Ta hân hoan: kìa đỉnh trời lồng lộng
Trái tình yêu chói lọi giữa không trung.*

*Ta đón lấy bằng đôi tay trịnh trọng
Bằng tâm hồn rạo rực tuổi thanh xuân
Bằng thiết tha của một đời tìm gặp
Của một đời chờ đợi bạn tri âm!*

*Ta yên trí tình yêu là trái ngọt
Và xây đời trên đỉnh tháp đam mê
Cùng chim muông ta cất cao tiếng hát
Cùng trời mây ta uống trọn chén thề.*

*Rồi vào một buổi chiều mưa tháng hạ
Trời âm u và đất cũng âm u
Ta chợt thấy trái tình yêu đắng quá
Trận cuồng phong, ta lọt cõi sa mù!*

*Trận cuồng phong cuốn đi bao ước vọng
Mộng trôi xa, tình ái cũng trôi xa
Cả vũ trụ hoang tàn cơn đất động
Trên đỉnh sâu, ta đối diện cùng ta!*

ngô minh hằng

Chú-thích:

(1)-Hai câu đối này hay ở cách dùng chữ. *Ái quốc vô song* là “yêu nước không ai bằng”; *song ái quốc* là “hai người yêu nước”. *Trung thần bất nhị* là lấy ở câu “Trung thần bất sự nhị quân” (Tôi trung không thờ hai vua); *nhị trung thần* là “hai người tôi trung”. Cả hai câu gồm 14 chữ, nhưng thật ra chỉ có 8 chữ. Những chữ kia lặp lại một cách rất khéo.

(2)-“Trở” (có nơi viết là “chở”) là tang. “Để trở” là “để tang”. ●

Trường

Don Bosco Thủ Đức

Phạm Văn Cương



Cứ mỗi khi nhớ về ngôi trường nội trú xưa, tôi lại mỉm cười mơ màng sống lại những hình ảnh vui nhộn thời học sinh ấy. Hình ảnh ông thầy người Bỉ nước da đỏ choé cao gầy, đang cố túm lấy thằng học trò chạy quanh đồng gạch mà không xong. Hình ảnh một ông cha người Ý cao lớn như đồ vật, có cái bụng to quá sức lẽ mình, phình ra y như bụng ông địa, cái bụng dễ khiêu khích những bàn tay nhỏ bé của chúng tôi sờ nghịch vỗ vào mỗi khi đi ngang. Rồi cả cái dáng nghiêm

ngệ của cha giám đốc già đứng bên lối đi để “lườm” đứa nào dám cả gan nhìn lên các cô gái tươi xinh từ ngoài làng đại học Thủ Đức vào dự lễ chúa nhật.

Tôi đang nói về trường Don Bosco Thủ Đức đây bạn ạ. Cái tên gọi thân thương không những cho các học sinh đã một thời tu học ở đây mà còn cả với mọi người trong vùng, nhất là với thanh thiếu niên, bởi vì trường cũng chính là trụ sở của Hội Thiếu Niên Vui Don Bosco.

Mỗi trưa chúa nhật, tiếng chơi đùa, giọng đồng ca của ngàn em vang động ngôi trường. Bài đồng ca của Thiếu Niên Vui hồi ấy là bài *Việt Nam, Việt Nam*.

Sau bản đồng ca, cha tuyên úy người Hoà Lan lên chào mừng các em và khuyên nhủ đôi lời. Vừa xong là các đoàn đội tủa ra mọi ngõ ngách để hò hét vui chơi, mình cha đứng lại mỉm cười nhìn tứ phía.

Tên Việt Nam của cha là An. Cha cao như ngọn tre, lưng lom khom. Theo thầy Tiêm, một chuyên gia “thả vẹt” thì khi còn ở bên Hoà Lan, lưng cha cũng bình thường thôi, lúc sang tới Việt Nam, suốt ngày cứ phải cúi xuống nói chuyện với học sinh cho nên thành tật! Không biết có đúng không, nhưng mỗi lần thấy cha khom lưng chui vào xe là tội tôi vây quanh, vừa ngắm nghía nổi vất vả của cha vừa nhắc chừng: “*Attention mon père! La tête! Oh là là*” rồi cười khúc khích với nhau. Cha cũng cười, tay bẻ miếng chần nắn lên. Trước khi xe cha lăn bánh, chúng tôi còn nhao nhao lên dặn dò: “Đi chậm thôi cha nhé, kéo dặng phải người ta đấy!” Thật ra cha là người lái xe chậm nhất xứ. Ai đời tốc độ xa lộ mà cứ tà tà ba bốn chục cây số giờ, vì thế mà cha bị người ta dặng hoài, một năm ít ra là một lần... vào nhà thương!

Thiếu niên Vui Don Bosco hấp dẫn các thanh thiếu niên tuổi từ 9, 10 đến 16, 17. Nhiều em ở tận Linh Xuân thôn cách đó 6, 7 cây số; có em tuốt bên Chợ Nhỏ, nằm trên đường vào trường sĩ quan Thủ Đức. 1 giờ trưa mới tập hợp mà chưa đến 12 giờ, các em đã có mặt, đùa giỡn chạy nhảy ầm ĩ trên các con đường dẫn đến trường. Niềm vui ngồi lên trong ấy mắt của từng em. Niềm hân diện tràn ngập tâm hồn các huynh trưởng và các cha, các thầy.

Cho tới ngày hôm nay, sau 21 năm xa cách mà tôi còn nhớ như in giọng đồng ca bài *Việt Nam! Việt Nam* ấy. Tôi còn như nghe vang vang đâu đây tiếng la hét, tiếng còi tập hợp của mỗi đội; còn như thấy dưới bóng mát lổm đốm nắng của hai rặng cây sao chạy

đọc giữa khu trường, những cánh tay đưa lên trời, những bước chân lò cò nghịch ngợm, nhưng nhớ nhất là sự thân ái của các thiếu niên dành cho từng huynh trưởng của đội mình.

Đối với Don Bosco thì tuổi trẻ như tờ giấy trắng. Phương pháp giáo dục đề phòng được áp dụng. Các nhà giáo dục đề phòng để những tờ giấy trắng trình nguyên này không bị môi trường, hoàn cảnh xấu chung quanh làm hoen ố. Thì giờ nhàn rỗi quá đáng, sự chán nản là những kẻ thù nguy hiểm. Vì vậy trong bất cứ trường Don Bosco nào, thì sân chơi, trò chơi, dụng cụ thể thao cũng giữ địa vị ưu tiên số 1, trước cả nhà thờ. Nghe có vẻ lạ, nhưng thật là như thế. Tuổi trẻ hiếu động, sức sống lúc nào cũng tràn lan. Các trò chơi lành mạnh đáp ứng nhu cầu ấy, giúp tâm hồn các em lớn lên trong sáng, phát huy tính tốt, ngăn chặn tính xấu nảy sinh. Trò chơi quả đã hấp dẫn và sinh ích cho các em hơn cả những bài giảng trong nhà thờ.

Mỗi trưa và chiều chúa nhật, cả ngàn em lóc chóc loai choai tràn ngập những con đường hẹp của Thủ Đức, ánh mắt vui tươi chờ đợi giờ tập hợp khai mạc, và buổi chiều khi nắng nhạt, các em ra về chờ đợi chúa nhật sau, và ít nhất trong tuần này, các em được nuôi dưỡng bằng niềm vui, tình yêu hi vọng. Niềm vui từ các em như thuốc nhuộm, nhuộm hồng môi trường xung quanh.

Có nhiều em Thiếu Niên Vui tới tuổi đi lính, thỉnh thoảng trở về thăm trường trong bộ quân phục. Các em về thăm lại nơi kỷ niệm mà các em đã không quên mang theo khi nhập ngũ. Nơi này đã trở thành phần đời của họ, ấm cúng, vui tươi, lành mạnh. Mà với tôi cũng thế, nơi này đã đi vào cuộc đời tôi mãi mãi.

Ấy... mãi nói chuyện Thiếu Niên Vui mà quên mời các bạn đi thăm qua nhà, thăm các thầy, các cha và cùng chia sẻ với tôi niềm yêu mến mà nỗi nhớ nhung còn mãi tới hôm nay, khi mái tóc tôi đã bắt đầu có sợi bạc mà lòng còn nhỏ nhút như ngày nào thuở ấy.

Trường Don Bosco Thủ Đức là hậu thân của Don Bosco Hà Nội di cư vào Nam năm 1954. Một hông trường là hăng dẹt Việt Thắng với tiếng máy đập sầm sập quanh năm suốt tháng. Một hông kia tựa vào giáo xứ di cư Bắc Ninh. Cổng chính quay ra làng Đại học Thủ Đức. Từ cổng bước ra quẹo phải sẽ gặp chùa Một Cột cách đó chừng 100 mét, rồi tới con đường nhỏ quanh co dẫn vào chợ Thủ Đức, quẹo trái chừng 700 mét sẽ đụng con đường nối từ ngã tư xa lộ Thủ Đức với chợ, nơi quốc lộ 1 đi ngang qua nối thủ đô với các tỉnh miền đông và miền Trung. Từ cổng đi thẳng là xuyên làng Đại học Thủ Đức tới xa lộ Biên Hoà. Đứng ngoài cổng, phía làng Đại học nhìn vào, ta thấy cây thánh giá của tầng lầu 1 dùng làm nhà nguyện. Tầng trệt là nhà hội, nơi mỗi học sinh có riêng một bàn nhỏ, có học tủ, ngăn kéo để đựng sách vở. Dãy lầu này nằm giữa khu đất rộng có hình chữ nhật, đường chéo khoảng 400 mét. Các dãy nhà tôn dùng làm lớp học và rạp hát thì dựng sát bên hông xưởng dẹt Việt Thắng. Dãy nhà ngủ bằng tôn chạy dài, nép mình dưới tàn lá rù của những rừng liễu cao vút mọc hai bên. Tất cả như để làm nổi bật cái sân chơi. Có 3 sân bóng đá, 3 sân bóng chuyền, 3 sân bóng rổ nền xi măng dày sơn xanh, viền trắng vàng rất đẹp mắt. Vào năm 1970, trường hoàn tất thêm một dãy nhà ba tầng nữa, nhưng sử dụng chưa được bao lâu đã lọt vào tay cộng sản mất, thật tiếc!

Trừ thời gian từ trưa đến chiều chúa nhật, các nơi trong nhà dành cho Thiếu Niên Vui; còn lại là của trên 200 học sinh nội trú và các cha, các thầy từ nhiều quốc gia trên thế giới tụ về. Các ngài đến từ Đài loan, Hương Cảng, Thụy sĩ, Pháp, Anh, Bỉ, Ý, Nam tư, và từ cả quê hương của danh thủ bóng đá Socrates nữa.

Cứ mỗi năm, vào dịp lễ Biết Ơn, khắp nơi trong trường lại phát phối những lá cờ của quê hương các ngài. Đây là một dịp lễ long trọng, nhằm nói lên tấm lòng biết ơn của chúng tôi trước sự hy sinh của từng vị đã rời bỏ

quê hương mình sang đây nhận Việt Nam làm quê hương thứ hai và nhận đám học sinh nghịch ngợm này làm con cái mình.

Trong ngày lễ, các đoàn thi đấu thể thao nhộn nhịp, những điệu nhạc hùng tráng theo hệ thống loa trổ lên khắp nơi. Chúng tôi mặc đẹp, ăn uống phủ phê. Tối đến là buổi trình diễn văn nghệ. Trong buổi trình diễn này, học sinh trao quà cho từng thầy từng cha. Già hay trẻ, vị nào cũng có phần. Thường là một món gì đó tượng trưng thật nhiều ý nghĩa và rất ư là... tiểu ngạo giang hồ.

Tôi nhớ có một năm, thầy Tiêm, tính hay đùa giỡn, chuyên tung tin vịt để chọc cười, đã được tặng một thùng quà to. Khi mở ra trước mặt mọi người thì chú vịt bầu ngồng cổ kêu cạp cạp inh ỏi... cho đáng cái tội thả vịt. "Anh chàng" được con vịt lấy làm khoái chí và những ngày sau thả vịt càng hăng hái, có duyên. Ai cũng biết thầy nói dóc mà cứ quây chặt lấy để nghe. Có thầy cũng vui cửa vui nhà.

Đến lượt cha dạy Pháp văn người Pháp. Cha cũng được một thùng. Khi khai thùng thì bên trong là một thùng nhỏ hơn, cứ thế cho đến khi cái nhân chỉ là cái gói to bằng nắm tay gói một cái chuông bán cà rem! Vì rằng ngài là một cao thủ chuyên sử dụng chuông để dí vào đầu nhưng tên nói chuyện thay vì học trong nhà hội.

Đến phiên thầy người Bỉ mặt đỏ mà tôi nhắc ở trên. Gói quà của ông được bọc trong nhiều lớp giấy đỏ, nhân bên trong là một hòn gạch bốn lỗ, đỏ y chang mặt ông vậy.

Riêng tôi, tôi có thật nhiều kỷ niệm không êm đềm chút nào cả với thầy. Tôi chúa nghịch, thầy dễ nóng. Thầy càng nóng, tôi càng khoái chọc. Hôm ấy trời mới mưa xong, mấy đứa tụi tôi đang quét dọn đường mương thì thấy thầy lon ton đi ngang. Không hiểu sao thấy thầy mà không chọc là tôi không thấy lòng bình yên, mấy đứa bạn cứ nháy nháy khuyến khích. Tôi bèn đọc: "Một đèo một đèo lại một đèo, khen ai khéo tạc cảnh cheo leo. Đắt đồ mái giải tùm lum nóc, lỗ mũi ông thầy quá xá rêu!" Ông chưa

hiếu kíp, lườm lườm quát: “Làm đi nhổng!” rồi bỏ đi. Ông đi chưa bao xa, cả lũ chúng tôi í ới cười tít cả mắt. Ông đột ngột quay lại, gườm một lúc rồi chỉ ngay tôi. Ông ngoác lại, tôi vừa bước tới vừa thủ... và sẵn sàng chạy. Quả tôi đoán không sai. Ông chụp. Tôi lách. Mỗi người đứng một bên bàn ping-pong, chỉ thiếu cặp vợt. Ông rượt tôi chạy quanh bàn. Lượng cặp giò mình quá ngắn, tôi bèn bỏ bàn chạy thực mạng vào nhà bếp, làm đổ lòng chổng mấy chỗng đĩa, bị máy bố già làm bếp la oai oái. Không ổn. Tôi lách được trong đường tơ kẽ tóc, cắm đầu chạy dài, vòng ra cây mít tố nữ. Hai kẻ cùng khuynh tay nhún nhún hai bên gốc mít lừa thế chộp nhau. Trái mít cứ hoa lên trước mắt. Không kịp rồi! Tôi vụt chạy, không ngờ đụng ngay cổng. Tử lộ! Nếu chạy ra ngoài cổng sẽ bị đuổi học mất thôi, đành chịu phép đứng lại thì cũng vừa lúc té xuống, thấy mấy chòm sao bạc loé trên đầu như vòng điện hào quang trên đài Đức Mẹ.

Lồm cồm bò dậy, nhìn bụng, thấy áo thun bị “quân địch” túm rách một mảng lớn lòi bụng và hở cái rốn vô duyên ra, sờ má còn thấy dấu vết của năm ngón tay “lông lá”. Ông bỏ đi, tôi lấy tay túm áo lại, khóc tỉ tè quay vào. Chỉ có lũ bạn là lời, tôi lỗ to. Minh chọc phá, chúng được cười. Minh khóc, chúng cũng cười nốt. Quân mất dạy thật!

Đang câu, thấy cha giám đốc đi tới, tôi càng khóc to hơn. Cha đặt tay lên vai tôi:

- Sao vậy con?

Tôi meo máo:

- Thưa cha, thầy Phương xé áo con, rượt con, tát con.

Cha không la tôi mà ngài bênh. Ngài rút khăn mu-xoa trắng bóc ra chặm nước mắt cho tôi rồi đưa tôi giữ lau mũi. Quả là dân Ý Mafia chịu chơi hơn dân Bỉ. Sau đó tôi biết thầy bị cha gọi vào máng cho một chập, không biết thầy có bị ăn cái tát tai nào không!

Nói về thầy Phương, tôi lại nhớ thằng Chinh. Nó không nghịch bằng tôi nhưng nổi tiếng không kém. Hồi đó, vào một giờ thầy Phương dạy, Chinh ta cứ nhìn ngang nhìn ngửa. Thầy từ cuối lớp đi lên, tiện tay rờ ve cu ta một phát. May mắn, cú rờ ve hụt, hấn cúi đầu xuống kíp. Thầy tỉnh bơ đi thẳng lên bảng viết tiếp. Chúng tôi xôn xao phê bình:

- Ê! Thằng này mày có võ à?

- Đúng thế. Cao thủ đó. Nếu không, làm sao chỉ nghe hơi gió mà nó có thể né tài như thế.

Chinh ta đắc chí, tùm tùm gật gù:

- Gà tây mổ hụt! Gà tây mổ hụt!

Chả là nó ví mặt ông thầy đỏ như mào gà tây. Chẳng may cho nó, thầy nghe được quay xuống, xuất chiêu nhanh như chớp, trúng ngay cái mỏ bép xép. Không may cho thầy, địch thủ bị sái quai hàm, cứ há hốc miệng không ngậm lại được, cái lưỡi lúc lắc ú a ú ớ... Cha giám đốc lại xuất hiện! Kể từ ngày ấy, Chinh có tên mới là Chinh méo. Cái tên Chinh méo vượt mọi biến cố thời cuộc để tồn tại đến ngày hôm nay.

Có hôm... lại cũng ông thầy da đỏ ấy nữa... Nhưng thôi, kể mãi các bạn lại tưởng là thầy trò chúng tôi không

thương nhau, không lo học hành chi cả. Không phải vậy đâu! Chúng tôi nhớ thầy lắm. Ngày nào qua được Bỉ, tôi sẽ đi kiếm thầy và rủ thầy rượt tôi lại lần nữa xem thầy còn khoẻ không. Thời gian trôi qua, thầy hẳn đã già, tóc phải bạc hơn tôi và bụng cũng to hơn, bấy giờ có muốn phá cũng không được nữa rồi!

Sau ngày 30.4.75, cộng sản vào, phá đổ hết mọi công trình mà các cha, các thầy Don Bosco dày công xây đắp cho tuổi trẻ quê hương mình. Máy dây nhà lầu nhiều tầng của trường triết học Don Bosco Đà Lạt nằm gần hồ Xuân Hương, cả một tập viện và trường trung học Don Bosco nằm trên khu đồi núi cao thơ mộng vùng Trại Hành Đà Lạt, Don Bosco Thủ Đức, trung học kỹ thuật Don Bosco Gò Vấp. Lại cả một khu đang xây ở Hoà Khánh, gần chân đèo Hải Vân Đà Nẵng... bây giờ đã ra sao rồi? Niềm vui, tình yêu, hy vọng có còn chăng?

Sau cái ngày khốn khổ ấy, tất cả các cha thầy người ngoại quốc đều bị trục xuất. Từng ngọn đuốc bị quăng ném đi không thương tiếc. Lần lượt, các ngài lên máy bay về lại Hương Cảng, Pháp, Thụy Sĩ, Bỉ... với giòng lệ chảy dài không dứt. Quê hương Việt Nam mất hút sau cánh máy bay và các ngài không còn hy vọng gặp lại nữa. Cái ngài đã già theo năm tháng, héo hắt với nỗi nhớ thương. Học sinh Việt Nam ở lại, trữu buồn, cô đơn nhìn về quá khứ nuôi tiếc.

Mỗi lần đi ngang Thủ Đức, lòng tôi lại nao nao. Nỗi nhớ trào dâng như ngọn lửa bập bùng. Thế rồi, trước khi ra đi năm 89, tôi đã rẽ vào làng Đại học, tới trước cổng trường đứng ngó. Chữ Don Bosco trên cổng được thay bằng chữ trường đoàn Lý Tự Trọng.

Tôi buồn buồn nhìn ngôi trường thân yêu mà nay tôi không còn được bước vào. Hút điếu thuốc, nhả khói mơ màng mà nghĩ tới cuộc ra đi nay mai và tự hỏi không biết bao giờ về được để gỡ mấy chữ bị ối ấy đi và thay bằng hai chữ Don Bosco thân yêu.

Anh em Don Bosco và Thiếu Niên Vui mơ cùng tôi làm việc ấy nhé? ●

tâm sự

Tiếng con chim hót thâu đêm
Ngón ngang tâm sự nỗi niềm chi đây
Lòng ta thương nhớ với đây
Xa quê lúc trẻ đến nay đã già.

t.t. mây trên ngàn



mang xuống tuyên đài

Hoàng Hải Thủy



(tiếp theo)

Chương 3

Ruth và Marvin Kramer ly dị nhau năm 1970. Cuối năm đó Marvin được đưa vào bệnh viện tâm thần, anh tự tử năm 1971. Ruth trở về Memphis sống với cha mẹ nàng. Tuy gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, vợ chồng Kramer từng mất nhiều công của để đòi hỏi có một phiên xử thứ ba. Cộng đồng Do Thái ở Greenville bất mãn khi thấy dường như vị đại diện công tố đã quá mệt mỏi nên cũng không mấy sốt sắng trong việc truy tố Sam Cayhall và Jeremiah Dogan.

Marvin Kramer được an táng bên cạnh hai con. Một công viên mới được hình thành để tưởng niệm Josh và John Kramer. Nhiều học bổng được đặt ra mang tên hai em. Với thời gian, thảm kịch về cái chết của hai em nhạt dần tính ghê rợn. Rồi năm tháng qua đi, cư dân Greenville không còn mấy ai nhắc đến vụ đặt bom ấy nữa.

Dù FBI cố gắng áp lực, phiên tòa thứ ba vẫn không thành hình. Không có bằng chứng nào mới. Những diễn tiến cũ lặp lại. Viện công tố không thấy chút hy vọng nào.

Với Sam Cayhall không chịu cộng tác và Rollie Wedge đi mất tích, Jeremiah Dogan không còn khả năng

tổ chức những vụ đặt bom khác. Y bắt đầu tự phong mình là một nhân vật chính trị nặng ký ở Mississippi. Nhưng vào cuối thập niên 70, tình hình chính trị đã đổi khác. Dân da đen được quyền ứng cử, bầu cử. Những trường học công lập không phân biệt đen trắng nữa. Khắp miền nam Hoa kỳ, những vị chánh án liên tục phá bỏ hàng rào phân biệt chủng tộc. Quyền công dân phát triển ở Mississippi và những nhóm Ku Klux Klan trở nên lỗi thời. "Pháp vương" Dogan cũng cho đốt vài cây thập tự nhưng việc này chẳng làm cho ai chú ý.

Năm 1979, hai sự kiện có ý nghĩa xảy ra gây ảnh hưởng lớn đến vụ đặt bom Kramer. Sự kiện thứ nhất là việc David McAllister trở thành chủ tịch Greenville. Mới 27 tuổi, McAllister là vị chủ tịch phụ trách công tố trẻ nhất toàn bang. Khi mới 17 tuổi, chú nhỏ David đã đứng trong đám đông từ xa quan sát nhân viên FBI tìm nhặt tang vật trong đống đổ nát của văn phòng luật sư Marvin B Kramer sau khi bị đặt bom. Ngay sau khi được bầu vào chức vụ chủ tịch, McAllister đã thề sẽ đưa bọn khủng bố năm xưa ra trước pháp luật.

Sự kiện thứ hai là việc Jeremiah Dogan bị kết tội gian lận thuế. Sau nhiều năm giỡn mặt và qua mặt FBI,

Dogan bị nhân viên sở thuế IRS nắm trúng tử huyệt. Cuộc điều tra kéo dài tám tháng với kết quả là bản cáo trạng dày ba mươi trang. Với những tội danh ấy, Dogan có thể chịu án tù đến hai mươi tám năm.

Dogan chỉ còn nước chết cứng. Luật sư của y không còn là Clovis Brazelton nữa. FBI trở lại đấu trường.

Sau nhiều cuộc thương thảo sôi nổi và quyết liệt, chính quyền đề nghị với Jeremiah Dogan là nếu y chịu ra tòa làm chứng kết tội Sam Cayhall về vụ đặt bom Kramer, y sẽ không phải ngồi tù vì tội trốn thuế. Y sẽ bị phạt nặng về tiền nhưng không bị một ngày tù nào. Đã mười năm rồi, Dogan và Cayhall không gặp nhau hay nói một tiếng nào với nhau. Dogan cũng không còn là Pháp vương KKK nữa. Y phải tính sao để có thể được tự do thay vì tàn đời trong tù. Y nhận lời đề nghị.

Sau mười hai năm sống yên ổn ở quận Ford, Sam Cayhall một lần nữa lại bị truy tố, bắt giam và đối diện với một phiên xử có thể đưa y đến phòng hơi ngạt. Y phải cầm cố nhà cửa, tài sản để lấy tiền mướn luật sư. Clovis Brazelton đã đi nơi khác làm những công việc quan trọng hơn, ra tiền hơn và Dogan không còn chi viện tiền bạc cho cựu đồng đảng nữa.

Tình hình Mississippi đã đổi khác nhiều. Công dân Mỹ da đen đi bầu đông đảo và đã bầu ra nhiều viên chức công quyền người da đen. Bây giờ ít còn những bồi thẩm đoàn toàn người da trắng. Công khai và chính thức, chế độ phân biệt chủng tộc đã chấm dứt. Tuy vẫn còn nhiều việc cần hoàn chỉnh nhưng tình hình năm 1980 đã khác hẳn năm 1967. Tuy rất không muốn nhưng Cayhall cũng phải nhìn nhận như thế.

Sam mướn một luật sư khá giỏi tên là Benjamin Keyes ở Memphis. Chiến thuật của họ là yêu cầu hủy quyết định truy tố với lý do thời gian đã quá lâu. Tối cao Pháp viện Mississippi với sáu phiếu thuận, ba phiếu chống, quyết định việc truy tố được tiến hành.

Và giường máy tư pháp lại chuyển

động. Phiên toà thứ ba, cũng là phiên toà cuối, xử Sam Cayhall diễn ra vào tháng 2.1981 trong một toà án nhỏ, lạnh lẽo ở quận Lakehead, một vùng có nhiều đồi cỏ ở mạn đông bắc tiểu bang.

Bồi thẩm đoàn gồm 8 vị da trắng, 4 vị da đen. Chương lý David McAllister sắc sảo, hào hoa phong nhã, ăn nói đúng cách. Những hồ sơ và tang vật cũ từ hai phiên toà trước lại được đưa ra. Nhưng phiên toà này

trong cơn say

*Có những điều ta chưa hả dạ
Nên suốt đời làm kẻ cuồng điên
Chénh choáng vài ly quên rảo trôi
Ngủ vùi khi thiên hạ ngả nghiêng.*

*Ta hăm hực bởi nhiều thay đổi
Mà lòng ta đậm nét chân phương
Quét sạch lũ uơu hèn tráo trở
Đổi lương tri mua chút tâm thường.*

*Gõ vào đầu những phường bội bạc
Lấy nghĩa nhân làm đáng điểm trang
Bôi mặt để trở thành đào hát
Có sợ gì trời đất mệnh mang.*

*Muốn may miệng những thằng lấu cá
Bợ đỡ tung hô, bọn bất tài
Mong được đứng trên đầu thiên hạ
Sá chi đâu bao tiếng thở dài.*

*Ta muốn làm một tên đao phủ
Vác dao trừng phạt cả trăm thằng
Dọn sạch bớt những loài cỏ dại
Cho đêm về còn vọng ăn năn.*

*Ngồi xuống đây. Ta xin tạ tội
Chút rượu thừa xin cạn thay người
Hãy đọc giùm ta lời sám hối
Giác mơ chìm trong cuộc nổi trôi.*

*Ta ngắt ngưỡng có chi là lạ
Đời cho ta bao nỗi oan khiên
Có những điều ta chưa hả dạ
Nên suốt đời làm kẻ cuồng điên.*

phan xuân sinh

có thêm một sự kiện mới tinh. Đó là việc bị cáo Jeremiah Dogan - trước đó chối tội - nay đứng trước toà khiêm tốn khai rằng y đã cùng Sam Cayhall lập mưu đặt bom văn phòng luật sư Kramer. Sam trợn mắt nhìn và nghe rõ từng tiếng của người đồng chí kiêm đồng lõa cũ còn Jeremiah Dogan thì tránh nhìn mặt bạn. Luật sư của Sam Cayhall tấn công Dogan dữ dội trong suốt nửa ngày và đã thành công trong việc bắt Dogan phải nhìn nhận y đã thoả hiệp với chính quyền để chịu khai báo. Nhưng việc Dogan có thoả hiệp với nhà nước hay không chẳng ảnh hưởng gì đến việc kết tội Sam Cayhall.

Đến lúc này thì dù có muốn, Sam Cayhall cũng không thể khai ra Rollie Wedge. Từ đầu vụ án đến giờ, không lần nào cái tên Rollie Wedge được nhắc đến. Mà nếu Sam khai ra Rollie đương nhiên y đã thú nhận có tham gia trong vụ đặt bom. Sam đành chấp nhận không khai báo thêm gì hết. Y cũng không nói cho luật sư của y biết gì về Rollie Wedge.

Trong ngày xử cuối cùng, chương lý David McAllister đứng trước toà trình bày luận chứng kết tội. Ông kể cho cử tọa nghe chuyện thật của chính ông khi ông còn là một thiếu niên ở thị trấn Greenville, với bạn bè là người Do Thái và da đen. Sáng sớm 21.4.1967, khi nghe tiếng nổ lớn vang lên trong thị trấn, ông cùng nhiều bạn trẻ khác chạy tới xem, và nước mắt ông đã tuôn chảy ròng ròng khi chứng kiến cảnh những người lính cứu hỏa lôi xác anh em song sinh nhà Kramer ra khỏi đồng gạch nát. McAllister diễn xuất tuyệt vời. Khi ông nói xong, phòng xử im phăng phắc. Nhiều vị bồi thẩm đưa khăn lên chấm nước mắt.

Ngày 12 tháng 2 năm 1981, Sam Cayhall bị kết tội giết hai người. Hai ngày sau, y nhận án tử hình.

Ngày 19.2.1981, Sam Cayhall được đưa đến nhà giam tiểu bang ở Parchman để bắt đầu cuộc hồ hên với tử thần trong phòng hơi ngạt.

Công ty Luật Kravitz Bane ở Chicago có đến gần 300 luật sư. Trụ sở công ty nằm trong toà nhà nhiều tầng cao hàng thứ ba của thành phố.

Như nhiều công ty lớn, làm ăn phát đạt khác, công ty Luật Kravitz Bane thuê được nhiều tiền đến nỗi ban giám đốc Công ty thấy cần phải mở rộng việc biện hộ miễn phí để phục vụ công ích xã hội. Phòng Phục vụ Công ích Thường trực do luật sư E. Gardner Gooman làm trưởng phòng. Thân chủ được công ty biện hộ miễn phí gồm nhiều loại người: trẻ em bụi đời, mồ côi; dân cả đời đi ở mướn bị đuổi nhà; người nhập cư bất hợp pháp; người nghiện ma túy và những tử tù chờ giờ chết.

Adam Hall cầm trên tay tập kỷ yếu viết về việc Công ty Kravitz Bane tự nguyện biện hộ miễn phí cho các tử tù trên đường dẫn đến văn phòng E. Gardner Goodman ở tầng lầu thứ 61.

Sáng nay, Adam Hall có hẹn gặp ông già Goodman. Chàng đến văn phòng ông sớm hơn giờ hẹn 10 phút. Trong lúc ngồi chờ, chàng mở hồ sơ lý lịch của chàng ra xem lại. Không có gì nhiều: Đại học Pepperdine, Luật Michigan, trợ bút tạp chí Luật của nhà trường, một số bài viết về những hình phạt tàn ác và bất thường, vài bài bình luận về một số vụ tử hình mới xảy ra. Thành tích của luật sư Adam Hall quả thật chưa có gì nhiều nhưng chàng chỉ mới 26 tuổi và chàng mới vào làm việc trong công ty Luật Kravitz Bane có 9 tháng.

Luật sư E. Gardner Goodman, Trưởng phòng Phục vụ Công ích Xã hội, là một ông già gầy và cao, tóc và ria màu xám. Ông bận sơ-mi trắng, thắt nơ. Đặc biệt ông chỉ thắt nơ, không bao giờ thắt cà-vạt. Ông không đứng lên khi luật sư trẻ Adam Hall bước vào phòng. Ông chỉ lạnh lùng đưa tay ra bắt.

Adam đưa tập hồ sơ cho Goodman. Chàng yên lặng ngồi chờ trong lúc ông già lật lật tập giấy.

- Tại sao anh muốn phục vụ công ích?

Goodman đột ngột hỏi sau vài phút im lặng. Ông hỏi mà không nhìn. Có tiếng đàn ghi-ta cổ điển thánh thót vang nhẹ từ giàn loa đặt khuất dưới trần phòng.

Adam bình thản trả lời:

- Thưa ông... tại vì nhiều lý do...
- Để tôi đoán coi - ông già ngắt lời - Anh muốn phục vụ người khác, muốn đền đáp công ơn cộng đồng đã gây dựng, nuôi dạy cho anh nên người đang hoàng. Cũng có thể anh cảm thấy có tội vì đã quá chú trọng đến việc học làm sao để vô được một việc làm ra thật nhiều tiền. Anh muốn làm vài công việc lương thiện, bất vụ lợi để lương tâm đỡ cắn rứt, phải không?

Chàng trẻ tuổi mỉm cười:

- Thưa ông, cũng không hoàn toàn chỉ có thế và vì thế.

Không chú ý đến câu trả lời của Adam, Goodman vừa đọc qua lá thư giới thiệu của Wycott vừa hỏi tiếp:

- Anh về làm việc với Ed Wycott bao lâu rồi?

- Chín tháng, thưa ông.

- Tức là từ ngày anh đặt chân vào Công ty này?

- Vâng.

- Anh thấy Công ty này thế nào?

Xếp tập hồ sơ lại, ông già gỡ cặp kính lão ra để nhìn chàng trẻ tuổi.

- Cho tới lúc này tôi rất thích được làm việc trong Công ty. Tôi thấy hứng khởi.

- Tại sao anh chọn Kravitz Bane?

- Vì việc tranh tụng hình sự. Tôi rất thích đấu trí, thử tài trong những vụ hình sự, trọng tội. Kravitz Bane nổi tiếng vì từng phụ trách nhiều vụ tranh tụng hình sự ác liệt nhất.

- Ở đây, Công ty trả anh bao nhiêu?

Câu hỏi của ông già làm Adam khó chịu. Ông ta là thành viên ban quản trị, một người có quyền như chủ nhân công ty, lại là tay lão luyện trong nghề, tất nhiên ông ta thừa biết số tiền lương hàng năm của những luật sư mới vào nghề như chàng. Nhưng ông cứ hỏi và chàng vẫn phải trả lời:

- Thưa ông, tôi được trả gần sáu

mười ngàn một năm.

Và chàng hỏi lại:

- Còn ông? Công ty chi cho ông bao nhiêu?

Ông già có vẻ thú vị vì câu hỏi ngược của chàng. Ông nhếch mép cười lần thứ nhất kể từ khi Adam bước vào phòng:

- Họ chỉ cho tôi bốn trăm ngàn đô-la một năm để họ có thể kiếm tiền cật lực, ăn chơi hưởng thụ dài dài mà vẫn có quyền kiêu hãnh, ngẩng cao mặt nhìn thiên hạ vì đã đóng góp nhiều công sức trong việc phục vụ nhân quần, bảo vệ xã hội. Bốn trăm ngàn một năm, anh tin được không?

Tuy không biết đích xác nhưng Adam đã từng nghe nói đến những số lương khổng lồ của các nhân viên cao cấp như Goodman. Chàng lại hỏi:

- Thưa ông, ông có điều gì than phiền hay không bằng lòng với công việc trong Công ty không?

Ông già lắc đầu:

- Không. Tôi là một luật sư may mắn. Tôi được trả nhiều tiền để làm những việc tôi ưa thích. Tôi làm việc không nhìn đồng hồ, không lo âu đến việc làm sao lấy được tiền của thân chủ một cách nhanh, gọn. Làm công việc luật mà không cần đòi tiền thân chủ. Đó là giấc mơ chung của tất cả những luật sư trên cõi đời này. Vì vậy tôi vẫn cứ miệt mài làm việc sáu mươi giờ một tuần. Tôi gần bảy mươi rồi, anh tin không?

Trong Công ty truyền tụng một giai thoại về Goodman: Thời trẻ, cũng trong Công ty này, Goodman hăng say làm việc kiếm tiền đến nỗi bị loạn trí. Ông uống quá nhiều rượu và thuốc an thần. Khi bình phục, ông yêu cầu Công ty giao cho ông việc nào không bị hối thúc hay bị thời gian hạn chế. Văn phòng ông là nơi duy nhất trong Công ty không có đồng hồ.

Ông già đổi chuyện:

- Wycoff viết thư giới thiệu anh khá dài và khá tốt. Lạ đấy! Hẳn có cho ai là giới đâu!

Adam mỉm cười:

- Khi gặp người tài, ông ấy cũng chẳng tiếc gì vài lời giới thiệu tốt.

- Anh Hall, anh xin làm việc phục

vụ công ích, tôi muốn biết thực sự anh có ý định gì. Tôi muốn nghe anh trình bày lý do cụ thể. Tại sao?

- Thưa ông, tôi muốn được phụ trách một vụ án tử hình.

Ông già nheo mắt:

- Án tử hình?

- Vâng.

- Tại sao?

- Tôi chống lại án tử hình.

- Ai mà chẳng chống lại án tử hình. Tôi từng viết mấy quyển sách về nó. Tôi cũng phụ trách đến hơn hai tá án tử hình rồi. Tại sao anh lại muốn dấn thân vào việc chống lại nó?

Adam Hall trả lời khiêm tốn và đơn giản:

- Tôi có đọc sách ông viết. Tôi muốn được phục vụ.

Ông già nhìn chàng kỹ hơn:

- Anh còn quá trẻ, quá non.

- Thưa ông, tôi có thể làm ông ngạc nhiên đấy.

- Anh Hall, việc bảo vệ những tử tù để họ khỏi bị giết khác với việc anh mách nước cãi chày cãi cối cho bọn đàn ông say rượu lỡ tay đánh vợ mấy cái bạt tai. Án tử hình là chuyện sống và chết. Thần kinh căng thẳng khủng khiếp. Không phải chuyện chơi đâu!

Adam gật đầu công nhận Goodman nói đúng. Ông già và chàng trẻ nhìn thẳng vào mắt nhau khá lâu. Adam từ chối rời mắt đi trước. Có tiếng chuông điện thoại vang lên đâu đó nhưng cả hai cùng không để ý.

Rồi ông già lên tiếng:

- Anh muốn được giao vụ nào? Hay là anh có thân chủ mới cho Kravitz Bane?

Adam nói chậm và rõ:

- Thưa ông, tôi muốn được giao phụ trách vụ Cayhall.

Ông già lắc đầu, đưa tay sửa nhẹ cái nơ trên cổ:

- Sam Cayhall vừa đuổi chúng ta rồi. Tuần qua, Đệ Ngũ Pháp Vụ đã ra phán quyết nhìn nhận tù nhân Sam Cayhall có quyền không cho phép chúng ta đại diện hắn.

Adam vẫn thản nhiên:

- Vâng, tôi biết. Tôi có đọc kỹ phán quyết của Pháp Vụ. Nhưng

người tử tù ấy vẫn cần và vẫn phải có luật sư.

Goodman lại lắc đầu:

- Không đâu. Tử tù Sam Cayhall chẳng còn cần gì nữa. Hắn sẽ chết nội trong vòng ba tháng dù hắn có luật sư hay không. Tôi thấy nhẹ người khi chính hắn cho chúng ta nghỉ việc.

Adam nhắc lại:

- Người tử tù ấy cần có luật sư.

- Hắn tự đại diện cho hắn. Sam Cayhall làm được việc đó. Phải nhận là hắn rất khá về luật. Hắn có máy chữ trong phòng giam. Hắn viết đủ thứ giấy tờ, đơn từ khiếu nại, đề nghị, tranh luận. Hắn nghiên cứu, sưu tầm tài liệu linh tinh. Tôi còn nghe nói hắn cố vấn pháp luật cho một số tử tù khác trong khám. Dĩ nhiên là chỉ với những tù nhân da trắng.

- Tôi có nghiên cứu toàn bộ hồ sơ của người tử tù ấy.

Goodman có vẻ suy nghĩ. Ông xoay xoay cặp kính viễn thị trên tay:

- Hồ sơ của hắn để đến nửa tấn giấy. Tại sao anh lại chịu khó đọc hồ sơ của Sam Cayhall?

- Tôi bị vụ án ấy hấp dẫn. Tôi theo dõi nó từ nhiều năm nay. Ông có hỏi tại sao tôi chọn đến làm việc trong Công ty Kravitz Bane, tôi xin thưa: tại vì tôi muốn được phụ trách vụ án Cayhall. Tôi phải đến đây vì Công ty này biện hộ miễn phí cho Sam Cayhall. Đã tám năm rồi...

- Bảy năm, nhưng dài như hai mươi năm. Sam Cayhall không phải là người dễ tính đâu!

- Thưa ông, Sam Cayhall có khó tính cũng dễ hiểu thôi. Ông ấy đã sống trong khám tử hình cả mười năm nay rồi.

- Đừng giảng cho tôi nghe về đời sống trong tù. Anh đã bao giờ nhìn thấy bên trong nhà tù chưa? Nhà tù thường thôi, chưa nói đến khám tử hình.

- Thưa chưa.

- Tôi thì rồi. Tôi đã vào ra những khu tử hình của những nhà tù sáu bang. Với tôi, vụ án nặng nề u ám nhất là vụ Cayhall. Nhiều lần tôi bị hắn chửi rủa tàn tệ. Hắn là một tên phân biệt chủng tộc đến tận xương

tủy. Không phải chỉ thù ghét người Do Thái và người da đen đâu, hắn thù ghét tất cả mọi người. Hắn sẽ thù ghét anh dù anh đến để giúp hắn khỏi bị người ta giết.

Adam tỏ vẻ nghi ngờ:

- Sao lại có thể như thế được?

- Anh không tin phải không? - Ông già nhếch môi, giọng cay đắng và mệt mỏi - Anh là luật sư. Hắn thù ghét luật sư hơn cả thù người đen và người Do Thái. Hắn đã phải đối mặt với cái chết từ mười năm nay và hắn tự cho hắn là nạn nhân của bọn luật sư bất lương âm mưu thủ lợi. Hắn cho là chúng ta chỉ lợi dụng hắn để lấy tiếng cho công ty. Hắn đã tìm đủ mọi cách để đuổi chúng ta từ hai năm nay. Công ty đã chi cả triệu đô-la cho việc giữ hắn khỏi bị giết, còn hắn thì chỉ tìm cách ngăn Công ty được giúp hắn. Tôi không nhớ xuể đã bao nhiêu lần hắn từ chối gặp chúng tôi dù chúng tôi đã phải vất vả đến tận nhà tù Parkman, nơi giam giữ hắn. Hắn điên. Anh chọn vụ khác mà làm. Bảo vệ trẻ em bị bạo hành cũng tốt lắm chứ.

- Cảm ơn ông. Tôi chỉ chú ý đến vụ án tử hình. Tôi bị vụ Sam Cayhall ám ảnh.

Ông già thoải mái gác một chân lên cạnh bàn:

- Tại sao, anh Hall? Anh có thể cho tôi biết tại sao anh bị vụ Sam Cayhall ám ảnh không?

- Thưa ông, vì đó là một vụ án ly kỳ, hấp dẫn; vụ án điển hình cho cả một thời kỳ có nhiều xáo trộn nhất của xã hội Hoa kỳ. Nào là Ku Klux Klan, rồi phong trào đòi dân quyền, đòi nữ quyền, phong trào chống phân biệt chủng tộc và đòi phân biệt chủng tộc, những vụ đặt bom khủng khiếp, giết người, cướp máy bay đang bay, bắt con tin... Tuy những vụ xung đột về kỳ thị chủng tộc nay không còn nữa nhưng chúng mới chỉ xảy ra cách nay có trên dưới hai mươi năm. Thân xác xã hội Hoa kỳ còn mang những vết thương chưa lành của thời kỳ ấy. Vụ án Sam Cayhall là một.

Hai người cùng im lặng. Lát sau, ông già chậm rãi:

- Anh Hall, tôi rất vui khi thấy anh sốt sắng làm việc phục vụ công ích. Song anh phải chọn vụ khác thôi. Chúng ta có nhiều việc để làm, đừng có nhất định phải làm vụ này, vụ nọ. Nhất là những vụ tử hình. Chúng không giống chút nào với những vụ án giả người ta dựng lên ở trường cho anh cãi nhau.

- Tôi đâu còn là sinh viên luật nữa.

Ông già nhún vai:

- Sam Cayhall đã chính thức chấm dứt việc chúng ta phục vụ hắn rồi. Bộ tôi nói anh không nghe sao?

- Thưa, tôi có nghe. Tôi xin ông cho tôi có điều kiện đến gặp tử tù Sam Cayhall trong khám.

- Để làm gì?

- Tôi nghĩ tôi có thể thuyết phục ông ta lại để cho chúng ta đại diện.

- Thật ư? Điều gì làm anh tin Sam Cayhall sẽ đối xử đặc biệt với anh?

Adam Hall hít vào một hơi dài. Chàng đứng lên đi đến cửa sổ nhìn ra ngoài trời. Goodman nhìn theo, chờ đợi.

- Ông Goodman. Tôi có chuyện riêng cần nói với ông để trả lời câu ông vừa hỏi. Ở đây chỉ có mình Wycoff biết chuyện của tôi thôi. Tôi bị bắt buộc phải nói với ông ấy. Và bây giờ tôi phải nói với ông. Xin ông giữ kín cho.

- Tôi nghe đây.

- Ông có hứa giữ kín chuyện riêng của tôi không?

- Tôi hứa.

- Cảm ơn ông. Tôi là thân thích của Sam Cayhall.

- Thân thích như thế nào?

- Ông Cayhall có người con trai tên là Eddie Cayhall...

Trở về ghế ngồi, chàng trai bắt đầu kể. Ông già không tỏ ý ngạc nhiên. Ông có vẻ như đã đợi nghe chuyện này.

- Eddie Cayhall đưa vợ con đi khỏi Mississippi như đi trốn sau khi ông bố bị bắt về tội đặt bom làm chết hai trẻ em. Đến California, Eddie đổi họ tên và cố gắng quên quá khứ. Nhưng ông ta không thể quên. Ông ta đã tự tử sau khi ông bố bị kết án tử hình năm 1981. Eddie Cayhall là

ba tôi.

Goodman tỏ ra chú ý đến câu chuyện:

- Như vậy Sam Cayhall là ông nội của anh?

- Vâng. Tôi chỉ được biết chuyện gia đình khi tôi 17 tuổi. Đó là năm bố tôi chết. Cô ruột tôi đến đưa đám tang, kể cho tôi biết về ông nội tôi sau khi chôn xong bố tôi.

Ông già thở nhẹ:

- Chà...

- Ông đã hứa là ông sẽ không nói...

- Tất nhiên. Sam Cayhall có biết anh là...?

- Thưa không. Thưa chưa. Tôi chắc là chưa. Khi tôi ra đời, bố mẹ tôi ở quận Ford gần nhà ông nội tôi. Ông tôi biết là có thằng cháu nội nhưng lúc ấy tôi còn bé. Gia đình tôi ra đi năm tôi mới hai ba tuổi. Tôi không nhớ gì

hết về thời gian ấy. Tôi cũng không biết là tôi có ông nội nữa. Lớn lên, khi tôi hỏi, bố tôi bảo ông nội tôi mất từ lâu. Mẹ tôi cũng không nói gì với tôi. Bà tin là bố tôi và ông nội tôi không liên lạc gì với nhau cả kể từ khi chúng tôi bỏ đi cho đến khi mẹ tôi viết thư cho ông nội ở trong tù báo cho ông biết con trai ông đã chết. Ông không trả lời thư.

Ông già chặc lưỡi:

- Chà... chà...

- Nếu ông chịu nghe chuyện gia đình tôi chắc ông sẽ phải chặc lưỡi nhiều nữa. Một gia đình bệnh hoạn.

- Đâu phải lỗi tại anh.

- Theo lời mẹ tôi thì ông bố của ông nội tôi trước kia là một thành viên KKK hung hãn, từng tham gia nhiều vụ treo cổ người da đen. Tôi chắc trong máu tôi có chất KKK khá nặng.

- Ba anh đó thì sao? Nếu nói có

tính di truyền thì ba anh còn giống các vị tiền bối trong dòng họ anh nhiều hơn anh chứ. Nhưng ông ấy có như ông nội của anh đâu!

- Ba tôi tự tử. Tôi xin không kể với ông những chi tiết ghê rợn. Tôi chỉ nói tôi là người thấy xác ba tôi trước nhất. Tôi đã dọn dẹp sạch sẽ trước khi mẹ tôi và em gái tôi về nhà.

- Lúc đó anh mới 17 tuổi?

- Thưa gần 17 tuổi. Năm 1981. Chín năm trước. Sau khi cô tôi cho tôi biết sự thật, tôi bị cuộc sống quái dị và những việc làm ghê rợn của Sam Cayhall hấp dẫn. Tôi đọc tất cả những bài báo viết về ông và vụ đặt bom văn phòng Kramer. Rồi tôi đọc hồ sơ của những phiên tòa xử. Ở trường luật, tôi theo dõi việc Công ty Kravitz Bane làm để bảo vệ quyền lợi của tử tù Sam Cayhall. Ông và Wallace Tyner đã thực hiện công việc ấy thật hoàn hảo.

Lần thứ hai nụ cười thoáng nở trên môi ông luật sư già:

- Rất mừng khi thấy anh tán thưởng.

- Tôi đã đọc hàng trăm quyển sách và hàng ngàn bài viết về Tu chính án thứ tám và về án tử hình. Ông là tác giả bốn quyển sách và khoảng một trăm bài pháp luận. Tôi nhận tôi là lính mới nhưng tôi dám nói hành trang nghiên cứu của tôi nặng ký hơn rất nhiều người.

- Và anh cho là Sam Cayhall sẽ thấy anh xứng đáng làm luật sư cho ông ấy?

- Tôi không biết ông nội tôi sẽ nghĩ sao và quyết định như thế nào. Song dù muốn dù không, Sam Cayhall vẫn là ông nội tôi, tôi phải đến gặp ông.

- Anh có liên hệ gì với ông ta không, kể từ ngày anh biết?

- Thưa không. Khi đi khỏi Mississippi tôi mới có hơn hai tuổi, tôi không biết gì và không nhớ gì về ông tôi cả. Khi được cô tôi cho biết, tôi đã viết cho ông tôi cả trăm lá thư nhưng lại xé đi, không gửi. Tôi không biết tại sao. Có lẽ tôi không gửi vì tôi nghĩ những lá thư ấy chẳng giúp gì được mà còn làm cho ông tôi thêm buồn phiền.

bữa tiệc trần gian

Ta xếp hết đời mình lên mặt đĩa
Dao tương lai cắt từng mẩu thật đều.
Thêm chút đắng chút cay cho ngọt bùi thấm thía
Chút ngông cuồng cho ngày tháng lâu bền.

Ta xếp hết đời mình lên mặt đĩa
Chia cho em dăm hạnh phúc muôn màng
Đây là mình ta, em ngậm hồn đắm đuối
Máu ta đây, em cạn nỗi hân hoan.

Ta xếp hết đời mình lên mặt đĩa
Chén phong trần đã đầy ắp gian nan
Ngần ngại chi, em rót thêm chút nữa
Sá gì đâu tờ mộng đã phai vàng.

Ta xếp hết đời mình lên mặt đĩa
Bữa tiệc trần gian chán ngấy ẻ chề
Những danh lợi bọt bèo, những bon chen vô nghĩa
Hụt hẫng tháng ngày rượt đuổi u mê.

Ta xếp hết đời mình lên mặt đĩa
Cuộc trăm năm phút chốc đã vô cùng
Còn vang vọng trong tiếng cười ngạo nghễ
Giọt nước mắt hồng nhỏ xuống rưng rưng.

đông nghi



- Cũng dễ hiểu thôi. Có thể anh có mặc cảm bị chê bỏ. Anh sợ ông ấy không trả lời.

- Có thể ông nói đúng. Tôi vẫn thấy cuộc sống có nhiều điều không dễ hiểu chút nào. Chẳng hạn như ngay lúc này đây, tôi đứng đây kể về những chuyện riêng tư trong gia đình tôi với ông để làm gì? Từ nhỏ tôi vẫn muốn lớn lên sẽ làm phi công lái máy bay dân dụng, bạn đồng phục hào hoa phong nhã, bay đến những thủ đô đẹp nhất cũng như xấu nhất trên trái đất, đi du lịch hạng nhất không mất tiền... Vậy mà rồi tôi theo học luật. Đường như khi quyết định học luật, tôi có cảm giác mơ hồ có người nào đó rất cần tôi giúp đỡ. Bây giờ tôi biết người đó chính là ông nội tôi. Ông nội điên khùng của tôi. Ra trường, tôi được bốn nơi gọi về làm việc, trong số có Kravitz Bane. Tôi chọn Kravitz Bane vì ở đây người ta đã tự nguyện biện hộ miễn phí cho ông nội tôi.

- Anh nên nói chuyện này với mấy ông chớp bu ở đây trước khi chúng tôi ký hợp đồng với anh.

- Tôi biết. Nhưng tôi không nói vì chẳng ai hỏi tôi cả.

- Không ai hỏi anh cũng nên nói.

- Mấy ông có đuổi tôi vì việc này không?

Ông già lắc đầu:

- Chắc là không đâu, nhưng anh có thể gặp khó khăn, rắc rối đấy. Tôi sợ ông Rosen sẽ đòi đuổi anh vì anh cố ý giấu không cho Công ty biết ý định thật của anh khi gia nhập Công ty: Anh chỉ vào Công ty với mục đích sẽ làm luật sư đại diện cho ông nội anh. Để xem. Chín tháng qua anh làm những gì?

- Tôi làm việc 90 giờ một tuần, ngủ ở bàn giấy, ăn ở thư viện, chuẩn bị thi vào luật sư đoàn, làm tất cả những công việc tôi được giao. Không có gì khác những anh lính mới tò te ở cõi đời này.

Đứng lên đi tới cửa sổ, Adam mở hé rèm cửa sổ nhìn ra ngoài:

- Sao ông không mở rèm? - Chàng nói mà không quay lại - Cảnh đẹp quá!

- Tôi nhìn chán rồi.

- Nếu sau hai, ba giờ ngồi làm việc được ra đứng ngắm cảnh vài phút chắc tôi sẽ hào hứng lắm. Chỗ tôi ngồi làm việc như cái hộp, không có một cửa sổ nào cả. Muốn đến chỗ có cửa sổ ít nhất phải nửa cây số.

- Làm việc hết sức, làm nhiều hơn người, làm giỏi hơn người... rồi một ngày nào đó anh sẽ có một văn phòng như thế này.

- Không dám đâu, thưa ông. Chuyện đó không có tôi.

- Anh định bỏ chúng tôi sao?

- Thưa rất có thể. Nhưng đó là chuyện về sau. Đây cũng là chuyện riêng tôi thưa với ông. Tôi dự định sẽ làm việc chết bỏ chừng 4, 5 năm hay 6, 7 năm nếu cần, để dành một khoản tiền ra mở cơ sở làm ăn riêng. Tôi muốn làm chủ văn phòng luật của riêng tôi. Tôi muốn làm những việc phục vụ công ích xã hội như ông vậy.

- Như vậy chỉ mới có 9 tháng thôi, anh đã thất vọng về Kravitz Bane?

- Thất vọng thì không. Tôi chỉ nhìn thấy trước những gì tôi sẽ làm. Tôi sẽ không dành trọn đời tôi vào việc phục vụ bọn doanh gia bất lương và những tổ hợp công nghiệp gian lận thuế.

Lần thứ ba ông già mỉm cười:

- Nếu vậy thì anh đang ở lầm chỗ rồi đấy.

Chàng trai trở lại bàn:

- Vâng, ông nói đúng. Tôi đang ở vào chỗ không đúng với tôi. Tôi muốn đổi việc làm. Wycoff sẽ vui lòng cho tôi đến làm việc ở văn phòng của Công ty tại Memphis trong vài tháng để tôi có điều kiện nghiên cứu tại chỗ vụ án Cayhall. Tôi vẫn còn là lính mới, Công ty chẳng cần giữ tôi lại đây để làm công việc gì đặc biệt.

Lần này ông già cười lên thành tiếng. Ông có vẻ có cảm tình với chàng luật sư trẻ tuổi:

- Anh đã tính trước mọi việc. Anh chỉ vào đây làm vì Công ty này đại diện cho Sam Cayhall và có văn phòng ở Memphis.

Adam vẫn nghiêm trang:

- Một số việc diễn ra đúng ý tôi, nhưng tôi không biết rồi đây chuyện gì sẽ xảy ra.

Ông luật sư già trở lại thực tế:

- Ông Cayhall của anh sẽ bị giết nội trong ba tháng nữa nếu không nói là sớm hơn.

- Chính vì vậy nên tôi mới phải gấp rút đến với ông tôi. Nếu Công ty không cho phép, tôi sẽ phải xin nghỉ việc để đến với ông tôi với tư cách cá nhân.

Ông già lắc đầu:

- Đừng làm vậy. Đừng có nóng. Để tôi tính... Xem nào... Tôi sẽ phải nói trước về anh với Daniel Rosen.

Adam bậm môi:

- Tôi nghe nói ông Quán đốc Công vụ khó tính lắm.

Ông già đứng lên:

- Rất khó tính, rất khó chịu nhưng chúng ta phải chịu thôi. Wycoff và tôi cùng nói, chắc ông ấy cũng thuận.

Ông đột ngột hỏi:

- Anh đói không?

- Dạ, cũng hơi đói.

- Chúng ta đi ăn, nói chuyện tiếp.

Phòng ăn chưa đến giờ đông khách ăn trưa. Cả hai ngồi ở cái bàn cạnh cửa kính nhìn ra đường.

- Hiện nay có bao nhiêu người ở trong khám tử hình Mississippi? Ông già hỏi.

Không vấp vấp, chàng trai trả lời ngay:

- Bốn mươi tám, theo số liệu của tháng vừa qua. 25 người da đen, 23 người da trắng. Vụ thi hành án tử hình cuối cùng xảy ra cách đây hai năm, người thụ án tên là Willie Parrish. Nếu không có phép lạ xảy ra, người sắp tới sẽ là Sam Cayhall.

Ông già lắc đầu:

- Phép lạ mà phải phép lạ thật lớn mới được. Theo tôi thì chẳng còn hy vọng gì. Nhưng hãy để dành việc thảo luận cho đến khi anh được Công ty chính thức giao việc tới nhà tù Parkman. Anh đã đến đó lần nào chưa?

- Thưa chưa. Tôi vẫn muốn về Mississippi nhưng cố chờ đến khi tôi có điều kiện giúp ông tôi.

- Parkman nguyên là một nông trại lớn, rộng đến mười bảy ngàn mẫu nằm giữa đồng bằng Mississippi cạnh xa lộ 49, trông giống một thôn xóm

bình yên và thơ mộng với nhiều toà nhà lớn và những dãy nhà nhỏ. Khí hậu nơi đó có lẽ nóng nhất nước. Điều mỉa mai với Sam Cayhall là nó không xa thị trấn Greenville lắm. Mặt tiền nó là những văn phòng ban Quản đốc. Toàn trại có đến 30 khu nhà giam khác nhau với tường kín và hàng rào dây thép gai bao quanh. Nhiều khu nhà giam cách nhau đến 5, 7 cây số. Anh có thể lái xe chạy hàng giờ giữa những hàng rào thép gai, thấy từng đám tù nhân lơ phờ đi lại trong sân hay đứng ngây mẫn sau hàng rào nhìn anh đi qua. Họ mặc quần áo khác màu nhau tùy theo loại tù. Trông họ như những thanh thiếu niên da đen nhàn rỗi, bọn chơi bóng rổ, bọn ngồi phơi nắng, bọn ngồi dưới bóng cây, thỉnh thoảng mới có một khuôn mặt trắng. Cảnh tượng khám tử hình Parkman thì khác. Đó là một toà nhà hơi thấp, mái bằng, có vọng gác chung quanh, trông như một ngục tối dưới hầm. Người ta gọi tắt nó là Khám Tử.

Adam có vẻ phấn khởi:

- Tôi mong được sớm vào đây.
- Đừng có mong! - Ông già lắc đầu
- Anh sẽ bị chán động. Đó là một nơi tối tăm, ảm đạm, ghê rợn, nơi có những người thiếu ngủ ngày đêm chờ đợi bị giết. Người bệnh nặng nằm chờ chết trên giường bệnh cũng buồn đấy nhưng không ghê rợn như người tù chỉ sống để chờ bị người ta... làm chết. Kinh khủng lắm. Tôi đã 50 tuổi khi tôi đặt chân vào đây lần thứ nhất. 50 chứ không 30 như anh bây giờ đâu. Vậy mà sau đến sáu bảy ngày tôi cứ sầu buồn như người thất tình, đêm ngủ không yên, ác mộng vớ vẩn.

Ông già uống một hớp cà phê:

- Tôi không thể tưởng tượng được anh sẽ cảm thấy gì, sẽ nghĩ gì khi anh vào đó. Vào Khám Tử để gặp một người hoàn toàn xa lạ với mình đã đủ thương tâm rồi. Anh định sẽ nói gì với ông nội của anh?

- Tôi chưa biết, chưa định. Đến lúc gặp ông tôi, tôi sẽ tùy.

- Ông cháu gặp lại nhau trong khám tử hình. Ông là tử tù, cháu là luật sư - Ông già bùi ngùi - Đúng là cuộc đời có nhiều chuyện kỳ quái. Ai

nhớ bạn

tặng các bạn trong đêm 20.6.96

*Sáng sớm ra vườn hái hoa dâu bụi
Bạn ta về rồi, nở để làm chi
Mì rục rĩ như những người ngoại cuộc
Hiếu được gì về hai chữ chia ly!*

*Sáng sớm ra vườn hái chùm hoa bưởi
Bạn ta về rồi dâu cần toả hương thơm.
Mì trinh khiết như bà sơ ngoan đạo
Biết được gì về hạnh ngộ, vui buồn!*

*Sáng sớm ra vườn hái thăm thăm cỏ
Còn dấu chân nào của bạn bè ta
Mì xanh nõn rất ngây thơ vô tội
Ý thức được gì những phút xót xa!*

*Ta xoay lại nhìn cây sương khói
và van cầu dù mờ nhạt khói sương
Những tha thiết, những thân yêu, cười nói
Xin giữ gìn như một chút hoang đường!*

nguyễn bá đính

dàn xếp những cuộc gặp gỡ như vậy?
Mà có sự dàn xếp trước không chỉ hoàn toàn ngẫu nhiên?

Hai người lại cùng im lặng.

- Tôi nhớ ra rồi. - Ông già nói - Tôi nhớ ông già Sam có hai người con, một trai, một gái. Ba anh và bà cô anh. Tyner biết những chi tiết ấy kỹ hơn tôi. Tôi không nhớ là vì cả hai người con ông Cayhall đều không liên lạc gì với chúng tôi.

- Tôi đã kể về bà cô tôi với ông rồi. Cô tôi là bà Lee Cayhall Booth. Cô tôi rất muốn quên cái họ Cayhall. Bà lấy chồng giàu ở Memphis. Ông chồng bà là chủ một hay hai ngân hàng. Ông bà giấu kín không cho ai biết ông bà có liên hệ gia tộc với tử tù Sam Cayhall.

- Bà mẹ anh bây giờ ở đâu?

- Portland. Bà đã tái giá cách đây mấy năm. Mẹ con tôi nói chuyện với nhau qua điện thoại mỗi năm hai lần, mỗi lần mười phút không hơn không kém. Tôi đã thử nhìn đồng hồ. Từ ngữ "không thích hợp" áp dụng trong

trường hợp mẹ con tôi là quá nhẹ.

- Sao anh có điều kiện đi học ở Pepperdine?

- Bảo hiểm nhân thọ. May mắn cho anh em tôi là ba tôi có bảo hiểm nhân thọ khá nhiều tiền. Chắc ông tính trước việc tự tử nên ông mua bảo hiểm và đóng trước hết tiền. Bảo hiểm của ông cho các con ông được hưởng tiền kể cả trường hợp ông tự tử.

Ông già thở dài:

- Sam Cayhall chẳng bao giờ kể chuyện gia đình ông ta với chúng tôi.

- Và gia đình ông ta cũng chẳng bao giờ nhắc đến ông. Bà nội tôi qua đời vài năm trước khi ông tôi bị kết án tử hình. Dĩ nhiên là tôi chỉ được biết sơ sơ những chuyện đó sau khi ba tôi mất. Cô tôi đến đưa đám, ở lại ít ngày rồi đi mất. Tôi chỉ có thể hỏi về phổ hệ nhà tôi ở mẹ tôi. Mà mẹ tôi thì không những chỉ biết rất ít về dòng họ Cayhall, bà còn muốn quên hẳn nó đi nữa. Mẹ tôi rất không thích tôi chú ý đến gia phổ.



- Anh nói anh có cô em?
- Vâng. Em tôi tên là Carmen. Carmen Hall. Năm nay nó 23 tuổi. Em tôi ra đời ở Los Angeles nên nó không phải đổi họ như ba má tôi và tôi.

- Cô ấy có biết chuyện không?
- Thừa biết. Cô Lee kể cho tôi biết trước, rồi tôi nói lại với em tôi. Năm ấy nó 14 tuổi. Nó chỉ thấy không được vui thôi chứ không xúc động mấy. Nó chẳng để ý gì đến ông già nó chưa từng gặp tên là Sam Cayhall. Ông này chẳng có liên hệ gì đến nó. Nói cho đúng, tôi thấy tất cả những người trong gia đình tôi; cũng chẳng có mấy người... má tôi, cô tôi, em tôi..., đều muốn chấm dứt vụ án Sam Cayhall càng sớm càng tốt. Nhất là đừng có ồn ào làm thiên hạ nhắc đến mình.

- Ông ấy sắp ra đi rồi nhưng chắc là có ồn ào đấy. Chỉ trong ít ngày nữa thôi, ta sẽ thấy Sam Cayhall là nhân vật được nói đến nhiều nhất khắp nước. Chúng ta sẽ lại thấy trên ti-vi những hình ảnh của vụ đặt bom hai mươi năm xưa, những chứng nhân, cảnh đổ nát, hai em bé nạn nhân, những phiên tòa, những đám người KKK biểu tình trước pháp đình... Những cuộc tranh luận về án tử hình lại nổ ra. Nên giữ hay nên bỏ? Giới truyền thông lại kéo đến nhà tù Parkman. Rồi người ta sẽ giết ông ấy và hai ngày sau người ta sẽ quên ông ấy. Chuyện như thế vẫn cứ xảy ra dài dài.

Adam nói sau tiếng thở dài:

- Mẹ tôi năn nỉ tôi đừng dây dưa gì đến cái họ Cayhall. Bà nói tôi không có trách nhiệm, bốn phận gì với người tử tù tên là Sam Cayhall. Ba tôi đã đoạn tuyệt với cái họ ấy khi mang vợ con đi và đổi họ. Nhưng ông nội tôi vẫn là ông nội tôi...

Chàng không hiểu tại sao mình lại kể chuyện nhà ra với ông già chàng chỉ mới gặp độ một giờ đồng hồ. Chàng tin ông ta thông cảm với chàng, hiểu chàng và có thể giúp chàng rất nhiều. Việc được thổ lộ những chuyện riêng tư khổ tâm cũng làm chàng thấy dễ chịu.

- Mẹ tôi, cô tôi, em gái tôi chẳng có gì đáng trách. Ai cũng sợ bị người ta biết mình có dính líu đến một tên tử tù, một kẻ giết người. Nhất là bà cô tôi. Gia đình chồng bà là gia đình tư bản nhất nhì Memphis, bà tề tể sợ bị phát hiện là con gái lão tử tù.

- Bà ấy sợ là đúng. Giới truyền thông sẽ khai thác vụ này đến nơi đến chốn. Anh hãy chờ đợi người ta đưa lên báo, lên ti-vi những tấm ảnh mà anh không bao giờ ngờ lại có trên cõi đời này. Đó là những tấm ảnh chụp ông nội anh nhảy bi-bốp với bà nội anh; ảnh ông bà nội anh đi picnic với hai người con khi ba anh và cô anh còn là những thiếu nhi mười, mười hai tuổi. Có khi anh thấy cả tấm ảnh ông nội anh bỗng chính anh đứng trong vườn, những tấm ảnh mà ngay bà cô anh cũng không ngờ là có.

Adam Hall gượng cười:

- Nếu có những tấm ảnh như thế tôi sẽ thích lắm.

- Và người ta cũng sẽ chú ý đến Công ty của chúng ta nữa.

- Việc đó có làm cho mấy ông chớp bu khó chịu lắm không, thưa ông?

- Không đâu. Công ty Luật cũng giống như đào kép xi-nê. Thiên hạ khen càng tốt, thiên hạ chửi cũng không sao. Miễn là người ta phải biết là cuộc đời này có mình. Không có ai hèn nhất trong ban lãnh đạo nhà Kravitz Bane. Chúng tôi đã sống, đã thắng và đã làm giàu được qua những năm náo loạn của ngành luật Chicago. Chúng tôi được coi là bọn luật sư nhiều thủ đoạn ác ôn còn đồ nhất thành phố ác ôn còn đồ này. Đa chúng tôi dày lắm. Đừng lo ngại gì về Công ty.

Chàng trai nhìn thẳng vào mắt ông già:

- Như vậy có nghĩa là ông bằng lòng cho tôi làm vụ này?

Ông già đưa ly cà phê lên, không trả lời thẳng vào câu hỏi:

- Đề nghị của anh hay đấy. Ta cứ giả thiết như ông nội anh thuận cho anh làm luật sư đại diện. Ông ký hợp đồng với anh và chúng ta trở lại đấu trường. Anh sẽ là võ sĩ mặc áo

Kravitz Bane để quyết đấu. Chúng tôi đứng sau lưng anh, cung cấp tất cả những gì anh cần mà khả năng chúng tôi cho phép. Riêng tôi, tôi sẽ là cái bóng của anh. Chúng ta sẽ cùng chiến đấu. Rồi người ta sẽ giết thân chủ của chúng ta và anh sẽ thất vọng ghê gớm. Anh sẽ không còn là anh hôm nay nữa sau khi ông ấy từ già anh để đi vào phòng hơi ngạt. Tin tôi đi. Tôi đã chia tay lần cuối với ba thân chủ của tôi trước cửa phòng hơi độc. Trong số có một người ở Mississippi...

Adam thấy trong mắt ông luật sư già ánh lên một vẻ gì vừa bùi ngùi vừa thương cảm:

- Rồi anh sẽ đến đứng trước cửa phòng hơi ngạt cũng như tôi. Anh sẽ đứng tim vì những cảm giác ghê rợn như tôi đã trải. Anh sẽ xúc động hơn tôi nhiều vì thân chủ anh không cứu được, người anh đưa đến chỗ chết lại chính là ông nội anh, người thân ruột thịt của anh. Anh sẽ đau lắm đấy...

Chàng trai yên lặng.

Ông già nói tiếp:

- Nhưng đừng sợ. Anh không đến với ông nội anh không được, phải thế không? Vậy thì đến. Anh chỉ cần chuẩn bị tinh thần để chịu đòn thôi. Chúng tôi sẽ xúm xít bên anh để nâng đỡ anh khi họ giết ông ấy. Anh sẽ không cô đơn.

- Ông thấy chúng ta hoàn toàn tuyệt vọng hay sao?

Ông già nhún vai:

- Gần như hoàn toàn. Nhưng khi họ chưa giết thân chủ của ta thì ta vẫn cứ phải giành giật với họ thôi. Bây giờ ta trở về văn phòng. Tôi gặp Daniel Rosen trước. Anh gặp ông ấy sau. Khó chịu lắm đấy. Gồng mình lên là vừa. Rồi anh sẽ đi Parkman gặp ông nội anh. Hai ông cháu đoàn tụ gia đình và tính toán với nhau. Khi nào ông ấy ký giấy nhận anh là luật sư, chúng ta sẽ bàn tiếp.

Adam Hall thở nhẹ:

- Cám ơn ông.

- Không dám đâu. Đừng cám ơn vội. Khi vụ này xong, tôi sợ anh sẽ không còn thèm nhìn mặt tôi nữa.

(còn tiếp)

cuộc đời vô định



TRUYỆN DÀI PHÓNG-TÁC CỦA
Tổng Minh Long Quân

(tiếp theo và hết)

Chương 34

Amsterdam, thứ Sáu, lúc 8 giờ sáng.

Daniel Cooper và hai thám tử được chỉ định theo dõi cuộc đối thoại của đôi tình nhân lâu dưới.

"- Anh ăn thêm bánh không, Jeff?

- Không, cảm ơn em.

- Anh biết em đang nôn nóng việc gì không? Em đang nghĩ tới chuyến du lịch trên xà lan.

- Hôm nay là ngày rất bận rộn mà em lại nghĩ tới chuyến du lịch trên xà lan à? Sao kỳ vậy?

- Bởi vì chỉ có hai chúng mình trên chuyến ấy. Anh có nghĩ là em điên không?

- Không, nhưng em làm cho anh điên lên..."

Đã 9 giờ sáng mà hai người vẫn cứ nói chuyện trên trời dưới đất. Cooper thầm nghĩ: "Đáng lẽ giờ này họ phải rời khỏi đây rồi chứ. Còn Monty là ai? Họ sẽ gặp nhau ở đâu?"

"Giọng Jeff vẫn đều đều:

- Tracy, em lo thanh toán tiền phòng đi nhé vì hôm nay mình bận lắm đó."

Vừa lúc đó, tiếng của cô bồi phòng chen vào, giọng bồi rồi:

- Ủa, sao không có ai trong phòng hết vậy nè?

Trong lúc đó, cuộc đối thoại giữa Tracy và Jeff vẫn tiếp tục.

Cooper trợn mắt nhìn hai viên thám tử:

- Có chuyện gì lạ ở bên dưới vậy?

Mấy người cảnh sát cũng có vẻ bối rối:

- Tôi cũng không biết chuyện gì. Hình như cô bồi phòng gọi điện thoại báo cáo với quản lý là cô ta nghe tiếng nói nhưng không thấy ai trong phòng cả.

- Ông nói cái gì?

Daniel Cooper đứng phắt dậy, mở tông cửa và cầm đầu chạy xuống tầng dưới. Một phút sau, chàng và mấy viên thám tử đã tông cửa phòng Tracy. Giữa phòng là cô bồi khách sạn đang đứng ngơ ngác, ngoài ra không có bóng dáng một ai cả. Trên bàn, một máy khâu đang chạy. Giọng Jeff: "Anh dối ý, không thích loại cà phê này nữa." Cả bọn đứng ngây người như không tin vào mắt mình. Một người lắp bắp:

- Tôi... tôi không hiểu...

Daniel Cooper rống lên, cắt lời:

- Điện thoại khẩn cấp của cảnh sát số mấy?

Chàng bấm vội điện thoại, hét vào ống nói:

- Daniel Cooper đây. Báo cáo gấp với thám tử Van Duren là Tracy Whitney và Jeff Stevens đã biến mất rồi. Cho người lại soát đằng nhà xe

xem chiếc xe van còn ở đó không. Tôi đến ngân hàng ngay bây giờ.

Chàng liệng mạnh ống nghe xuống bàn cái rầm. Giọng Tracy vẫn tiếp tục vang lên trong máy: "Có bao giờ anh uống cà phê mà gặp vỏ trứng gà trong đó không? Thật là..."

Daniel đã chạy vù ra khỏi cửa khách sạn.

*

* *

Thám tử Van Duren xoa hai tay vào nhau:

- Được rồi, chiếc van đã không còn trong nhà xe. Chắc tụi nó đang trên đường đến ngân hàng đây.

Van Duren, Daniel Cooper và hai nhân viên cảnh sát đang trụ trì trên nóc một ngôi nhà đối diện ngân hàng Amro.

- Có thể bọn nó thay đổi kế hoạch vào phút chót vì biết bị theo dõi, nhưng đừng có lo, ông bạn!

Ông ta đẩy chiếc ống nhòm vào tận mắt Daniel Cooper. Dưới đường, một người lao công đang lau chùi bảng đồng tên của ngân hàng, một người phu quét đường đang làm phận sự, một người bán báo ở cái sạp góc phố, ba người phu lục lộ đang lúi húi làm việc. Tất cả đều là nhân viên cảnh sát giả dạng, trong người có trang bị hệ thống liên lạc với nhau. Van Duren nói vào ống liên hợp:

- Điểm A?

Người lao công trả lời:

- Sẵn sàng, xếp!

- Điểm B?

Người phu quét đường bấm máy trả lời. Điểm C, điểm D cũng thế. Duren quay sang Cooper:

- Ông bạn đừng lo. Vàng được bảo quản an toàn ở ngân hàng. Khi bọn chúng vừa đặt chân đến là bị cô lập ngay. Tụi nó không có cách nào trốn khỏi. - Ông giơ tay nhìn đồng hồ - Xe chuyên chở cũng sắp đến rồi đấy!

Bên trong ngân hàng, tất cả nhân viên đều căng thẳng. Họ đã được thông báo diễn tiến nên sẵn sàng ứng phó với tình thế. Mấy nhân viên an ninh ngân hàng được lệnh khi xe chở vàng đến thì phải hợp sức chất vàng lên xe để tăng cường nhân lực.

Những nhân viên cảnh sát giả trang làm thường dân bên ngoài có vẻ sốt ruột. Trên nóc nhà, Duren hỏi đi hỏi lại cả chục lần là sao giờ này mà vẫn chưa thấy chiếc xe *van* đến. Bọn họ đến trễ hơn hoạch định đã nửa tiếng đồng hồ.

Vừa lúc đó có tiếng nói to trong máy liên hợp:

- Báo cáo xếp, chiếc *van* đã xuất hiện. Nó vừa chạy ngang đường Rozengracht, tiến về hướng ngân hàng.

Mọi người hồi hộp chờ đợi. Thám tử Duren nói nhanh:

- Mọi đơn vị nên sẵn sàng. Cá đã vào lưới. Cứ để chúng lội trong đó.

Một chiếc xe *van* xám đậu trước ngân hàng. Trong lúc Daniel Cooper và Van Duren đứng trên nóc nhà theo dõi thì hai nhân viên mặc đồng phục và một nhân viên an ninh từ trong xe *van* bước xuống đi thẳng vào nhà băng. Cooper hỏi lớn:

- Cô gái đâu rồi? Tracy Whitney đâu?

- Ông bạn khỏi lo. Cô ta thế nào

mà chẳng lẫn quần gằn số vàng này.

Duren trấn an.

Daniel Cooper thầm nghĩ: "Dù có mặt ở đây hay không, cô ả cũng vẫn bị bắt như thường vì tất cả các cuộc đối thoại của họ đã bị thu băng".

*

* *

Những nhân viên ngân hàng thần kinh căng thẳng, làm lì phụ hai nhân viên mặc đồng phục khuôn vàng ra xe. Chỉ mất có 8 phút là việc chất hàng hoàn tất. Vừa lúc đó, cả đám cớm chìm cớm nổi tủa ra từ mọi phía, bao vây chiếc xe. Các ngã đường chung quanh ngân hàng đều bị chặn lại. Thám tử Duren quay qua Cooper:

- Bây giờ mình xuống bắt họ chứ? Kết thúc chiến dịch cho rồi.

Cả hai hấp tấp đi xuống đường. Hai nhân viên mặc đồng phục được lệnh quay mặt vào tường, đưa tay lên trời trong lúc nhân viên cảnh sát xét người họ. Duren đồng dục ra lệnh:

- Bây giờ các ông có thể quay mặt lại. Các ông đã bị bắt.

Hai người đàn ông quay lại đối mặt đám cảnh sát. Daniel Cooper và Van Duren mở mắt tròn xoe nhìn họ. Cả hai hoàn toàn xa lạ. Duren nóng nảy hỏi:

- Các ông... các ông là ai?

Một người trả lời, giọng run lập cập:

- Chúng tôi... chúng tôi là nhân viên của công ty chuyên chở. Xin đừng bắn chúng tôi! Xin đừng bắn!

Duren quay sang Cooper, nói như mếu:

- Kế hoạch của tụi nó có gì trục trặc nên tụi nó bỏ cuộc.

Daniel Cooper nghe như có cục gì chặn ngang bụng và đi lần lên cuống họng. Cuối cùng chàng chỉ đủ sức thì thầm:

- Không, không có gì trục trặc cả.

- Ông nói gì tôi không hiểu?

Duren hỏi.

- Tụi nó nói không chủ mưu cướp vàng. Tất cả chỉ là một màn kịch để đánh lạc hướng.

- Vô lý! Tôi muốn nói từ chiếc xe *van* đến những bộ đồng phục, chuyện mướn xà lan... mình có đủ hình ảnh

làm bằng chứng...

- Ông không hiểu thật sao? Tụi nó đã biết. Tụi nó biết là bị mình theo dõi ngày đêm..

Đến lúc này thì mặt Duren mới trắng bệch ra:

- Chúa ơi, vậy thì tụi nó bây giờ ở đâu?

*

* *

Trong lúc đó thì Tracy và Jeff đang vào xem xưởng kim hoàng Netherlands Cutting Factory. Jeff hoá trang với bộ râu quai nón rậm rạp và biến đổi mặt mũi thành béo phệ. Chàng mặc một bộ đồ thể thao, vai đeo túi vải. Tracy đội tóc giả màu đen, mặc áo bầu, trang điểm đậm và đeo kính đen gọng to. Nàng xách một xách tay lớn bên trong có một gói tròn bọc giấy dầu màu nâu.

Cả hai mua vé, đi lẫn vào đám du khách theo người hướng dẫn viên. Tracy tiếp tục đi theo sự chỉ dẫn của hướng dẫn viên trong lúc Jeff tìm cách nán lại phía sau. Khi đám đông vừa khuất, Jeff vội vã theo cầu thang chạy xuống hầm nhà. Chàng mở sặc lấy bộ đồ thợ máy mặc vào và đi tới ổ công tắc điện, đưa tay nhìn đồng hồ.

Trên lầu, Tracy theo đám du khách đi từ phòng này sang phòng kia, thỉnh thoảng lén giơ tay xem giờ. Cuộc tham quan đã trễ năm phút so với chương trình. Nàng hy vọng người hướng dẫn đi nhanh lên một chút.

Cuối cùng mọi người cũng đến căn phòng triển lãm viên kim cương quý giá có dây chần chung quanh không cho phép lại gần. Bỗng nhiên đèn trong phòng tắt ngúm. Lập tức các cửa ra vào và cửa sổ tự động đóng kín. Nhiều du khách sợ hãi, hốt hoảng la lớn. Người hướng dẫn nói to lên, trấn an:

- Yêu cầu quý vị bình tĩnh. Hệ thống điện bị trục trặc nhỏ. Chỉ vài phút sau, hệ thống điện phụ sẽ hoạt động và mọi việc sẽ lại bình thường...

Vừa nói đến đây thì đèn lại bật sáng lên. Hướng dẫn viên vui vẻ:

- Quý vị thấy chưa, chẳng có gì phải sợ cả!

cờ vẫn bay

Ta hát bài quốc ca

Mắt cay cay nhạt nhoà

Nhìn khung trời lộng gió

Ôi cờ ta! Cờ ta!

Người người cất giọng cao

Ta run run nghẹn ngào

Ôi năm chìm bảy nổi

Cờ không hề lao đao.

Trước muôn ngàn đông tố

Lòng người chưa đổi thay

Vẫn như vàng trắng tổ

Cờ bay, cờ ta bay.

Bao giờ cờ ta bay

Trên vùng trời quê mẹ

Bốn phương về sum vầy

Xóa hận thù chia rẽ.

trần ngân tiêu

Một du khách người Đức chỉ cánh cửa sắt chắn ngang, hỏi:

- Cái này là cái gì?
- Đó là hệ thống an toàn.

Nhân viên an-ninh móc túi lấy chìa khoá, cắm vào lỗ nhỏ trên tường thì các cửa sắt tự động kéo lên, ánh sáng chan hoà tràn vào. Điện thoại trong phòng reo vang, người nhân viên vội nhắc lên:

- Dạ Henrik đây. Cảm ơn đại úy. Dạ không có chuyện gì xảy ra cả, chỉ là báo động lầm vì hệ thống điện bị trục trặc. Tôi sẽ kiểm soát lập tức.

Ông ta gác máy và quay sang đám đông:

- Xin lỗi quý vị. Tiệm chúng tôi có nhiều quý kim nên cần phải bảo đảm an ninh tối đa. Bây giờ xin mời quý vị mua kim cương...

Đèn lại tắt lần nữa. Chuông báo động lại reo vang và các cánh cửa sắt lại sập xuống. Giọng một người đàn bà hét hoảng: "Harry, mình ra khỏi đây đi anh!" Giọng một người đàn ông trả lời: "Em cầm mồm ngay, Diane!"

Dưới hầm nhà, Jeff đứng trước hộp ngắt điện, nghe rõ mọi tiếng la ó bên trên. Chàng chờ thêm vài giây rồi mới kéo dao điện trở lại. Ánh sáng bên trên lại tuôn tràn. Có tiếng hướng dẫn viên:

- Xin quý vị bình tĩnh, chỉ là trục trặc kỹ thuật thôi.

Ông ta lại lấy trong túi chiếc chìa khoá và đút vào lỗ trên tường. Cửa sắt lại kéo lên. Chuông điện thoại lại reo vang. Ông ta vội vã cầm lên nghe:

- Henrik đây. Dạ không có gì đại úy. Chúng tôi sẽ cho sửa chữa lập tức.

Cửa phòng mở ra, Jeff bước vào trong bộ đồ thợ máy, chiếc nón kết đội ngược ra phía sau, tay xách thùng đồ nghề. Chàng hỏi hướng dẫn viên:

- Chuyện gì vậy? Nghe nói bị trục trặc về điện phải không?

- Hệ thống điện khi sáng khi tắt, ông xem xét và sửa chữa giùm càng nhanh càng tốt.

Quay sang đám du khách, người hướng dẫn mỉm cười:

- Mời quý vị bước tránh qua một bên, nhân tiện quý vị có thể chọn mua

những viên kim cương tốt với giá phải chăng...

Đám du khách đổ tủa về các tủ kính trưng bày. Jeff móc trong túi ra một chiếc kèm nhỏ, kéo cái nút hồng nhỏ dưới chân quầy trưng bày viên kim cương Lucullan. Dây điện bắt đầu bốc khói và phát ra ánh sáng vì bị chạm điện. Jeff gọi to người hướng dẫn:

- Tôi đã tìm ra chỗ chạm điện rồi. Đường dây điện dưới sàn bị cháy một khúc.

Một giọng đàn bà lại hét lên, hoảng hốt:

- Trời ơi, cháy nhà!

Người hướng dẫn vội trấn an:

- Yêu cầu quý vị bình tĩnh!

Ông tay quay sang Jeff, giục:

- Ông sửa nhanh lên giùm.

Jeff trả lời, giọng tự tin:

- Được mà!

Chàng bước lại chỗ những dây nhưng đồ chắn ngang tủ trưng bày viên kim cương Lucullan. Người hướng dẫn la lên:

- Không được! Ông không được bước qua mấy sợi dây đó!

Jeff nhún vai, bước qua chỗ khác:

- Vậy thì ông sửa đi.

Lúc này khói đã tuôn nhiều hơn trước. Mọi người bắt đầu nhốn nháo. Người hướng dẫn gọi Jeff đứng lại:

- Ông chờ một chút.

Ông ta bốc điện thoại, quay số:

- Đại úy? Henrik đây. Xin ông tắt hệ thống báo động giùm chúng tôi vì có chút trục trặc... Dạ phải... - Ông ta quay sang Jeff - Ông sửa trong bao lâu?

- Năm phút.

Henrik lặp lại qua điện thoại:

- Dạ chỉ năm phút thôi.

Đặt ống nghe xuống, người hướng dẫn bảo Jeff:

- Hệ thống báo động chỉ được tắt trong mười giây, ông làm ơn sửa nhanh giùm vì chúng tôi không thể tắt hệ thống báo động lâu hơn được.

- Tôi chỉ có hai tay ông bạn à!

Jeff trả lời và chờ mười giây trước khi bước lại gần tủ trưng bày viên kim cương. Henrik đưa mắt ra hiệu cho nhân viên an ninh theo dõi, quan sát

từng cử động của Jeff.

Jeff lui cúi sửa phía sau chân tủ. Người hướng dẫn quay sang đám du khách:

- Bây giờ mời quý vị chọn lựa. Chúng tôi có đủ loại kim cương phẩm chất tốt với giá phải chăng. Quý vị có thể trả bằng thẻ tín dụng, chi phiếu du lịch hay tiền mặt...

Tracy đứng trước quầy hàng, nói to:

- Ông có mua kim cương của chúng tôi không?

Người hướng dẫn tròn mắt ngạc nhiên, không hiểu:

- Cái gì?

- Chồng tôi làm nghề đầu tư trong việc đào mỏ kim cương. Ông ta mới từ Phi châu về và bảo tôi đem bán một số kim cương ông ấy đã đào được.

Nàng vừa nói vừa mở túi xách cầm ở tay, nhưng nàng cầm ngược đầu nên mọi vật bên trong đều rớt ra. Tracy hét hoảng la to:

- Trời ơi! Hột xoàn của tôi! Hột xoàn của tôi! Giúp tôi với!

Một khoảnh khắc im lặng lạnh người, sau đó là ồn như vỡ chợ. Mọi người ngồi phệt xuống sàn thi nhau nhặt những viên kim cương rơi vung vãi, người này xô đẩy người kia.

- Tôi lượm được vài viên...

- Rán lượm nhiều nhiều đi John.

- Cái này tôi nhặt được mà...

Hai nhân viên an ninh và hướng dẫn há hốc mồm không nói được lời nào. Họ bị đám du khách tham lam xô qua một bên, người nào cũng cố chụp cho được vài hột lên bỏ vào túi. Nhân viên an ninh hét lớn:

- Quý vị dừng tay ngay lập tức...

Mới nói tới đó, ông ta bị xô té xấp xuống sàn nhà. Một đám du khách khác vừa bước vào, thấy vậy vội vã nhập cuộc. Nhân viên an ninh cố gắng tiến đến bấm nút báo động nhưng đám đông xô đẩy khiến ông ta không thể nào làm được. Mọi người bị lòng tham thúc đẩy đến điên cuồng, mất cả lý trí, tư cách.

Cuối cùng, người giữ an ninh cũng tiến được đến hệ thống báo động đặt ở chân tủ trưng bày viên kim cương Lucullan. Nhưng ông ta đứng sững như trời

trông không tin được những gì trước mắt. Viên kim cương độc nhất vô nhị không cánh mà bay. Người thợ điện và cô gái mang bầu cũng biến đâu mất.

*
* *
*

Trong một phòng vệ sinh công cộng ở góc phố gần đó, Tracy lau chùi lớp hoá trang. Nàng ôm cái gói đựng trong bao giấy dầu đi ra công viên kế bên. Mọi việc diễn tiến hoàn hảo. Tracy bật cười nhớ đến đám du khách bỏ lê bò càng dưới đất giành giật những viên đá thật sự chẳng có chút giá trị nào. Jeff đang tiến về phía nàng, mặc một bộ com-lê xám, râu ria biến mất. Chàng đi ngang, ấn viên kim cương vào tay nàng, nói nhỏ:

- Đưa cho cô bạn của cưng đi! Gặp lại sau.

Tracy nhìn theo cho đến khi Jeff đi khuất. Cuộc đời họ sẽ thuộc về nhau. Hai người sẽ lấy chuyến bay riêng để gặp nhau ở Ba Tây và suốt đời không bao giờ xa nhau nữa.

Tracy nhìn quanh để biết chắc không bị theo dõi rồi mới mở gói giấy dầu nàng ôm trên tay. Bên trong là một lồng chim với con bồ câu lông xám. Khi nhận được món hàng gửi đến qua công ty American Express ba ngày trước, nàng đã thả con bồ câu thông thường mua ở tiệm và thay vào đó là con chim Margo do ông Gunther gửi đến. Bây giờ nàng móc một túi nhung nhỏ trong túi ra, bỏ viên kim cương vào và buộc chặt vào chân chim: "Margo, nhớ mang hàng về nhà nhé!"

Một viên cảnh sát từ đâu tiến đến. Tim Tracy như ngừng đập. Ông ta nhìn lồng chim, vẻ giận dữ:

- Cô có biết luật ở đây cấm nhốt bồ câu trong lồng hay không? Nếu cô không thả nó ra thì tôi sẽ bắt cô đó.

Tracy thở một hơi mạnh:

- Thưa ông, vâng.

Nàng tung con bồ câu lên trời, miệng nở một nụ cười tươi tắn trong lúc theo dõi con chim tung cánh bay cao trên trời xanh. Con Margo sẽ nhắm hướng Luân đôn cách đó hơn hai trăm dặm với vận tốc trung bình

là sáu mươi cây số giờ. Như vậy, sáu tiếng đồng hồ nữa, ông Gunther sẽ nhận được hàng.

Viên cảnh sát nhắc nhở nàng:

- Lần sau đừng có nhốt chim như vậy nữa!

- Dạ... tôi hứa sẽ không bao giờ làm như vậy nữa! Tracy nói thật lòng.

*
* *
*

Chiều hôm đó, Tracy có mặt ở phi trường Schipol, tiến vào cổng dành cho hành khách. Daniel Cooper đứng một góc nhìn theo, vẻ cay đắng. Chàng biết Tracy chủ mưu ăn cắp viên kim cương Lucullan ngay từ lúc đọc bản tường trình. Nhưng không ai làm gì được vì không có bằng chứng. Van Duren đã đưa hình của Jeff Stevens và Tracy Whitney cho nhân viên an ninh nhận diện nhưng ông ta lắc đầu, nói chưa bao giờ gặp hai người này. Tên ăn cắp có râu ria xồm xoàm với gò má bự thịt và lỗ mũi lân, còn cô gái với túi hột xoàn thì tóc đen và mang bầu.

Không tìm ra được viên kim cương dù cảnh sát đã lục nát hành lý của Jeff và Tracy. Thám tử Duren nói như an ủi Daniel Cooper:

- Như vậy là viên kim cương vẫn còn ở Amsterdam, thế nào cũng tìm ra.

"Có họa là kiếp sau!", Daniel Cooper giận dữ nghĩ thầm. Cô gái đã tráo con bồ câu, viên kim cương đã được đưa ra khỏi nước bằng con bồ câu đưa thư.

Daniel nhìn theo Tracy bằng đôi mắt tuyệt vọng. Cô gái này đã hạ chàng thua sát ván. Sự nghiệp của chàng kể như tiêu tùng.

Tracy tiến đến gần cổng, bắt giắc nàng bước chậm lại và nhìn về phía sau, chạm phải đôi mắt của Daniel Cooper. Nàng biết người đàn ông này đã theo dõi nàng khắp Âu châu như một cái đuôi. Có một vẻ gì kỳ lạ, vừa buồn cười, vừa tội nghiệp, vừa đáng ghét ở khuôn mặt xấu trai ấy. Nàng đưa tay vẫy nhẹ như chào từ biệt ông ta trước khi khuất vào cổng trong.

Daniel Cooper thò tay vào túi, móc ra lá đơn xin thôi việc của chàng.

*

Tracy ngồi trên chiếc phi cơ 747 của hãng Delta ở hàng ghế thượng hạng. Nàng thấy nôn nao khi nghĩ chỉ mấy giờ sau nàng sẽ gặp lại Jeff. Họ sẽ làm đám cưới ở Ba-tây. Từ đây sẽ không còn những cuộc trốn tìm, săn bắt hú tim. Hai người sẽ sống lương thiện đến suốt cuộc đời. Tracy tự nhủ sẽ không thèm nhớ đến quãng đời đầy kích thích vừa qua nữa. Nội việc làm vợ Jeff cũng đủ làm kích thích nàng rồi.

- Xin lỗi cô.

Tracy ngẩng lên nhìn. Một người đàn ông tuổi trung niên, mặt bự thịt với đôi mắt hí có vẻ dâm dăng đang đứng nhìn nàng. Ông ta chỉ tay vào chiếc ghế bên cạnh:

- Ghế đó là của tôi đó cưng!

Tracy nhích đùi qua một bên để ông ta bước vào ghế bên trong gần cửa sổ. Chiếc váy nàng vén cao, để lộ cặp đùi thon đuột mịn màng.

- Hôm nay trời tốt, cô nhỉ?

Giọng hân ta nhừa nhựa nghe phát ghét. Tracy quay mặt đi, không thèm bắt chuyện. Nàng muốn im lặng để tận hưởng hạnh phúc khi nghĩ đến những ngày sắp tới. Cả cuộc đời mới đang chờ đón nàng trước mặt. Người ta sẽ gọi vợ chồng nàng là "ông bà" Stevens" một cách kính trọng.

Ông khách bên cạnh khều vai nàng, nói:

- Này cô bạn, chúng ta sẽ ngồi bên nhau suốt hành trình dài, tại sao chúng mình không nói chuyện cho vui? Tôi xin tự giới thiệu, tôi là Maximilian Pierpont!..

- HẾT -

Đón xem kỳ tới:

ĐUÀ VỚI LỬA

truyện xã-hội đen

TỔNG MINH LONG QUÂN

phóng-tác



BÚT CHÌ phụ-trách

Tòa-soạn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-dáp nghi-vấn của bạn đọc về mọi lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-nghehnh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khố hạn-hẹp của một tiểu mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Việt Thường

Hỏi: Hồi còn ở trong nước, cháu đọc thấy nói rằng "đất Việt Thường địa-linh nhân-kiệt, sinh ra toàn những nhân-tài" không biết có đúng vậy không? Đất Việt Thường nằm ở đâu trong nước Việt-nam? Hay thuộc Tàu? Nếu thuộc Tàu thì tên gì, nằm chỗ nào bây giờ?

Lê Micheal
Santa Ana

Đáp: Việt Thường là tên một bộ-tộc thời thượng-cổ, thuộc về nước Văn-lang, nằm ở vùng Nghệ-an ngày nay.

Nhà Tần (Trung-hoa) gọi đất này là Tượng-quận. Nhà Hán gọi là quận Nhật-nam. Nhà Ngô gọi là quận Cửu-đức. Nhà Lương gọi là Đức châu. Nhà Tùy lại gọi là Nhật-nam. Nhà Đường gọi là Hoan châu, sau đổi thành Diễn châu.

Nhà Đinh (VN) cũng gọi là Hoan châu. Nhà Lý đổi thành Hoan châu

Trại (trại là một châu vùng núi). Tên Nghệ-an ra đời từ năm 1030, đời Thái-tông, sau gọi trấn.

Theo *Lịch triều Hiến chương loại chí* của Phan Huy Chú, trấn Nghệ-an gồm các phủ Đức quang (6 huyện), Diễn châu (2 huyện), Anh đô (2 huyện), Hà hoa (2 huyện), Trà lân (4 huyện), Quỳnh châu (2 huyện), Ngọc ma (có 16 động), Lâm an (23 động), Trấn ninh (tức bộ-tộc Bồn-man thời cổ, có 7 huyện).

Đất Việt Thường hiểm-trở, là nơi thuận-tiện cho việc kháng-chiến, dùng một lực nhỏ chống-chọi với một lực lớn hơn nhiều lần. Đây cũng là nơi các triều đình VN thời xưa lui về để bảo tồn nguyên khí khi kinh thành Thăng long bị Bắc xâm. Có thể do đó mà đất Nghệ-an có nhiều nhân tài; tuy nhiên không phải nhân-tài Nghệ-an nào cũng có đức. Hồ Chí Minh là một thí-dụ cụ-thể.

Nhỏ hơn một ly

Hỏi: 1) Thưa bác BC, có phải mi-li-mét là đơn-vị nhỏ nhất để đo chiều dài không? Hay mi-crô-mét mới là đơn-vị nhỏ nhất? Dài nhất là đơn vị ki-lô-mét?

2) Bác cho biết trị số các đơn vị chiều dài của Hoàng gia Anh, tính ra phân và mét.

Lê Văn Thanh
Hòa Lan

Đáp: 1) Đơn-vị nhỏ nhất để đo chiều dài là picometre.

1000 picometres = 1 nanometre

1000 nanometres = 1 micrometre

1000 micrometres = 1 millimetre

1 picometre nhỏ bằng 1/ti millimetre.

Đơn vị dài nhất là megametre. 1 megametre = 1000 kilometres.

Ngoài ra, còn các đơn-vị khác lớn hơn nữa nhưng ít dùng:

1 gigametre = 1000 megametes

1 terametre = 1000 gigametres

1 petametre = 1000 gigametres.

2) Đơn-vị chiều dài của Anh:
inch = 2,54 phân

feet = 0,3048 mét
yard = 0,9144 mét
fathoms = 1,8288 mét
chains = 20,1168 mét
furlongs = 201,168 mét
miles = 1.609,344 mét
sea miles = 1.852 mét

(lưu ý: trong chữ Việt, dấu phẩy nằm ở hàng đơn-vị; dấu chấm nằm ở hàng ngàn).

Ba cọc ba đồng

Hỏi: 1) Tại sao lương công-chức ngày xưa lại gọi là "lương ba cọc ba đồng"?

2) Trong phân ưu, có khi người ta dùng chữ "hưởng dương", có khi dùng "hưởng thọ". Vậy khi nào là dương, khi nào là thọ?

Viễn Liên
Minnesota

Đáp: 1) "Ba cọc ba đồng", nghĩa đen là ba cọc tiền, bỏ ra đếm kỹ lại, cũng chỉ có ba đồng, không hơn. Nghĩa bóng là đồng lương cố-định, không có ngoại bổng.

2) Theo quan-niệm xưa, *ngũ thập nhi tri thiên mệnh*, sống quá 50 tuổi rồi mới biết mệnh trời, nghĩa là biết mình thọ hay không thọ.

Thọ mệnh là sống lâu. Được gọi là thọ mệnh, những người sống quá 50 tuổi. Do đó, khi người quá cố trên 50 tuổi, ta gọi là "hưởng thọ". Chết trước khi được 50 tuổi, gọi là yếu mệnh, không phải thọ mệnh, nên dùng chữ "hưởng dương".

Ngành lập pháp tại Úc

Hỏi: 1) Có phải tại nước Úc, các tiểu bang đều có lưỡng viện Quốc hội?

2) Có phải trước kia nước Anh cho nước Úc độc-lập mà nước Úc không chịu?

3) Thế nào là một quốc-gia chậm tiến?

Alain Trần
Pháp

Đáp: 1) Trong 6 tiểu-bang của Úc,

5 tiểu-bang có lưỡng-viện Quốc-hội; riêng tiểu bang Queensland chỉ có một viện (Tiểu-bang này giải-tán Thượng viện từ năm 1922).

2) Năm 1931, Quốc-hội Anh thông quá đạo luật *Westminster*, chính-thức thừa-nhận nước Úc độc-lập; nhưng phải 11 năm sau, tới 1942, Quốc-hội Úc mới biểu-quyết chấp-nhận sự độc-lập này.

3) LHQ không dùng chữ “chậm tiến”, mà dùng chữ “kém phát triển” (*underdeveloped*) để chỉ những nước:

- phần lớn dân-chúng sống bằng nghề nông.
- tổng sản lượng quốc-gia và lợi-tức đầu người thấp.
- sức lực dựa vào người đàn ông và các nông-cụ thô-sơ.
- mức độ mù chữ cao.
- các phương-tiện vận-chuyển thô-sơ; thiếu tiện-nghi y-tế, vệ-sinh.
- sinh-suất và tử-suất cao.

Phó Tổng Thống Mỹ

Hỏi: 1) Có phải phó tổng-thống Mỹ kiêm chủ-tịch Thượng-viện?

2) Có phải chương-trình “*workfare*” (bắt người hưởng trợ-cấp xã-hội phải làm việc thiện nguyện) là do Thị-trưởng New York đặt ra, và Thủ-hiến Harris của Ontario (Gia Nã Đại) bắt buộc áp-dụng?

3) Nghe nói ở Mỹ có đảng Hoa-kỳ chủ-trương “nước Mỹ của người Mỹ”, có đúng không? Đảng này có từng bao giờ nắm chính quyền không, liên bang cũng như tiểu-bang?

Ngô Tường Minh
Montréal

Đáp: 1) Theo hiến-pháp Mỹ, phó tổng-thống không phải là chủ-tịch Thượng-viện, nhưng là người chủ-tọa các phiên họp của Thượng-viện, ngoại-trừ khi nào Quốc-hội họp để xét-xử tổng-thống theo thủ-tục buộc tội của Quốc-hội.

Trong trường-hợp ngang phiếu khi biểu-quyết tại Thượng-viện, ý-kiến của phó tổng-thống sẽ là ý-kiến quyết-định.

2) Chương-trình *workfare* (buộc người hưởng phúc-lợi xã-hội phải tập việc) do TT Mỹ Richard Nixon đặt ra từ tháng 8.1969. Câu nói lịch-sử của ông là: “*What America needs now is not more welfare, but more workfare.*” (Những gì nước Mỹ cần bây giờ, không phải là nhiều phúc-lợi hơn, mà là nhiều công việc hơn).

Chương-trình này áp-dụng rất thành-công tại New York; và hiện được tỉnh-bang Ontario của Gia Nã Đại theo-đuổi. Những người muốn hưởng phúc-lợi xã-hội bắt buộc phải làm việc một số giờ nhất-định nào đó trong tuần, thay vì chẳng phải làm gì cả như trước đây.

3) Đó là American Party (đảng Hoa-kỳ), danh-xưng chính-thức của đảng: Không Biết Gì Cả (Know Nothing Party). Đảng này từng đưa người ra tranh-cử tổng-thống năm 1856, thu được số phiếu bầu khá cao. Hai năm sau, 1958, đảng Hoa-kỳ tự giải-tán.

Nói thêm về “Đệ tứ Quốc-tế”

Hỏi: 1) Ai sáng-lập Cộng sản đệ tứ quốc-tế tại VN?

2) Việt-nam Quốc dân đảng của Nguyễn Thái Học về sau chia ra rất nhiều hệ-phái. Trước và sau ngày mất nước, có bao nhiêu hệ-phái của VNQDD tất cả? Ai cầm đầu các hệ-phái này?

3) Đại Việt Quốc dân đảng gồm bao nhiêu hệ phái, ai cầm đầu?

Lê Văn Hạnh
Seattle

Đáp: 1) Đệ tứ Quốc-tế CSVN do Tạ Thu Thâu, Trần Văn Thạch và Phan Văn Hùm lập từ năm 1932, theo sát lý-thuyết của cánh Cộng-sản Melchevish do Trosky (Nga) cầm đầu (nên gọi là Troskiste).

2) Trước 1975, VNQDD chia ra 10 hệ-phái:

a) Việt-nam Quốc dân đảng “Trung-ương Cải-tiến”: do Vũ Hồng Khanh (Giáo Giản) lãnh-đạo, địa-bàn chính là vùng Sài-gòn, Gia-định,

Biên-hòa. Vũ Hồng Khanh tham-gia VNQDD từ 1930.

b) Việt-nam Quốc dân đảng “Chủ-lực”: do Nguyễn Tường Bá (cháu gọi Nguyễn Tường Tam bằng chú) cầm đầu, địa-bàn Sài-gòn, Gia-định, Cao-nguyên Trung-phần và An-xuyên.

c) Việt-nam Quốc dân đảng “Thống-nhất”: kết-hợp được nhiều nhóm nhỏ.

d) Việt-nam Quốc dân đảng “Trung-ương”: không thực-lực.

e) Việt-nam Quốc dân đảng “Tân chính”: hệ-phái ly-khai.

f) Việt-nam Quốc dân đảng “Xứ bộ miền Bắc”: gồm các đảng-viên miền Nam di-cư vào Nam.

g) Việt-nam Quốc dân đảng “Xứ bộ miền Trung”: địa-bàn Quảng-nam, Quảng-ngãi, Bình-định.

h) Việt-nam Quốc dân đảng “Xứ bộ miền Nam”: Nguyễn Hòa Hiệp làm chủ-tịch, Trần Văn Tuyên làm tổng thư-ký.

Hệ-phái này tham-gia chính-phủ Phan Huy Quát. Chủ-tịch Nguyễn Hòa Hiệp ứng-cử tổng-thống năm 1967. Sau bầu cử, xứ bộ này chia đôi, Thái Văn Hộ (nguyên Ủy viên Tổ-chức) đứng đầu một cánh.

i) Việt-nam Quốc dân đảng “Biệt bộ Nguyễn Tường Tam”: do Duy Lam (Nguyễn Kim Tuấn, cháu gọi Nguyễn Tường Tam bằng bác) cầm đầu.

j) Việt-nam Quốc dân đảng “Liên tỉnh miền Trung” liên-kết các đảng-viên thuộc các hệ-phái miền Trung ly-khai.

Ngoài ra, một số cán-bộ Việt-nam Quốc dân đảng đã sáng-lập các tổ-chức chính-trị kể sau:

- Lực-lượng Cách-mạng Thống-nhất, Lực-lượng Nhân-chủ Xã-hội (Nguyễn Văn Lực).

- Phong-trào Cứu nguy Dân-tộc (Ba Liệu, Chu Tử Kỳ, Nguyễn Tường Bá, Trần Điền).

- Hội Bảo-vệ Nhân-quyền và Dân-quyền (Trần Văn Tuyên).

- Lực-lượng Thanh-niên Cách-mạng (Nguyễn Thành Vinh, Lê Tấn Tuấn và Trần Tương).

- Hội-đồng Dân-tộc Cách-mạng

(Xuân Tùng, Ba Liệu và Vũ Hồng Khanh).

Sau ngày mất nước, tại hải-ngoại, VNQDD còn 9 hệ-phái hoạt-động:

- Việt-nam Quốc dân đảng "Trung-ương Cải-tiến."

- Việt-nam Quốc dân đảng "Chủ-lực".

- Việt-nam Quốc dân đảng "Trung-ương Thống-nhất".

- Việt-nam Quốc dân đảng "Xứ bộ miền Nam".

- Việt-nam Quốc dân đảng "Kỳ bộ miền Trung".

- Việt-nam Quốc dân đảng "Biệt bộ Nguyễn Tường Tam".

- Việt-nam Quốc dân đảng "Tổng-đoàn Nguyễn Khắc Nhu."

- Việt-nam Quốc dân đảng "Hải-ngoại."

- Việt-nam Quốc dân đảng "Hải-ngoại bộ."

Tháng 2.1989, tại California Hoa-kỳ, 9 hệ-phái này họp cùng một số đảng-viên độc-lập, lập Văn-phòng thường-trực chung, Nguyễn Tường Bá làm Tổng Thư-ký, Phan Ký làm Phó Tổng Thư-ký. Ngoài ra có Hội-đồng Nguyên lão (cố-vấn) và Hội-đồng Phối-hợp (hoạt-động).

3) Đại Việt Quốc dân đảng (gọi tắt là Đại Việt) chia ra 5 hệ-phái:

a) Đại Việt "Nguyên thủy": do Trần Văn Xuân cầm đầu; sau chia làm hai: cánh Trần Văn Xuân và cánh Lê Thăng & bà Cả Tề.

b) Đại Việt "Chính-thống" (tục danh là Đại Việt quan-lại, vì gồm toàn các tri-huyện, tri-phủ họp lại): do Phan Huy Quát và Đặng Văn Sung cầm đầu.

c) Đại Việt "Phục hưng": Nguyễn Đình Luyện cầm đầu.

d) Đại Việt "Quốc dân cách mạng": Hà Thúc Ký, Trần Việt Sơn, Hoàng Xuân Tựu cầm đầu; sau Nguyễn Văn Chúc tách ra lập Liên-minh Tự-do dân-chủ; Phạm Nam Sách cũng ly-khai.

e) "Tân" Đại Việt: Nguyễn Tôn Hoàn, Nguyễn Ngọc Huy cầm đầu. Sau Nguyễn Ngọc Huy, Nguyễn Ngọc An lập Phong-trào Quốc-gia Cấp tiến ủng-hộ Nguyễn Văn Thiệu.



thị trấn hoa vàng

tặng Hoàng Nga,
tác giả "Huyện lỵ"

Năm xưa cũng nơi này
Thị trấn hoa muông bay
Ngôi nhà thờ vách trắng
Đoàn quân dừng ở đây.

Quán cà phê mái dột
Hiên xiêu, những ngày mưa
Dăm chiếc bàn gỗ mục
Vài băng nhạc rất xưa.

Bướm trắng theo đoàn quân
Về với nắng hoa rừng
Hàng tóc tiên giấu nụ
Cho cô hàng môi xinh.

Năm sau cũng nơi này
Đoàn tù binh qua đây
Con đường mù bụi đỏ
Ngậm ngùi hoa muông bay.

Cô hàng mắt rưng rưng
Ôm chiếc áo hoa rừng
Tìm trong đoàn tù tội
Bóng dáng người phu quán.

Hàng tóc tiên xơ xác
Hàng quán thêm xác xơ
Lũ công an bắt bót
Ghế bàn càn chơ vơ.

Cô hàng thôi cười nói
Nhạc xưa cũng vô ngôn
Ngôi giáo đường vô chủ
Thị trấn cũng vô hồn.

Hai mươi năm trở lại
Thị trấn nghèo hơn xưa
Người tuy đông hơn trước
Già nua khi trời mưa.

Pho tượng vẫn mất đầu
Giữa ngã đường đất nâu
Ngôi giáo đường sồn vách
Bướm thôi về từ lâu.

Tìm chút tàn dư cũ
Ấp ủ cho hồn say
Quẩn quanh lòng sương bụi
Càng tìm mắt càng cay

Chuyến xe lam cuối ngày
Mang bụi cũ về đâu?
Hai mươi năm trở lại
Nhìn phố quận, lòng đau.

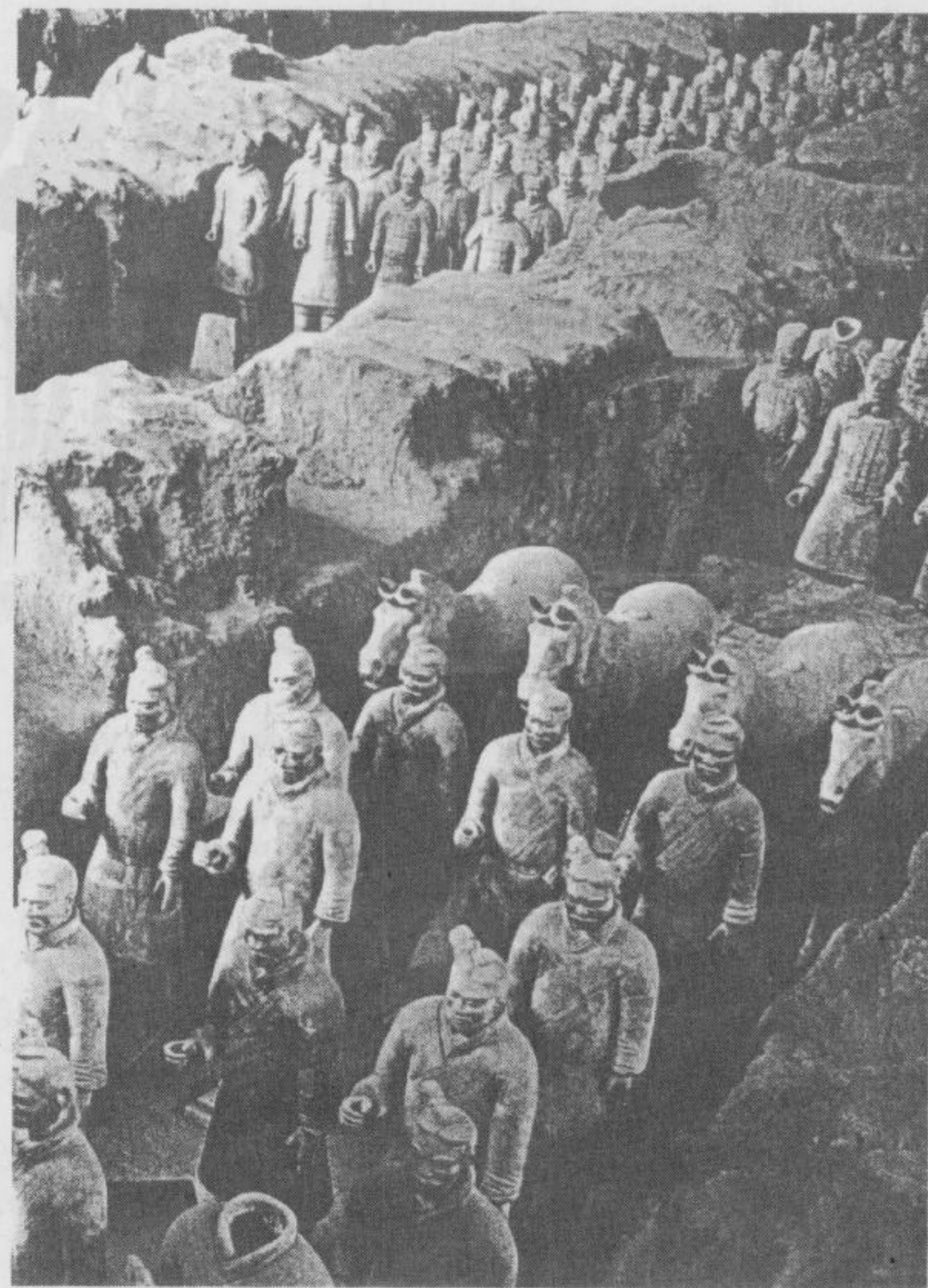
phạm bách hợp

Mộ Tần Thủy Hoàng

Nguyễn Nhạn Sơn

Vài dòng về Tần Thủy Hoàng

Tần Thủy Hoàng tên thật là Doanh Chính (259-210 trước CN). Còn được sử gọi là Tần Nhất Thế, để phân biệt với vua con nối ngôi là Tần Nhị Thế. Doanh Chính lên ngôi vua từ năm 13 tuổi (năm 246 trước CN), nhưng chỉ thực sự cầm quyền sau khi loại bỏ được thừa tướng Lã Bất Vi (năm 238 trước CN), và xưng “Thủy Hoàng Đế” (hoàng đế đầu tiên) sau khi đã gồm thiên hạ (221 trước CN). Với sự phò tá của thừa tướng Lý Tư, Tần Thủy Hoàng biến nước Tàu từ chế độ phong kiến ra chế độ quận huyện (36 khu), chấn chỉnh pháp độ, tăng cường quyền lực của triều đình. Chế độ trung ương tập quyền ngày càng trở nên hà khắc. Bị giới nho sĩ dị nghị, thì Tần Thủy Hoàng lại nghe lời Lý Tư diệt trừ mầm mống chống đối bằng những thủ đoạn tàn bạo là đem chôn sống trí thức (260), và thiêu hủy những sách xưa, chỉ chừa lại những cuốn thực dụng về y khoa, canh nông, mục súc. Sử gọi vụ này là “phản thư khanh nho”. Cách cai trị tàn ngược của Tần Thủy Hoàng đã bị chính con là thái tử Phù Tô phản đối. Nhưng Tần Thủy Hoàng không chuyển ý, lại nổi giận đầy Phù Tô đi giám đốc công việc xây Vạn Lý Trường Thành, thay cho tướng Mông



Điền.

Giấc mơ quyền thế của Tần Thủy Hoàng quá lớn. Chỉ nội cách xưng đế hiệu cũng đủ biểu lộ tham vọng: Sử gọi 3 đời vua Toại Nhân, Phục Hi và Thần Nông là “tam hoàng”; gọi 5 đời vua Hoàng Đế, Chuyên Húc, Đế Cốc, Nghiêu và Thuấn là “ngũ đế”. Doanh Chính muốn sánh công của mình bằng cả “tam hoàng” và “ngũ đế”, nên xưng là “Thủy Hoàng Đế”, tức là vị hoàng đế đầu tiên. Sử gọi “Tần Thủy Hoàng” là gọi tắt. Ông còn tuyên bố triều đại của ông sẽ kéo dài đến mười ngàn thế hệ (vạn thế). Nhưng “nhân định như thử, thiên lý vị nhiên”, chỉ truyền được đến đời thứ

hai (Tần Nhị Thế), thì đã cáo chung. Ôi, giấc mộng đế vương sao mà giống nhau! Vua Minh Mạng đặt bài thơ “đế hệ” gồm 20 chữ, nhưng chỉ có 5 chữ được lên ngôi.

Khi đã có tuổi, Tần Thủy Hoàng mê thuật thần tiên, mong tìm được thuốc trường sinh. Nhưng ông cũng chuẩn bị cho ngày chết của mình, nên đã lo xây lăng mộ.

Khi còn sống, Tần Thủy Hoàng củng cố Vạn Lý Trường Thành (đã có từ trước nhiều đoạn), xây cung A Phòng (khi bị Lưu Bang đốt, cháy suốt 3 tháng mới tan), và xây mộ cho mình ở Ly Sơn.

Bài này không nhằm định công

luận tội, mà chỉ trình bày về ngôi mộ của Tần Thủy Hoàng.

Mộ Tần Thủy Hoàng

Trước khi đi vào phần khảo cổ, xin nêu một nghi vấn:

Tần Thủy Hoàng là một bạo chúa, nên sau khi qua đời và triều đại sụp đổ, những gì ông đã dùng công khổ mà làm cho riêng mình, đều bị triều đại sau phá hủy.

Thế sao trong khi cung A Phòng bị thiêu hủy, mộ của ông vẫn còn nguyên? Sử Trung Quốc chép rằng Tần Nhị Thế chỉ làm vua được 3 năm thì bị thừa tướng Triệu Cao mưu hại. Con là Vương tử Anh chưa kịp tức vị, thì quân của Lưu Bang và Hạng Tịch đã đánh vào kinh thành. Như vậy, tính từ lúc Thủy Hoàng xưng hoàng đế cho đến khi Hàm Dương mất (206 trước CN), chỉ mới được 15 năm, và quyền bính nhà Tần chỉ kéo dài thêm 3 năm sau khi ông nằm xuống. Cần để ý chi tiết này để thấy cái lạ trong việc bảo mật thành công cho ngôi mộ.

Sử cũng chép rằng quân của Hạng Tịch (tức Hạng Vũ) khi vào kinh đô Hàm Dương có quật mộ Tần Thủy Hoàng, nhưng không nói rõ là mộ ở đâu, quật lên thấy gì, và nhất là có đúng Thủy Hoàng được chôn ở đó không.

Khai Quật Di Tích

Tháng 3.1974, tại vùng Ly Sơn thuộc Tây An, tỉnh Thiểm Tây, các nông dân địa phương đào giếng để lấy nước, tình cờ gặp một bức tường xây vùi sâu dưới đất. Được báo, các nhà khảo cổ đến cho đào rộng thêm ra, thì biết đây là một di tích lâu đời. Và sau khi nghiên cứu các di vật tìm được, người ta biết đích xác đây chính là lăng mộ của Tần Thủy Hoàng, mặc dù chưa tìm thấy chính quan quách của nhà vua.

Khuôn viên khu lăng mộ khá rộng, chừng 50 cây số vuông. Nhưng điều khiến cho các nhà khảo cổ kinh ngạc, không phải qui mô của di tích, mà là những thứ được khai quật. Chưa

bao giờ, cũng chưa ở đâu, khoa khảo cổ của nhân loại tìm được những thứ có niên đại xưa, mà tinh vi, mà nhiều, mà còn gần như nguyên vẹn, như ở đây.

Người ta đã đưa ra ánh sáng (chỉ moi đất cho lộ ra, nhưng để nguyên tại chỗ) hơn 6.000 pho tượng người và ngựa, pho nào cũng to bằng người ngựa thật. Điều lạ lùng là coi cách cấu tạo, thì ai cũng nhận ra là tất cả đều bằng đất sét nung, nhưng không phải nặn, mà là đúc khuôn. Lẽ ra tất cả tượng người đều giống nhau, tượng ngựa đều giống nhau; hoặc ít ra, cũng phải có nhiều pho giống nhau. Nhưng trong thực tế, đã có người bỏ công trong nhiều ngày, vẫn không làm sao tìm được hai người, hoặc hai ngựa giống nhau. Người mắt lồi, người mũi hếch, người miệng móm, người cằm bạnh... Dường như nhà điêu khắc hay người làm khuôn đã có đến mấy ngàn người mẫu. Những bàn tay, những cánh tay, những ngón tay, mới nhìn qua như có vẻ giống nhau, nhưng coi lại thì mỗi cái một khác. Ngắm kỹ, thì rõ ràng mỗi người một cung cách, một dáng điệu khác hẳn. Về mặt, thì người vui người buồn, người linh hoạt người trầm ngâm. Những con ngựa cũng mỗi con một bộ vị. Trong bức "Bách Mã Đồ", trăm con ngựa đầu cổ có tư thế khác nhau, thì ở đây, cả ngàn con ngựa toàn thân chỗ nào cũng có điểm khác. Như vậy, khi tác tạo, rõ ràng cần bao nhiêu người bao nhiêu ngựa, người ta đã phải dùng đến bảy nhiều cái khuôn.

Nhưng khuôn bằng gì, thì chưa nghe các nhà chuyên môn xác quyết. Không lẽ là khuôn bằng đồng, trong khi tượng bằng đất? Thật ra, tượng đồng thì nghe quý hơn tượng đất, nhưng nếu số tượng người ngựa này bằng đồng, thì không chắc còn nguyên vẹn sau hơn hai mươi thế kỷ.

Ngoài tượng người ngựa, các nhà khảo cổ còn tìm được nhiều thứ khác, vốn là vật dụng thật, thời nhà Tần, với số lượng ít hơn: Những chiếc chiến xa, những đồ làm ruộng, những chiếc yên ngựa bằng đồng hoặc bằng da, những đồ trang sức bằng ngọc hoặc

bằng xương, những đồ tơ lụa (phần lớn đã hủ nát). Binh khí thì có rất nhiều: cung, tên, giáo. Đặc biệt có những lưỡi gươm nằm lẫn trong đất lâu như vậy, mà không hề có dấu hư hại rỉ sét, lau chùi đi thì vẫn sáng ngời và rất bén. Đem phân chất, người ta thấy gươm được làm bằng một loại hợp kim rất phức tạp, gồm đến 13 thành phần. Các nhà khoa học hỏi nhau: ngày xưa, người Tần đã có kỹ thuật luyện kim cao đến như vậy sao?

Những pho tượng chiến binh thì được bố trí theo thế trận. Hàng trước lớp sau, trông rất tề chỉnh: những chiếc xe, những tay phóng giáo, những tay cung thủ... Tất cả đều hướng mặt về phía đông, trong tư thế sẵn sàng chiến đấu.

Gần chỗ dàn trận này, là khu bày 1.400 món khác, cũng bằng gốm: Chiến xa và lính kỵ mã. Những pho tượng này nhỏ hơn thật một ít. Người ta đoán đây là "lực lượng trừ bị".

Đặc biệt, trong một căn phòng có mái che, có 68 pho tượng người, không có tư thế chiến đấu. Các nhà khảo cổ đoán đây là bộ tham mưu.

*

* *

Trong khu vực nằm ngay phía bắc cách khu lăng mộ chừng 15 cây số, gần đây người ta đào thêm được những pho tượng người bằng đồng, cùng những chiếc xe to bằng nửa xe thật. Có những chiếc là xe tứ mã, mỗi chiếc chở một ông quan mà căn cứ vào y phục, thì biết là phán quan.

Cũng cách tâm điểm của toàn khu chừng đó, nhưng trệch sang hướng tây, người ta đã đào được một khu chuồng ngựa có rất nhiều xương ngựa thật, một nghĩa địa riêng của một viên tướng, có đến trên 70 ngôi mộ. Những cổ vật tìm được ở đây cũng đồng niên đại với những thứ trong khu lăng mộ.

Có lẽ, khắp xung quanh lăng mộ đều có những khu như vừa nói, để làm ngoại vi phòng vệ cho nơi an nghỉ của nhà vua.

*

* *

Còn chính ngôi mộ của Tần Thủy

Hoàng thì ở đâu?

Cho đến giờ, thì chưa ai trả lời được. Người ta chỉ đoán có lẽ nhà vua được chôn trong một kiến trúc hình kim tự tháp có bốn mặt, trên một ngọn núi nhỏ nhưng cây cối rất rậm. Ngoại hình của kiến trúc còn nguyên vẹn, nhưng chưa ai biết bên trong có những gì. Người ta chưa đụng đến, và cũng chưa có quyết định khai quật điểm cuối cùng này.

Trong khi đó, báo chí của Trung quốc gần đây cũng chỉ dựa theo Tư Mã Thiên, nói riêng ngôi mộ (chính danh) này đã dùng đến 70 vạn nhân công làm việc suốt 36 năm mới hoàn thành.

Di Tích

Trước Con Mắt Tây Phương

Số sách vở tài liệu Tây Phương liên hệ đến ngôi mộ Tần Thủy Hoàng không nhiều lắm, nhưng có một đôi điểm khác.

Về cái mốc phát hiện di tích, tài liệu của Mỹ có ghi:

- Số báo ra ngày 28-3-1947, tờ *New York Times* đăng một bài tường thuật của đại tá không quân Hoa Kỳ Maurice Sheahan, kể rằng trước Đệ Nhị Thế Chiến, lúc bấy giờ ông đang giúp cho chính phủ Tưởng Giới Thạch, trong những lần bay ngang tỉnh Thiểm Tây, ông đã trông thấy ở phía nam cách thủ phủ Tây An khoảng 70 cây số, một ngọn “kim tự tháp” lẩn khuất trong rừng cây. Khi chiến tranh chấm dứt, ông đã dùng máy bay trở lại quan sát cho rõ hơn ngọn tháp. Bài tường thuật ước lượng ngọn tháp cao 300 thước, rộng mỗi cạnh 450 thước. Kích thước này vượt kim tự tháp Chéops của Ai Cập (cao 138 thước, mỗi cạnh 227 thước).

- Tiếp theo bài tường thuật của đại tá Sheahan, báo chí Hoa Kỳ và của Âu Châu đua nhau khai thác những tin tức gọi là “chính gốc”, về mộ Tần Thủy Hoàng, khiến người đọc có cảm tưởng mơ hồ rằng người Âu Mỹ biết rõ về di tích này hơn người Trung Quốc. Thật ra, trong khi bàn tới bàn lui như vậy, chính thực Âu Mỹ cũng

chưa có nhà khảo cổ nào thân hành đến tận nơi để nghiên cứu. Họ cũng chỉ dựa theo những tài liệu của người Tàu, mà tán rộng ra đó thôi. Mà trước khi di tích được chính thức khai quật, thì trong tay người Tàu cũng chỉ có “sử liệu”, chứ chưa có chứng cứ khoa học.

- Gần như đồng thời với bài tường thuật của Sheahan trên tờ *New York Times*, một chuyên gia về Trung Quốc là giáo sư Derk Bodde, dạy tại đại học Pennsylvania, viết mấy bài trên tờ *Philadelphia Inquirer*, đưa ra nhiều cứ liệu lịch sử để phỏng đoán rằng “kim tự tháp” mà đại tá Sheahan nhìn thấy từ máy bay, chính là mộ của Tần Thủy Hoàng.

- Nhưng ngày 31-3-1947, nhà chức trách Tây An (Thiểm Tây, Trung Quốc) chính thức ra thông cáo phủ nhận nguồn tin của Sheahan. Họ nói: Tại vùng Ly Sơn, phía nam Tây An, không có một ngọn kim tự tháp nào cả.

Vậy là sao? Đại tá Sheahan chưa thấy mà nói? Hay nhà chức trách Tây An muốn giữ bí mật.

Không phải. Đây chỉ là một cách nói thôi. Sheahan chắc chắn đã nhiều lần bay qua Ly Sơn, nhưng từ trên máy bay, ông đã ước lượng quá lớn cái mà ông gọi là “kim tự tháp”. Còn chính quyền Tây An không muốn gọi đó là “kim tự tháp”, là vì công trình kiến trúc nhân tạo hòa lẫn vào hình dạng ngọn đồi làm nền, không lộ rõ hình một ngọn tháp. Và lại, họ cũng muốn chính họ phải nắm vững “tình hình” khảo cổ, trước khi xác nhận.

- Bằng vào các tài liệu của các vị giáo sĩ Thiên Chúa đã đi truyền giáo trong vùng Thiểm Tây cuối thế kỷ trước, thì họ đã biết trong vùng Ly Sơn có lăng mộ của Tần Thủy Hoàng.

- Nhưng phải đợi đến khi những nông dân địa phương đào giếng, thì người ta mới nhận ra cái gọi là “mộ Tần Thủy Hoàng” rộng lớn hơn nhiều, chứ không phải chỉ là cái “kim tự tháp” kia.

Có điều, ngôi mộ chính danh được biết đến từ lâu, thì còn nguyên trạng, du khách chỉ coi được bên ngoài;

những di tích tìm thấy sau, thì đã khai quật được phần lớn, du khách có thể lại gần xem xét.

*
* *

Sau đây là bài tường thuật của nữ giáo sư Ann Nottingham Kelsall, dạy tiếng Anh tại đại học Liêu Đông, sau chuyển đến Ly Sơn mùa thu 1990. Bà này đã đến đây hai lần; lần đầu vào năm 1980.

- “Lần này, tôi nhận thấy con đường dẫn đến “kim tự tháp” dễ đi hơn mười năm trước nhiều lắm. Tôi và các sinh viên đi nhờ xe của trường đại học Thiểm Tây. Đến chân đồi, chúng tôi bỏ xe, xuống đi bộ. Ngọn tháp không cao, lại lẫn trong cây cối um tùm, nên nếu không biết trước vị trí, du khách có thể chạy vượt qua mà không nhận ra.

Ngọn đồi làm nền cho ngôi mộ cũng không cao lắm. Chúng tôi đi chỉ mất chừng 30 phút. Khi gần đến đỉnh, chúng tôi phải vượt qua những khu vườn trồng toàn cây thạch lựu.

Tôi nghĩ ngôi mộ nằm sâu trong lòng trái đồi, phần xây lộ ra chỉ là cái nắm của ngôi mộ. Người ta gọi cái này là “kim tự tháp”. Nắm cao chừng 40 thước, mỗi cạnh chừng trên 300 thước. Hình thù trông không cao, mà bè bè. Xung quanh có 2 lần tường; lớp trong gần chân nắm; lớp ngoài chu vi cũng phải đến 7, 8 cây số.

Khi tôi trở lại đây lần thứ hai, các di tích xung quanh ngôi mộ đã được khai quật phần lớn. Hầu hết di vật đã được lau chùi sạch sẽ, để đặt trở lại vị trí cũ, hoặc đưa vào viện bảo tàng mới thiết lập, cho du khách xem. Nhưng riêng ngôi mộ, thì người ta vẫn giữ nguyên. Du khách chỉ có thể dựa theo tài liệu do sở du lịch sở tại cung cấp, hình dung ra trong lòng mộ có những gì. Tài liệu nói rằng sử gia Tư Mã Thiên cho biết trong lòng ngôi mộ của Tần Thủy Hoàng, cảnh trần thế được bài trí, để cho nhà vua có cảm tưởng là vẫn làm chúa tể thiên hạ. Trên mặt nền, chỗ này chỗ kia là những đèn đài cung điện (thu nhỏ lại). Xung quanh cũng có đủ sông núi, ruộng đồng. Trong các cung điện

có để nhiều châu báu. Trên trần mộ, là mặt trăng mặt trời và những vì sao. Đặc biệt lại có cả biển nữa, và những sông rạch đều chảy ra biển. Nước sông và nước biển đều là thủy ngân. Và các “kỹ sư” đời nhà Tần đã thiết trí một cách nào đó, để thủy ngân chảy mãi không ngừng.

Năm 1985, nhiều nhà khoa học dùng điện tử thí nghiệm chất đất, thì thấy hàm lượng thủy ngân trong đất của đời cao gấp 280 lần so với xung quanh.

Tài liệu cũng có ghi rằng nhà vua không phải được mai táng một mình, mà có nhiều cung tần và nội giám được chôn sống theo, cùng trong mộ ấy. Còn số thợ xây mộ bị giết để bảo mật, thì được chôn nơi khác.

Tất cả những lối vào mộ đều có bố trí cam bẫy để ngăn ngừa kẻ địch vào xâm phạm di thể của nhà vua, và kẻ gian vào trộm của. Về chuyện kẻ gian, tôi có được nhà chức trách sở tại chỉ cho thấy một chỗ có dấu bị đào (nhưng không rõ là từ bao giờ), bị lấp lại. Còn chuyện Hạng Vũ đã cho 30 vạn quân khai quật ngôi mộ trong

suốt một tháng, thì tài liệu cũng có nhắc tới, nhưng không thấy xác nhận là có hay không. Nhưng cứ theo hình tích mà suy, thì tôi nghĩ chuyện ấy không có: Chóp mộ còn nguyên vẹn như thế kia, sao lại có chuyện khai quật được?

*

* *

Sau khi coi ngôi mộ (chỉ coi được bên ngoài) và dạo quanh ngọn đồi, chúng tôi đi coi những di tích xung quanh. Tôi đặc biệt để ý những pho tượng người ngựa bằng đất nung. Quả thật là rất lạ. Nhiều tài liệu đã quả quyết rằng không có cái nào giống cái nào. Tôi không tin. Nhưng sau khi quan sát thật kỹ từng pho trong một khu lớn, quả thật tôi thấy có chuyện lạ ấy: nếu không phải là mỗi cái đúc bằng một khuôn riêng, thì số khuôn cũng phải thật nhiều. Nhìn kỹ từng chi tiết, tôi thấy những ngón tay, những vành tai, vành môi, mí mắt, sống mũi... nét nào cũng thật sắc sảo.

Nhưng có một chỗ, những pho tượng người như thế đều bề bết. Người hướng dẫn cho biết vì đó là

những ông quan hoặc những viên tướng đang họp bàn trong nhà, sườn nhà bằng gỗ, lâu ngày sập xuống đè nát hết cả. Các binh sĩ và chiến mã đứng ngoài trời, nên chỉ bị cát đất lấp dần.

Tôi có nêu thắc mắc tại sao Tư Mã Thiên không đề cập đến số người ngựa bằng đất nung này, thì được giải thích: có thể di tích này không thuộc ngôi mộ, đã có trước ngôi mộ. Số tượng này được tạo, sau khi Tần Thủy Hoàng gồm thâu được lục quốc, tất cả được đặt quay mặt về hướng đông, với ý chống các nước thù nghịch từ phương ấy kéo tới.

Nhưng đa phần các sử gia và nhà khảo cổ vẫn cho rằng số người ngựa kia là tạo ra để “hầu lăng”.

Cũng trong chuyến đi lần sau, tôi biết thêm được một số chi tiết mới:

- Khoảng 1970, các nhà khảo cổ khai quật thêm được vùng phía bắc Ly Sơn một khu chôn nhiều người chết mà người ta đoán là thợ xây mộ. Có điều lạ là người nào cũng có chôn kèm theo một tấm gạch khắc rõ tên họ và sinh quán.

Lại có một khu riêng chôn 17 người thuộc hoàng gia. Tất cả đều bị giết: thi thể bị xé ra nhiều mảnh, bị chặt đầu, hoặc bị chém ngang lưng. Các sử gia Trung Quốc nghĩ đây là những người do Tần Nhị Thế giết, để ngừa sự tranh giành ngôi báu. Lẫn lộn quanh đó, có những chum vại bằng sành đựng xác những con thú hiếm. Cách một khoảng, có một ngôi lò gạch, chắc là để làm gạch xây mộ, và những chuồng ngựa còn đầy xương ngựa. Tất cả đều vùi sâu dưới mặt đất chừng 3 thước.

Các nhà chuyên môn ước tính phải chừng 20 năm nữa, mới khai quật hết những di tích thuộc khu này. Nhưng không nghe ai nói đến chuyện khai quật ngôi mộ.

Viện bảo tàng Ly Sơn được thiết lập từ 1979. Trong thập niên 1980, mỗi ngày có đến mấy ngàn du khách trong và ngoài nước đến thăm. Tôi nghĩ con số này sẽ tăng lên nhiều, khi du khách được đi vào bên trong ngôi mộ”.

trong phút già từ

Em trở về đây với trường lớp cũ
Vẫn hàng cây xanh toả bóng yêu thương
Vẫn mái ngói đỏ muôn đời ấp ủ
Mộng寐 học trò lối cỏ ngây hương.

Em về thăm trường sáng nào thứ bảy
Con đường dấu yêu thoảng hương sứt bay
Rộn rã đi về trong màu áo lụa
Ước mơ dệt mềm êm như phiến mây.

Em về thăm trường để thấy hạt mưa
Nhìn khóm trúc xanh bóng lá bốn mùa
Để thấy khối buồn vương trong màu mắt
Ghi dấu một thời từng bước chân xưa.

Em trở về đây ướp hồng tuổi thơ
Một lần sau cuối để thôi mong chờ
Có cơn mưa vang trong hồn buốt nhẹ
Cho em già từ kỷ niệm ngày thơ...

nhược trần



chém đá

Sắc Không

Mở lời như chém đá
Lễ Kinh



Thì ra thế!

1.

Về Hà Nội tìm nguồn cảm hứng để viết và ghé thăm nhà văn Nguyễn Huy Thiệp, hiện ở xóm Cò khu Ngã Tư Sở, cửa ngõ vào đất Hà Đông, Sắc Không đã hơi gay gắt, vặn hỏi:

- Trong kịch bản *Còn lại Tình Yêu*, sao ông lại cho Hoàng Trọng Phu nói: «Là cứt, là cứt cả... Có thể ông Nguyễn Thái Học là cứt khô... Còn chúng ta là cứt ướt».

Hiếu ý, cây bút từng lừng danh là phản kháng liên trả đũa, dần từng tiếng một, rất mạnh:

- Tôi sai à? Sao nhiều tờ báo nhón, bé ở nước ngoài cứ vỗ lấy đang bằng được?

Sắc Không vội từ tốn, thưa:

- Khi bọn Việt gian bán nước là «cứt ướt» và người anh hùng dân tộc chống Pháp, đã bị chặt đầu, là «cứt khô» thì, xin hỏi thật, ông là cái gì?

- «Tướng về hưu», hình ảnh đẹp của một người Cộng. Sản tốt!

- Thì ra thế!

2.

Chiều hôm ấy, trên bờ mương Tô Lịch, trước đây là sông, nhà văn Nguyễn Huy Thiệp và nhà thơ Trần Mạnh Hảo ngã thịt chó ra chén, gây gây mùi lợm giọng. Sắc Không chỉ

tóp rượu Văn Điển với rau húng Láng không thôi, nên rất dễ cay... cú:

- Ông Hào à, «nhà phê bình nữ» là ai trong bài thơ mà ông vừa đưa tôi xem:

CHỒN LÙI

*Phân làm gì ướt với khô
nhà xí «nhà báo» chuồng chồ «nhà văn»*

*Ké phần mong kiếm miếng ăn
«nhà phê bình nữ» cố lẩn lụng vào...
Phân làm gì thấp với cao
thử hỏi chỗ nào chẳng cứt như nhau
Đùn con cái đại lên đầu
hàng đàn đực ác đứng sau, chồn lùi...*

Trần Mạnh Hào, nhà thơ lấy lừng và cũng một thời vang danh nhà văn phản kháng, tác giả cuốn truyện *Ly thân* bỗng găm lên, không ra tiếng. Nhà văn Nguyễn Huy Thiệp phải đỡ lời:

- Thằng nào? Viết. Đều. Cho. Thị ký tên. Thụy Khuê. Láo quá: «*Văn phong Nguyễn Huy Thiệp, hình thức ngắn, gọn, sâu sắc, phức âm, nội dung thâm trầm độc địa, xoáy đến tận cùng những mâu thuẫn, phân cực của con người trăm luân trong môi trường tạo tác*»... Mâu thuẫn? Nguyễn Thái Học và Hoàng Trọng Phu. Đã được đồng hóa! Hừ! Phân cực? Xuân! Đếch chịu nổi! Cứt gì cũng... phân!

- Chết nổi!

3.

Trong lúc nhà văn Nguyễn Huy Thiệp gục ngã vì đôi chó và rượu tăm, nhà thơ Trần Mạnh Hảo vẫn tỉnh như sáo sậu. Ông đã nói ra hơi, tuy giọng có khề khà:

- Không nên đánh đàn bà dù đánh bằng một cành hoa... gạo. Đây, cốt choang mấy thằng... Đàn bà, dẫu nặc nô đến đâu, cũng không viết phê bình «*Kịch bản văn học của Nguyễn Huy Thiệp*», như thế này: «*Vấn đề đặt ra ở đây không dưới hạ độ - chính, tà - mà trên cao độ: Bao lực cách mạng có phải là giải pháp duy nhất để đấu tranh cho tự do dân chủ? Bộ mặt anh hùng cách mạng có che lấp được khía cạnh bạo lực và khủng bố?...*» Chát đàn bà, nữ tính, thường bộc lộ rõ nét nhất qua việc để ý tới thiện, ác. Chính, tà mà xem là «*hạ độ*»... Liên bà thật, ai lại thế! Phải không nào?

Sắc Không bênh Thụy Khuê ra mặt, chăm chấp:

- Trên cả chính tà, người đàn bà sống chết với tình yêu. Bà ta đã viết: «*Nguyễn Thái Học không yêu. Muốn yêu, trước hết phải có một cuộc đời để cho người. Tình yêu của họ là tổ quốc, một ý niệm trừu tượng và không tưởng.*» Đàn bà dứt đi rồi! Xưa, Kiều cũng cái giọng này mà Từ Hải chết... đúng. Chứ còn gì nữa?

Liên bị nhà văn Trần Mạnh Hào mắng như tát nước gầu sông, gầu dai:

- Rõ khi! Lại tình yêu cá thể! Sự ngu dốt của ông nên tỏ ra khiêm nhường một chút! Này nhé: một ngày có hăm bốn tiếng, mất toi tám tiếng ngủ nghỉ, sáu tiếng ăn uống tắm rửa, bốn tiếng di chuyển đi, về lẫn chuyện điện thoại lãng nhãng, thư từ vớ vẩn... Còn trơ lại sáu tiếng! Nào là cho đài phát thanh RFI, nào là phỏng vấn các văn thi sĩ, nào là bình thơ, nào là khảo cứu triết học, nào là bút chiến, nào là viết tựa hoặc đề bạt sách, ra mắt sách, phê bình ca sĩ, làm đại lý cho báo chí... Viết thì phải đọc. Đọc thì phải có tài liệu. Tây, ta đủ loại. Nội một bài viết cũng hàng chục tài liệu. Ngần ấy công việc, đều đặn, ông tin rằng một người làm xuề à? Lại là một người liên bà, vốn là thợ may giỏi,

nấu ăn khéo, bạn bè đông và có chồng «khá khá khỉnh». Có chồng? Mất sáu tiếng một ngày, như... chơi! Trừ khi anh nọ «về hưu sớm» cái «chuyện kia». Thế đấy! Hóa ra thị cũng đích «có một cuộc đời để cho người» nữa! Người đây có thể là ông Lê Tất Luyện? Vả lại, Nguyễn Thái Học, trong tình yêu Tổ quốc, còn có tình yêu Nguyễn Thị Giang. Sở dĩ Thiệp nó đập ông Học là vì trong tình yêu Tổ quốc của cái nhà ông ấy không có «tình yêu giai cấp đấu tranh». Không có tình yêu XHCN...

- Ôi giờ đất ôi!

4.

Nói đến tình yêu và lòng nhân ái là lại nhớ đến chuyện này. Hôm Sắc Không ở Sài Gòn, đi ngang qua Hội Nhà Văn, nhìn xa thấy có con cò đứng một chân. Lại gần, hóa ra nhà văn Sơn Nam đang tựa cửa, chụm hai chân lại, lưng còng hẳn xuống, ghéch cổ lên trời, cười. Sắc Không xuống xe, chào rồi hỏi:

- Ông từng viết, qua bài «Suy nghĩ về thợ viết và nhà văn» trên diễn đàn văn học của báo Công An TP Hồ Chí Minh số tháng 8 năm 1995, một câu xanh rờn: «Văn học bộc lộ cái tâm của dân tộc. Cái tâm, từ ngữ nhiều người đã đề cập đến, phải chăng là tình yêu Tổ quốc, lòng nhân ái nghĩ đến người còn đói, còn nghèo. Và tâm còn là sự khoan dung đối với người làm lỗi.» Đúng không?

- Vạy đó! Sao?

- Đành rằng một cái tâm không yêu Tổ quốc sẽ dẫn đến thảm kịch cho cả dân tộc. Nhưng thảm kịch xảy ra do việc bắt các nhà văn phải «trung với Đảng»? Cũng khoan dung sao?

Tác giả Hương rừng Cà-mau hát hăm:

- Chớ gì?

- Sự làm lỗi ấy, đúng ra là tội lỗi, đã được sửa sai hoặc chấm dứt hay chưa?

- Đừng bàn đến chính trị. Để gây hận thù! Đồng chí Tổng Bí Thư đang hô hào trong và ngoài nước «xóa bỏ hận thù, nhìn về tương lai» có nghĩa là «tất cả cho tình yêu». Thụy Khuê

cũng đồng tình với Nguyễn Huy Thiệp: «Chỉ Còn Lại Tình Yêu». Giữa hai lần yêu là lúc nhà yêu ngồi viết về... yêu! Ấy mới ngoài vòng ...chính trị.

Sắc Không, như Xúy Vân, giả dại:

- Tôi tưởng cách thương yêu những người còn «chưa giàu và thiếu ăn nghiêm túc» hay nhất là nhà văn, phải cùng mọi người tìm mọi cách, dứt tuyệt nọc cái gốc gác sinh ra thảm cảnh. Nghĩa là không cho phép bất cứ bọn làm chính trị nào được quyền sai lầm nữa!

Bạc thầy của nghề viết, thợ bạc bầy, liền phán:

- Mà việc sai lầm nghiêm trọng, thậm chí rất nghiêm trọng, là không yêu... XHCN.

- Vâng! Nên họa sĩ kiêm nhà thơ Phan Ngọc Diên, hiện ở Mỹ, có thơ rằng:

NHÂN SINH

Vừa buông dao, đồ tể
hốt nhiên thành Phật ngay!

Chuyện xưa, ý sáng tỏ,
đạo khoan dung tràn đầy!

Nay, mài dao thêm sắc,
giết người vẫn hàng ngày,

Giấu trong lời tha thiết,
xin mở rộng vòng tay!

Chớ lợn bị chọc tiết,
rống lên kêu, tự nhiên.

Con khác chưa tới lượt,
sợ hãi bỏ ăn liền!

Chao ôi! Cuộc nhân sinh,
người khôn, nên có khác:

Đứa chưa ác với mình,
đình ninh là nó tốt!

Người nghe người kêu khóc,
vẫn ngồi gọt thủy tiên:

Chữ viết thêm vô nghĩa,
.....

Tiếc thay, bài thơ hỏng vì câu cuối. Nhẽ ra phải «đời cùng quần chẳng yên!» Sao lại là: «tiên nhân lũ già điên!»

5.

Lại nhớ Bùi Giáng, điên-nhiều-vì-tinh-quá, tinh-quá-đâm-diên-nhiều. Ông đã ra Hà Nội, tới Ngã Tư Sở xem

dãy nhà hát cô đầu ở phố Đường Láng cũ, nay đã mở cửa lại chưa. Nhằm tạ ơn việc nhờ thơ Bùi Giáng mà trở nên bất tử, nhà thơ Thu Bồn và cả người nữ diễn ngâm Thu Ba đã rủ ông ra Bắc chơi. Chỉ hai câu thơ, nhái giọng Bút Tre, mà nên đình đám: «Thu Ba ca tụng Thu Bồn. Thu Bồn khoái chí sờ ...tay Thu Ba», sai vần sai điệu mà người đọc vẫn biết là Bồn đã sờ vào đầu của Ba. Sắc Không còn thấy trong tập bản thảo Độc giả thắc mắc của nhà báo Bút Chì, sắp xuất bản, cũng có bốn câu trời sầu đất thảm:

Thu Ba... bành rộng cửa «ga
ra» cho xe nhón lách qua để lườn
Thu Bồn... lái mũi, queo tròn
kẹt hai hòn đá vướng ...chân Thu Ba

Nhân bàn về thơ điên, nhà thơ Bùi Giáng cho biết là người điên thật thì làm «thơ điên thứ giả». Kẻ điên giả thì làm «thơ điên thứ thật» Nhưng kết quả, qua câu thơ lục bát dưới đây của ông, vẫn theo lối Bút Tre, «bậy ba là bậy bạ», thật bất ngờ:

Thằng điên viết bậy vô cùng,
thằng không điên cũng vô cùng bậy
ba.

5.

Bút Tre là ai? Tên thật của ông là Đặng Văn Đăng, người xã Đồng Lương, huyện Sông Thao, tỉnh Vĩnh Phú, đã mất cách đây trên mười năm. Ông Đặng Văn Phiến, con trai về sĩ Bút Tre, cho biết cha mình còn một chồng bản thảo khá cao. Gồm đủ loại, đặc biệt là tập Diễn Ca dài hơn nghìn câu và tập Hồi-ký Bút Tre cùng nhiều bài thơ ngắn. Sinh thời, ông ghét cay ghét đắng các chữ: nhà thơ, thi hào, thi nhân, thi sĩ, thơ hôm qua, thơ hôm nay, thơ hiện thực, siêu thực, thơ vị lai, thơ vị kỷ... Chỉ thích đời gọi mình là «về sĩ» và tác phẩm của mình là «ca về»:

...
Văn học dân gian chuyên kể về
Xóm thôn cuộc sống nhắc người nghe
Bằng không gịn giữ không chao chat
Hạt ngọc chìm sâu trốn gốc tre...

Các cháu ngoan của Bác ở vùng ông, nghèo rớt mồng tơi, thường lấy lá chuối làm giấy và cột tre vót nhọn thay bút. Hai chữ Bút Tre ra đời từ cuối thập niên 60, lấy lưng ngoài Bắc những năm 70. Từ thập niên 80 tới nay, trong và ngoài nước đều biết tiếng. Đầu tiên, ca về Bút Tre hiền khô. Sau, ngày càng dữ dằn. Khi trường phái thơ Bút Tre, cực kỳ mới lạ, đụng tới cả Bác và các đồng chí lãnh đạo, Đảng mới ra tay chặn lại. Song muộn quá rồi:

...
*Bút Tre nổi bước những ai
Một dòng thơ mở đường quai kẻ về
Năm năm dân già lắng nghe
Một Bút Tre thành vạn Bút Tre các làng.*

Như cái tách không đựng gì, đầu óc bạn mới chứa được thứ nước mới: Thơ Bút Tre. Hãy tạm cất đi cái thói quen thưởng ngoạn thi ca mà bạn có từ trước tới nay. Vứt ngay và vứt hết! Rồi bắt đầu:

BÁC VÀ CHỊ

*Bác ôm hôn chị Dương-Quỳnh-
Hoa thơm ngát nở nụ xinh tươi cười
Bốn chân quắp chặt hai người
Long lanh sợi dải lụa tay xuôi
Tò mò lộn thử đầu đuôi
Chị Hoa vỗ phải cái buôi Bác Hồ*

LÀM TÌNH

*Nhà mình mình mở cửa mình
Ra cho nó mát làm tình mới sương
Bác Hồ trong ảnh vui sương
Nhảy từ trên vách xuống giường nhìn xem*

Thơ Bút Tre đã trở thành tiếng nói dân gian, chắc chắn nhiều người không chỉ đọc, còn viết thêm vào, như hai bài trên đây nằm trong bộ sưu tập của Sắc Không, rất đáng ngờ?

6.

Từ nội thành đổ ra, qua Ngã Tư Sở, đi thẳng về Hà Đông. Quẹo trái, hướng nhà thương Bạch Mai và chợ Mơ. Rẽ phải, men sông Tô Lịch, đi tới chùa Láng. Cầm tập thơ *Kinh Bắc*

của Hoàng Cầm, mà Bảo Ninh tức Hoàng Phương, tức Kiên «Thần sầu» vừa cho, Sắc Không, như dân tộc mình, chẳng biết đi về đâu. Tổ tiên bị chửi mà cứ nhơn nhơn ra cả lũ. Bảo Ninh khoe viết gần xong cuốn *Thảo nguyên*, theo lối phi hiện thực.

- Thế nào là phi hiện thực?

- Như thơ Hoàng Cầm, đoạn sau đây trích từ bài *Chân dung tự thú*, chẳng hạn, tả mối tình của hai cụ thân sinh ra nhà thơ:

...
*Ôi Kinh Bắc huê tình
Sao vợ chồng lạnh lẽo
Trống trải dài mi xanh
Tình say bay dáng liễu
Hận mười hai xuân trôi
Cả đêm cùng hối tiếc
Vậy nên đêm tái hồi
Triệu ...thị trùng xốc tới...*

Dù đã thấy nhan nhản trong thơ Việt, từ bao năm qua, những “giao cấu với mặt trời”, “nhìn mặt trăng thủ dâm”, kiểu thơ sư ông Phạm Công Thiện, Sắc Không vẫn lấy làm lạ:

- Ấy, sao không là «*Triệu tinh trùng xốc tới*»?

- Hiện thực quá! Không được! Đằng này, phi hiện thực, ở chỗ: Mỗi con tinh trùng là một... thi sĩ! Nên gọi là thi trùng! Có thi trùng ắt có họa trùng, văn trùng, nhất là phê bình trùng...

Chẳng buồn tẻ mà cũng rùng mình, Sắc Không bèn hỏi thêm:

- Hoàng Cầm có nghĩa là Chim Vàng à?

- Đúng! Nên mới có câu «*Khi xô tung chim vàng. Mẹ vừa ba một tuổi*». Oan ức lắm! Tới nỗi nhà thơ phải viết:

CHIM VÀNG HÓT THẢM

*Dù chim trắng. Dẫu chim đen
trước sau tôi vẫn mang tên «chim vàng»*

*Thị trùng xốc tới. Đọc ngang
khiến bao người ngỡ «cây đàn của vua»:*

*Nhân Văn, Giai Phẩm. Tuy thua
mà thắng lớn. Chống tham ô cửa quyền!*

Ra tù. Nửa tỉnh. Nửa điên,

*thắng mà thua đậm. Cờ liền trở tay
Cầm bằng mặt dạn. Mày dầy
xin vào lại. Hội Ân Mây Viết Văn
Tưởng đời. Sớm bớt khổ khăn
hay đau họa cũ. Giờ tăng gấp mười:
Vây quanh. Bia miệng bao người
tía nhìn đá tảng. Nét cười lạnh tanh.*

7.

Hải ngoại ta, nói theo giọng Hoàng Cầm, cũng có một «thị trùng» mang tên Nguyễn Thị Thanh Bình. Đọc bài *Đàn bà là đồ chơi của đàn ông*, thấy ánh lên những châu với ngọc, bọc trong gấm thêu:

Khi trứng của người đàn bà từ chối gặp gỡ.

Đám tình trùng lúc nhúc có khác chi giới bội...

Ôi đã đến lúc em có quyền giao phối thách thức.

Ăn nằm trinh nguyên với những giọt tình trùng ngân hàng.

Em chỉ cần trả một trăm bốn chục đô cho một «sample» động cõn.

Đường tình anh sẽ không bị mất mùa hạn hán

Máu của anh nhất định sẽ được thí nghiệm kỹ càng

Em yên tâm khỏi phải cầu kinh sám hối Nhân danh đứa bé

Em tuyên bố cuộc giao hoan này vô tội...

Thị trùng này khôn không tả được, biết trước thơ mình sẽ có kẻ «xếp loại, phê bình kiểu bôi bác, hiềm tị» bởi «chỉ còn lại thứ qua kêu vô ngục» nên thẳng tay chơi trước, tránh cho «cuộc đời tưởng chết tiệt những thiên tài nghệ sĩ». Sai! Sắc Không biết có một người yêu thơ Thanh Bình lắm. Người ấy là Phạm Thiên Thư, tánh hơi nhút nhát chút xíu, không dễ gì «đon đả nổi cuồng dâm nhiệt đới» ngay, song có thể «đổ mồ hôi dương cực» bất cứ lúc nào, dù ở đâu. Yêu tới độ ra công chuyển Thanh Bình Khúc sang Lục Bát Thiên Thư. Xin chọn khúc đầu:

*ĐÀN BÀ LÀ ĐỒ CHƠI CỦA ĐÀN ÔNG
Cái trứng của người đàn bà*

từ chối gặp gỡ, lánh xa tình tròng.
 Khác chi giới bọ lũng nhùng
 cái đám tình tròng lúc nhúc bò lê
 Xin lỗi! Em con búp bê
 làm anh tuyệt giống mọi bề từ nay
 Tìm gì bầu dục vọng này
 Adam, nhục cảm xối đầy cụm lông!
 Bóng tối mịn, nhày nhụa vùng
 cười sâu sương mỏng thủ cùng với
 dâm
 Nát nhàu khoái lạc rỗng không
 muốn bay như thể chùm bong bóng à?
 Nhờ luồng khí nóng toát ra
 anh từng bảo em chỉ là đồ chơi
 Chớ đâu phép lạ của trời
 Adam kiêu ngạo, đáng đời, của em!
 «Male stripper» don dả thêm
 cuồng dâm nhiệt đới, khách tìm mua
 hoa
 Mồ hôi dương cực đổ ra
 anh như đàn bà trang sức giúp vui...

Thơ, không phải thư, còn dài.
 Chép hết, bằng thừa. Nhiều cũng đủ
 thấy «thiên tài nghệ sĩ» rồi. Sắc
 Không, vốn có tật lo xa, bèn nhắc nhà
 thơ Phạm Thiên Thư:

- Chết mất! Thơ quá hay! Ngôn
 ngữ phá phách kinh hồn! Chỉ e ông
 chưa có thói quen gửi thi tròng vào
 ngân hàng...?

- Chả hiểu gì về liên bà sát cả, ông
 này! Nói vậy mà không phải vậy. Phá
 phách gì? Khi nằng đã chịu xứng...
 em?

8.

Bám chặt ý thơ bà Thanh Bình vậy
 mà bài của ông Phạm Thiên Thư lại

bị các nhà phê bình lớn, nhỏ trong và
 ngoài nước chê là... hiện thực, cũ rích.
 Trong khi bài thơ gốc được khen: tối
 tân, rất siêu thực. Tác giả đã có công
 vắt óc, bóc tim, đi tìm cho ra khuôn
 mặt mới của nền thi ca lạ... hoặc Việt
 Nam! Chậm hiểu do sớm ngu. Sắc
 Không vội bay tới nhà phê bình
 Huỳnh Như Phương nhờ cất nghĩa:

- Này ông! Thế nào là thơ siêu
 thực?

- Thí dụ, thơ Breton: «Cố một
 người bị cửa sổ cắt ra làm hai» (Il y
 a un homme coupé par la fenêtre)
 hoặc «Cửa sổ cắt một người ra làm
 đôi»!

Sắc Không hỏi nữa cho chắc ăn:

- Thế nào là thơ hiện thực?

- Thí dụ: Cố một người nghiêng/
 nhồi mình qua cửa sổ.

- Ông có thể cho tôi một thí dụ nữa
 về sự khác biệt, được không?

Nhà phê bình không nỡ từ chối:

- Cũng... được... Xem nào! À....

Một câu thơ hiện thực: «Khi sợ hãi,
 người ta chạy trốn» Nhưng siêu thực
 phải là: «Khi sợ hãi người ta suy nghĩ
 bằng hai chân!»

- À! Thế thì ca dao mình, «nụ cười
 như thể hoa ngâu», cũng siêu thực
 lắm chứ?

- Ừ, như «Hoài tiền mua thuốc
 nhuộm răng. Để tiền mua mía đánh
 khăng vào mồm», nhưng Tây nó
 không nói đến thành ra Ta vẫn cứ...
 hiện thực. (Chặc!) Nó lệ... mãi! Hừ!
 Mới? Ngộ với ngộ: «Răng nhuộm
 thuốc mua tiền hoài. Mồm vào khăng
 đánh mía vài ba cây»!

- Ối! Nghe lạ quá!

- Vẫn bị các thiên tài nghệ sĩ chê
 là cũ!

Sắc Không ngó ra như chúa Tàu
 nghe kèn:

- Quái! Thế nào mới là mới? Vậy
 được không:

Tiền

nhuộm răng

Đánh...

Mồm

mía khăng

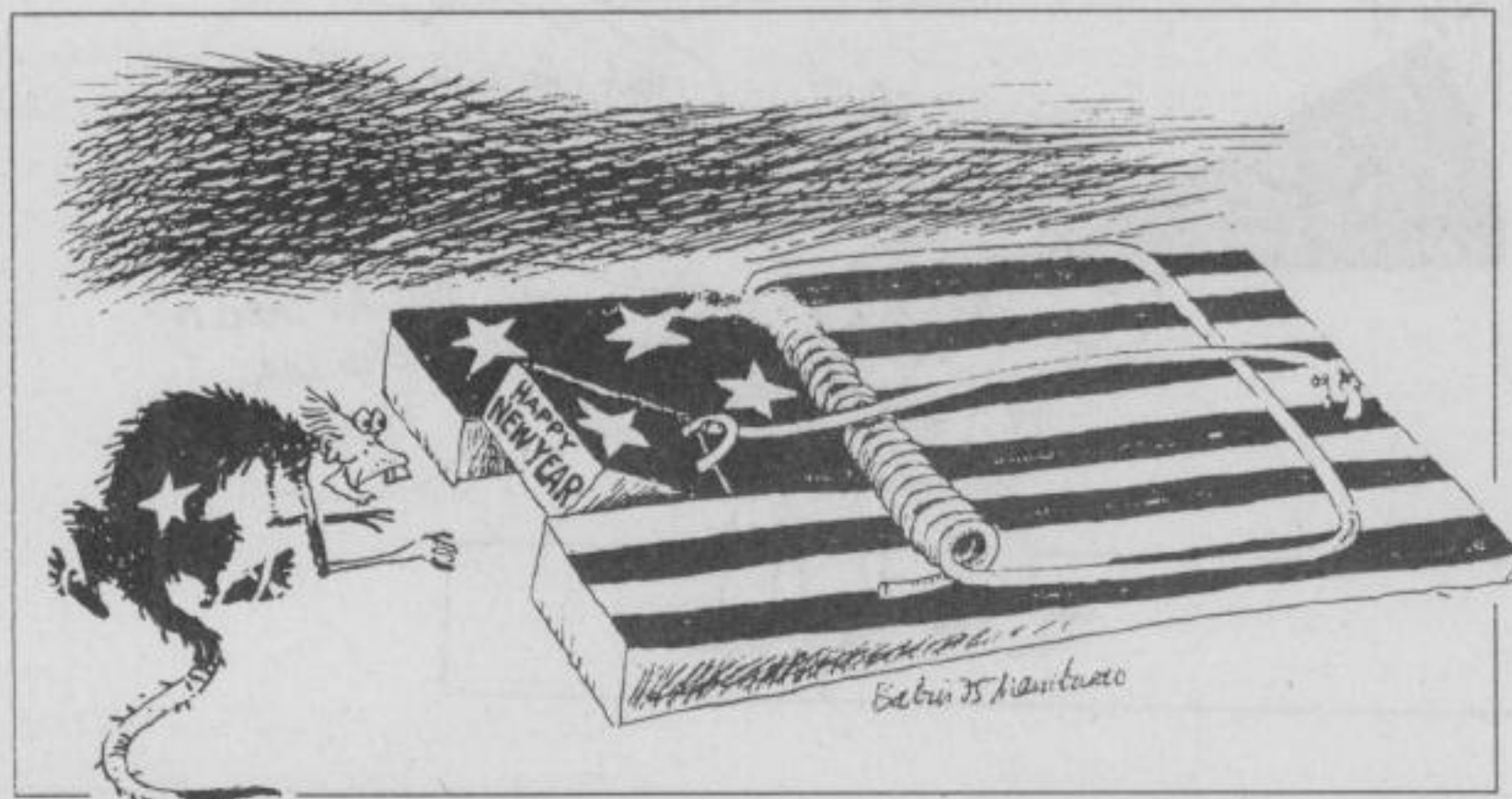
- Chết! Chết! Tuyệt tác!

9.

Tuy vậy, Sắc Không vẫn thích nhà
 phê bình Huỳnh Như Phương, qua bài
 báo Sự tráo trở của một phương pháp
 tư duy, đăng trên SGGP số 6518, cốt
 nói thẳng với Trần Mạnh Hảo, rằng:
 «Văn của anh với lối tự biện xảo ngôn,
 ở đâu cũng vẫn vậy, cho dù anh đứng
 ở tư tưởng thái cực nào, cả khi viết Ly
 Thân, lẫn khi làm thơ đăng trên báo
 Hợp Lưu và một số báo chí nước
 ngoài, hay viết «Trước sự tẻ nhạt của
 phê bình», vẫn là sự tráo trở của một
 phương pháp tư duy, sự quay quắt
 trong ý nghĩ, sự bất thường của cái
 tâm.»

Sau khi chia tay với hai nhà văn
 Trần Mạnh Hảo và Nguyễn Huy
 Thiệp, Sắc Không tấp vô cánh ông
 Bùi Giáng, tính đến phố Khâm Thiên
 tìm nhà cô đầu. Hay không bằng hên,
 gặp ông Huỳnh Như Phương trước
 Gò Đống Đa, cô Thu Ba lên tiếng
 trước, hỏi về bài viết kể trên. Ông
 Huỳnh Như Phương vừa lắc đầu vừa
 nói:

- Tôn nữ và mấy ông đã đọc bài
 «Đằng sau sa mạc Thơ» của Trần
 Mạnh Hảo chưa? Đăng trên báo Sài
 Gòn Giải Phóng 27-5-1995. Thật là
 «cạn tài ráo máng nhất, hung hãn
 nhất, gần như thô bạo». Chơi con thò
 lò Đặng Tiến nát mặt. Nhưng không
 đọc bằng bài Trước sự tẻ nhạt của phê
 bình. Chơi giáo sư Phong Lê văng
 chúc Viện trưởng Văn học Hà nội, sau
 tháng 5 năm 1995. Chỉ vì ông Lê cả
 gan, bạo phổi, dám nói: «Miền Bắc
 không có thơ, mà chỉ miền Nam
 có...».



Em Thụy Khuê, nhà ta, vờ dụng tới «bạo lực cách mạng», Hảo tướng thật, chơi luôn! Nhà nước và bạo lực cách mạng là một. Hảo gốc bộ đội, sinh năm 1949 tại Hà Nam Ninh, đã được Nhà Nước cho in và in cho 5 tập thơ với một cuốn truyện *Ly thân*. Cuốn mà, xin lỗi Sắc Không, bọn hải ngoại coi như *Kinh Vàng Phấn Kháng*, nay trắng mắt ra, lờ đi việc tán tụng phét lác cũ. Cả lũ cam hòng, lăm lăm lì lì như chó ăn vụng bột hoặc như gái ngồi phải cọc...

Cô Thu Ba nạt liền:

- Cọc gì? Bậy bạ! Cứng đi, giới phê bình bị động mồi, động mả rồi!

Nhà phê bình Huỳnh Như Phương lác đầu, nói tiếp: «Tôi sẽ không kể lại những mẩu giai thoại thô bỉ và đáng buồn về cái lối làm ăn của các nhà phê bình cứ muốn thử sức mạnh từ ngữ vào đầu các nhà văn, tôi không muốn cung cấp cho những kẻ địch của chúng ta một dịp tốt để nhạo báng chúng ta, tôi không muốn nhấn mạnh vào tính chất thô bạo thiếu văn hóa và nhiều khi ngu dốt của lối phê bình của chúng ta.»

Nhà thơ Thu Bồn cũng lác đầu, sung sướng cười, hắc hắc:

- Nói vậy cũng quá cha rồi!

Trong lúc đó, nhà thơ Bùi Giáng

đi phía sau, công kênh một con khi già, đất màu cờ đỏ, mà ông âu yếm gọi là *Kiều nữ Kim Cương*. Còn thêm một con vệt nữa, mình trần trùng trục, rụng hết cả lông, chỉ còn mớ đuôi không phải lông... vũ, tõe ra. Con vệt, được chủ dạy ngâm thơ từ bao giờ, cứ gật gù rên lên một điệu Thi Trùng Oán:

Thằng điên viết bậy vô cùng

Thằng không điên cũng vô cùng bậy ba...

Không phải dạn... mã tử!

1.

Một nhà thơ điên khác, ông Trần Đới rất tỉnh, nổi tiếng thơ hay mà không thèm đăng báo hoặc in sách. Lần kia, tới để bảo lãnh cho bà cựu bộ trưởng Nguyễn Thị Bình được ra sớm, ông đã vui vẻ đón nhận câu hỏi của Sắc Không, trước cổng Trường Phục Hồi Nhân Phẩm gần ga Bình Triệu Sài Gòn:

- Cùng là nhà văn Việt Nam cả, nhưng nhà văn quốc nội và nhà văn hải ngoại, dĩ nhiên là phần đông thời, theo ông thì họ khác nhau ở chỗ nào?

- Trong này: viết để kiếm ăn. Ngoài kia: kiếm ăn để viết.

- Đồng điểm? Nếu có, xin vui lòng diễn tả bằng thơ của ông!

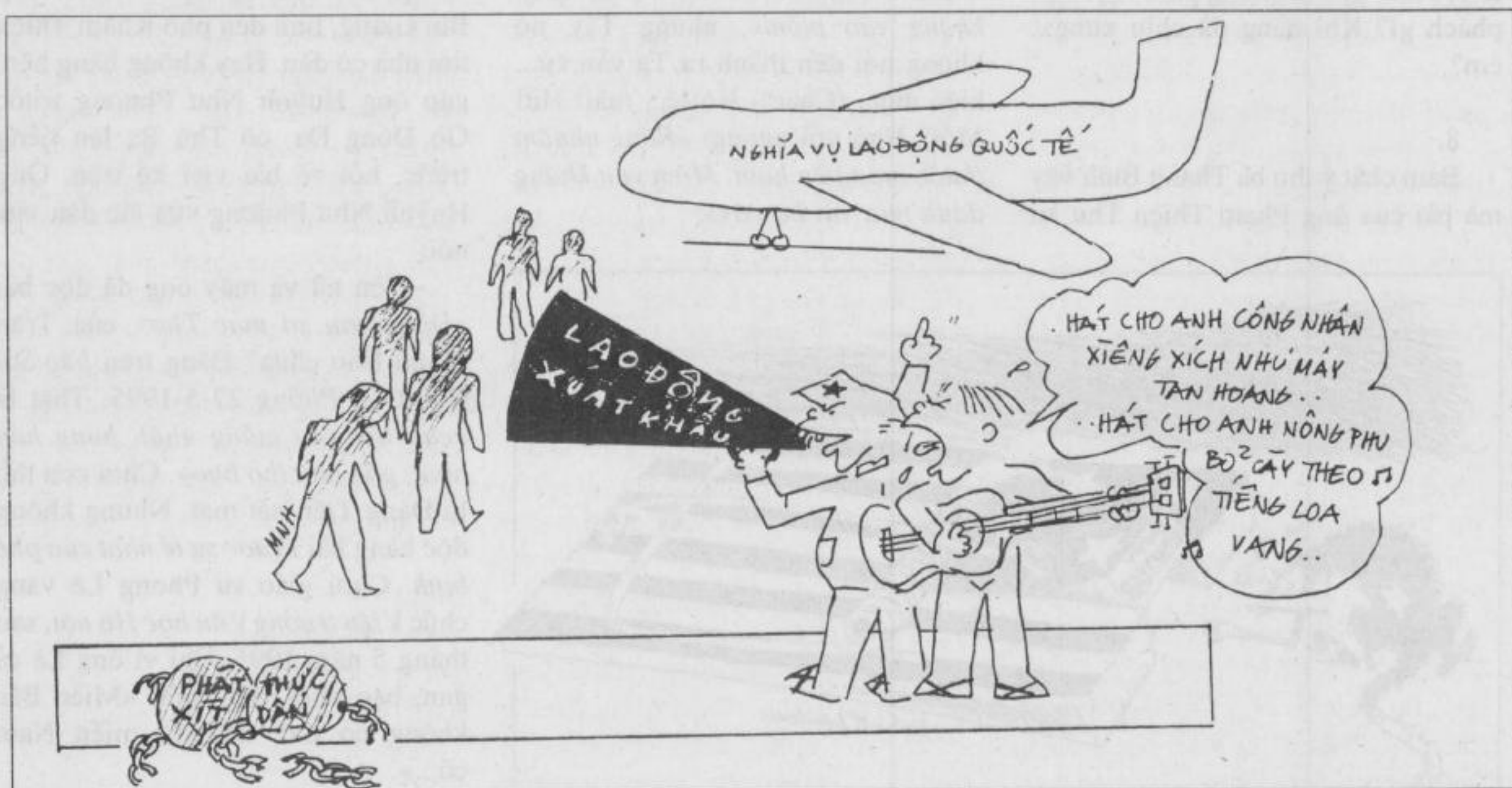
- Thứ nhất: «Bậy bạ!» Thứ hai: Đây!

TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

*Thơ văn ngoài nước có hồn
mặt nào cũng rạng cái ...ồn thật to
Khác trong nước những mặt mờ
lôi cha ông xuống làm trò mua vui
Thơ văn trong nước chồn lù
vừa run vừa khép chặt đuôi ...éo ra
Khác ngoài nước những ranh ma
quỷ quái đội lốt người ta phê bình
Trong, ngoài một lũ dâm tình
tiếng ...ồn ào tủa động tình bật kêu
Nước non tuôn xối thêm nhiều
nhờ ba cái miệng bình-nhiều-hơn-phê
Ngoài, trong thơ văn hôn... mê
tượng hình 69, lộn... bề ngược xuôi
Trong, ngoài nhà thổ dễ môi:
«Văn thơ? thua bọn chúng tôi nói
đùa!»*

2.

Sắc Không tới trường «Phục-Phẩm» nói trên, tính làm một thiên phóng sự. Dè đâu lại chạm trán với ông Bộ trưởng Trần Hoàn và bà Ngô Bá Thành. Hai người đang cặp tay



nhau từ trong đi ra, mặt mũi hớn hở. Nhớ tới vụ một nhà thơ bị cấm về nước, Sắc Không bèn hỏi:

- Thưa ông Bộ trưởng, việc sắp nói ra đây không dính gì đến tôi... Đây là bài thơ của một người, mà ông đã phạt nặng, nhờ tôi chuyển đến ông. Nên cư xử sao cho hợp tình, thuận lý. Người ta có lỗi gì đâu? Xin ông coi lại:

THƯ CỦA NHÀ THƠ OAN ƯC

Kính gửi ông Bộ trưởng Trần Hoàn
Bộ Văn Hóa Việt Nam Hà Nội
Xin vui lòng cứu xét nỗi oan
Kính thưa ông Bộ Trưởng Văn Hóa,
Tôi tên Đỗ Khờ tức Đỗ Khiêm
Tỉnh Hải Phòng là nơi sinh quán
Năm 55 ra, đời Búa Liềm
bị ãm vào Nam ngay sau đó
Năm 69, bỏ nước ra đi
mới 14 nào có biết gì
Cali hiện là nơi cư ngụ
và đa mang quốc tịch Hoa Kỳ
...Chỉ có một thành tích bất hảo
duy nhất là phục vụ trong quân
Miền Nam với cấp bậc lính mới
xin tình nguyện có mỗi một lần
Thành tích này đã được chuộc lại
phần nào bằng cách tự tình nguyện,
Trong lúc miền Nam sắp rã quân,
tháng Giêng 75 tôi đào ngũ
... Ở bên nhà trước sau tôi chỉ có
Đảng, Nhà nước và Nhân dân,
nghĩa là những độc giả đã sẵn
hoặc còn tiềm tàng khắp xa gần
Cùng những bạn đồng nghiệp như tôi
ngày đêm từng con chữ vật vã.
Tôi thành khẩn xin ông Bộ Trưởng
xét và can thiệp trường hợp của tôi
Với những cơ quan có trách nhiệm.
Trong khi chờ đợi về góp hơi
vào một Việt Nam đầy bằng trắc
và nhịp điệu, ông Bộ Trưởng ơi
Ông Bộ Trưởng ơi, xin hãy nhận
nơi đây lòng biết ơn của tôi
Sâu thăm thẳm và xa vắng lắt
Trân trọng kính chào ông Bộ Trưởng.

Ngâm dứt câu cuối, ông Bộ Trưởng Trần Hoàn, nháy mắt với bà Ngô Bá Thành, cựu Chủ tịch Phong trào Phụ nữ Đòi Quyền Sống, rồi nhìn Sắc Không, phá lên cười. Rung rinh

cả ngực bà Thành. Ông gằn giọng:

- Này! Bảo cho mà biết! Có họa là oan Thị... Mầu!...

Liên đó, ông rút trong túi quần ra và chìa vào mặt Sắc Không một miếng giấy, rồi phán:

- Đọc to lên cho bà Thành nghe với! Thôi, đưa đây! Để tôi ngâm cho... hay:

CÁI KÉO

«Ở Việt Nam tôi cũng có một cái kéo
Đến một ngày thế nào
Cái ngòi sao vàng vương mắt
Tôi cũng sẽ xén phăng đi mất
Lúc đó hai tay tôi sẽ phát
Lá cờ
Chỉ còn lại một màu»
Đ.Kh.

Bà Nguyễn Thị Bình, cả trên lẫn dưới, thấy đều chép miệng:

- Đúng là một lá bài hai mặt... ngựa!

3.

Sau một phần tư thế kỷ xa cách, nay tình cờ gặp lại Sắc Không, bà Ngô Bá Thành mừng tớn, nầy nẩy mặt mũi bởi đã đòi được quyền sống, Đại biểu Quốc hội Hà Nội kiêm Giám hiệu Danh dự trường Nhân Phục Phẩm. Bà liền mời mọi người đi ăn. Tại quán Giọt Lệ Tỉnh, mọi người ăn uống thả dãn và cười như nắc nẻ. Nhà thơ Trần Đới, đối quanh năm, nói chuyện về «Thực Đơn Của Các Vị Nguyên Thủ Quốc Gia» rất dí dỏm:

- Thức ăn của mỗi nước là một phần của văn hoá, thể hiện rõ nét tính dân tộc, tới nỗi bà Hillary Clinton, đệ nhất phu nhân Mỹ, đã chọn một đầu bếp người Mỹ. Nhà Trắng phải có thực đơn Hoa Kỳ, thay vì cứ ăn theo lối Pháp như trước kia... Thủ tướng Anh, John Major, thích tự mình lo lấy bữa ăn sáng, gồm trứng và thịt lợn muối...

Bà Nguyễn Thị Bình cũng hào hứng góp chuyện:

- Joel Norman, bếp trưởng của điện Elysée, cho biết ông De Gaulle thích ăn món nặng. Còn ông Mitterrand lại chuộng món nhẹ, như

sò và cá thồn-bơn nướng hoặc gà rán cùng khoai tây...

Bà Ngô Bá Thành tỏ ra hiểu biết và thực tế hơn:

- Đố mấy người biết Đồng chí Tổng Bí Thư Đỗ Mười ăn cái gì?

Sắc Không, nhanh nhẩu đoảng, cố nói leo:

- Trứng cá Caviar hoặc vịt tiềm Bắc Kinh?

- Không! Là người nặng tính dân tộc, đồng chí chỉ ăn cà pháo chấm với mắm tôm thôi.

Ông Trần Hoàn xen vào:

- Đúng! Nhưng có lần tôi đến báo cáo công tác, gặp bữa ăn, sao chỉ thấy hai vợ chồng đồng chí ngồi trước mâm cơm, vồn vện độc mỗi đĩa cà...?

Bà Ngô Bá Thành và bà Nguyễn Thị Bình, tài thật, nắm vững nhiều Bí Mật Nhà Nước:

- Ô, ở... vợ đồng chí...

- ... thiếu gì... mắm tôm!

4.

Nhưng có một món ăn khác, kinh hồn hơn mắm tôm, đã được mang vào thơ Việt: Nhà thơ nữ Sông Phố, (chớ lầm với Tương Phố của Giọt Lệ Thu thời tiền chiến), là người thật thà như đếm... lộn. Bà đã rút hết ý của một trong những truyện, ở mục Chém Đá, ra làm bài thơ mang tên Fromage (= Phô Ma = Phô Mát), mà không hề xin phép hay cảm ơn Sắc Không lấy một lời. Truyện kể rằng: «Một đêm kia, hoàng hậu Joséphine muốn đánh thức hoàng đế Napoléon tỉnh dậy đang vầy-cuộc. Bà đã áp cái-của-bà vào mũi chồng. Napoléon mở mắt, chột nháy mũi, đẩy cái-ấy ra, miệng lầm bầm - Thôi, ái khanh, trẫm no rồi. Không ăn phó-mát Ca-măm-be nữa đâu!». (Ca-măm-be, loại phô-ma nổi tiếng của Pháp, ưu việt ở chỗ nặng mùi nhất thế giới). Khiến bài thơ cũng bất hủ lây:

FROMAGE

«mấy gã đàn ông
thích vụng trộm
vẫn rập rình
quanh tôi

*

như những chú chuột lắt
trên đôi chân liến thoắng
họ sẵn sàng
nhả tôi ra
tốt về hang
trên ria mép
còn dính
fromage.»

Công bằng mà nói: Bài thơ cũng hay hơn truyện kể. Nói chi tới Cam-ma-be. Fromage không, cũng đủ rồi! Có thứ còn «thơm như mùi mít». Lại nữa, hơn hẳn Joséphine, bà Sông Phố nhà ta có tới «mấy gã đàn ông» cơ!

5.

Nhắc tới Sông Phố lại nhớ sông Hương, nơi Sắc Không từng gặp Marie France Briselanoe, nhà văn nữ người Pháp. Chồng bà, ông Alain Dugrand, Tổng biên tập nhật báo *Giải Phóng - Libération*, cơ quan ngôn luận của đảng Cộng Sản Pháp. Nên đương nhiên bà Maria mê Vem. Sau khi đi một vòng quanh Việt Nam, bà trở về Paris, buồn bã làm bài thơ sau đây gửi cho Sắc Không. Bản dịch tạm của nhà văn Nguyễn Thị Vinh:

THƠ VÀ NỖI CHẾT

Sông Hương không tỏa mùi thơm nữa
Giòng lũ cuồn trôi cuốn xác người
Nước dâng lên ngập hai hàng phố
Thuyền đi như thể phóng ra khơi
Chỉ vài ngàn bạc mua nổi gạo
mà kiếm mồn hơi mãi chẳng ra
Chồng nằm chờ chết, con kêu đói
Chiều xuống về đâu người đàn bà?
Đốt cháy đời riêng theo giải phóng
Cho quê hương sớm thấy hòa bình
Chiến tranh đã dứt lâu, buồn quá
Bao con người vẫn bị xem khinh
Như tường nhà lấm bùn bết
Đường đứt làm đôi ba đoạn đau
Người đi in bóng toàn ma ốm
Lâm lũi cờ bay đỏ chói màu
Bầy trẻ lang thang tìm chỗ ấm
Mưa đêm xối xả mái hiên người
Đất nước có nhiều nhà thơ quá
Sao trẻ con lại tắt tiếng cười?
Đọc sách nhiều hơn là báo chí
Thơ nhiều hơn truyện, mới tìm ra

Trong những lý do làm người chết,
chiếm phần không ít bởi... thi ca!!!

6.

Trút lên đầu các nhà thơ, tội giết người, kể cũng hơi oan. Thánh nhân thường viết văn. Nhưng người viết văn không phải là Thánh nhân. Đôi khi, dăm ba tay trong số họ, tội còn nặng hơn ai hết. Thử nghe nhà văn Trần Mạnh Hảo kể về nhà văn bạn, Nguyễn Huy Thiệp: «Miệng thế đồn, gã khinh người như cứt. Lại đồn gã cũng coi gã chả hơn gì người. Nghĩa là cứt tuốt. Cứ đọc Trương Chi mà xem. Ô hay, hoa huệ, hoa hồng kia được tưới, được bón bằng gì nhỉ? Cứt đấy! Vậy mà nó thơm đến phải đem đi mà cúng Phật. Có lẽ tâm hồn gã cũng học được phép biến đổi, phép hoán vị kỳ tài của đất: Nhận thối tha cận bã ở đâu này để tinh truyền thơm ngát ở đâu kia.»

Nghe xong, Sắc Không kinh hãi vô cùng, lắp bắp mãi mới thốt ra lời:

- Ông... nói... đúng! «Ta có cảm tưởng rợn gáy khi hình dung ra có hai thằng quý cái một cao, một thấp đang lò dò đi ra từ cái địa ngục duy lý của con người.» (Đã «thằng» còn «cái»!) Nhưng việc dùng văn chương để tống những thứ «thối tha cận bã» vào các vị anh hùng dân tộc (mà toàn dân tự bao đời nguyện ý biết ơn) thì nhận được cái gì gọi là «tinh truyền thơm ngát»?

- ...?

- Đố chơi vậy thôi! Chớ ai chẳng biết...

- ...!

- (Trừ những con chó, ở quê nhà miền Bắc ngày xưa, chuyên «dọn» cho trẻ em sạch lảng.) Thực vật nhận cái thối tha vào để cho ra cái thơm tho. Động vật, thưa ông, ngược lại! Con người, lại thưa ông, càng không bao giờ là... thực vật!

7.

Nhà phê bình chắc vô tội? Có lần, Sắc Không hỏi một người cầm bút:

- Ông thành nhà văn to kiêm nhà thơ nhón trong trường hợp nào?

- Do tôi quen thân nhiều... nhà phê

bình!

Nhà thơ nữ kiêm nhà chơi cây kiểng lừng danh, Huệ Thu, cũng nói một câu xanh rờn: «Cây thì uốn, người thì nắn. Nắn không được thì... bỏ. Đừng bóp! Cũng chớ tiếc».

Đúng, mọi giống quái thai tự nó chưa sinh ra đời đã chết, trời khiến thế. Bà kể rằng: Giáo sư Phong Lê, bay chúc Viện trưởng Viện Văn Học Hà Nội vì tội dám bảo «miền Bắc không có thơ. Chỉ miền Nam có», từng phỏng vấn nhà phê bình văn học Trương Zũ:

- Thưa anh, tôi đọc rất kỹ bài viết «*Tại sao phải là Nguyễn Huệ?*» của anh, bàn về hai truyện ngắn *Phẩm Tiết* và *Mùa Mưa Gai Sắc*. Trong đó, anh «muốn nhấn mạnh, giá trị văn chương của tác phẩm». Xin cho biết rõ hơn!

- Tóm lại: «người đọc có cảm tưởng như xem những đoạn phim gây căn, kiểu như The God Father, thậm chí như xem phim «sex». Tuy nhiên, «Hai truyện ngắn đó là những sáng tác phong phú, xuất sắc, cá biệt.»...

Giáo sư Phong Lê vẫn đứng đĩnh như người cưỡi ngựa xem hoa:

- Bối cảnh cả hai truyện đều «xã hội đen» (Bố Già) và «phim con heo» (sex), cùng vẽ lên hình ảnh một vua Quang Trung «thô bỉ, cuồng dâm và hiếu sát». Sao anh lại cho đó là «những sáng tác «không» và «không thể» «bồi nhọ anh hùng dân tộc»?

Trương Zũ, đâm tính hơn Trương Phi, dịu dàng giải thích cận kề:

- Giữa nhà điêu khắc với tác phẩm là vật liệu. Nhưng «phần quan trọng không phải là vật liệu được sử dụng, mà ở mức độ nghệ thuật mà tác phẩm có thể đạt tới... Cũng như, có thể mọi người đều đồng ý là người nghệ sĩ có quyền đào mồ một người, (chẻ quan tài ra lấy gỗ tạc tượng) để tạo nên một tác phẩm cống hiến cái đẹp cho muôn người thưởng ngoạn.»... Cho dù họ «đã phải làm một việc trái với những tình cảm hay quan niệm đạo đức thường tình» Âu cũng là «chỉ tang mạ hờ», trỏ Nguyễn, chửi Hồ...

Lúc này đây, giáo sư Phong Lê, vốn gốc nông dân, làm bếng ngay

một nhất cuộc khá bầm:

- Vâng, theo anh, «Vấn đề đặt ra không liên hệ gì đến chuyện quan niệm nghệ thuật hay khả năng sáng tạo của người nghệ sĩ!»! Mặc tình cảm. Kệ đạo đức. Miễn là tôi tạo ra được «tác phẩm tuyệt vời». Quá lắm, thiên hạ chỉ cùng lúc, một mặt hỏi vu vơ: «Tại sao phải là Nguyễn Huệ?», mặt khác lại quả quyết «không bôi nhọ...»! Huệ! Tôi sẽ viết một cuốn chửi thậm tệ Trương Quang Ngọc, tên Việt gian bán đứng cụ Phan Đình Phùng cho Pháp. Song vì hèn, sợ con cháu Ngọc sẽ đánh chết tôi. Nên phải mượn tên cùng thân thế, ông Trương Xình chẳng hạn. Đem một người tử tế, gán cho tên Lý Tú, Trương Tam tôi tên nào đó. Như vậy tôi cũng có quyền đào...

Nhà phê bình văn học nào cũng cực kỳ bén nhạy. Nhanh như chớp, trước khi cúp máy, đánh kịch một cái, Trương Zũ quát lên tựa hồ gào rống:

- ... Tất cả. Trừ mả bố... tôi!!!

8.

Nhà làm báo? Chẳng tội vạ gì cả! Thường như một gã luật sư mĩa mĩnh nào đó, khi cãi cho nạn nhân thì nói: «Thủ phạm đã - đâm những - hai nhất dao!». Lúc bênh vực cho thủ phạm, lại bảo: «Thân chủ của tôi - chỉ đâm - có hai nhất dao!». Sắc Không nghe lỏm được câu chuyện sau đây nói về các nhà báo, không có ý vơ đũa cả nắm:

«Ngày xưa ngày xưa, có một cây cầu, mang tên - Khúc Ruột Ngoài Ngàn Dặm - nối liền hai bờ Địa Ngục, Thiên Đàng. Đồi bên, Thánh và Quỷ, tranh chấp nhau kịch liệt, giành chủ quyền cây cầu. Cuối cùng, sự giảng co chấm dứt. Các Thánh chịu thua, đành rút về cố thủ Thiên Đàng, rất kiên cố. Phe Quỷ thắng nhờ: có quá nhiều báo và hãng tin... miễn phí»

Đoạn kết: «Ngày nay, do không vào nổi Thiên Đàng, chúng Quỷ vội hè nhau vắt một đầu cầu, cho nối liền với... Hải Ngoại!»

9.

Trên cây cầu đầu Sinh đầu Tử ấy,

một hôm Sắc Không đi săn tin, gặp nhà văn Ngụy Ngữ, như mèo thấy mỡ, bèn vồ lấy hỏi:

- Giời ơi! Còn viết lách gì nữa không? Kể từ ông và ông Lê Lưu nhà ta đi Mỹ, tới nay đã gần mười năm rồi, chứ nháy? Sao cả hai im hơi lặng tiếng lâu thế?

- Xong phần việc, chúng tôi lui vào bóng tối. Nhường chỗ cho người khác đi tiếp. Nhật Tiến, Bùi Tín, Dương Thu Hương... thay đều thế cả! Hết quả này tới quả khác. Bóng bay vèo vèo. Bọn hải ngoại lo đỡ đòn. Tối tăm mặt mũi. Cãi nhau chí chèo...

Sắc Không ướm hỏi:

- Đảng đang tung ra trái banh nào trong «mặt trận dân chủ tình báo văn nghệ», ông biết không?

- Hừ! Biết thì đâu còn đứng... đây! Lại như Đinh Bá Thi, được gọi về, để «bị chết chẹt ô tô» hoặc «ngã từ gác tám»!

Nhà văn Ngụy Ngữ nhìn xuống bờ Địa Ngục, rồi lại nhìn lên bờ Hải Ngoại, lắc đầu và thở dài:

- Sau tôi, còn lắm thằng, nhiều con biến thành vồ... chanh!

- Bởi...

- Gì...?

- Sao không sống và viết như bà Yung Krall tức Trần Mỹ Dung, tác giả cuốn *A Thousand Tears Falling - Ngàn giọt lệ rơi*, 414 trang, «chuyện thật về một gia đình Việt Nam bị xé nát vì chiến tranh, Cộng Sản và CIA».

- Xứ tự do, làm gì chẳng được!

- Không! Cộng Sản đe tử hình, CIA dọa dẫm, cấm in.

Nhà văn Ngụy Ngữ uể oải, ngờ vực:

- Cuối cùng, sách vẫn ra đời?

- Dĩ nhiên! Với tất cả tấm lòng tha thiết của Yung Krall Trần Mỹ Dung, một nhà văn nữ độc lập với chính mình trước khi nghĩ đến một nền độc lập cho đất nước. Ngán CIA nhưng không sợ! Ngại Cộng Sản song chẳng kinh. Gác tình riêng (bố làm đại sứ cho Cộng Sản Hà Nội ở Mạc Tư Khoa. Chồng là nhân viên CIA), vì việc chung (sự thật, tự do và dân chủ cho Việt Nam). Càng bị khủng bố tinh thần càng phải viết. Vì in, lỡ bị mất việc kiếm sống, vẫn in! Nói dễ, làm khó! Cảm ơn nhà văn Yung Krall Trần Mỹ Dung: người thật sự một mình đi giữa hai lần... đạn!

Trước khi trở về địa-ngục ở Việt Nam, nhà văn Ngụy Ngữ còn quay lại, nói với theo Sắc Không, giọng chắc nịch nịch:

- Dĩ nhiên! Không phải đạn... mã tử! ●

TÌM TÀI-LIỆU

Cần tìm (mua lại, bản chính hoặc copy) cuốn *Sơn-tây tỉnh địa-chí* của Phạm Xuân Độ, xuất-bản khoảng 1942-1943.

Xin liên-lạc: Làng Văn

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, ông bà Nguyễn Thị Hoa (Sài-gòn, Việt-nam) làm lễ thành-hôn cho trưởng nam là

NGUYỄN KIM DŨNG

se duyên cùng cô

TRẦN KIM ANH

thứ nữ của bà Võ Thị Hương (Toronto, Gia-nã-đại); hôn lễ cử hành ngày 27.7.1996 tại Toronto.

Xin góp vui cùng hai họ; chúc cô dâu chú rể trăm năm hạnh-phúc.

Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

lê làng:

MUA BÁO DÀI HẠN nhANH . rẻ . nhiều quyền-lợi khác

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

Độc-giả tại Gia-nã-đại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check) cá-nhân, gửi về tòa-soạn Gia-nã-đại.

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu mua tại bưu-điện, hoặc ngân-phiếu mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu cá-nhân theo giá tiền địa-phương, gửi về văn-phòng Làng Văn địa-phương (xem danh-sách địa-chỉ dưới đây).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(một năm 12 số, kể cả báo Xuân)

Báo gửi trong Gia-nã-đại:

đường hàng không: 75 gia-kim

đường bộ: 55 gia-kim

Gửi đi Hoa-kỳ: đường hàng không: 75 mỹ-kim (105 GK)

đường bộ: 55 mỹ-kim (77 GK)

Các nước khác: đường hàng-không: 85 mỹ-kim (120GK)

đường thủy: 55 mỹ-kim (77 GK)

Ghi-chú:

- GK: gia-kim: CAS (tiền Gia-nã-đại); mỹ-kim: US\$ (tiền Mỹ)

- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá:

Anh: đường thủy 38 bảng / hàng-không 65 bảng.

Bỉ: đường thủy 1800 quan / hàng-không 3000 quan

Đan-mạch: đường thủy 450 đan-kim/hàng không 600 đ-kim

Đức: đường thủy 100 đức mã / hàng không 150 đ-mã.

Hòa-lan: đường thủy 110 gulden / hàng-không 200 gulden.

Na-uy: đường thủy 450 krone / hàng-không 600 krone.

Nhật-bản: đường thủy 6500 yen/hàng-không 11000 yen

Pháp: đường thủy 350 quan / hàng-không 550 quan.

Úc: đường thủy 90 úc-kim / hàng-không 140 úc kim.

Dù đang cư-ngụ tại bất cứ quốc-gia nào, quý độc-giả đều có thể gửi thẳng chi-phiếu bằng tiền địa-phương về tòa-soạn Làng Văn tại Gia-nã-đại. Xin đề trả cho: "Mr. NGUYEN"

Quý vị cũng có thể gửi về các văn-phòng đại-diện tại quốc-gia bạn cư-trú, theo các địa-chỉ kể sau:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH
(ĐT: 656-949)	(ĐT: 047-92-88-83-93)	(ĐT: 0229-231666)

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....năm; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....năm báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-dương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS hoặc VNU). Tòa-soạn dùng chữ Việt của hãng VNU (và WinWord).

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên Làng Văn, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút và tặng sách.

8. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

thư đi tin lại

NGUYỄN HƯƠNG phụ-trách

BÁO BỊ TRẢ VỀ:

Ngô Bảo Tín, Montréal

Hoàng Nga, Đức: Cảm ơn Nga về cái danh sách thứ hai. Ông Mập xỉ xọn, giành chọn cái tựa *Tháng giêng tháng bảy buồn như nhau*. NH thích *Sợi tình xưa nghìn năm* hơn. Nga thấy sao? Ý kiến của Nga là ý kiến tối hậu. Nếu vẫn do dự thì lấy đồng tiền ra gieo thử vậy, thử xem con tạo xoay vần đến đâu!

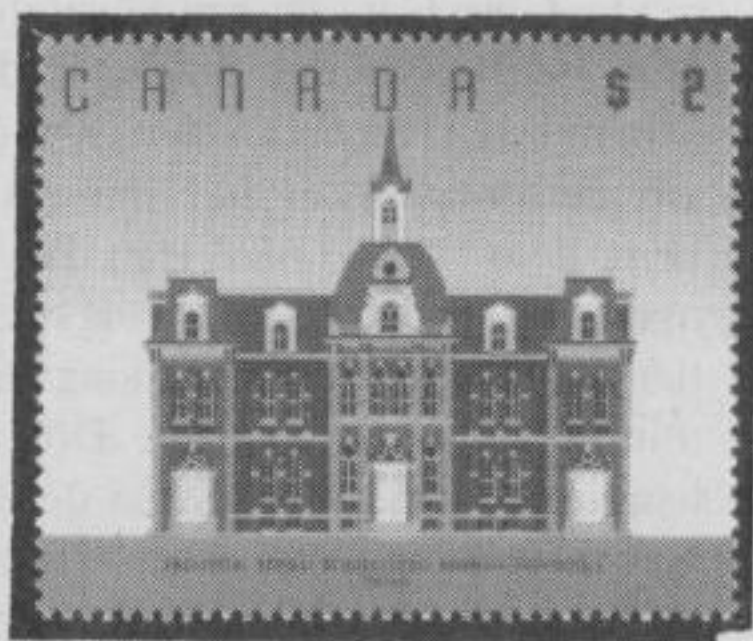
Kèm trong kỳ báo này có cái thư ngắn, ghi những bài nhờ Nga chuyển sang VNU, hoặc chịu khó gõ lại hộ. Rán nghe.

Hóa ra tiểu ni ngại đụng đầu tiểu tăng! Cứ cho ni cô của Nga gặp gỡ chú tiểu họ Ngô xem sao, hại gì mà phải né?

Ồ hay, mới đọc nửa câu, tưởng đâu bạn hiền có chiếc áo đầm, chờ NH sang mặc thử, hóa ra người ta chờ mình sang để ...khoe. Đùa cho vui, chứ Nga ơi, năm nay lỡ hẹn với bạn rồi. Thôi lấy áo ra diện đi kéo lỗi thời, NH không chịu đèn đầu đấy! Thân.

Ông Michel Trương, Paris: Hai bài thơ của Bạch Cư Dị, ông dịch rất chính xác và văn chương. Cảm ơn ông. Tiếc vì LV không có mục cổ văn nên không có đất cho ông dụng ...bút (Sau mười mấy năm luân lạc, hạc bay đi đã nhiều, xóm hạc đã hoang phế từ lâu!) Nếu ông có thơ sáng tác (Hán, Việt) xin thỉnh thoảng gửi cho. Kính.

Gã Tư Mã: Cảm ơn ông đã cho xem tranh. Xin cứ cho xem thêm. NH đã thấy có bức thích hợp cho bìa sách. Kính.



Thi sĩ Đan Hà, Úc: Đã nhận được hai truyện mới của NDT. LV đang định in một tập truyện, có thể thêm phần phụ bản thơ của cùng tác giả, dùng làm chứng liệu để Tâm theo đuổi "*Track II*". Anh hỏi ý Tâm, cân nhắc kỹ mọi điều và cho biết ý kiến. Nếu thấy làm được và cần làm, anh gom hộ tất cả mọi bài của Tâm (trừ mấy bài đã đăng trên LV, chỉ cần đưa danh sách) để tòa soạn sắp xếp. Thân.

Nhạc sĩ Phạm Quang Ngọc, Úc: Ông mập có thư riêng cho anh. Đồng ý với các khoản đề nghị. Chúc anh và cả nhà vui khỏe. Thân.

Thi sĩ Dương Hoài Ninh, Úc: Cảm ơn anh cho biết về "công và tội" của ông bạn thơ kia.

Sẽ tìm sửa câu thơ của anh theo yêu cầu. Tòa soạn không hề nhận được tiền mua báo của anh. Xin cho biết rõ hơn để giải quyết. Đang lục tìm bài về VHĐ để trả lời anh. Về TCS, theo chính anh ta, chỉ có "hai giai đoạn đời của một con người" mà thôi, trong bóng tối và ngoài ánh sáng (cách mạng), mình không nên nói khác đi! Thân kính.

Nhà văn Hoàng Hải Thủy, VA: Con cá tháng tư đã... vượt vũ môn vào tháng bảy. Chúc mừng ông. Có thư riêng về mấy chuyện ông hỏi. Kính.

Nguyễn Hạnh, Hamilton: Đọc xấp bài cháu gửi, rất vui. Đã có một bước tiến khá dài.

À quên, mà cô cháu hiền thực của cô đã 20 chưa? Cháu không gửi tiểu sử, cô vẫn nhớ mang máng, cháu gửi

bài cho LV từ năm 15, 16 gì đó, đúng không? Thân.

Thi sĩ Sáo Bạc, Florida: Chương trình sinh hoạt thật xôm; liệu 12 ông Hoa Thịnh Đốn có đủ "bao sân" không, hay thi sĩ Đấng lại cháy túi phen này? Xin nhớ lệ làng không đăng bài trùng. Vừa đánh máy xong bài thơ thì thấy nó đã xuất hiện ở báo khác. Sáo Bạc gắng tránh cho NH chuyện bị độc giả mắng mỏ. Thân.

Khuyên Dương, Hickory: Thư thứ nhất, bạn hỏi: "viết tay được không?" Thư thứ nhì, bạn thắc mắc: "viết trên giấy kẻ hàng được không?" NH gật đầu lần nữa, và gật luôn một hơi cho các câu hỏi kế tiếp (nếu có): viết bằng mực đen, mực xanh, mực tím đều được; viết trên giấy khổ học trò, khổ làm đơn, khổ thư tình cũng được; viết một mặt hay hai mặt cũng được; chữa lề hay không chữa lề cũng không sao; viết một hàng nhảy một hàng cũng được; cầm bút tay trái hay tay phải cũng được. Yên chí nhé!

Cuối thư, bạn hỏi "K có bất bình thường không?" Câu này thì NH không thể gật hay lắc. Có điều biết chắc, dường như "người ta" đang yêu và không được toại nguyện lắm khi yêu. Chỉ có những người trong đám mây ái tình mới ngáp ngừng, e ngại, thắc mắc không biết nên bắt đầu những bước hạnh phúc bằng chân trái trước hay chân phải trước.

Thôi thì bạn cứ ăn ngủ, đi đứng, làm việc một cách vừa phải, tự nhiên và bình thường. Hạnh phúc từ đó sẽ đến trong an lạc. Thân.

Nhà văn Việt Thao, San Jose: Mừng tân gia! Nhà ở "court", thường ở khu mới phát triển, rộng rãi. Mong là một bước "đi lên"!

Cảm ơn ông đã giúp tòa soạn đặt được một đầu cầu mới ở Paris. Kính.

Thiên Di, Việt Nam: Nhận được thư từ già, em đã rời Thái Lan rồi! Cố gắng giữ mối liên lạc. Ngày chị em mình gặp nhau sẽ không xa. Thân.

Hàng, San José: Hóa ra bạn ta long nhong đi chơi xa về! Tưởng đi đâu, lên núi Colorado tắm mưa, nhử... thiên lôi! Muốn chơi đại, chỉ cần câu điện bếp lò vào cái *jacuzzi* sau nhà là đủ rồi, khỏi tốn hai cái vé máy bay!

Đùa tí. Sao *em* không mang về cho ta chút nắng, chút mưa, chút sấm sét, chút giá băng, chút lòng mong đợi, để ta thấy ta vẫn đứng giữ tình yêu và đất trời. Tứ thơ dành cho người đi xa về đây, bạn thử hí lộng quỷ thần biến nó thành thơ coi! Thân.

Thi sĩ Tuệ Nga, Oregon: Đã nhận được thư và thơ mới. Chúc chị vui khoẻ. Thân kính.

T., Cali: Cảm ơn bạn về sự quan tâm. Bạn không dạy được hần đâu. Đặc tính của hần là cần cần, cần xong vầy đuôi rên i-i xin tha, nhờ rồi lại liếm, liếm rồi nhờ nữa! Hần đây với người có danh để mong lây chút tiếng; cần người có tiền mong được trám miệng khúc xương. Đối với hạng người bỏ cả họ tổ-tiên để theo họ của kẻ đại thù, bạn ta bảo NH phải đối xử làm sao? Chỉ một gậy văng ra khỏi cửa, hay gửi hần vào *dog pound* ở Dorchester là xong chuyện!

Nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân, TX: Tiết là chưa có dịp ngồi với nhau được một buổi (ngay cả nói với nhau,

cũng chưa tới ba câu!) Đã gửi sách theo yêu cầu của anh.

Mừng anh đã sắm được máy, có thêm phương tiện để làm việc.

Người bạn chung của chúng ta tuy bề ngoài không được chải chuốt, nhưng có đạo đức, tri thức và bản lĩnh, chắc chắn sẽ đưa nhau qua được chặng đường gian khổ này. Cảm ơn anh chị đã “tin vào nhận xét” của NH và ông Mập. Thân.

Anh Phan Hồng Đạm, Nam Dương: NH ghi nhận nguyện vọng của anh. Cố gắng giữ liên lạc, dù ở đâu. Thân.

Nhà văn Trúc Sơn, Nhật: Chúc mừng ông bà đã về tới đất Phù Tang, và ông qua cơn bạo bệnh. Có vẻ như cung thiên di của ông không vượng, thôi thì hãy nằm nhà an dưỡng một thời gian vậy. Kính.

Ông Vũ Đăng Khoa, Freemont: Ý kiến của NH thật giản dị: viết văn Việt thì chấm, phẩy theo lối Việt; viết văn Anh thì chấm phẩy theo lối Anh, viết văn Pháp, chấm phẩy theo lối Pháp, vậy là hợp điệu. Không ai dùng dao nĩa để ăn phở, và cũng thật bất tiện khi dùng đũa để ăn pizza!

Truyện NTVB đã được rất nhiều người dịch dưới nhiều tựa đề khác nhau. Kính.

Nhà văn Đông Nghi, Montréal: Cảm ơn anh về lời chúc lành đến ông cụ. Đọc bài *Lạc*, ông mập cười ha ha: “Tới ...*mấy* giờ vui lặn? Lấy vốn rồi!”

Nhà văn Vũ Nam, Đức: Đã nhắn NN: “Vũ Nam đã nhận được hai lần *tự do*.” Thân.

Anh Vê Tam Thừa, Regina: Chỉ có mấy ông bà nhà giàu mới nói “*Money means nothing*” và “*Just work for fun*”, thôi anh... nhà giàu ạ. Không tin, anh làm bộ vui tay “vẽ” cho LV cái chi phiếu chừng trăm xấp, NH sẽ ra mỗi tháng hai kỳ, tặng anh đọc cho tới chết (và *working for fun* cho số báo thứ nhì ra giữa tháng, cam

PHÚC-LỢI THUỐC TÂY ONTARIO

(ONTARIO DRUG BENEFITS)

Tin-tức QUAN TRỌNG cho người lớn tuổi và những người hưởng trợ-cấp xã-hội

Vì chính-phủ liên-bang đã cắt giảm 2.1 tỉ gia-kim qua ngân-sách chuyển-giao cho chương trình Sức khoẻ và Dịch-vụ xã-hội Ontario trong vòng 2 năm tới, chính-phủ Ontario phải hành-động ngay để duy-trì các chương-trình thuốc tây.

Bắt đầu từ 15 tháng 7, những người hưởng Phúc-lợi Thuốc Tây sẽ đóng góp một phần nhỏ trong tiền thuốc tây của họ. Ontario là tỉnh-bang cuối cùng giới-thiệu việc phụ giúp trả tiền.

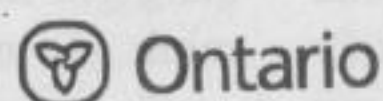
Bạn trả bao nhiêu, tùy-thuộc mức thu nhập của bạn. Bạn sẽ trả tối-đa 2 gia-kim cho mỗi tên thuốc, nếu bạn:

- độc thân, 65 tuổi hay hơn, với lợi-tức thu-nhập dưới 16,018 mỗi năm.
- có người phối-ngẫu, cả hai trên 65 tuổi, với thu-nhập tổng-cộng dưới 24,175 gia-kim mỗi năm.
- sống trong nhà dưỡng-lão, nhà cho người lớn tuổi hoặc nhà điều-dưỡng đặc-biệt.
- nhận trợ cấp xã-hội hay phúc-lợi gia-đình.
- nhận chương trình điều dưỡng tại gia.

Bạn 65 tuổi và thu-nhập nhiều hơn mức trên đây? Vậy thì bạn trả 100 gia-kim đầu-tiên cho tiền thuốc tây mỗi năm. Sau đó, bạn trả tiền toa tối đa 6.11 gia-kim cho mỗi tên thuốc.

Bạn có bảo-hiểm sức-khoẻ do một công ty? Hãy gọi công-ty ấy. Họ có thể phụ trả tiền thuốc.

Hãy gọi Bộ Y-tế, số **1-888-405-0405** nếu bạn cần hỏi gì thêm. Hoặc xem giấy chỉ-dẫn tại nhà thuốc tây của bạn.



đoan không vôi Bếp Mập tăng lương).

Cảm ơn anh đã gọi LV là “liều thuốc chữa stress” cho anh, sau những giờ bị tiền rớt (hay rớt tiền, cũng thế). Thân.

Hương Cao Cổ, CA: Cảm ơn Hương về cuốn sách thiên. Rất thú vị. Khi nào bắc du, nhớ ghé thăm cô. Thân.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Nguyễn Đình Tú, Hoàng Nga, Thanh Vân, Phạm Phong Dinh, Hoàng Hiền Thục (2), Phạm Nguyên Lương, Hạ Khánh, Nguyễn Bá Phúc, Thê Khanh, Dương thị Vành Khuyên, Nguyễn Mạnh An Dân, Diệp Kim Kỳ, Vạn Lý Chinh Quân, Võ Thành Thế Duy, Nguyễn Hữu Nhật.

Thơ: Trần Văn Lệ (9) Tuệ Nga (4), Nguyễn Khanh, Phan Long Yên (7), Phan Các Chiêu Hằng, Đan Hà (2), Vạn Lam (3), Giang Châu (2), Trần Hoài Ngọc (3), Nguyễn Thúc Hiệp (2), Đỗ Đăng Bắc (2), Ông Thế Hùng (2), Trần Tiến, Hà Chính Bình, Vân Nương (2), Trần Minh Hiền (2),

Đông Vũ, Gã Tư Mã (2), Nguyễn Lý, Hoài Nam (4), Nguyễn Đức Thanh (4), Sơn Hải, Nguyễn Văn Ngọc, Phạm Tâm Phố (4), Nguyễn Anh (4), Trương Phương, Hoàng Hiền Thục (3).

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Bống dáng thiên thần, Sinh nhật của mẹ (HHT), Y sĩ miệt vườn (PPD), Dòng sông vắng nước (HN), Bống của quá khứ (NDT), Công lý (TV), Có mất nhau không (DTVK), Tây Ninh... (NMAD), Đồ vật (VLCQ), Chữ tâm (NHN).

Thơ: Chiều hư không, Hương hoàng lan, Hoá thân (TN), Ý thức rời, Uống mưa trong mắt, Chào mừng..., Minh họa (TVL), Khóc người trăm năm (NK), Tình thơ, Kiếp đoạn trường, Nghĩa nước tình non (PLY), Nàng tiên tóc ngắn (ĐH), Khi trở về (PCCH), Gửi người phương cũ, Niệm (VL), Một thoáng xưa, Xa cách (OTH), Cái gì em còn lại (HCB), Màu hoa thôn cũ, Lệ ngâu nàng Chức (VN), Thương đời (ĐV), Mùa hạ em về Huế (NVN), Về với Côn Sơn

(ĐDB), Tháng ngày tàn phai, Mộ bia, Tóc ta (NDT), Niềm riêng, Dáng hoa, Về thăm QN (PTP), Điệp khúc buồn (HHT).

nhắn tin tị-nạn

Giá biểu: miễn phí cho đồng-bào tại các trại tị-nạn. Đồng-bào tại các nơi khác: 10 mỹ-kim (15 gia-kim) một kỳ; 20 mỹ-kim (30 gia-kim) cho ba kỳ.

Tìm anh là **Nguyễn Cho**, quê-quán ở Quảng-ngãi, trung-ủy khóa-sinh khóa 4 Cao-dẳng Kỹ-thuật Công-binh, Quân-đội VNCH, số quân 68/206982. Địa-chỉ của trại tù cải-tạo cuối-cùng được biết là Hòm thư 7590-L6/T4/K3. Theo thư trả lời của Phòng Điều-tra hình-sự Quân-khu 7 (CS) thì anh tôi trốn trại ngày 7.8.1977. Quý vị nào biết tin-tức, hoặc đồng cảnh-ngộ, v.v. xin vui lòng tin về: **Nguyễn Thương**, Stigerasen 39A, 3726 Skien, Norway. Điện-thoại: 35-535-048. Gia-đình chúng tôi xin chân-thành cảm-tạ.

Tìm bạn **Hoàng Bích Nguyệt**, trước ở trại Tuen Mun, Hongkong, nay định-cư tại Úc. Hãy liên-lạc với **Uyên**, 252 Queen St. East, #9, Brampton, Ontario L6V 1C1, Canada - điện thoại: (905) 457-0894 hoặc (905) 796-1270.

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

CỤ ĐẶNG XUÂN TRÀ pháp danh NGUYỄN QUANG

thân phụ:

Bác sĩ Đặng Đông Mỹ (vợ: Nguyễn Lan Tú)
Bác sĩ Đặng Nha Khánh (vợ: Nguyễn Thị Vượng)
Bác sĩ Đặng Phú Ân (vợ: Trương Thị Kim Nhi)

vừa thất lạc ngày 6 tháng 6 năm 1996 (nhằm ngày 21 tháng 4 năm Bính Tý) tại St. Laurent, Québec, Canada, hưởng thọ 93 tuổi

Xin chân thành phân ưu cùng cụ bà quả phụ Đặng xuân Trà, tất cả các chú, cô, các cháu cùng tang quyến.

Xin thành kính cầu nguyện hương linh cụ Đặng Xuân Trà sớm phiêu diêu miền cực lạc.

*Ông Bà Bùi Thái Trừu (đại diện gia đình cụ Nguyễn Đức Thuận đã quá cố) ở Hoa kỳ
Bà quả phụ Từ Viêm Đại, Hoa kỳ
Ông bà Đặng Hữu Phước, Hoa kỳ*

sách mới về ...

BỔ-TÚC THƯ-MỤC LÀNG VĂN 1996

20 năm văn học hải ngoại Thơ, văn, tranh, ảnh... nhiều tác giả (bộ 2 cuốn, bìa cứng) US\$60.00 - CA\$90.00	Bức tượng thanh nữ Truyện ngắn Hoàng Du Thụy US\$10.00 - CA\$15.00	Tập II: US\$16 - CA\$24	Truyện thơ Lê Quang Khôi US\$10.00 - CA\$15.00	US\$18.00 - CA\$27.00
25 năm khối lửa Hồi ký Lý Tòng Bá US\$15.00 - CA\$22.50	Bước mở đầu của sự thiết lập hệ thống thuộc địa Pháp ở VN Tài liệu, Ng. Xuân Thọ US\$20.00 - CA\$30.00	Đưa cà mắm muối Truyện ngắn Hà Thúc Sinh US\$6.00 - CA\$9.00	Hồi ký ĐGH John Paul II Duy Nguyên dịch US\$18.00 - CA\$27.00	Món ăn bài thuốc II Kiến thức phổ thông ĐS Bùi Kim Tùng US\$8.00 - CA\$12.00
An lạc từng bước chân Sách tâm linh, Nhất Hạnh US\$13.00 - CA\$19.50	Bước qua ngưỡng cửa hy vọng ĐGH Gioan Phaolô II, một số dịch giả US\$10.00 - CA\$15.00	Đạo Đức Kinh Biên khảo Nghiêm Toàn US\$16.00 - CA\$24.00	Hồi ký Nguyễn Xuân Chữ Nguyễn Xuân Chữ US\$18.00 - CA\$27.00	Mưa xuống cuộc đời Truyện dài, Ngọc Anh US\$16.00 - CA\$24.00
Ăn tục nói phét Tập văn Tám Sạc Ne US\$8.00 - CA\$12.00	Chân trời lam ngọc II Tập văn Hồ Trường An US\$13.00 - CA\$19.50	Đạo Phật đi vào cuộc đời Sách tâm linh Nhất Hạnh US\$11.00 - CA\$16.50	Hương vị quê hương Song ngữ Anh-Việt Trần Văn Điền US\$5.00 - CA\$7.50	Nghệ thuật nấu ăn chay Sách dạy nấu ăn Nguyễn Thị Phụng US\$7.00 - CA\$10.50
Ba chị em nhà họ Tống Truyện dài Nguyễn Văn Lý US\$14.00 - CA\$21.00	Chỉ hồng Truyện dài Hà Bình Trung US\$12.00 - CA\$18.00	Đi tìm sự thành công trong quản trị Kiến thức phổ thông Thomsa J. Peters US\$18.00 - CA\$27.00	Khám phá những bí ẩn của diêm chiêm bao Michael Halbert US\$ 8.00 - CA\$12.00	Ngõ thoát Truyện dài Vĩnh Hảo US\$15.00 - CA\$22.50
Ba người con gái Lương phu nhân Pearl Buck US\$13.00 - CA\$19.50	Chuyện cảm đàn bà Truyện cười Đặng Trần Huân US\$15.00 - CA\$22.50	Địa lý biển Đông với Hoàng Sa & Trường Sa Tài liệu Vũ Hữu San US\$15.00 - CA\$22.50	Kitô giáo dưới mắt một Phật tử Nhận định tôn giáo Đại sư Buddhadasa US\$12.00 - CA\$18.00	Ngọn cỏ ven sông Truyện dài Quỳnh Dao US\$13.00 - CA\$19.50
Bài quyền Karate Võ thuật, Hạ Quốc Huy US\$7.00 - CA\$10.50	Chuyện cười nửa đêm Truyện cười Phan Quế Phương US\$7.00 - CA\$10.50	Đong đưa cuộc tình Truyện ngắn Song Thao US\$12.00 - CA\$18.00	Kiếp phù sinh Truyện dài Nguyễn Ngọc Nga US\$13.00 - CA\$19.50	Nguyễn Trung Trực trên đất Kiên Giang Tài liệu Ly Châu Lý Minh Hào US\$12.00 - CA\$18.00
Bên kia cuộc cách mạng 1945: Đế quốc VN Biên khảo, Vũ Ngự Chiêu US\$10.00 - CA\$15.00	Con cá bảy màu Truyện thiếu nhi Anh- Việt, bìa cứng, màu US\$20.00 - CA\$30.00	Em phải sống Truyện ngắn Duy Lam US\$12.00 - CA\$18.00	Kỷ yếu Văn Bút Tài liệu về biến-cổ Văn Bút VN Hải-ngoại US\$10.00 - CA\$15.00	Nho sĩ đồ vật Biên khảo phong tục Toan Ảnh US\$10.00 - CA\$15.00
Bí quyết hạnh phúc của hôn nhân Kiến thức phổ thông Trần Mỹ Duyệt US\$7.00 - CA\$10.50	Cô Ba Trà Truyện dài Xuân Vũ US\$16.00 - CA\$24.00	Giang Thanh toàn truyện Diệp Vĩnh Liệt, Vũ Kim Thoa dịch US\$14.00 - CA\$21.00	Lịch sử thế giới Biên khảo, Nguyễn Hiến Lê & Thiên Giang US\$25.00 - CA\$37.50	Những chuyện cần được kể lại Hồi ký Phan Nhật Nam US\$12.00 - CA\$18.00
Bí quyết thành công tại hải ngoại Kiến thức phổ thông Lê Bá Kông US\$13.00 - CA\$19.50	Cổ Phật tám đàng Truyện kiếm hiệp Kim Dung (bộ 4 cuốn) US\$45.00 - CA\$67.50	Hai nham năm ấy Thơ, Hoàng Ngọc Thanh Dung US\$5.00 - CA\$7.50	Lòng tin Âu Mỹ đầy Nhận định tôn giáo Trần Quý US\$16.00 - CA\$24.00	Những cuộc tình Hương Cảng Truyện dài Nghiêm Thắm, Miêu Khả Khanh US\$12.00 - CA\$18.00
Bóng đèn tà nguyệt Truyện dài Hồ Trường An US\$16.00 - CA\$24.00	Cơ sở Mật giáo Tây Tạng Trần Ngọc Anh US\$16.00 - CA\$24.00	Hán Sở tranh hùng Cổ văn Trung Hoa Mộng Bình Sơn dịch US\$18.00 - CA\$27.00	Luân hồi Sách tâm linh Chánh Trí Võ Văn Dật US\$12.00 - CA\$18.00	Niềm riêng Truyện ngắn Nhiều tác giả US\$14.00 - CA\$21.00
Bồ tát Huỳnh Phú Sổ & Phật giáo thời đại Lê Hiếu Liêm US\$16.00 - CA\$24.00	Dấu khác hoa mai Truyện dài Quỳnh Dao, Ái Cẩm US\$10.00 - CA\$15.00	Hãy hiểu tình em Truyện dài Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ US\$12.00 - CA\$18.00	Lý luận và phê bình (20 năm văn học ngoài nước) Nhận định Bùi Vĩnh Phúc US\$27.00 - CA\$40.50	Nỗi ám ảnh của quê hương Tùy bút, Đỗ Thúc Vịnh US\$8.00 - CA\$12.00
40 truyện Trạng Quỳnh Nguyễn Đức Hiền US\$7.00 - CA\$10.50	Dấu vết văn hoá Việt Du khảo Phạm Quốc Bảo Tập I: US\$15 - CA\$22.5	Hoa địa ngục Thơ, song ngữ Việt - Anh, Nguyễn Chí Thiện US\$25.00 - CA\$37.50	Ma đầu Hồ Chí Minh Truyện dài Hoàng Quốc Kỳ US\$12.00 - CA\$18.00	Nụ non trên nhành khô Truyện ngắn Trần Quán Niệm US\$12.00 - CA\$18.00
		Hoa thơm cỏ lạ Tuyển tập truyện dịch Ng. Thị Chân Quỳnh US\$12.00 - CA\$18.00	Mật giáo thâm thâm nội nghĩa Thần học Pram Nguyên	Ở một nơi nào Truyện ngắn nhiều tác giả US\$20.00 - CA\$30.00
		Hồ Chí Minh chính truyện		Phong thủy về nhà ở và cơ sở buôn bán Đoàn Văn Thông US\$12.00 - CA\$18.00

Qua cơn bão dữ Hồi ký vượt biên Kim Hà US\$18.00 - CA\$27.00	Thuật thôi miên Biên khảo Phạm Học Tân US\$7.50 - CA\$11.00	Truyện cổ dân gian Na Uy Truyện thiếu nhi Bạch Liên US\$12.00 - CA\$18.00	Truyện dài Nguyễn Dũng Tiến US\$25.00 - CA\$37.50	Tiếng hát Chế Linh Tape: US\$5 - CA\$7.50
Quê nhà 40 năm trở lại Bút ký, Phan Lạc Tiếp US\$15.00 - CA\$22.50	Thuốc trị bệnh từ cây cỏ hoang dại Sách thuốc Lê Quý Ngưu US\$13.00 - CA\$19.50	Truyện cười dành cho các bà US\$6.00 - CA\$9.00	Văn sử y dược trong truyện Kim Dung Biên khảo Trần Văn Tích US\$12.00 - CA\$18.00	Bóng hồng Việt Nam Tiếng hát Sơn Ca Tape: US\$5.0 - CA\$7.5
Ra biển gọi thăm Truyện ngắn Trần Hoài Thư US\$12.00 - CA\$18.00	Thư gửi bạn ta Tập I, II Tập văn, Bùi Bảo Trúc mỗi tập: US\$16-CA\$24	Truyện cười hiện đại Trung quốc US\$7.00 - CA\$10.50	Về ba ông thánh Nhận định chính trị về Lenin, Mao Trạch Đông & Hồ Chí Minh. Thành Tín US\$12.00 - CA\$18.00	Chiều đồng quê Tiếng hát Hương Lan Tape: US\$5.0 - CA\$7.50
Sân gỗ màn nhung (sân khấu cải lương) Tập văn Hồ Trường An US\$14.00 - CA\$21.00	Thương yêu theo phương pháp Bụt dạy Phật học, Nhất Hạnh US\$12.00 - CA\$18.00	Truyện mới chọn lọc Truyện ngắn, Duy Lam US\$12.00 - CA\$18.00	Về vùng chiến tuyến Hồi ký Lê Xuân Nhuận US\$15.00 - CA\$22.50	Hoa lan giữa tóc thề Tình khúc Mộng Lan phổ thơ Nguyễn Sa, Nhã Ca, Vũ Kiện, Cung Vũ, Trần Thiện Hiệp,... Giọng ca: Quỳnh Hương, Trọng Nghĩa Tape: US\$9.0 - CA\$13.5 CD: US\$10.0 - CA\$15.0
Secret Army, Secret War Tài liệu về tình báo ở Bắc Việt, Anh ngữ Sedgwick Tourison US\$20.00 - CA\$30.00	Thức ăn chữa bệnh của Trung Quốc Đông y Trần Tôn Nhân US\$7.00 - CA\$10.50	Trường sinh luận (Đông Phương) Y thuật, H. Ngọc Đỉnh US\$10.00 - CA\$15.00	Vết xước đầu đời Truyện ngắn Trần Doãn Nho US\$12.00 - CA\$18.00	Kiếp cầm ca Tiếng hát Phương Dung Tape: US\$5.0 - CA\$7.50
Sóng trời Truyện ngắn, Ngự Thuyết US\$12.00 - CA\$18.00	Thức ăn vị thuốc Sách thuốc Phan Kim Huê US\$8.00 - CA\$12.00	Trường sinh luận (Tây phương) Y thuật, H. Ngọc Đỉnh US\$10.00 - CA\$15.00	Viết cho mẹ và quốc hội Hồi ký Nguyễn Văn Trấn US\$20.00 - CA\$30.00	Qua ngõ nhà em Giọng ca: Hương Lan, Phương Lam Tape: US\$5.0 - CA\$7.50
Sông nước Hậu Giang Truyện dài Xuân-Vũ US\$16.00 - CA\$24.00	Tiểu tà thần Truyện kiếm hiệp, 7 cuốn, Kim Dung US\$63.00 - CA\$94.50	Tuyển tập Hà Sĩ Phu US\$12.00 - CA\$18.00	Việt Nam: con người và hành động Khảo luận Lê Kim Ngân US\$12.00 - CA\$18.00	Quỳnh hương Giọng ca: Thanh Hà, Ý Linh Tape: US\$5.0 - CA\$7.50
Tại ngục vịnh Kiều Biếm văn Hoàng Hải Thủy US\$12.00 - CA\$18.00	Trái tim hoá kiếp Truyện dài Hoàng Thị Đảo Tiếp US\$16.00 - CA\$24.00	Tuyển tập Văn học miền Đông Tuyển tập thơ văn Nhiều tác giả US\$10.00 - CA\$15.00	Việt Nam văn học sử Biên khảo, Đỗ Văn Gia US\$28.00 - CA\$42.00	Sao em nữ vội lấy chồng Giọng ca: Chế Linh - Thanh Tuyền Tape: US\$5.0 - CA\$7.50
Tan rã Truyện ngắn Cao Xuân Lý US\$10.00 - CA\$15.00	Trầm hương Thơ thiền, Liễu Nhiên US\$10.00 - CA\$15.00	Tuyển tập Văn học miền Đông Tuyển tập thơ văn Nhiều tác giả Văn Bút US\$8.00 - CA\$12.00	Việt Nam y học thực nghiệm Sách thuốc, Đỗ P. Thuần US\$10.00 - CA\$15.00	Yêu người khôn người Tiếng hát Thanh Lan Tape: US\$5.0 - CA\$7.50
Tang thư sống chết Sách tâm linh, Sogyal Rinpoche, Trí Hải dịch US\$18.00 - CA\$27.00	Trăng ảo chim huyền Truyện dài Quỳnh Dao, Hồng Vân US\$12.00 - CA\$18.00	Tuyển tập truyện ngắn Tô Hoài trước 45 Truyện ngắn, Tô Hoài US\$13.00 - CA\$19.50	Vòng tay kỷ niệm Truyện dài, Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ US\$12.00 - CA\$18.00	Ta và vũ trụ Thơ Phật giáo phổ nhạc Giọng ca: Hà Thanh, Thanh Tuyền, Trọng Nghĩa Tape: US\$6.0 - CA\$9.00 CD: US\$10.0 - CA\$15.0
Tảng xác trời sông Truyện dài Hồ Linh US\$10.00 - CA\$15.00	Trần Lục Tài liệu về vị linh mục, tác giả công trình xây cất nhà thờ Phát Diệm. Nhiều tác giả US\$25.00 - CA\$37.50	Tuyển truyện phiêu lưu mạo hiểm Anh Việt, Hải Sư & Nguyễn Thị Mỹ Anh US\$7.00 - CA\$10.50	Vùng đá ngầm Truyện ngắn Hà Kỳ Lam US\$10.00 - CA\$15.00	Tình khúc hồi hương Tình ca, tiếng hát Phạm Anh Dũng CD: US\$6.00 - CA\$9.00
Thơ Nguyễn Chí Thiện US\$8.00 - CA\$12.00	Trên sông Hồng cuộn cuộn Truyện dài Nguyễn Tường Bách US\$25.00 - CA\$37.50	Tuyệt sơn phi hồ Truyện võ hiệp Kim Dung, Tiên Phong US\$8.00 - CA\$12.00	Xem tướng coi tay Bói toán, Minh Chánh US\$8.00 - CA\$12.00	Tình yêu trong mắt một người Tình khúc Trúc Phương Tiếng hát Chế Linh Tape: US\$5.0 - CA\$7.50
Thơ v.v.. và v.v.. Luân về thơ Nguyễn Hưng Quốc US\$14.00 - CA\$21.00	Trông vời quê cũ: - Miền Bắc - Miền Trung - Miền Nam Tuyển truyện và bài viết về quê hương đất nước Nhiều tác giả Mỗi tập US\$12 - CA\$18	Tự truyện Hồi ký Nguyễn Văn Ba US\$10.00 - CA\$15.00	Ý Na Truyện dài Nguyễn Ngọc Nga US\$12.00 - CA\$18.00	Hát cho những bà mẹ Việt Nam
Thuần phong mỹ tục VN Biên khảo Sơn Nam US\$10.00 - CA\$15.00		Vạn lý trường chinh Truyện dịch Nguyễn Vạn Lý US\$13.00 - CA\$19.50		
Thuật bói bài Bói toán Linh Việt US\$8.00 - CA\$12.00		Vàng đen		

băng & đĩa nhạc mới

THIÊN CA PARIS 96

*Hãy đến với Thiên Ca Paris 96
để tìm thấy sự thoải-mái và yên-tĩnh trong tâm-hồn*

Thứ Bảy 21/09/96

từ 14 giờ đến 18 giờ
tại P.A.C.I.

**25 Avenue Victor Cresson
92130 Isy-Les-Moulineaux
(MÉTRO MARIE D'ISSY)**

• **Phần I - THUYẾT GIẢNG CHỦ-ĐỀ:**

Đời Đạo Song Tu

do Thiên-sư Lương Sĩ Hàng thuyết-giảng (18 phút)
và giải-đáp thắc-mắc về Đời lẩn Đạo (1 giờ 15 phút)

*Với ước mong trao đến quý đồng-hương một
phương-pháp Thiên, Đời Đạo Song Tu để tự phát-triển
Tâm-linh*

• **Phần II - VĂN-NGHỆ:**

Những áng thơ do Thiên-sư Lương Sĩ Hàng sáng-tác, nội-dung sâu-sắc lý đời
lẽ đạo, được các nhạc-sĩ hàng đầu Việt-nam phổ nhạc:

**PHẠM DUY, TRẦN TỬ THIÊNG, DUY KHÁNH
và những nhạc-sĩ trẻ NGUYỆT ÁNH, CHÍ TÂM**

Với sự hoà-hợp tuyệt-vời giữa thơ Thiên và Nhạc, được trình-diễn bởi các nghệ-
sĩ tài-danh đến từ Mỹ-quốc và Âu-châu:

**NGUYỆT ÁNH - NGUYỆT LAN
CHÍ TÂM - THANH HUYỀN
BẢO THIÊN - LINH TUẦN**

Đặc-biệt với sự xuất-hiện của các nhạc-sĩ **PHẠM DUY**, Danh hài **VĂN
CHUNG**, Nghệ-sĩ **XUÂN PHÁT**, cùng hai nhà lão-thành trong Cổ-nhạc Việt-nam:
VIỆT HÙNG, HỮU PHƯỚC, hợp cùng Thiên tài đàn Bầu và các đàn dân-tộc:
ĐỨC THÀNH

VÉ VÀO CỬA MIỄN-PHÍ,
chỗ giới hạn, nhận vé tại chỗ từ 13 đến 14 giờ
Hội Ái-hữu Vô-Vi Pháp-quốc
và ban Thiên-ca trân trọng kính mời

Association Vô-Vi France - 12 rue Salvadore Allende, 92000 Nanterre, France
VôViLed - P.O. Box 71071, Sunnyvale, CA 94086, USA

NHÀ SÁCH VIỆT-NAM

415 Spadina Ave. (góc College)
Toronto, Ont. M5T 2G6 - ĐT: (416) 595-5199

Bán: đủ loại tự-điển Anh Pháp Việt, Y-khoa, Kỹ-thuật... Sách và băng học Anh-văn, Quảng-đông, Quan-thoại, Việt-ngữ... Sách Toán, Lý-Hóa, Khoa-học Kỹ-thuật... Sách Học Làm Người, Nấu Ăn, Tử-vi, Bói-toán, Địa-lý... Sách Khoa-học, Thời-sự, Chính-trị... Tiểu-thuyết, truyện ngắn... Băng nhạc thiếu-nhi, băng Video, Cải-lương, CD, Băng trắng chưa thu (video, cassette), Bản-đồ Việt-nam, Sài-gòn, Chợ-lớn... Tranh ảnh, Thiệp Giáng-sinh, Thiệp Tết, Sản-phẩm của các trung-tâm lớn: Thúy Nga Paris, Asia, Mỹ, Khánh Hà, Ý Lan, Hải Âu, Hoàng Oanh, Cải-lương Việt-Nam.

CHO THUÊ: Tiểu-thuyết, Chương, phim Hongkong, Đài-loan, Cải-lương, nhạc Việt. Hàng tuần có phim mới.

NHẬN: Chuyển hệ băng video (Á-, Úc, Âu, Bắc Mỹ). Đại-lý các loại lịch tử-vi, tự-điển, sách thi bằng lái xe, Sách và băng thi quốc-tịch Canada.

MỞ CỬA 7 NGÀY: 10G SÁNG - 9G TỐI

Nhà in của người Việt-Nam

SILVER PRINTING INC.

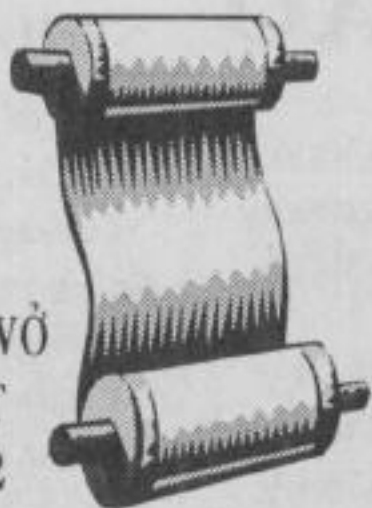
1545 Dupont Street
Toronto, Ontario M6P 3S5, Canada
ĐT: (416) 539-8113 / Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo

NHẬN ĐÁNH MÁY, TRÌNH-BÀY SÁCH-VỎ
BÁO-CHÍ BẰNG COMPUTER CHỮ VIỆT

Xin gọi cô Trang: (416) 539-0442

(Chủ-nhật: (905) 625-9194)



NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN-NHIỆM NHẤT



Home Life / Experience
 Realty Inc.
 Realtor-Member
Steven KIEN T. DAO
 Sales Representative
 (Đào Trọng Kiên)



**PHỤC-VỤ TẬN-TÂM,
 UY-TÍN, ĐÚNG-ĐẮN**

**MUA BÁN, SANG NHƯỢNG NHÀ ĐẤT
 CƠ-SỞ THƯƠNG-MẠI, CỬA HÀNG**

- ☐ Theo dõi thị-trường, định giá chính-xác
- ☐ Giúp-đỡ treo giá, trả giá, hoàn-tất thủ-tục
- ☐ Giới-thiệu, tìm vay mortgage dễ-dàng
- ☐ Giới-thiệu luật-sư tận-tâm, uy-tín



2579 Hurontario Street
 Mississauga, Ont. L5A 2G4
ĐT: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
 Pager: 24/24 qua văn-phòng

Báo Trào Phúng **Tin Tức** Thông tin Song ngữ Việt Pháp

Tin báo chí: Văn bút (Pen Club) Pháp thừa nhận Đoàn Viết Hoạt (hiện bị 20 năm tù). CSVN cực lực phản đối Văn bút Pháp!

Ông thấy đó! Vous voyez! Il n'est pas en mesure de tenir un stylo (pen)!
 Nó có cầm bút được đâu mà cho nó vào văn bút!



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn **Le Monde** và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích **Scoop** của **Tin Tức**: nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu.
 Mua dài hạn 30 US dollars/một năm. Money Order:

Tin Tức, 2 rue des Anglais 75005 Paris France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

**Tập tài-liệu đầy-đủ
về biến-cổ
Văn Bút
VN Hải-ngoại**

với sự đóng góp bài vở của
6 Trung-tâm Văn Bút

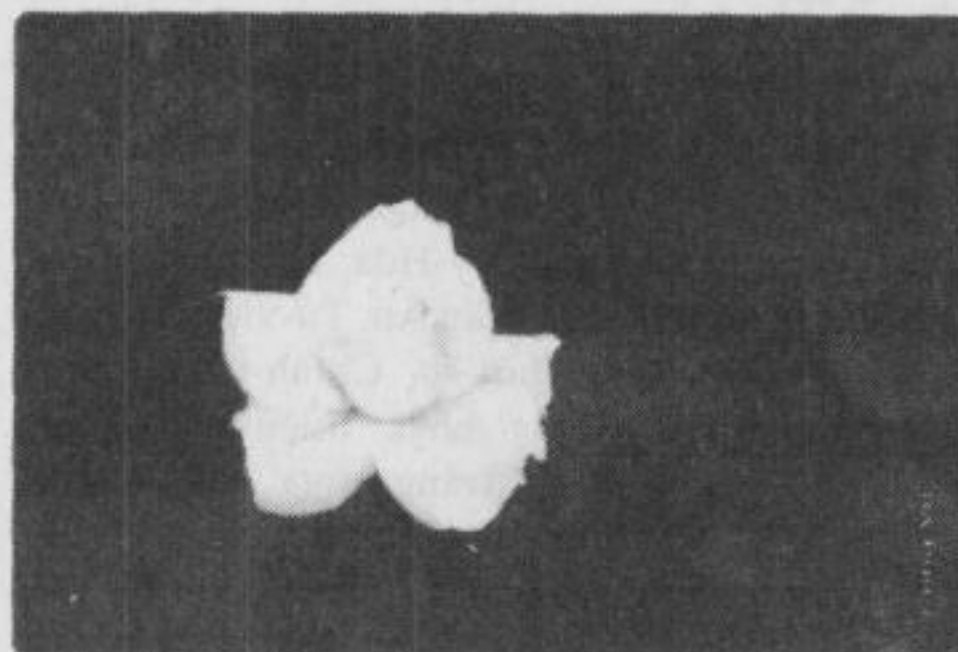
274 trang
giá 10 mỹ-kim, (15 gia-kim)

Đại-diện phát-hành:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

**PHÁT-HÀNH NAY MAI:
"VĂN ÂU XỨ SỬ"**

Đầy đủ các khuôn mặt dây máu ăn phần,
trong và ngoài Văn Bút lợi-dụng biến-cổ để
mong kiếm chút ô danh

**VĂN BÚT
VIỆT-NAM HẢI-NGOẠI**



KỶ-YÊU ĐẠI-HỘI KỶ V KHÓA 1 (CALI-
FORNIA) VÀ KHÓA 2 (TEXAS) . CÁC
TRUNG-TÂM ÂU-CHÂU . BẮC
CALIFORNIA (HOA-KỲ) . MIỀN ĐÔNG
(HOA-KỲ) . MIỀN NAM (HOA-KỲ) .
NAM CALIFORNIA (HOA-KỲ) .
ONTARIO (GIA-NÃ-ĐẠI) . QUÉBEC
(GIA-NA-ĐẠI) . SYDNEY (ÚC-ĐẠI-LỢI)



Những câu chuyện tình-cảm, phong-thổ, kỷ-niệm quê-
hương, qua những ngòi bút duyên dáng của:

Băng Đình, Bùi Xuân Đáng, Chu Văn Hiền, Huy Vũ,
Thanh An, Thanh Lê, Thúy Sơn, Trần Ngân Tiêu và
Xuân Lê (Miền Bắc)

Bùi Thanh Liêm, Dương Thượng Ngã, Đinh Huỳnh,
Lê Nguyễn, Nguyễn Anh Chương, Nguyễn Lê Hồng Hưng,
Nguyễn Thanh, Nguyễn Thi, Nguyễn Văn Ba, Phạm Hoàng Hồ
Tiêu Như Mỹ, Tô Kiều Phương, Trần La Bình, Vũ Nam và
Xuân Tước (Miền Nam)

Giá mỗi cuốn: 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

Hỏi tại nhà sách gần nhất hoặc gửi chi phiếu về Làng Văn

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

Trang bìa (ấn-bản quốc-tế):

bìa 2 (bìa trước mặt trong): 1 kỳ: US\$500

bìa 3 (bìa sau mặt trong): 1 kỳ: US\$500

bìa 4 (bìa sau mặt ngoài): 1 kỳ: US\$800

Trang trong (121 đến 128):

1/8 trang: 1 kỳ: US\$40 3 kỳ: US\$30/kỳ

1/4 trang: 1 kỳ: US\$70 3 kỳ: US\$50/kỳ

1/2 trang: 1 kỳ: US\$120 3 kỳ: US\$85/kỳ

1 trang: 1 kỳ: US\$200 3 kỳ: US\$150/kỳ

2 trang: 1 kỳ: US\$300 3 kỳ: US\$210/kỳ

dài hạn: US \$300/kỳ

dài hạn: US\$300/kỳ

dài hạn: US\$500/kỳ

dài hạn: US\$25/kỳ

dài hạn: US\$40/kỳ

dài hạn: US\$75/kỳ

dài hạn: US\$120/kỳ

dài hạn: US\$180/kỳ

Bớt 15% cho độc-giả dài hạn khi đăng cáo-phó, chúc mừng, chia buồn.

THỂ-LỆ ĐĂNG QUẢNG-CÁO:

- Xin gửi mẫu quảng-cáo về tòa-soạn bằng thư,
kèm theo chi-phiếu trả trước cho kỳ đầu.

- Tòa-soạn sẽ giúp nhuận-sắc và trình-bày
quảng-cáo để đạt hiệu-năng tối-đa.

- Không nhận quảng-cáo qua điện-thoại (có thể
fax mẫu tới).

Thư từ, chi-phiếu xin đề và gửi cho:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218, Station "U"

Toronto, ON M8Z 5P1 Canada

(Điện-thoại: 905-607-8010)

Lang Van is Published Monthly, Second Class Postage Paid at Lewiston, NY 14092 - P.S.P.S. # 008728

120 làng văn

TORONTO . TORONTO . TORONTO

BS NGUYỄN DUY SẴN

(chuyên-khoa tâm bệnh)

2238 Dundas St.W. #306, Toronto
ĐT: (416) 588-3700

BS QUẢN ĐỨC MINH

(toàn-khoa)

28 Dundas St.E., lầu 2, Mississauga
ĐT: (905) 270-0095

Nữ Bác-sĩ gia-đình (toàn-khoa)

TRẦN BÍCH CHÂU, M.D., C.C.F.P.

2100 Finch Ave., West, Suite 105
North York, ON M3N 2Z9 - Tel: 650-6003

Nha-sĩ NGUYỄN QUỐC HƯNG

2784 Keele St. #2 North York / ĐT: (416) 638-6303

2100 Finch W. #109 North York / ĐT: (416) 665-7264

288 King St.W., Hamilton / ĐT: (905) 521-0540

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209

Mississauga

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201 Toronto, Ont. M4K 2P6

Subway Broadview Phố Tàu Đông

CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ

ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ NGUYỄN THÙY DUNG, D.D.S.

888 Dundas St. E., #B6-3 Mississauga

(phố Tàu Mississauga, cạnh Hongkong Bank)

Điện-thoại lấy hẹn: (905) 275-5510

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707

Downsview, Ont. M3J 3K6

(trong Nor-Am Tower)

ĐT: (416) 663-3200

NHÀ THUỐC TÂY

SAIGON PHARMACY

301 Spadina Ave., Unit 5, Toronto

ĐT: (416) 979-7510



STAR INSURANCE BROKER INC.

1280 Finch Ave. W., #305, Downsview

Bảo-hiểm của tiệm - Nhà - Xe - Nhân thọ

TONY VŨ: (416) 650-1702

LUẬT-SƯ

TRỊNH QUỐC TOẢN

1577 Bloor St. West, Toronto

ĐT: (416) 533-8987

(Việt-ngữ)

(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

GLOBAL

1 HOUR PHOTO LAB

2325 Hurontario St., Mississauga

Tel : (905) 272 - 9098

Đảm-nhận mọi công việc về phim, ảnh

Tin vui cho quý bạn yêu nhạc Việt

MÂY SÓNG



Tuyển-tập ca-khúc mới nhất
của LINH PHƯƠNG

(từ thơ Trần Quốc Bảo, Mai Đăng, Cung Vũ, Vũ Hối,
Thanh Hiền, Hà Huyền Chi, Hà Bình Trung, Hồng Lan)

giá 10 mỹ-kim (15 gia-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

Đã phát-hành khắp nơi

trọn bộ 3 tuyển-tập

"Truyện ngắn Xóm Cũ/Làng Văn"

TRÔNG VỜI
QUÊ CŨ

. Miền Bắc
. Miền Trung
. Miền Nam

Giá mỗi tập: 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

có thể mua từng tập hoặc:

cả bộ 3 cuốn: 35 mỹ-kim (52,50 gia-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

WINDSOR

Bác-sĩ nhân-khoa

NGUYỄN BÁ THU TRANG, O.D., B. Sc.

■ C-1101 Erie E., Windsor - ĐT: (519) 973-1101

■ 5805 Malden Rd., La Salle - ĐT: (519) 969-6677

■ 54 Main E., Kingsville - ĐT: (519) 733-2282

OTTAWA

NHA-SĨ

NGUYỄN PHÚ HÒA

267 O'Connor Street, #421

Ottawa, Ontario K2P 1V3

(613) 232-6735

Nha-khoa thẩm-mỹ, tiểu giải-phẫu,
chỉnh răng, rút tủy, răng giả...

GIÁ BIỂU

đăng quảng-cáo

trên các trang bìa

Làng Văn

. Bìa 2 trong (trước hoặc sau) - 1 màu:

- 1 ô: \$120 một năm (12 kỳ)

- 2 ô: \$200 một năm (12 kỳ)

. Bìa 4 (bìa lưng) - nhiều màu:

- 1 ô: \$60 một kỳ

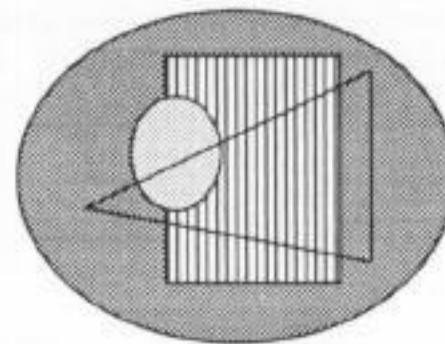
- 2 ô: (\$110 một kỳ)

- 4 ô: (\$200 một kỳ)

Liên-lạc tòa-soạn hoặc số điện-thoại dưới đây

QUÍ VỊ PHỤ HUYNH MUỐN CHO CON EM HỌC
CHỮ VIỆT, TIẾNG VIỆT? XIN ĐÓN MUA

EM HỌC
CHỮ VIỆT



theo phương-pháp mới nhất
dành cho trẻ Việt ở hải-ngoại
và người ngoại-quốc

Biên soạn: **Bút Chi**

Minh-họa: **Nguyễn Nhật Tân**

Giá: 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

**Đăng trên tạp-chí Làng Văn,
mẫu quảng-cáo của quý vị sẽ lưu-hành khắp thế-giới**

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô \$120 TRỌN NĂM (12 KỲ); 2 Ô: \$200 TRỌN NĂM (12 KỲ)
Muốn đăng, xin gọi: Nguyễn Hương (905) 607-8010, Minh Trang (416) 539-0442 hoặc Nguyễn Nghĩa (905) 848-6049

Quý vị đã đọc và cười thỏa-thích với

**CƯỜI CHO ĐỜI LÊN HƯƠNG
CƯỜI CHO ĐỜI ĐỖ KHỔ
CƯỜI TOE**

Không thể không tiếp-tục cười với

**CƯỜI TÚM
CƯỜI ĐỎ**
của **CẢ CƯỜI**

vấn giá mỗi cuốn: 7 mỹ-kim (10,50 gia-kim)

Liên-lạc:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada



**NHA-SĨ
MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA**

10 Gateway Blvd., # 111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: 971-6956

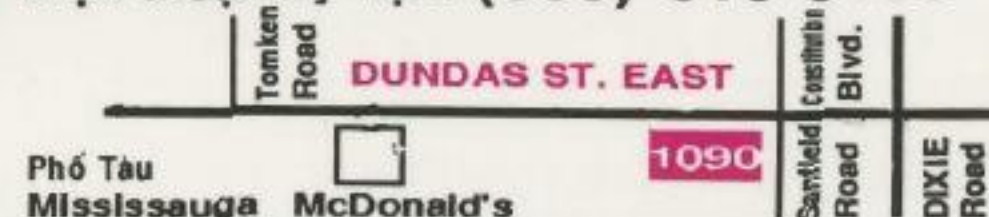
Có chỗ đậu xe phía sau
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy

Phòng Mạch Nha-Khoa
Nha-sĩ LÊ THỊ DIỆU HIỀN, L.D.S., D.D.S.



1090 Dundas St. East, Suite 101
Mississauga, Ont. L4Y 2B8

Điện-thoại lấy hẹn: (905) 615-9439



**VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI THUẾ LỢI-TỨC**

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

**Nhận in và phát-hành
các tác-phẩm mới**
**Xin liên-lạc Làng Văn
để hỏi thể-lệ**

**GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ
BÁC-SĨ
NGUYỄN THỂ LẠC**

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo-hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và bệnh-viện Bình Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng - 6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn